TRUYỆN KỂ
TÂY TẠNG

nhã nam

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

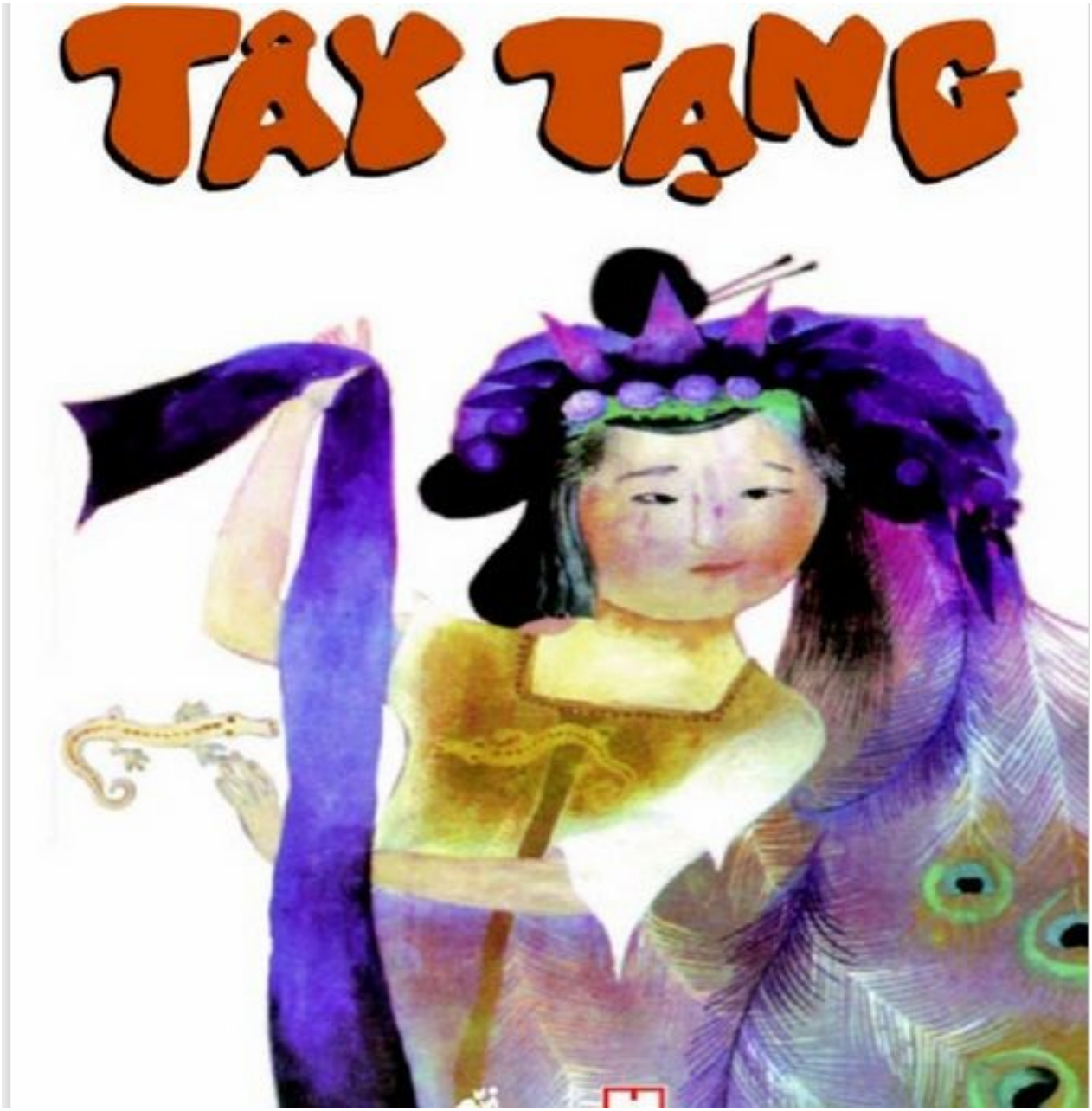

TRUYỆN KỂ TÂY TẠNG

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Văn hóa truyền thông Nhã Nam.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của đơn vị chủ quản.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel: 04 38222135 I Fax: 04 38222135

E-mail: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

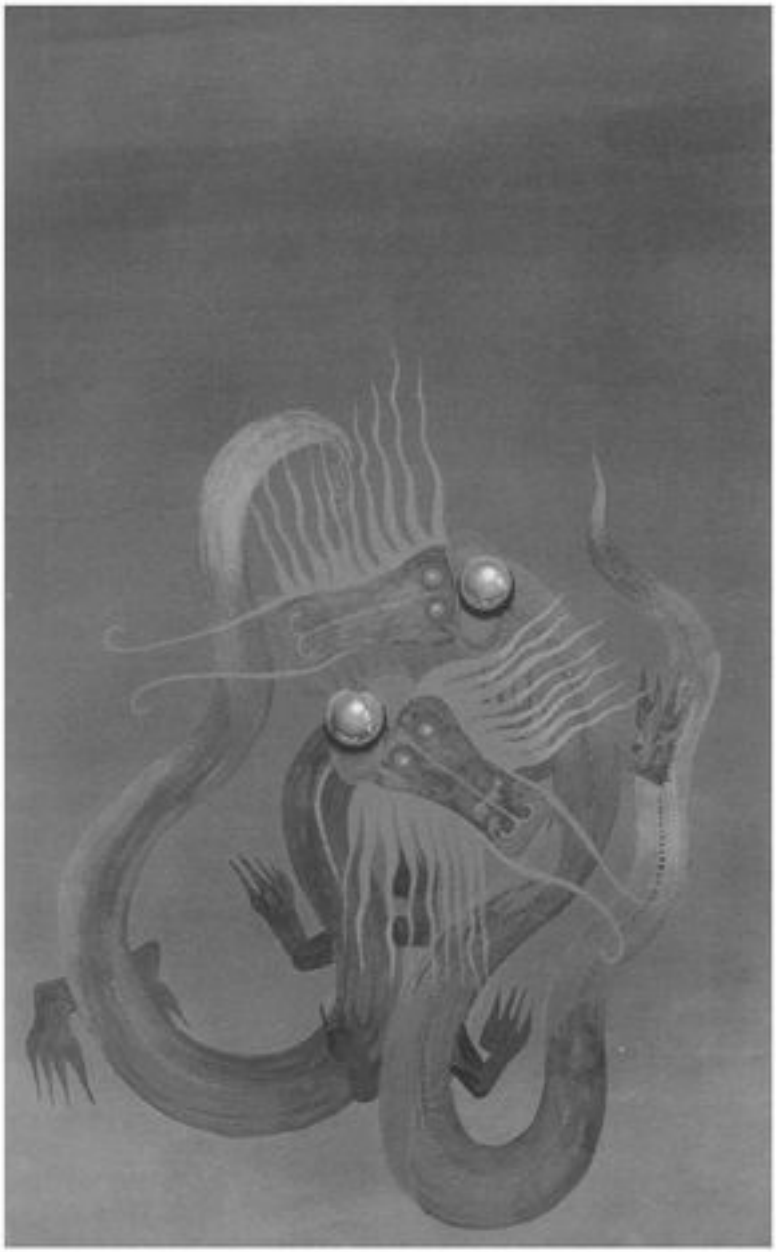

Bức tranh gấm

XƯA KIA, TRONG MỘT VÙNG CẰN CỖI DƯỚI CHÂN núi, có một bà góa nghèo sống cùng ba người con trai. Người con cả là một tên vô tích sự, người con thứ hai chẳng hơn gì, duy chỉ có người con út là thương người và siêng năng, thường cố sức mình giúp mẹ. Bà mẹ dệt suốt ngày, dưới những ngón tay khéo léo của bàn ở ra muôn bông hoa đẹp, vô số chim chóc và đủ loại muông thú. Bà mang những tranh gấm ra chợ tỉnh gần đấy và đổi lại đủ tiền nuôi các con cùng bản thân. Người con út thường vào rừng kiếm củi, nhưng hai anh lớn thì lười biếng chỉ nằm ườn sưởi nắng chờ mẹ cho ăn.

Một hôm bà mẹ bán hết hàng sớm hơn thường lệ. Đang lang thang trong chợ tìm người bán gạo rẻ, chợt bà chú ý đến một bức tranh lớn treo trong

một cửa hiệu. Bà đến gần đế xem kĩ hơn. Bức tranh th một ngọn núi giống như ngọn núi sau làng bà, nhưng dưới chân núi, không phải những mái tranh nghèo lụp xụp mà là những ngôi nhà nhỏ đẹp đẽ, sạch sẽ, quây quần. Ngôi nhà đẹp nhất có nhiều tầng, sừng sững giữa một mảnh vườn có con suối lấp lánh ánh bạc chảy qua, với một chiếc hồ nhỏ nơi đàn cá đỏ bơi lội tung tăng. Trong sân gà vịt, gia cầm quanh quản kiếm ăn, những con cừu trắng gặm cỏ trên đồi, những cánh đồng ngô vàng rực trải dài ngút tầm mắt. Bên trên bức tranh trữ tình, tỏa sáng một vầng mặt trời đỏ rực.

Bị chinh phục bởi bức tranh đẹp, bà mẹ không thể rời mắt. Chẳng ki.p nghĩ ngợi, bà dốc hết số tiền vừa bán gấm ra mua bức tranh. Trong túi chỉ còn vài đồng, bà đong ít gạo mang về.

"Chỉ một lần", bà tự nhủ, "chẳng phải gì ghê gớm. Lần sau, ta sẽ chuẩn bị cho các con món gì đó tươm tất hơn." Trên đường về, chốc chốc bà lại dừng bước, giở cuộn tranh ra ngắm nghía. Sao mà những ngôi nhà sáng rỡ đến thế, sao mà dòng suối lấp lánh đến thế, bà đếm xem có bao nhiêu gà, bao nhiêu vịt, bà thán phục mảnh vườn rau tươi tốt, đến gần nhà, bà như ngửi thấy mùi hương hoa lung linh trong vườn. Cảnh trong tranh khiến bà sung sướng như chưa từng sung sướng thế trong đời.

về nhà, bà mẹ treo tranh ngoài cửa. Bà không thể rời mắt. Hai người con lớn càu nhàu, chúng thấy thật lố bịch khi phí tiền mua một bức tranh, nhưng người con út tuyên bố:

- Con chúc cho mẹ có được căn nhà như trong tranh, với một mảnh vườn đẹp như thế. Nếu là mẹ, con sẽ dệt một bức tranh gấm theo mẫu này. Khi dệt căn nhà, những bông hoa, dòng suối, đàn gà, mẹ sẽ có cảm tưởng có những thứ đó thực. - Đừng làm mẹ kích động, người anh cả ngáp dài. Nếu mẹ dệt chỉ vì ý thích thì lấy đâu ra tiền mà sống?

- Đúng thế, người anh thứ hai phụ họa, nếu mẹ muốn sống như một quý phu nhân thì hãy chờ kiếp sau. Có thể sẽ sung sướng hơn hiện nay.

Nhưng ý của người con út khiến bà xiêu lòng.

- Đừng sợ mẹ làm khổ các con, bà dỗ dành. Mẹ sẽ dệt theo sở thích buổi tối và sáng sớm. Mẹ đã nuôi nấng các con cho đến nay, mẹ sẽ tiếp tục nuôi nấng các con. Dứt lời, bà đi mua những con chỉ đẹp nhất, và bắt tay vào dệt.

Suốt một năm dài bà mẹ ngồi bên khung cửi. Đêm nào bà cũng đốt một ngọn đuốc, khói cay làm mắt bà đỏ hoe, nước mắt trào ra. Từng giọt nước mắt trong như pha lê rơi xuống bức gấm bà đang dệt, bà hòa nhập chúng vào bức tranh. Bằng cách ấy, bà mẹ dệt bằng nước mắt con suối nhỏ và mặt hồ gợn sóng rập rờ

Năm thứ hai, đôi mắt bà mẹ tội nghiệp rát bỏng đến ứa máu, những giọt nước mắt đỏ tươi rơi xuống bức gấm. Bà hòa nhập chúng vào tranh. Bằng cách ấy, bà dệt nên những bông hoa đỏ và mặt trời màu đồng chiếu sáng trên vòm trời.

Năm thứ ba, bức tranh gấm hoàn thành. Nó chứa đựng tất cả những gì có trong bức tranh mẫu. Một vùng ngợp màu xanh dưới chân ngọn núi cao, những căn nhà lấp lánh ánh bạc, những cánh đồng ngô vàng rực, những mảnh vườn rau, cây ăn quả, những bụi rậm điểm tô, và nơi rìa làng, thay vì căn nhà tồi tàn của bà mẹ là một tòa nhà to cao lừng lững, với những cột đỏ, cửa vàng và mái lam. Phía sau nhà, những con cừu gặm cỏ trên đồi xanh, cùng những con trâu, con bò, gà con vàng ươm, vịt con nô đùa trên cỏ, những chú chim rạch không trung sải cánh bay nhanh.

Lớp cảnh trước của bức tranh là một mảnh vườn cây cối xum xuê, hoa nở tưng bừng, chính giữa là một hồ nhỏ với đàn cá đỏ, từ đó phun ra một dòng suối lấp lánh ánh bạc chảy qua cánh đồng lúa. Phía sau làng là những cánh đồng ngô vàng rực, trải dài ngút tầm mắt. Tít trên cao, mặt trời màu đồng lấp lánh trên nền trời xanh.

Bà mẹ giụi cặp mắt đỏ hoe, nở một nụ cười mãn nguyện. - Lại đây xem, các con, đẹp xiết bao!

Ba người con sán lại, trầm trồ thán phục.

- Nếu đem bán thì được bao nhiêu tiền vàng nhỉ? Người con cả hỏi.

- Với một món hàng thế này, có thể được món tiền khá đấy, người con thứ hai phụ họa. Nhưng người con út tuyên bố:

- Mẹ chúng ta đã xây cho chúng ta một ngôi nhà bằng gấm. Chúng ta hãy chiêm ngưỡng và sống ở đó bằng tâm tưởng.

- Mẹ dệt bức tranh theo sở thích.

Mẹ sẽ không bán cho ai cả. Nhưng ở đây, trong bóng tối, mẹ con ta không nhìn rõ những gì trên đó. Hãy mang ra ánh sáng.

Bà mẹ treo bức tranh gấm của mình ra ngoài. Tất cả màu sắc đều rực rỡ. Chỉ dưới ánh sáng ngày rất tỏ, người ta mới thấy bức tranh đẹp đến thế nào. Xóm giềng xúm lại ngắm nghía, ai nấy trầm trồ khen khiến bà mẹ cười sung sướng.

Thốt nhiên bà cảm thấy một làn gió mát mơn man trên má mình. Bức gấm rung rinh. Một cơn gió mạnh lay động nó như đập thảm và cuối cùng giật tung nó khỏi cánh cửa. Thoáng sau, bức tranh đã bay rất xa trong không trung.

Bà mẹ kêu lên và ngất đi. Xóm giềng chạy tản ra khắp nơi tìm bức tranh, những người con cũng tìm khắp xung quanh, nhưng không ai tìm được.

Sau hôm mát tranh, bà mẹ bắt đầu lang thang như một linh hồn chịu tội. Người con út cố hết sức phục hồi sức khỏe cho mẹ, nấu xúp gừng cho mẹ ăn, nhưng bà vẫn suy sụp đi trông thấy.

Một thời gian sau, bà gọi người con cả đến, bảo:

- Con ơi, nếu con muốn mẹ còn sống thì hãy đi tìm bức tranh gấm mang về đây. Không có nó, khác nào mẹ mất nửa cuộc đời.

Người con cả xỏ dép và đi về phía Đông. Sau một tháng anh ta đến một hẻm núi, nơi đó có một căn lều đá. Trước lều có một con ngựa vươn cổ lên bụi dâu tây. "Tại sao con ngựa không ăn quả dâu tây?" người con cả tự hỏi. "Tại sao nó đứng đấy, vươn cổ, há mõm?" Lại gần hơn, anh ta nhận ra con ngựa là ngựa đá. Người con cả hết sức ngạc nhiên. Anh ta đứng thần người, sửng sốt ngắm nhìn con ngựa đá và căn lều đá, bỗng một bà già tươi cười xuất hiện trên ngưỡng cửa:

- Con tìm gì ở đây, con trai của ta? Bà niềm nở hỏi.

- Con tìm một bức tranh gấm do mẹ con dệt, người con cả đáp. Bức tranh thể hiện cảnh một ngôi nhà, một dòng suối, một mảnh vườn, đàn gia cầm, mặt trời và những bông hoa. Vì bức tranh ấy, chúng con đã ăn không ngon, ngủ không yên suốt ba năm ròng, mẹ con vừa dệt xong thì gió cuốn đi mất, có Trời biết là đi đâu. Mẹ sai con đi tìm. Tình cờ bà có thấy nó ở đâu không?

- Có, ta có biết, bà già nhún vai nói. Các nàng tiên Núi Mặt trời đã mượn bức tranh ấy đấy! Các nàng muốn dùng nó làm mẫu để mỗi nàng thêu một bức gấm đẹp.

- Con hài lòng được biết phải đi đâu mà tìm, người con cả thở phào nhẹ nhõm. Bà có thể chỉ đường cho con đến Núi Mặt trời không? Con sẽ đến thẳng nơi ấy, xong mới yên tâm được.

- Nói thì dễ, làm thì khó đấy, bà già cười khe khẽ. Muốn đến Núi Mặt trời, con không có cách nào khác là cưỡi con ngựa này.

- Nhưng con ngựa này bằng đá! Người con cả nhận xét.

- Không quan trọng, bà già nói. Con ngựa sẽ hồi sinh, nếu con trồng vào lợi nó răng của con để nó có thể ăn được mười quả dâu. Nếu con muốn, ta có thể đánh rụng răng con bằng hòn đá này.

Người con cả sợ hãi nhìn bà già. Đầu gối anh ta run lẩy bẩy.

- Cái đó còn chưa thấm vào đâu, bà già tiếp tục, không để ý đến vẻ sợ hãi

của anh chàng. Trên con ngựa này, con phải băng qua một núi lửa, phải vượt qua một biển băng, thoát khỏi biển băng con sẽ thấy Núi Mặt Trời và các nàng tiên. Nhưng nếu dọc đường con chỉ thở dài một tiếng thì hoặc lửa sẽ đốt con thành tro bụi, hoặc những tảng băng sẽ tiêu diệt con, hoặc sóng biển sẽ nhận chìm con.

Người con cả vội lùi lại một hai bước, nhìn con đường mình vừa đi tới. Bà già mỉm cười:

- Nếu trái tim con không mách bảo thì đừng khiên cưỡng! Tốt hơn hãy trở về nhà. Ta sẽ cho con một hộp nhỏ đầy tiền vàng để đi đường.

- Bà sẽ cho con tiền vàng, không phải đổi gì sao? Người con cả sững sờ hỏi.

- Phải, không đổi gì cả. Hoặc nếu muốn, để con có cái ăn khi đói, bà già lạ lùng trả lời.

- Chúa tôi, nếu quả vậy, con ưng quay về nhà... Người con cả cầm lấy tiền và biến mất bằng con đường đã đưa anh ta đến.

Đến ngã tư, anh ta tự nhủ: "Số vàng này, cho một người thì đủ,nhưng nếu chia tư thì ít quá. Ta ưng ra thành phố hơn là về nhà. Ta sẽ sống như một lãnh chúa!" Thế là anh ta ra thành phố.

Thấy lâu quá mà con cả không trở lại, bà mẹ bảo người con thứ:

- Anh con chu du, chẳng biết đi đâu? Có lẽ nó đã quên chúng ta rồi. Con trai, con hãy đi tìm cho mẹ bức tranh gấm.

Người con thứ xỏ dép và lên đường. Anh ta đi một ngày, một tuần,một tháng và đến túp lều đá. Anh ta trông thấy con ngựa đá vươn cổ lên những quả dâu. Một bà già hiện ra trên ngưỡng cửa, hỏi:

- Trận gió lành nào đưa con đến nơi này, con trai của ta?

- Con tìm bức tranh gấm mẹ con dệt. Gió đã cuốn đi.

- Anh cả con đã qua đây, bà già thở dài, nhưng nó sợ đi đoạt lại bức gấm phải qua lửa, qua băng, phải cưỡi trên con ngựa nà

- Nhưng đây là con ngựa đá?

- Nếu con chịu nhổ răng bằng một hòn đá, để ta có thể trồng răng của con cho con ngựa, ngay khi con ngựa ăn được mười quả dâu, nó sẽ sống lại và mang con đến bên các nàng tiên của Núi Mặt Trời. Các nàng sẽ trả con bức tranh.

- Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi, con sẽ bị nhổ răng! Người con thứ

hoảng sợ. Con ưng quay về nhà hơn.

- Nếu vậy, ta sẽ cho con một hộp tiền vàng. Anh con cũng đã được ngần ấy.

"Chính vì lẽ đó mà anh trai ta không trở về nhà," người con thứ nghĩ bụng. "Anh ấy làm thế là đúng. Anh ấy hưởng tiền một mình." Người con thứ cầm hộp tiền vàng bà già cho, lễ phép cảm ơn, rồi ba chân bốn cẳng chuồn mất. Đến ngã tư đường, anh ta không do dự một giây, đi thẳng ra thành phố. "Giờ đây, ta sẽ tận hưởng thời vận của ta!" anh ta khấp khởi mừng thầm.

"Tại sao ta phải chia sẻ cho người khác?"

Một tháng nữa lại trôi qua, bà mẹ gọi con út đến và bảo:

- Con ơi, mẹ giờ yếu như một con ruồi. Nếu không tìm lại được bức gấm, mẹ sẽ không cầm cự được bao lâu nữa. Hai anh con đi rong chơi, chẳng biết ở nơi nào? Chắc chúng không còn nghĩ gì đến chúng ta. Con vẫn là đứa con mẹ tin cậy nhất. Con hãy đi tìm bức gấm cho mẹ.

Người con út xỏ dép và lên đường. Chàng đến hẻm núi, nơi phía trước căn lều đá có con ngựa đá đang vươn cổ lên chùm dâu, và trên ngưỡng cửa là một bà già nhỏ bé như chờ chàng. Bà chào đón chàng và nói:

- Đường đến bức tranh gấm rất gian nan. Hai anh con đã ưng nhận của ta mỗi người một hộp tiền vàng, đi ra thành phố rồi.

- Con không sợ gì hết, con không cần vàng. Tiền vàng không trả lại cho mẹ con sức khỏe. Con phải làm gì đây để lấy lại bức tranh gấm cho mẹ mình?

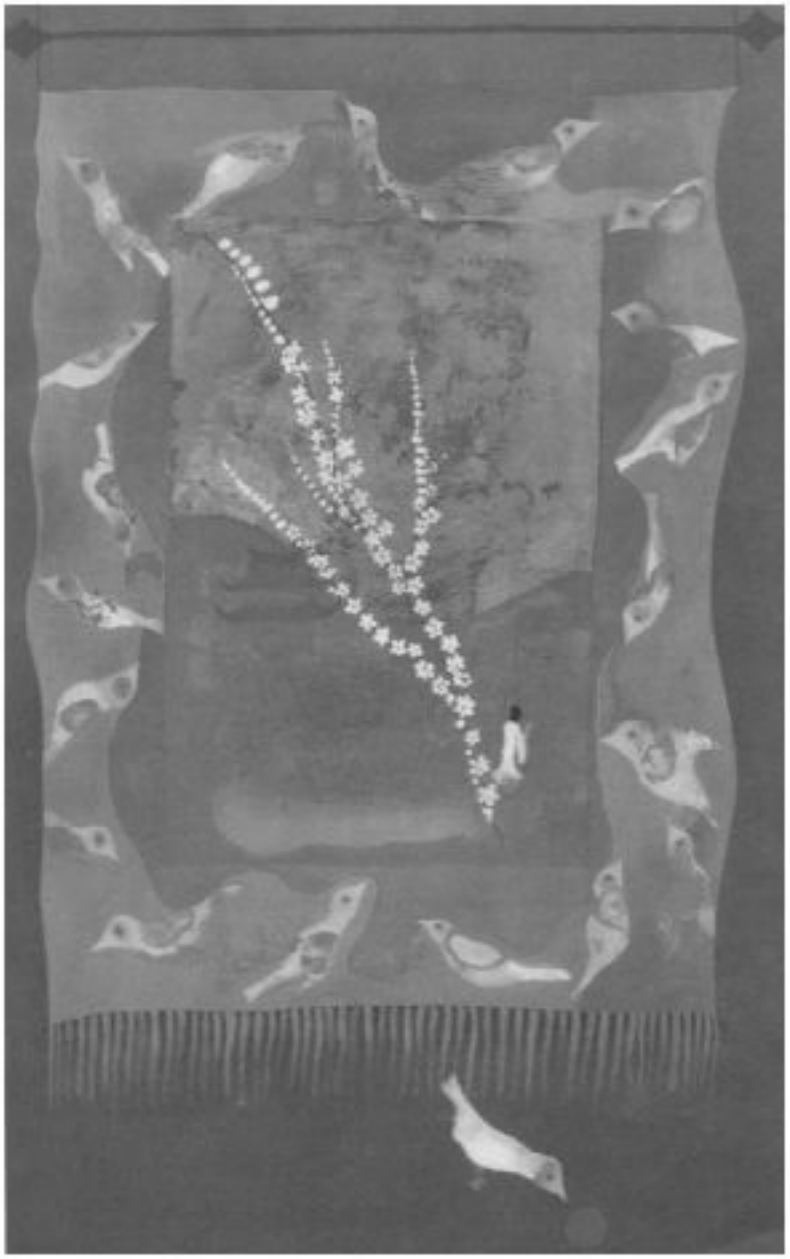

Bà già nói cho người con út biết đường đi phải qua lửa và đá băng. Bà cũng nói muốn làm con ngựa sống lại phải cho nó răng của chàng. Bà chưa dứt lời chàng trai đã lấy một hòn đá đập gẫy răng mình, cấy vào hàm ngựa. Con ngựa sống lại, ăn mười quả dâu. chàng trai nhảy lên mình ngựa phi nhanh như gió.

- Đừng quên con không được thở dài một tiếng, ngay cả khi lửa liếm vào con và băng làm sầy da con, nếu thở dài con sẽ chết! Bà già nhỏ bé gọi với theo.

Mệt đứt hơi, chàng trai phi ngựa càng lúc càng sâu vào vùng núi đá, đến một nơi lửa phun ra từ lòng đất. Chàng trai thúc ngựa, vượt qua bức tường lửa. Lửa thiêu đốt chàng, làm chàng ngạt thở, nhưng chàng không thở dài một tiếng nào. Khi chàng tưởng lửa sắp thiêu chết mình thì con ngựa nhảy một bước dài, chưa ki.p hiểu rõ sự tình đã thấy cả người cả ngựa trên một

con đường mòn râm mát giữa các tảng đá. Người con út lau mồ hôi trán, hít đầy lồng ngực không khí mát lành, rồi thúc ngựa, tiếp tục cuộc hành trình. Thày trò đi như thế rất lâu, lâu lắm, đến khi chàng trai cảm thấy một luồng khí lạnh. Xa xa nghe có tiếng ầm ầm. Chàng trai lại thúc ngựa. Thầy trò phi như gió, chợt con đường kẹt giữa những mỏm đá nhô ra. Con ngựa dừng lại. Chàng trai rét run, đưa mắt nhìn xung quanh. Thầy trò đang đứng trước mênh mông biển sóng. Nhìn đến ngút tầm mắt, phía trước họ một biển băng vô tận, với những núi băng trôi khổng lồ đầy đe dọa, va vào nhau răng rắc. Xa tít tắp phía bên kia biển băng, có thể hình dung một ngọn núi xanh chan hòa ánh nắng mặt trời.

"Núi Mặt Trời!" người con út reo lên. "Mau, ngựa tốt của ta, phải gấp lên, chúng ta gần đến nơi rồi!" Con ngựa nhảy không do dự xuống làn sóng băng. Khối băng chuyển động đốt cháy và cào xước da chàng kị sĩ, những con sóng xô đẩy chàng, đe dọa đánh ngã chàng. Nhưng chàng trai mím chặt môi, không một tiếng thở dài. Khi chàng tưởng mình sắp chìm ngập trong băng thì con ngựa vừa tới bờ. Mặt trời ấm áp tức thì sấy khô quần áo chàng, làm liền sẹo các vết thương của chàng và trước khi kịp hiểu ra sao, chàng đã ở trên đỉnh núi. Trước mặt chàng lấp lánh một tòa lâu đài pha lê. Tiếng cười, tiếng hát của các thiếu nữ vẳng đến từ ngoài vườn.

Chàng trai qua cổng sân chầu, đoạn nhảy xuống ngựa. Chàng thấy trước mắt mình một đám các thiếu nữ vô cùng xinh đẹp đang dệt gấm. Bức tranh của mẹ chàng đặt ở giữa. Trông thấy chàng trai, các thiếu nữ bỏ khung cửi, xúm quanh cười đùa. Thiếu nữ trẻ nhất, mặc áo đỏ sẫm, chàng thấy đặc biệt dễ thương.

Giữa lúc đó, một phu nhân rất đẹp tiến lại gần chàng. Bà mặc một chiếc áo óng ánh như phản chiếu của muôn tia nắng mặt trời trên biển. Mái tóc dài của bà được giữ bằng một chiếc lược vàng.

- Ta là Chúa tiên, bà nói. Chưa ai từng đến đây. Tại sao con thực hiện chuyến đi nguy hiểm này?

- Con đến tìm bức tranh gấm của mẹ con. Gió đã mang nó đến tận lâu đài của bà, và mẹ c đã ngã bệnh.

- Chẳng phải ngẫu nhiên gió cuốn bức tranh gấm của mẹ con đến đây, chính chúng ta đã ra lệnh cho gió. Chúng ta muốn dùng bức gấm ấy làm mẫu dệt cho mỗi chúng ta một bức tranh đẹp. Nếu con cho chúng ta đêm nay nữa, ngày mai con có thể mang bức gấm đi. Và trong lúc chờ đợi, con là khách của chúng ta, Chúa tiên mỉm cười nói.

Chàng trai sống trong một giấc mơ. Các nàng tiên xúm quanh chàng cười đùa. Các nàng cho chàng nếm rượu tiên và thức ăn nơi tiên giới, như các

thánh thần được thế. Sau đó, các nàng nhanh chóng bắt tay vào công việc. Các nàng dệt đến chiều tối. Khi hoàng hôn buông xuống, các nàng treo trên vòm trời một viên ngọc lấp lánh, chiếu sáng trong đêm, và các nàng lại dệt đến nửa đêm mới đi ngủ. Chàng trai kiệt sức vì bấy nhiêu cảm xúc, lăn ra ngủ li bì. Riêng nàng tiên trẻ nhất, nàng tiên chàng ưng ngay từ phút đầu, vẫn thức. Nàng ngắm nhìn bức tranh của bà mẹ, rồi bức tranh của mình, và thở dài. Không nàng tiên nào dệt được bức tranh đẹp như bức tranh của bà. Không dòng suối nào lấp lánh bằng dòng suối dệt bằng nước mắt của bà, không mặt trời nào chiếu tỏa bằng mặt trời thấm máu của bà. Nàng tiên trẻ nhìn chàng trai đang ngủ, và nảy ra một ý. Nàng lấy một sợi chỉ lụa, thêu trên bức tranh của bà mẹ một nàng tiên nhỏ mặc áo đỏ sẫm, đứng bên bờ hồ nhìn đàn cá đỏ.

Chàng trai trẻ thức giấc lúc nửa đêm. Gian phòng trống vắng. Giữa phòng chỉ có duy nhất bức tranh của mẹ chàng. Chàng trai chiêm ngưỡng bức tranh giây lát, rồi tự nhủ: "Tại sao phải đợi đến sáng mai? Mẹ ta đang ốm, và tình trạng của mẹ xấu đi từng ngày." Chàng cuộn bức gấm luồn vào trong áo choàng, nhảy lên ngựa và trở lại con đường băng lửa. Sóng biển tuyệt vọng quăng về phía chàng những khối băng to nhất, núi lửa thè những lưỡi lửa chực nuốt chửng chàng. Chàng trai trẻ không hề thở dài và, trước khi kịp hiểu rõ sự tình, đã thấy mình đứng trước túp lều đá. Bà già bé nhỏ tươi cười chờ chàng trước ngưỡng cửa:

- Ta sung sướng thấy con trở về, con trai của ta. Con là một chàng trai tốt bụng và dũng cảm. Con đã đạt được điều con muốn. Ta sẽ trả lại răng cho con. Bà lấy răng trên hàm ngựa trồng lại vào hàm răng của chàng trai. Lập tức, con ngựa hóa đá.

- Con hãy cầm lấy, đây là đôi dép bằng da hươu, bà già tốt bụng bảo chàng, xỏ đôi dép này vào, con sẽ nhanh chóng về tới nhà.

Chàng trai nồng nhiệt cảm ơn bà già nhân hậu đã tận tình giúp đỡ, đoạn xỏ đôi dép bằng da hươu và, chẳng biết bằng cách nào, chàng đã đứng trước căn nhà nhỏ thân thuộc. Trông thấy chàng, một bà hàng xóm chạy ra. Bà rầu rĩ nói: Thật tốt là cháu đã về. Ai biết mẹ cháu sẽ ra sao. Bà không ra khỏi nhà nữa, mắt sắp lòa rồi. Bác không biết...

Chàng trai chạy bổ vào nhà và kêu to: "Mẹ ơi, nhìn này, nhìn này!" Chàng lấy bức gấm trong áo giở ra. Gian phòng bừng sáng.

Biết con trai đã mang về cho mình bức tranh gấm, bà mẹ reo lên vui mừng. Lập tức bà khỏi bệnh. Bà xuống giường, ngạc nhiên thấy sức khỏe của mình phục hồi nhanh chóng.

Bà nhìn bức tranh, đột nhiên bà thấy nó nhiều lần đẹp hơn, bà bảo con

trai:

- Con hãy mang nó ra ngoài, để mọi người có thể nhìn nó rõ hơn.

Người con út mang bức tranh ra ngoài ánh sáng và giở. Màu sắc sáng ngời ngời. Thình lình, một trận gió nổi lên và bức tranh trải ra xa, xa hơn nữa, cuối cùng trùm lên toàn bộ cảnh vật xung quanh. Bà mẹ bước ra từ một ngôi nhà tầng đẹp đẽ. Bà nhìn quanh, mắt đẫm lệ hạnh phúc. Trải ngút tầm mắt, những cánh đồng ngô vàng rực đến tận chân núi, những đàn gia súc nhởn nhơ gặm cỏ, đám mây gà con vàng ươm tung tăng giữa bầy vịt con, một mảnh vườn đẹp có dòng suối chảy qua, và trong vườn muôn bông hoa đẹp nhất nở tưng bừng. Cảnh vật thiên nhiên y như trong bức tranh. Từ những căn nhà nhỏ lấp lánh ánh bạc, xóm giềng chạy ra, choáng ngợp, không thể tin vào điều kỳ diệu này.

Người con út nắm tay mẹ mình dắt ra vườn. Hai mẹ con bước chầm chậm đến bên bờ hồ nhỏ, không thể tin nổi trước bấy nhiêu điều kỳ ảo. Đột nhiên, người con sững sờ dừng bước, tim đập dồn dập. Bên hồ là nàng tiên nhỏ xinh đẹp áo đỏ sẫm, đang mỉm cười với chàng.

- Nàng từ đâu đến? Chàng trai hỏi. Nàng tiên cất tiếng cười trong veo, đoạn chớp chớp mắt thỏ thẻ.

- Em thêu mình trên bức tranh của mẹ chàng và chàng đã mang em theo. Vì bức tranh sống dậy nên em ở đây.

Bà mẹ nhìn nàng, hết sức sung sướng.

- Bây giờ, chúng ta đã có một ngôi nhà lớn, chỉ thiếu một cô con gái nữa thôi.

Nàng tiên nhìn chàng trai trẻ đang tiến lại phía mình.

- Nàng có thuận tình láy ta không? Chàng khẽ hỏi. Nàng tiên gật đầu tỏ ý ưng thuận.

Một bữa tiệc lớn được tổ chức mừng hôn lễ. Ngoài xóm giềng, bà mẹ mời tất cả hành khất trong . Hai người anh lớn cũng nghe phong thanh. Từ lâu họ đã tiêu xài hết những đồng tiền vàng, hoặc do thói quen được người khác nuôi, họ trở thành ăn mày. về đến căn nhà xưa, thấy cảnh vật đổi thay, họ xấu hổ vì quần áo rách rưới, không dám vào. Họ bỏ đi xa, thế rồi mất tăm trong thế giới rộng lớn.

Người con trai út, cùng cô vợ tiên và bà mẹ, sống hạnh phúc trọn đời trong một miền trù phú dưới mặt trời ấm áp.

Thầy tu và anh thợ mộc

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, XƯA ĐẾN NỖI KHÔNG AI CÒN nhớ nữa, tại một vương quốc nọ có một anh thợ mộc và một lão thầy tu.

Lão thầy tu là một kẻ độc ác và hám tiền. Một ngày đẹp trời nọ, lão ta tỉ tê bảo anh thợ mộc:

- Anh hãy xây cho ta một ngôi nhà, để thưởng công, ta sẽ cầu thần linh ban cho anh hạnh phúc.

- Những lời cầu nguyện của ông, tôi chả thiết! Anh thợ mộc cộc lốc đáp lời. Hạnh phúc và vận may của tôi là do đôi bàn tay và chiếc rìu này mang lại.

"Mi chẳng mất gì để mà chờ đợi", thầy tu hậm hực nghĩ bụng, "mi sẽ phải trả giá vì thói hỗn xược của mình!" Ngày đêm lão ta nghĩ cách trả thù anh thợ mộc. Sau cùng lão ta cũng tìm ra. Lão ta tâu với nhà vua:

- Tâu hoàng thượng, thần xin được mạn phép tâu rằng, hôm qua, thần đã ở trên trời. Thần đã gặp ai? Chính là nhà vua quá cố, phụ hoàng của hoàng thượng. Mọi sự đều rất tốt đẹp, trừ việc Người nói với thần Người muốn cho xây một ngôi đền, nhưng như hoàng thượng đã rõ, trên trời không có nhiều thợ mộc. Vì thế Người khẩn thiết yêu cầu hoàng thượng gửi cho Người anh thợ mộc của hoàng cung, vì anh là một thợ mộc tài hoa.

- Tại sao không, nhà vua đồng ý ngay lập tức. Nhưng làm thế nào gửi anh thợ mộc lên cho Người bây giờ?

- Xin hoàng thượng đừng lo! Các thầy tu chúng thần ít nhiều có kinh nghiệm trong những chuyện thế này, thầy tu trình bày kế hoạch của lão ta với nhà vua. Thần sẽ làm một cái lều gỗ nhốt anh thợ mộc vào trong, xếp quanh lều một đống củi lớn rồi châm lửa. Khi lều bén lửa, một làn khói trắng sẽ bốc lên trời. Trên làn khói ấy, như cưỡi trên mình ngựa, anh thợ mộc sẽ lên hầu đức vua quá cố.

Nhà vua chấp thuận và sai báo cho anh thợ mộc biết.

- Tôi có thể làm gì được, khốn khổ thân tôi, anh thợ mộc than thở với vợ khi trở về nhà. Lão thầy tu muốn tôi chết.

- Mình có thể làm gì ư? Có khó gì! Chị vợ bảo chồng. Ngay tối nay, chúng mình sẽ đào một đường hầm từ nhà chúng mình đến cái lều gỗ người ta đang dựng. Ngày mai, mình sẽ nhanh chóng trở về theo đường hầm ấy!

Ngày hôm sau, người ta đến tìm anh thợ mộc, nhốt anh vào trong lều, xếp củi xung quanh và châm lửa. Khi khói trắng bắt đầu bốc lên, thầy tu la toáng:

- Hãy nhìn kìa! Chính anh ta đấy, Người trông thấy anh ta phải không? Người có thấy anh ta vội vã lên trời, trên con ngựa bạch không?

Chẳng ai thấy gì ngoài khói. Nhưng mọi người đều làm như trông thấy anh thợ mộc trên con ngựa của anh.

Trong khi đó, anh thợ mộc về nhà theo con đường hầm, nấp kĩ sau lò sưởi, suốt một tháng không thò mũi ra ngoài, suy nghĩ cách trả thù thầy tu. Sau một tháng. Anh ra trình diện đàng hoàng trong cung vua. Ai nấy nhìn anh tròn mắt, nhất là lão thầy tu.

- Ngươi đã về đấy à? Nhà vua ngạc nhiên hỏi.

- Như hoàng thượng đã thấy, thần từ trên trời về thẳng đây, anh thợ mộc trả lời và cung kính cúi đầu. Xây ngôi đền thật là vất vả! Tâu hoàng thượng, trên trời, họ làm ăn còn lạc hậu lắm.

Nhưng thần đã xây dựng xong cho đức vua quá cố một ngôi đền. Người rất hài lòng. Hiện giờ, Người chỉ còn một yêu cầu, thần xin tâu lên hoàng thượng. Trong ngôi đền mới, cố nhiên phải có một thầy tu. Hoàng thượng biết rõ hơn ai hết: Một ngôi đền mà không có thầy tu là điều không sao tưởng nối. Thêm nữa, đức vua quá cố không chấp nhận một thầy tu bất kỳ nào trong ngôi đền đẹp đẽ trên trời của Người. Phải là một thầy tu vĩ đại! Đức vua quá cố của Người muốn có thầy tu của hoàng cung, bởi người ta đã đồn lên tận trời vinh quang và trí tuệ thông thái của ông.

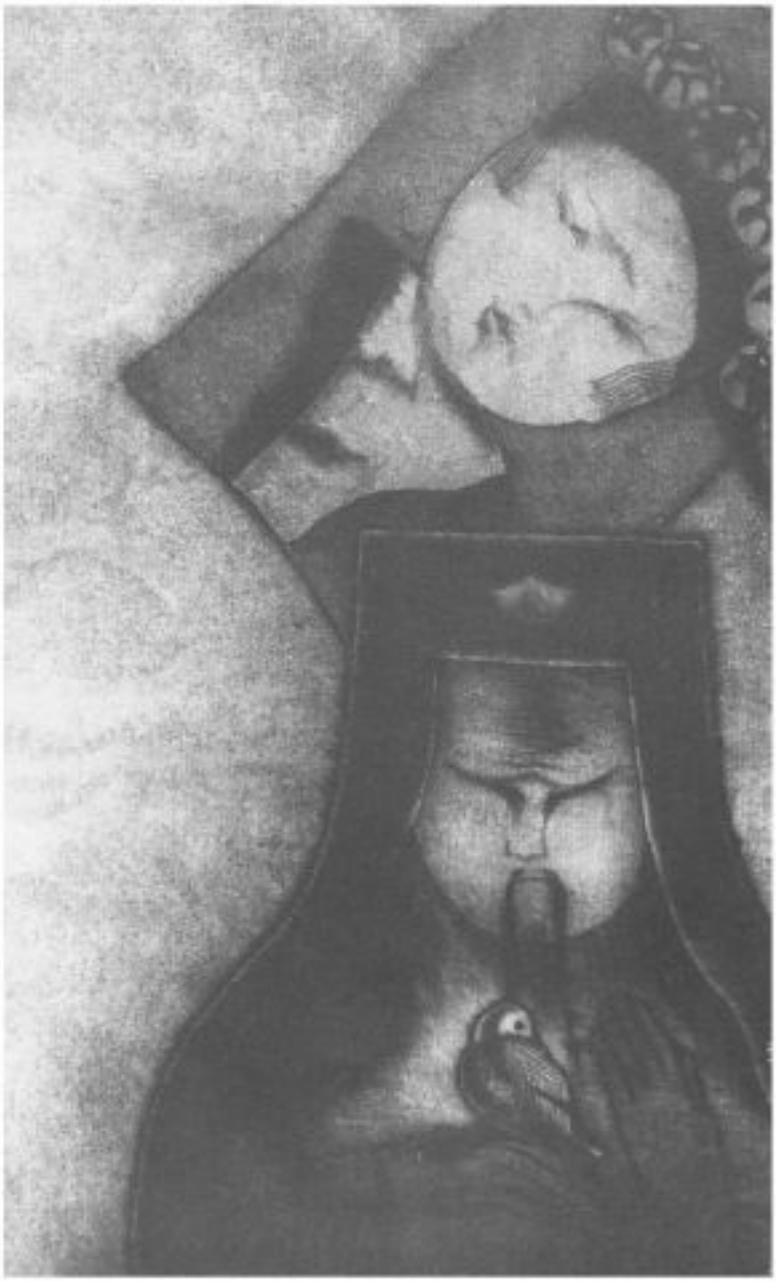

- Chắc chắn ta có thể dâng lên Người thầy tu của ta, nhưng làm thế nào gửi ông ta lên trên ấy?

- Như cách của thần, tâu hoàng thượng, như cách của thần! Anh thợ mộc trả lời, vờ như ngây thơ. Đó là cách nhanh nhất.

Thầy tu sợ tái xanh tái tử, nhưng không thể nào thoái thác. Lão ta chặc lưỡi: "Dầu sao, nếu gã thợ mộc có thể từ trời về được, tại sao ta lại không?" Ngây thơ, lão để mặc mọi người nhốt mình vào lều và nổi lửa.

Ngọn lửa bùng lên cao, cao mãi, một cột khói đen nặng bốc lên, mang theo lên trời linh hồn đen tối của lão thầy tu độc ác.

Họa sĩ Touo-lan-ka

RẤT XA Ở MIỀN NAM TRUNG QUỐC, NƠI NHỮNG người Tai sinh

sống, có một thôn làng vây quanh bởi những bãi trồng cọ. Không xa ngoài rìa làng, bên bờ một con sông nước trong vắt, sừng sững một cái chòi cũ nát, bằng tre ken lại với nhau. Đó là nơi rất xa xưa họa sĩ Touo-lan-ka từng sống, ông không phải là một họa sĩ bình thường, khó tìm thấy một người giống ông. Ông say mê hội họa như bị "ma ám", ông vẽ trên bất cứ thứ gì vô tình rơi vào tay: trên giấy, trên lụa hay trên gỗ. Ông hiếm khi ra ngoài, chỉ lúc này hay lúc khác ghé qua đền thờ, hoặc vào làng, nhưng đừng tưởng để cầu nguyện hoặc dâng lễ vật cúng các vị thần. Không! Điều này không thuộc bản tính của ông. Ông ngồi đó, im lặng trong một góc, quan sát những người vào ra,ghi khắc những nét riêng biệt của họ vào tâm trí. về nhà, ông giam mình trong chòi, vớ lấy bút và bắt đầu vẽ, vẽ và vẽ. Dầu cho bên ngoài mặt trời có chói chang, mặt trăng lạnh có tỏa sáng, ông cũng không hay biết. Mỗi ngày ông vẽ bảy gương mặt, sau một tuần thành bảy lần bảy bốn mươi chín gương mặt, treo trên vách chòi tre. Cho tới một đêm - đó là một đêm dông bão, gió điên cuồng thổi cây cối đổ rạp, sấm rền vang - ông vừa vẽ xong khuôn mặt thứ bốn mươi chín của tuần thì có ai đó đập cửa.

ó thể là ai đây?" Họa sĩ càu nhàu. "Kẻ nào ma dẫn lối quỷ đưa đường đến đây vào lúc gió bão, đến con cú cũng phải nằm im thế này?"

- Ta là Thần Chết. Ta cai quản linh hồn những người chết ở vùng này. Đêm nay Ngọc hoàng sai ta đến bắt ngươi.

"Sao Thiên lôi không đánh chết mi, tên đáng nguyền rủa!" Touo-lan-ka nghĩ, cảm thấy trong lòng một nỗi buồn sâu xa. Thu hết can đảm, ông ra mở cửa. Trên ngưỡng cửa, sừng sững một bóng đen, tối tăm hơn đêm tối.

- Vào đi, Touo-lan-ka bảo, nhưng mi phải đợi một lát, ta còn phải vẽ xong bức này. Rồi như chẳng có gì xảy ra, ông quay lưng lại Thần Chết, cầm bút và tiếp tục vẽ.

Thấy Touo-lan-ka chẳng hề bận tâm, cứ bình thản vẽ, Thần Chết sốt ruột:

- Đi thôi, chúng ta phải nhanh lên một tí, ngươi không thể bắt Ngọc hoàng chờ như thế!

- Đừng nổi nóng, họa sĩ bỉnh tĩnh trả lời, ít ra ta còn phải vẽ xong em gái nhỏ này. Thà mi cứ đi trước đi, và nói với chủ mi hãy kiên tâm một chút.

Lưỡi Hái Lớn rất tò mò muốn biết Touo-lan-ka vẽ gì. Gã lại gần để xem. Con tim băng giá của gã run rẩy.

Trong tranh, một thiếu nữ xinh đẹp như cười với gã! Chưa bao giờ gã thấy một khuôn mặt đẹp đến thế.

Lặng lẽ, gã nhón chân chuồn khỏi chòi tre quay trở về trời.

- Thế nào, ngươi về một mình ư? Ngọc hoàng nghiêm giọng hỏi.

- Xin Ngọc hoàng xá tội cho thần, lần này không thể được, thần phải để cho hắn vẽ xong một khuôn mặt.

- Đời ta chưa thấy chuyện thế này bao giờ! Ngọc hoàng gầm lên, mất hết bình tĩnh. Đi, nhanh cấp tốc giải hắn lên đây cho ta! Đây là Luật Nhà trời.

Ta không thể để cho Luật Nhà trời bị một tên họa sĩ vi phạm!

Lưỡi Hái Lớn vậy là phải xuống mặt đất một lần nữa. Qua bãi trồng cọ, gã trông thấy xa xa ánh lửa nhỏ leo lét nhấp nháy nơi cửa sổ chòi tre, đốm sáng duy nhất trong đêm đen sâu thẳm. Gã mở cửa bất thình lình, nhưng sững sờ lủi lại. Từ trong tranh, một khuôn mặt thiếu nữ xiết bao dịu dàng, xiết bao trong sáng đang mỉm cười với gã! Một gương mặt, ngay trên Trời cũng khó thấy.

"Lại vội vàng rồi", họa sĩ làu bàu, vẫn đắm chìm với bức tranh. Nhưng lần này Thần Chết không để bị gạt ra rìa, Touo-lan-ka đành vâng lời, thu thập họa cụ, vài bức phác thảo, một cây nến thờ và đi theo Thần Chết.

Khi cả hai đến trước Ngọc hoàng, họa sĩ quỳ gối rạp mình đúng như một kẻ phàm trần phải thế. Tay trái ông cầm cây nến cháy, tay phải những họa cụ.

- Được lắm, được lắm, Ngọc hoàng gật đầu hào hiệp, ta biết dưới mặt đất ngươi là một họa sĩ lừng danh, và ngươi không thể sống không có hội họa. Nay, ngươi có thể tiếp tục vẽ trên Trời!

Touo-lan-ka cúi rạp mình, tạ ơn Ngọc hoàng ban cho ân huệ ấy. Thế nhưng, ông không thể cầm được vài giọt nước mắt. Điều đó cũng dễ hiểu! Ông phải xa rời xứ sở của mình, xa rời mặt đất, so với nơi áy không một Trời nào có thể sánh bằng. Hơi buồn, ông thổi tắt ngọn nến trong tay. Thần Chết dẫn ông đến gặp Thần Sống:

- Từ nay, chỗ của ngươi là ở đây: hãy làm ngay bây giờ việc ngươi phải làm!

Thế là họa sĩ ở cận kề Thần Sống. Ông bày ra đất cạnh mình bút vẽ, viên đá nhào mực, chiếc bình nước nhỏ, thỏi mực Tàu, và ông lại vẽ. Cứ mỗi lần Thần Sống phải trao linh hồn cho một đứa trẻ sơ sinh, Touo-lan-ka tìm trong các bức chân dung của ông một bức phù hợp hơn cả với con người tương lai đó.

Thế nhưng, cũng phải thừa nhận rằng Touo-lan-ka thường hay ăn gian! Ông không muốn xa rời những bức chân dung đẹp nhất: Ông giữ chúng cho riêng mình. Các bà mẹ Tai dâng cho ông biết bao đò cúng lễ xa hoa mong

ông gán cho em bé của các bà khuôn mặt đẹp nhất đời, nhưng đều vô hiệu: Những khuôn mặt đẹp nhất, ông giữ cho riêng mình, ở trên Trời kia.

Cô gái có hoa dẻ trắng

GẦN CON SÔNG LỚN TSANGPO, TRONG MỘT VÙNG đầy thú dữ có một người thợ săn chỉ có một con trai độc nhất tên là Losang. vốn khéo léo và dũng cảm, chàng được cha cho đi săn từ khi còn là một chú bé. Tròn tuổi hai mươi, chú bé trở thành một chàng thanh niên nhanh nhẹn và hăng như cọp núi, cử động mau lẹ như hươu, về tài bắn cung thì trong vòng nhiều dặm không ai sánh bằng. Vì chàng mảnh dẻ như một cây tre, lại có cặp mắt to, thẫm màu và u buồn, tất cả các cô gái trong vùng đều để ý tới chàng, nhưng Losang không quan tâm đến một ai.

Một ngày nọ, chàng đang nằm dài bên bờ sông uể oải nhai một nhánh cỏ,

nhìn đám lau sậy rập rờn nhè nhẹ trong gió, bỗng thấy một con diệc trắng bay lên khỏi mặt nước. Lập tức,chàng giương cây cung ngắm và ph...ự...ư...t! mũi tên bay đi. Con diệc trắng kêu lên một tiếng não lòng và rơi xuống giữa sông, dòng nước cuốn nó đi. Con chim biến mất trước khi chàng trai trẻ kịp phản ứng. Losang nhìn rất lâu dòng nước đã cuốn con chim đi, lòng buồn lạ lùng. Cùng lúc đó, trên bờ bên kia xuất hiện một thiếu nữ. Nàng gài trên tóc một bông hoa dẻ trắng và cầm trong tay một chiếc xô làm bằng vỏ cây bulô. Nàng cúi mình xuống sông múc nước đầy xô, mỉm cười với chàng trai trẻ và cất tiếng hát:

"Chàng có con mắt sẫm màu và u buồn,Thế nhưng hạnh phúc đang đợi chàng."

Từ bờ bên này, Losang nghe rõ lời bài hát của thiếu nữ.

Chàng chỉnh cây cung và ph...ự...ư...t! Mũi tên xuyên qua xô. Nước phun ra từ lỗ thủng. Thiếu nữ cố lấy tay bịt giữ nước, nhưng vô ích. Nàng cáu anh chàng trâng tráo:

- Chàng không có việc gì hay hơn đế làm ư? Cha chàng có con ngựa bảy cựa, nếu chàng cưỡi được nó thì ít ra cũng có cái để mà huyênh hoang.

Dứt lời, nàng xách xô quay trở lại con đường từ đó nàng vừa đến. Losang dõi theo cho đến khi bóng nàng mất hút sau những ngọn núi xám xa xa.

Tối đó về nhà chàng thưa chuyện với cha già:

- Thưa cha, hãy cho con mượn con ngựa bảy cựa của cha. Con muốn cưỡi nó.

- Con nghĩ gì vậy, con trai? người cha lo ngại, hỏi. Làm sao con biết con ngựa đó? Cha chưa bao giờ nói cho con biết, vậy mà, bây giờ, đột nhiên con yêu cầu cha cho con cưỡi.

- Con nghe đồn cha có con ngựa ấy. Dân làng sẽ chế nhạo con. Họ sẽ nói rằng con sợ. Nếu cha đã từng cưỡi thì con cũng có thể. Cha thực lòng tin con sẽ không thể hay sao?

- Cha biết, cha biết lắm, người ch lo lắng nói, nhưng cưỡi con ngựa ấy là đùa với tính mệnh mình đấy. Chính cha đã phải từ bỏ bao nhiêu năm nay.

Hai cha con bàn cãi rất lâu, cho đến khi người cha đành ưng thuận.

- Con nghe kĩ đây, người cha thở dài cam chịu, con có trông thấy dãy núi ở phía chân trời kia không? Cứ đi về hướng ấy, khi nào con vượt qua ba đỉnh núi và ba thung lũng, con sẽ tới Núi Đá Vàng. Tít trên cao, con sẽ thấy một lòng chảo lớn đầy nước, chắc chắn con ngựa ở gần đấy. Nhưng nếu lòng

chảo cạn khô, con sẽ thấy con ngựa bên bờ ao, dưới chân núi. Nhất là, con phải hết sức đề phòng!

- Cha yên tâm, con sẽ hết sức đề phòng! Người con hứa và lập tức lên đường. Chàng dễ dàng tìm ra Núi Đá Vàng, rồi lòng chảo mãi trên cao: Nhưng lòng chảo cạn khô và con ngựa không ở đấy. Losang chầm chậm đi xuống phía ao. Bất thần, mặt đất rung chuyển và, ở khúc quanh của con đường, một con thú lớn xuất hiện. "Không phải ngựa mà là một con quái vật", chàng trai trẻ nhủ thầm. Con ngựa nhìn chàng bằng đôi mắt to như đôi bánh xe, lông bờm của nó cho đến lông đuôi như những sợi chão lớn, dài quét đất. Con ngựa lao vào Losang. Chàng trai vừa hay nép mình sau một tảng đá. Con ngựa vụt qua trước mặt chàng như cơn gió lốc, bờm quét sỏi trên đường, móng tóe lửa.

"Ta không thể cưỡi lên mình nó nếu cứ như thế này. Nhưng ta không sợ!" chàng bực mình rượt theo con ngựa. Con vật quất mạnh bộ bờm lớn khiến chàng không tài nào lại gần. Losang suy nghĩ giây lát rồi trèo lên một cây thông rừng bên đường. Khi con ngựa lao đến gần cây thông, chàng buông mình rơi từ cành cây xuống lưng ngựa, bám chặt lấy bộ bờm. Con ngựa lồng lên man dại, vật bộ bờm như một ngọn roi, cày móng nát đất, nhưng chàng trai níu vững. Hoàng hôn buông xuống, cuối cùng con ngựa cũng dịu dần. Toàn thân nó run rẩy, nhưng khi Losang vỗ vào cổ thì nó tiến lên, vâng lời như một con cừu.

Người cùng ngựa đến sông lớn Tsangpo đúng vào lúc, trên bờ bên kia, thiếu nữ có hoa dẻ trắng múc nước đầy xô. Losang giương cung, nheo mắt ngắm và ph...ự...ư...t! Một lần nữa mũi tên xuyên thủng chiếc xô bằng vỏ cây bulô.

Thiếu nữ ngẩng đầu lên, trông thấy chàng trai và con ngựa khổng lồ.

- Cưỡi trên mình ngựa chẳng có gì ghê gớm! Tiếng nói của thiếu nữ vang khắp mặt sông. Cách đây hai ngàn dặm có một con sông khác, nơi ấy có người đẹp Boumo: Sẽ là vị hôn thê của chàng đấy! Nàng đã có nhiều kẻ cầu hôn, nhưng chỉ có chàng là người Boumo chờ đợi! Nếu chàng đến tận nơi, nàng sẽ chọn chàng. Nhưng liệu chàng có dám đến đấy không? Em ngờ đấy! Chàng chỉ giỏi bắn tên vào xô của các cô gái

Nói xong mấy lời trên, nàng quay người và rảo bước xa dần, chẳng mấy chốc đã biến mất, như thể bị những ngọn núi xám nuốt chửng.

Losang giong ngựa về nhà, nhưng chẳng gì có thể làm chàng vui được nữa. Chàng thậm chí không để tâm đến lời khen của cha. Chàng đột ngột bảo cha:

- Cha ạ, con sẽ đi tìm Boumo. Hình như nàng sống cách đây hai ngàn dặm bên bờ một con sông và nàng sẽ lấy con làm chồng.

- Con lại nhồi nhét cái gì vào đầu vậy? Người cha chắp tay kêu trời. Rất nhiều chàng trai khác đã thử vận may trước con, nhưng tất cả đều về tay không. Không một con đường nào dẫn đến đó, khắp nơi là những hiểm nguy dễ khiến con người ta bỏ mạng. Còn tệ hơn là khuất phục ba con ngựa như thế kia.

- Chính vì thế mà con muốn đến tận nơi, để không một ai còn có thể nhạo báng con.

Chàng ra khỏi căn nhà tranh, đợi cha ngủ say rồi lặng lẽ chuẩn bị cho chuyến đi. Khi bầu trời bắt đầu rạng hồng về phương đông, chàng nhảy lên con ngựa khổng lồ. Con ngựa giậm chân bồn chồn, lát sau nó phi nước đại làm bốc lên một luồng mây bụi.

Khi người cha thức giấc thì chàng kỵ sĩ và con ngựa đã ở xa lắm rồi.

Losang trước tiên đến con sông nơi thiếu nữ lạ thường lấy nước. Chàng cùng ngựa bơi qua sông. Sang bờ bên kia, chàng phi tới những ngọn núi xám, nơi thiếu nữ luôn biến mát. đi sâu vào núi, chàng cảm thấy mặt đất rung chuyển dưới vó ngựa. Chàng giụi mắt, ngỡ ngàng: Không phải những ngọn núi, mà là lưng một con rồng khổng lồ bằng đất sét! Con rồng uốn mình và bằng các vòng uốn lớn hết cuộn lại duỗi tới chỗ có ba mươi tám thiếu nữ xinh đẹp đang nắm tay nhau.

Losang quá sửng sốt nấp vội sau một tảng đá, nhưng các thiếu nữ đã trông thấy chàng. Họ van xin:

- Hỡi người anh hùng trên mình ngựa khổng lồ, hãy bảo vệ chúng em! Không có sự giúp đỡ của chàng, không bao giờ chúng em có thể trở về nhà, không có chàng, tất cả chúng em sẽ chết!

- Làm thế nào ta có thể giải cứu các nàng? Không vũ khí nào có thể giết chết một con quái vật như thế này. Ta sẽ thử phóng một mũi tên, nhưng không chắc sẽ hạ được nó!

Các thiếu nữ nín thở quan sát Losang giương cung ngắm hồi lâu, đoạn buông tên. Ph...ự...ư...t! Mũi tên cắm phập vào rồng. Con rồng vặn mình điên dại, máu đen phun trào từ vết thương của nó mạnh đến nỗi bật vào ngực chàng trai. Losang kêu lên đau đớn, đổ vật xuống choáng váng lăn lộn dưới vó ngựa.

Các thiếu nữ xinh đẹp khóc lóc nỉ non. Nhưng thiếu nữ trẻ nhất trấn an họ và nói dịu dàng:

- Nhanh lên, các chị của em, chạy đi tìm nước cứu người anh hùng của chúng ta!

Bản thân nàng cúi xuống đầu rồng, rứt viên ngọc lấp lánh từ trán con vật nhơ bẩn. Nàng đặt viên ngọc lên ngực chàng trai đang ngất lịm đi.

Losang thở một hơi dài và mở mắt. Ba mươi tám khuôn mặt thiếu nữ xinh đẹp vây quanh chàng. Cô lớn tuổi nhất nói:

- Chàng đã cứu chúng em, chàng trai trẻ, chúng em muốn thưởng công chàng. Hãy chọn một người trong số chúng em, người đó sẽ lấy chàng làm chồng.

- Ta không thể nhận, Losang đứng dậy. Ta đã có một vị hôn thê. Nàng Boumo nào đấy. Ta đến đây chính để tìm nàng.

- Hãy cho chúng em biết, chàng đang nói về Boumo nào? Cô lớn tuổi lại hỏi. Chàng đã nhìn kỹ chúng em chưa? Chúng em là những thiếu nữ xinh đẹp nhất vùng, vì thế mà con rồng chọn chúng em. Chẳng lẽ không ai trong chúng em làm chàng vừa lòng?

Losang không muốn làm phật lòng họ bèn nói:

- Được, ta sẽ chọn một trong các nàng. Chàng nhìn họ. Thiếu nữ trẻ nhất đứng cúi đầu phía sau. Đó là cô gái đã rứt viên ngọc trên đầu rồng. Đột nhiên, nàng gợi cho Losang nhớ đến một ai đó.

- Ta sẽ mang cô gái này theo, chàng quyết định.

- Đó là người trẻ nhát trong số chúng em và cũng xinh nhất, cô lớn tuổi mỉm cười. Vậy thì, các em, hãy chuẩn bị cho chàng quà đi đường.

Họ nhào bột bọc viên ngọc lấp lánh vào trong, nặn thành hình một con ngựa, thêm một cái bờm và một cái đuôi bằng lông đuôi của con ngựa khổng lồ. Gió thổi hiu hiu, chẳng mấy chốc đã thổi lớn con ngựa. Nó mang tầm vóc một con ngựa bình thường và sống dậy. Đó là một con ngựa rất đẹp.

- Đây là một con ngựa thần kỳ, các thiếu nữ giải thích. Nó chạy không thua gì con ngựa khổng lồ của chàng. Đến đấy các nàng

Chàng trai tiếp tục lên đường cùng người thiếu nữ trẻ nhất.

Một ý nghĩ thoáng qua tâm trí chàng. Thỉnh thoảng, chàng liếc xéo người bạn đồng hành. Rồi chàng đột nhiên hỏi:

- Nàng thường ra sông láy nước phải không? Ta đã trông thấy một thiếu nữ, nhưng xa quá, hình như cô ấy giống nàng.

Thiếu nữ lắng nghe, ánh mắt nàng lấp lánh.

- Nhưng cô ấy gài một bông hoa dẻ trắng trên tóc, Losang suy nghĩ rồi nói thêm.

Người đẹp cười:

- Chàng thấy đấy, không phải em. Nhưng chàng có thích em không, tại sao chàng chọn em?

- Thôi, Losang nhíu mày. Nàng biết rằng ta chỉ nghĩ đến Boumo.

- Boumo, lúc nào cũng Boumo, chỉ có Boumo, tại sao? Người đẹp hỏi. Chàng chưa hề trông thấy cô ấy. Nói cho đúng ai biết cô ấy như thế nào?

- Ta không biết cô ấy như thế nào, nhưng đúng là ta đi tìm cô ấy, Losang tuyên bố, giọng quả quyết. Tuy nhiên để không làm phật lòng thiếu nữ đi cùng, chàng vội nói thêm: đừng sợ, ta cũng sẽ chăm sóc nàng. Bây giờ nàng là em gái nhỏ của ta. Khi nào ta lấy Boumo, ta sẽ tìm cho nàng một người chồng tốt.

Trong lúc đó, họ đã băng qua rừng, đến bên bờ một dòng sông nước chảy xiết. Vắt qua sông là một thân cây lớn làm cầu. Trước mặt là một miệng hang đen ngòm.

- Chúng ta đi nào, Losang thúc ngựa. Họ vượt qua dòng sông trên thân cây vắt ngang. Đến bờ bên kia, chàng trai trẻ muốn dấn vào, nhưng con ngựa của chàng dừng lại trước miệng hang tối. Từ dưới đáy hang, vọng lên tiếng ngáy và những tiếng gầm gừ kinh khủng. Cạnh vòm cửa hang, có tiếng ai đó sụt sịt:

- Ôi, con người dũng cảm trên mình ngựa lớn, đừng vào hang này! Chàng trai dò xét ánh tranh tối tranh sáng trong hang, nhận ra một cô bé gầy gò, cổ và cổ tay bị đóng vào gông.

- Em tên là Meto, cô bé tiếp tục. Hang này là nơi ở của tám con quỷ xấu xí mà em phải phục vụ. Chúng bắt em về đây hôm em ra bờ sông nhặt vỏ sò. Chúng dọa sẽ ăn thịt em nếu em không làm bếp cho chúng. Chàng có thể tưởng tượng được không? Chúng thịt người! May là lúc này chúng đang say rượu ngủ vùi, nhưng nếu chàng làm chúng thức giác, chúng sẽ ăn thịt cả ba chúng ta. Chàng hãy nhìn đống xương ở góc hang mà xem!

Losang nghe nói thế thì rất đỗi kinh ngạc, lại trông thấy những giọt nước mắt lớn như những hạt ngọc trào ra từ đôi mắt cô bé, chàng nổi giận đùng đùng:

- Đừng sợ gì cả, cô bé, ta sẽ không để cho chúng tiếp tục hành hạ em. Ta sẽ đưa em về nhà. Nhưng lúc này, ta phải đi qua hang vì đó là con đường đưa ta đến với Boumo.

Chàng vừa dứt lời, bỗng nghe trong hang có tiếng thở khủng khiếp như tiếng bễ rèn: chính là một trong tám con quỷ vừa ngáp vừa nheo sáu con mắt bên bị ánh sáng rọi trúng.

- Hãy chạy về phía sau, Meto thì thầm, ở phía bên kia của hang này có chôn một chiếc rìu thần, chàng hãy đào lấy chiếc rìu đó, bằng không chàng không thể thắng chúng.

Losang đã quá mệt sau một ngày gắng sức, đến mức khó khăn lắm chàng mới ngồi vững trên yên, nhưng thu hết sức lực còn lại, chàng nhảy xuống ngựa, chạy vòng quanh hang, chẳng mấy chốc đã tìm thấy nơi giấu chiếc rìu thần.

Con quỷ thứ nhất uể oải mở một mắt, liếm mép lè nhè:

- Măm, măm, ta đánh hơi tháy mùi thịt tươi!

- Hừ! Hừ! Ta thấy hơi đói, con quỷ thứ hai nói mê trong lúc vẫn ngáy khò khò.

- Ta thấy có cái gì đó trong hang, con thứ ba cất giọng ngái ngủ, hít một hơi thật sâu, và cố thử tự mình đứng dậy.

Từ cửa hang cô bé Meto tội nghiệp kêu lên:

- Đó là em gái tôi. Hãy trông cái túi thêu nhỏ xinh này, em tôi vừa mang đến cho tôi đấy!

Chẳng con quỷ nào thèm để ý đến lời cô bé nói.

- Hôm qua, tao ăn uống nhiều quá, con quỷ thứ tư phân trần, nó đã giẫm phải đuôi đến lần thứ ba.

Con quỷ thứ năm cáu tiết.

- Tao đã bảo mày rồi, đừng có uống đến say... Và nó lại cố duỗi tám cái cẳng ra.

- Úi ! Mày có lý, nhưng khi chúng tao đã mê uống quá... những con quỷ khác đòng thanh, vừa ngáp vừa quay nhìn tứ phía, hết thở lại nấc.

Trong khi đó, Losang cào hết đất dưới gốc thông rừng và lấy được chiếc rìu thần. Trước khi lũ quỷ kịp tỉnh hẳn, chàng nhảy vào giữa hang.

- Ra là thế, là thế, ăn thịt người hử? Vậy thì, ta sẽ băm các ngươi thành thịt viên!

Lũ quỷ mở to mắt nhìn chàng ngạc nhiên: Tên này ở đâu ra vậy. Chúng điên tiết gầm lên, nhưng Losang không để cho chúng kịp trở tay.

Chàng phang rìu tới tấp, chẳng mấy chốc đã chặt bảy tên đứt đôi.

- Úi chà! Có thế chứ! Losang thở phào nhẹ nhõm. Nhưng hãy còn quá sớm! Chàng bỗng ngửi thấy mùi nồng nặc sau lưng. "Chú ý!" hai thiếu nữ cùng kêu lên, thiếu nữ lúc đầu vội chạy đến bên đống lửa rút que cời nung đỏ. Chàng trai cảm thấy cổ họng mình tắc nghẹn, những móng vuốt siết chặt đến nỗi chàng tức thở.

Chàng buông chiếc rìu thần. "Là con quỷ thứ tám", chàng nghĩ, "ta đã có cảm giác chúng không đủ cả tám mà." Thiếu nữ nhận thấy Losang không thể thoát khỏi vòng ôm của con quỷ, không do dự, nàng quật mạnh chiếc que cời nóng bỏng.

"Ối", con quỷ rú lên, buông con mồi. Chàng trai lợi dụng tình thế lao ra cướp lại chiếc rìu thần, và không để kẻ địch kịp trở tay, chàng bổ nó vỡ sọ!

- Thế là thoát nợ! Losang tuyên bố,hết sức hài lòng. Mong rằng những khó khăn như thế này sẽ không quá nhiều trên con đường của ta. Em đã giúp đỡ ta quá nhiều, cô bé. Bây giờ, chúng ta phải trả lại tự do cho em. Bằng những nhát rìu, chàng phá tan chiếc gông đang cầm tù Meto.

Cô bé cảm ơn chàng nồng nhiệt, mắt ngấn lệ. Cô biếu chàng một túi vải nhỏ thêu khéo léo vô cùng.

- Túi này đựng các loại cỏ thuốc, cô nói với nụ cười bí hiểm. Có thể mộtngày nào đó, nó sẽ giúp ích cho chàng!

Losang vừa giắt chiếc túi vào thắt lưng vừa nói:

- Ta cảm ơn em. Nhưng bây giờ, chúng ta sẽ làm gì với em đây? Làm thế nào em về nhà được?

- Nếu chàng không phản đối, thiếu nữ lúc đầu nói, em có thể đưa cô bé về nhà với bố mẹ cô ấy. Chàng xem, em có thể mượn con ngựa khổng lồ của ó có thể mang cả hai chúng em dễ dàng. Còn chàng, trong khi chờ đợi, hãy cưỡi con ngựa thần kỳ của em. Chàng cứ đi trước. Sau khi đưa cô bé về nhà, em sẽ nhanh chóng đuổi ki.p chàng.

- Đồng ý, Losang nói. Ta sẽ đi thẳng, đợi nàng trên ngọn đồi đằng kia. Hãy theo dấu ngựa của ta, và nhất là nhanh lên!

Họ tạm biệt nhau. Losang cưỡi con ngựa thần kỳ lên đường. Chàng cố tình đi chậm. Khi lên đến đỉnh đồi,chàng xuống ngựa chờ thiếu nữ. Chàng chờ ở đó rát lâu, ngòi trên một phiến đá mắt dõi nhìn ra xa xem thiếu nữ đến chưa. Chẳng có gì hiện ra phía chân trời. Đúng lúc ấy, mây đen ùn ùn kéo đến, cả bầu trời đột nhiên đầy mây và một cơn gió to nổi lên trong không gian âm u đến ngột ngạt. Những hạt mưa to tướng lộp bộp rơi, gió hú mỗi

lúc một mạnh hơn, và dưới luồng gió ấy Losang, vô cùng kinh ngạc, thấy con ngựa của mình bé dần, bé dần đến khi biến mát hoàn toàn. Chỉ còn lại viên ngọc lấp lánh trên mặt đất.

Losang còn có thể làm gì? Chỉ chờ đợi, ngồi dưới một tán cây tiếp tục đợi thiếu nữ. Mặt trời trở lại, đuổi mây, chiếu những tia nắng chói chang. Đã gần trưa, trời nóng ngột ngạt, thiếu nữ vẫn không thấy đâu.

"Nàng đi lâu thật!" Losang cằn nhằn. "Ta sẽ đi bộ vậy. Nàng đi ngựa sẽ mau chóng đuổi kịp ta." Nghĩ vậy chàng đi bộ xuống sườn đồi bên kia, đến chỗ có một dòng sông nhỏ, chàng xuống nước định lội qua.

Ngay bước đầu tiên, chàng đã bị lún sâu trong bùn đến đầu gối. Bước thứ hai, bùn đến thắt lưng! Rồi chẳng biết từ đâu, một đám mây muỗi đói xông vào chàng. Losang cố sức tự vệ, nhưng đuổi được một con thì mười con khác xông vào. Chúng xông vào mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một dày đặc, đến mức quanh đầu chàng đen kịt.

"Những con vật bẩn thỉu này định ăn tươi nuốt sống mình đây!" Chàng thấy một con muỗi to bằng nắm đấm lao về phía mình. Losang tránh sang một bên. Trong lúc hoa chân múa tay chàng chạm vào chiếc túi đựng các loại cỏ thơm. "Biết đâu mùi thơm của cỏ chẳng đuổi được muỗi?" chàng nghĩ. Chàng lấy một nhúm cỏ bóp nát thành bột trong lòng bàn tay, rồi xoa lên người. Tức thì, đàn muỗi bỏ đi trong tiếng vo ve vang rền. Losang thở phào nhẹ nhõm! Tuy nhiên chàng vẫn bị sa lầy trong bùn, tiến lên một bước hay lùi xuống một bước đều không được.

"Cô gái này dềnh dàng ở đâu vậy?" chàng cằn nhằn. Cuối cùng chàng nghe có tiếng vó ngựa lốp cốp, lốp cốp! Chót vót trên đỉnh đồi, bóng dáng nữ kỵ sĩ trẻ hiện rõ trên nền trời. Nàng dừng ngựa kêu lên, giọng trách móc:

- Tại sao chàng vội vã thế, lại dầm nước nữa chứ? Tắm mễ chịu không?

- Tuyệt! Losang làu bàu. Với một con lợn lòi, thế này hẳn dễ chịu lắm!

- Chàng thì, chẳng có gì hợp với chàng cả, thiếu nữ khúc khích, che miệng cười chế nhạo. Nàng bước xuống mép nước, nhìn xung quanh ngạc nhiên:

- Tại sao chàng đi bộ? Chàng đã làm gì con ngựa thần kỳ rồi?

- Nó đã bốc hơi ngay khi phải gió.

Chỉ còn cái này thôi! Losang làu bàu trả lời, giơ cho cô gái xem viên ngọc cầm trên tay.

- Ôi, quả vậy, một con ngựa thần kỳ không bền lắm đâu! Nhưng chàng

hãy giữ cẩn thận viên ngọc, có thể nó sẽ còn có ích.

Đến đây, người đẹp giúp Losang nhảy lên ngồi trên ngựa. Hai người trẻ tuổi vượt qua con sông đặc quánh bùn không gặp trở ngại gì nữa, cuối cùng tới một vùng hoang vu nơi những đầm lầy trải dài ngút mắt. Phía chân trời sừng sững một ngọn đồi, chàng trai chỉ cho người thiếu nữ:

- Sau quả đồi kia là thung lũng có dòng sông chảy qua. Cạnh đấy là nơi Boumo ở.

- Boumo của chàng không biết phải ơn chàng thế nào cho đủ, vì tất cả những gì chàng đã phải chịu đựng để đi tìm cô ấy, thiếu nữ dịu dàng nói. Ai biết cô ấy trông ra sao? Chàng có chắc là chàng không muốn trở về cùng em?

- Khi ta đã làm gì, ta sẽ làm tới cùng, Losang trả lời kiên quyết. Và họ phi ngựa suốt buổi sáng, băng qua các đầm lầy, dưới ánh mặt trời như thiêu như đốt trên đầu, xung quanh nước lẫn bùn từ vó ngựa bắn lên. Cuối cùng, họ tới một quả đồi khá cao, trên đỉnh đồi có một con đường bằng phẳng dẫn xuống bờ sông.

- Rốt cục chúng ta đã tới nơi, thiếu nữ nói và nhảy xuống ngựa. Em sẽ chờ chàng ở đây, tại nhà những người trung thực em quen. Chúng ta sẽ gặp lại nhau khi chàng đã xong việc của chàng.

- Đồng ý, chàng trai nói, cảm thấy rất nhẹ mình. Ta tự hỏi cha của Boumo sẽ chào đón ta ra sao, nếu ta đến nhà ông có nàng đi cùng.

Chàng tạm biệt thiếu nữ, lên ngựa đi tìm cha của Boumo. Những người nông dân cho chàng biết ông tên là Norbou, một người tốt hơn cả là đừng gặp. Họ chỉ chgôi nhà, và chàng trai trẻ của chúng ta đến ngay.

Norbou lắng nghe Losang, nghiêm khắc xét nét chàng hồi lâu rồi nói:

- Con không phải là người đầu tiên đến cầu hôn, con trai ạ. Đã có nhiều người đến đây và họ đã hối hận vô cùng. Hãy nghĩ kĩ trước khi cầu hôn!

- Con đã vượt qua mọi trở ngại của cuộc hành trình không phải để bây giờ quay gót, Losang tuyên bố.

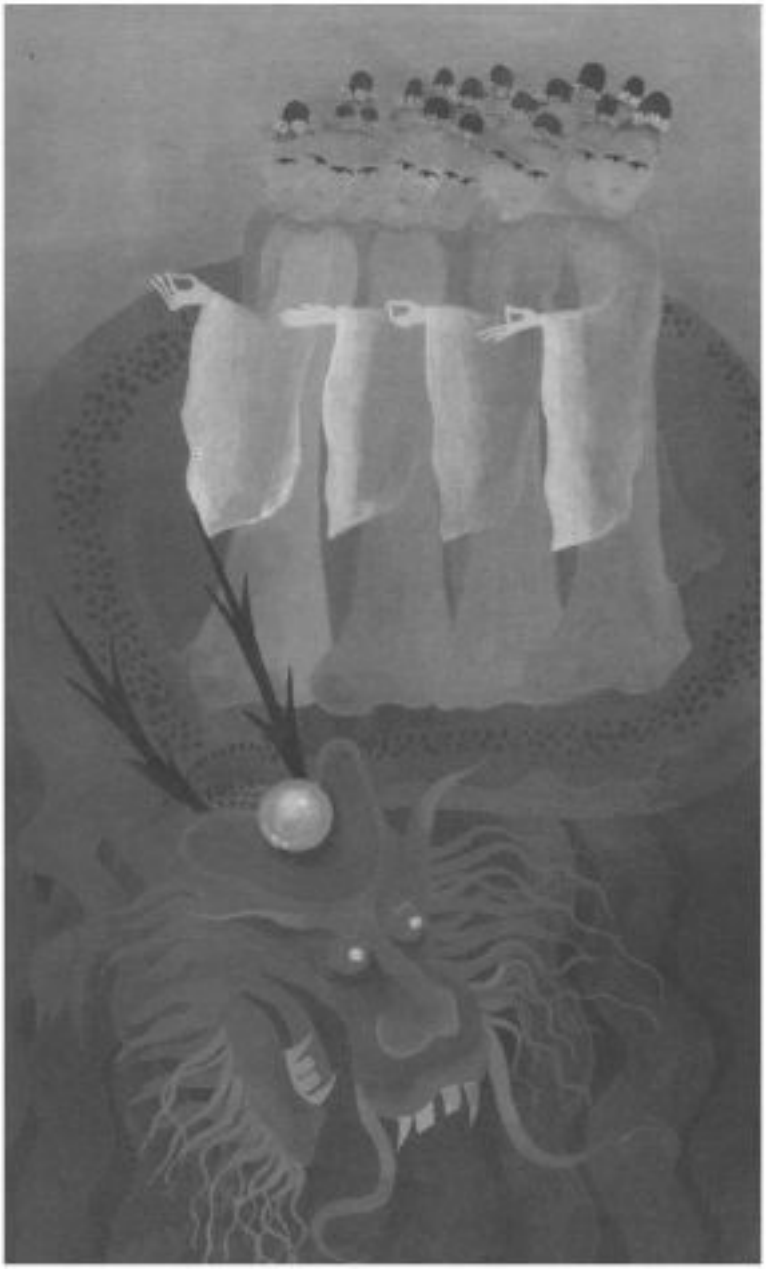

- Vậy thì chúng ta có thể bắt đầu ngay lập tức. Vả lại, biết đâu con sẽ hợp với con gái ta?

- Thế thì xin hãy gọi nàng đến đây. Con muốn được gặp nàng.

- Còn khối thời giờ cho việc ấy. Trước tiên con phải chứng tỏ con có xứng đáng không đã. Đi theo ta!

Ông dẫn chàng trai ra sân, một con ngựa lông vàng yên cương đầy đủ đã chờ sẵn ở đó. Ông đặt lên yên ngựa một xu đồng thủng lỗ quất rồi mạnh roi. Con ngựa phóng vụt đi, người cha cười nói: "Bây giờ con bắt nó lại, và nhớ phóng mũi tên qua lỗ đồng xu!" Ông vừa nói đến đây Losang đã nhảy lên con ngựa khổng lồ và ph...ự...ư...t! Mũi tên của chàng xuyên trúng đích. Khi con ngựa lông vàng trở lại,Norbou thấy mũi tên xuyên đúng lỗ đồng xu.

- Có thể được đấy, ông tức giận nói. Nhưng tối rồi, để mai hẵng hay. Con

sẽ nghỉ đêm tại nhà ta. Phòng này dành cho con. Đến trước cửa, ông né người nhường cho chàng trai bước vào.

Losang bước qua ngưỡng cửa và bốp! Chàng vập đầu phải một thanh xà thấp ngay trên cửa, chàng xây xẩm mặt mày. "Người cha hẳn cố ý bố trí thanh xà ở chỗ này." chàng nghĩ bụng, nhưng không nói gì.

- Nào, nào, có tiếng cười nhạo sau lưng chàng, con không thể thận trọng hơn được sao? Suýt nữa thì con tự hại mình ngay trong nhà ta đấy! Bây giờ tốt rồi, chúc ngủ ngon! Người cha khép cửa, nhưng Losang vẫn nghe được tiếng cười nhạo khe khẽ. Chàng thấy mình đứng giữa bóng tối mịt mù, mở căng mắt cũng không nhìn thấy gì. Chợt chàng nhớ đến viên ngọc. Chàng đặt viên ngọc trong lòng bàn tay. Gian phòng sáng lên trắng mờ. Bấy giờ chàng mới thấy, dưới sàn nhà và trên tường, cả một đám mây đen muỗi lớn và các loại bọ độc kêu vo vo vang rền chực lao vào chàng với vẻ phàm ăn ghê gớm.

ái này ta cũng chẳng lạ gì", Losang nghĩ bụng ngạo mạn. Chàng mở chiếc túi nhỏ và vãi một ít cỏ ra xung quanh. Chỗ còn lại chàng chà xát khắp người rồi thản nhiên nằm xuống, chẳng bao lâu thì ngủ ngon lành.

Sáng sớm hôm sau Norbou rón rén đến gần cửa, nhón chân, áp tai nghe xem chuyện gì xảy ra bên trong, rất ngạc nhiên chẳng thấy gì cả. Ông mở cửa nhìn qua khe. Cuối cùng ông bước hẳn vào.

- Thế nào, con trai, con ngủ ngon không? ông láu lỉnh hỏi. Nhưng ngay lập tức ông thôi cười. Qua cánh cửa hé mở ánh sáng lọt vào phòng, ông nhận thấy Losang đang nằm rất thoải mái, phủ kín nền nhà là từng lớp muỗi và côn trùng chết.

- Cảm ơn ông đã quan tâm đến con, Losang tỉnh ngủ, uể oải ngồi dậy trên giường. Đời con chưa từng được ngủ đàng hoàng thế này. Con thấy ông chu đáo với khách quá!

- Con thấy... Vì rằng..., người cha không biết nói sao. Ta làm những gì có thể! Cái chính là con vẫn mạnh khoẻ. Thử thách cuối cùng đang chờ con. Đây là lúc xem con có thật sự tha thiết muốn cưới con gái ta hay không!

Ông ra khỏi phòng, chàng trai theo chân ông. Hai người đến một chỗ hẻo lánh nơi một đám đông đang tụ tập.

Losang chợt sững người. Giữa đám đông có một hàng rào ngăn cách tạo thành một khu hình vòng tròn, chính giữa khu hình vòng tròn, trên một cái bục nhỏ, có một cô gái. Đống củi cháy rừng rực, đám người hò la:

- Người anh hùng dũng cảm,Boumo của chàng đấy: Chàng đã vượt qua mọi trở ngại, giờ hãy đi qua đống lửa này và nàng sẽ thuộc về chàng.

Chàng trai sững sờ kinh ngạc nhìn Boumo. Thiếu nữ cúi đầu, mái tóc nàng gài một bông hoa dẻ trắng.

"Chính là nàng, người đẹp bên sông", Losang định thần. " Đúng nàng rồi, có bông hoa trắng trên mái tóc."

Thiếu nữ ngẩng đầu lên và mỉm cười:

- Ôi, không! Chàng trai kêu lên. Nàng chính là người con gái đã theo ta đến tận đây, người con gái ta đã giành lại từ tay con rồng. Hay là ta nhầm? Nàng giống cả hai người đến thế!

Thiếu nữ gỡ bông hoa trên mái tóc, ném về phía Losang.

- Em là Boumo, người mà chàng bấy lâu tìm kiếm. Nhưng em cũng là thiếu nữ lấy nước bên sông, và người con gái chàng lại từ tay rồng. Chàng đã nhầm lẫn vì bông hoa dẻ trắng, bông hoa đã khiến chàng không nhận ra em.

Losang nhanh chóng hiểu ra. Chàng cầm rìu thần, mở đường qua những cành củi giàn thiêu đang rừng rực cháy, ôm thiếu nữ trong vòng tay đưa ra ngoài vòng lửa.

- Thật là một người anh hùng đích thực! Đám đông reo hò thán phục.

Norbou thở dài tuyên bố:

- Ta phải thú nhận rằng con gái ta khó tìm đâu cho được một vị hôn phu hơn con. Con có thể lấy nó. Còn Boumo, con muốn của hồi môn gì? Cha sẽ cho con tát cả những gì con muốn.

- Con đã chuẩn bị của hồi môn từ lâu rồi, thưa cha! Boumo mỉm cười trả lời và nàng chạy đi tìm hai chiếc xô bằng vỏ cây bulô. Mỗi chiếc xô mang một mũi tên xuyên qua thành. Losang sung sướng mỉm cười, rồi chàng nhìn vào mắt Boumo, thật gần, nói với giọng trang nghiêm:

- Tại sao nàng để ta chịu đựng suốt dọc đường như thế, Boumo? Tại sao nàng không nói với ta, ở nhà chúng ta, ở làng, rằng nàng là cô gái có bông hoa dẻ trắng, và chính là nàng, cô gái cưỡi con ngựa thần kỳ?

Boumo dịu dàng trả lời:

- Em thường nghe nói về chàng, và em muốn hiểu chàng tường tận hơn.

- Bây giờ nàng đã hiểu ta, nàng có hài lòng không?

- Vâng, Boumo ra dấu bằng mắt. Nhưng chỉ hài lòng không thôi liệu đã đủ hay chưa. Em phải được biết rành rẽ về người đàn ông em sẽ lấy làm chồng. Mà chàng thì vừa tốt bụng vừa đẹp người, vừa hiếu lễ phải vừa dũng cảm, bền bỉ lại mạnh mẽ. Em chưa từng gặp được một người như chàng.

Boumo lặng ngắm chàng trai bằng đôi mắt tràn đầy yêu thương, và nàng đẹp đến nỗi Losang không thể thốt nên lời.

- Nàng vừa ngoan hiền vừa xinh đẹp, cuối cùng chàng sung sướng nói. Ta tin đã tìm thấy hạnh phúc lớn của đời mình!

Con ngựa khổng lồ hí vang sau họ,vừa hí nó vừa gõ móng xuống đất.

- Nàng thấy không, Losang mỉm cười, nó cũng muốn về nhà đáy! Lại đây, chúng ta lên đường!

Thiếu nữ nói lời từ biệt cha và bà con làng xóm. Losang đặt nàngên, phía trước mình. Những cái móng khổng lồ gõ lộp cộp trên nền đát và, trước khi kịp nhận ra, họ đã mất hút phía chân trời. Lần này, một con đường bằng phẳng trải trước mắt họ, và họ tới bờ sông Tsangpo không gặp một trở ngại nhỏ.

Người thợ săn vui mừng thấy con trai trở về bình yên vô sự, mang theo vị hôn thê xinh đẹp. Họ sẽ còn sống nhiều năm dài trong bình an và hạnh phúc vì Boumo không chỉ xinh đẹp mà còn rất mực thảo hiền.

Biển tiền vàng(*)

ĐÓ LÀ NGÀY THỨ MƯỜI LĂM CỦA TUẦN TRĂNG THỨ tám, trên mặt đất xảy ra những điều kỳ diệu lạ lùng và cái không thể trở thành có thể. Trên trời, một vầng trăng vàng lớn lơ lửng.

Anh thự săn Lan-fou xách giỏ lên núi cao nhặt phân lợn lòi. Sau khi đã leo một quãng dài vất vả, anh đến đỉnh núi, phóng tầm mắt nhìn về phía thung lũng thường vẫn tối đen, mệt đứt hơi. Trước mặt anh, như trong tầm tay, thung lũng ngập trong ánh trăng vàng rực rỡ. Lan-fou bấm vào bàn tay. Có phải thật là ánh sáng không, hay là - anh không thể tin - một biển tiền đuy-ca vàng?

“Nhưng chúng ở đâu ra? Và ai đã vất chúng xuống mặt nước như thế?” Lan-fou băn khoăn tự hỏi, đưa mắt nhìn xung quanh. Trên mặt biển vàng chợt có cái gì động đậy. Nhìn kĩ, Lan-fou thấy một con thuyền vàng đang tiến thẳng về phía mình và trên con thuyền vàng - Lan-fou dụi mắt - trên con thuyền, quả vậy, không phải là mơ, một người đàn bà đẹp. Con thuyền tiến thẳng về phía anh.

- Ta là tiên mặt trăng, bà cất giọng ngọt ngào. Ta đợi anh. Anh đến rất đúng lúc. Đêm nay các kho tàng của trái đất đều mở. Mỗi người đến thung lũng này đều nhận được phần của mình. Dứt lời, bà tiên đưa cho Lan-fou ba đuy-ca vàng.

Lan-fou cảm ơn và sung sướng quay về. Nhưng mới đi được mấy bước, anh nảy ra ý nghĩ: "Cả một biển tiền đuy-ca mênh mông thế này! Ta có thể hỏi xin thêm một ít nữa!" Anh quay trở lại chỗ bà tiên đang bơi thuyền trên biển vàng.

- Tiên mặt trăng, tôi nghèo lắm, xin bà cho tôi ba đuy-ca nữa, Lan-fou nài nỉ.

Bà tiên mỉm cười, nhúng tay xuống biển, lấy lên cho Lan-fou ba đuy-ca lấp lánh.

Anh thợ săn trẻ cảm ơn và quay gót trở về nhà. Đi dọc biển vàng, anh nghĩ: "Sáu đuy-ca thì có nghĩa lý gì, xung quanh đây có hàng ngàn, hàng ngàn. Ta không quay lại hỏi xin bà tiên nữa, ta sẽ láy đầy giỏ này. Ta sẽ sống không phải lo đến ngày mai".

Đi đến một tấm ván bắc qua suối làm cầu, anh sực tỉnh: "Một giỏ tiền thì có nghĩa lý gì. Nếu ta mang về nhà đầy một ủng tiền thì sao nhỉ? Phải! Ta sẽ không mất thì giờ với cái giỏ nữa." Nghĩ là làm: Anh vứt cái giỏ xuống suối, chạy thật nhanh về nhà.

về đến nhà, anh lấy một chiếc ủng và trở lại con đường lên núi. "Nhưng chỉ có độc một chiếc ủng thì có nghĩa lý gì?" Anh nghĩ bụng. "Thật là tiếc nếu bỏ lại bấy nhiêu đuy-ca lấp lánh, tốt nhất là gọi vợ ta, để cô ấy đem theo chiếc ủng thứ hai."

- Nhanh lên, mình, dậy nhanh! Anh lay gọi vợ, mắt sáng rực.

Lan-fou chạy như điên lên núi, chị vợ theo sau, nhằm hướng biển đuy-ca. Đến cái cầu, anh tự nhủ: "Hai chiếc ủng, chẳng có nghĩa lý gì cả. Tốt nhất là gọi bố vợ và mẹ vợ ta đến giúp một tay, mang theo chiếc xe bò." Anh vội vàng quay trở về, theo sau vẫn là chị vợ. Họ chạy về gọi bố mẹ vợ đến giúp. Cả bốn người chạy lên núi, mệt tưởng đứt hơi. Họ vừa chạy vừa thở hổn hển, nhưng kia rồi, họ đã gần đến đỉnh núi, ngay sau đỉnh núi thôi sẽ là biển đuy-ca trải dài vô tận. Nhưng, gì thế này? Mặt trăng như mờ dần... mờ dần, đỉnh núi tràn ngập ánh sáng hồng, rồi ánh sáng đỏ của mặt trời mới mọc tràn ngập khắp.

Chết lặng vì kinh ngạc, Lan-fou đứng nhìn thung lũng. Biển đuy-ca vàng đã biến mất.

- Đuy-ca đâu? Chị vợ kêu lên.

- Đuy-ca đâu cả rồi? Bố mẹ vợ kêu lên.

- Biến mất cả rồi, Lan-fou hổn hển trả lời. Chúng đã biến mất không thể cứu vãn được rồi. Chúng sẽ không bao giờ trở lại. Anh thuật lại cho mọi

người nghe anh đã nhận được của bà tiên mặt trăng ba đuy-ca vàng như thế nào, rồi ba đuy-ca nữa, kế đó anh đã về nhà với một giỏ đầy vàng mà anh đã vứt xuống suối ra sao.

Tràn đầy hy vọng, họ vội vàng đi về phía chiếc cầu ván nhỏ. Dòng nước hung dữ cuộn xoáy trong lòng suối, chỉ thấy có đá, không còn dấu vết của chiếc giỏ.

- Thật tiếc chiếc giỏ, Lan-fou than thở, giờ tôi chỉ còn cách đan một chiếc giỏ khác!

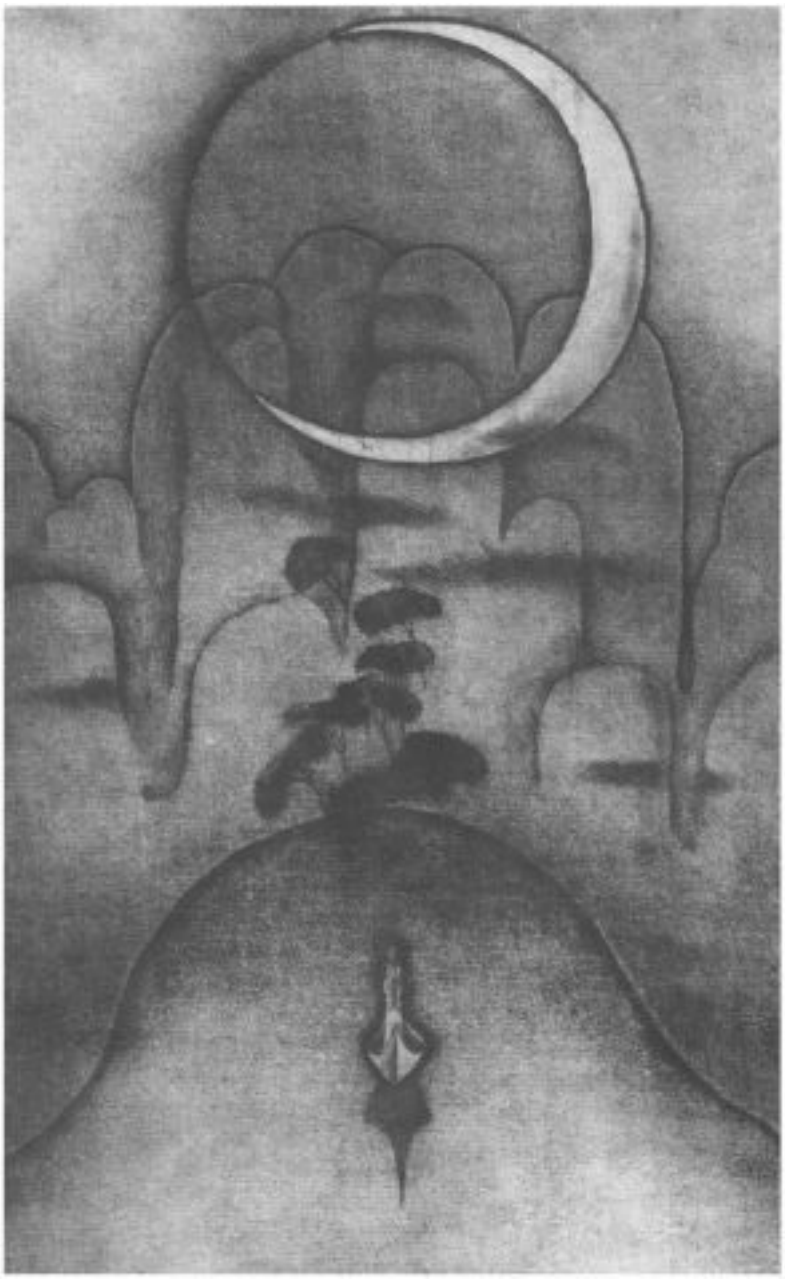

(*) Nguyên văn: "Biển Đuy-ca vàng". Đuy-ca là tiền cổ của Venise(**Ý**).

Mây trắng tìm chồng

BIỂN JOU MÊNH MÔNG VÀ CỒN SÓNG. HIẾM KHI GIÓ để cho

biển lặng. Nhưng dẫu gió quất biển mạnh như thế nào, rạch sóng sâu như thế nào, chưa bao giờ người ta nhìn thấy đáy biển, đến tận ngày nay cũng vậy.

Người ta kể rằng xa xưa lắm, có một vương quốc bên bờ biển Jou, do một ông vua hùng mạnh trị vì. Vua chỉ huy mười thượng thư, mỗi thượng thư chỉ huy mười đại tướng, mỗi đại tướng chỉ huy một ngàn lính được toàn dân trong vương quốc tuân lệnh. Trong vương quốc không ai dám nói hay làm trái những gì bề trên đòi hỏi. Ngay chính công chúa cũng không thể làm điều nàng muốn. Đến tuổi các cô gái khác nghĩ đến chuyện lấy chồng, nàng đẹp tuyệt trần, khôn ngoan và tốt bụng. Rất nhiều chàng trai từ khắp nơi đến cầu hôn. Trong vòng hai năm, nhà vua lần lượt từ chối hết người cầu hôn này đến người cầu hôn khác. Trong khi đó công chúa ở trong tòa lầu nhỏ sơn đỏ kế bên vườn thượng uyển, nàng lặng lẽ gảy cây đàn luýt hình bán nguyệt, mắt mơ màng nhìn ra xa, nơi có một ngọn núi cao, đỉnh vờn mây trắng. Người ta gọi đó là Núi Mây.

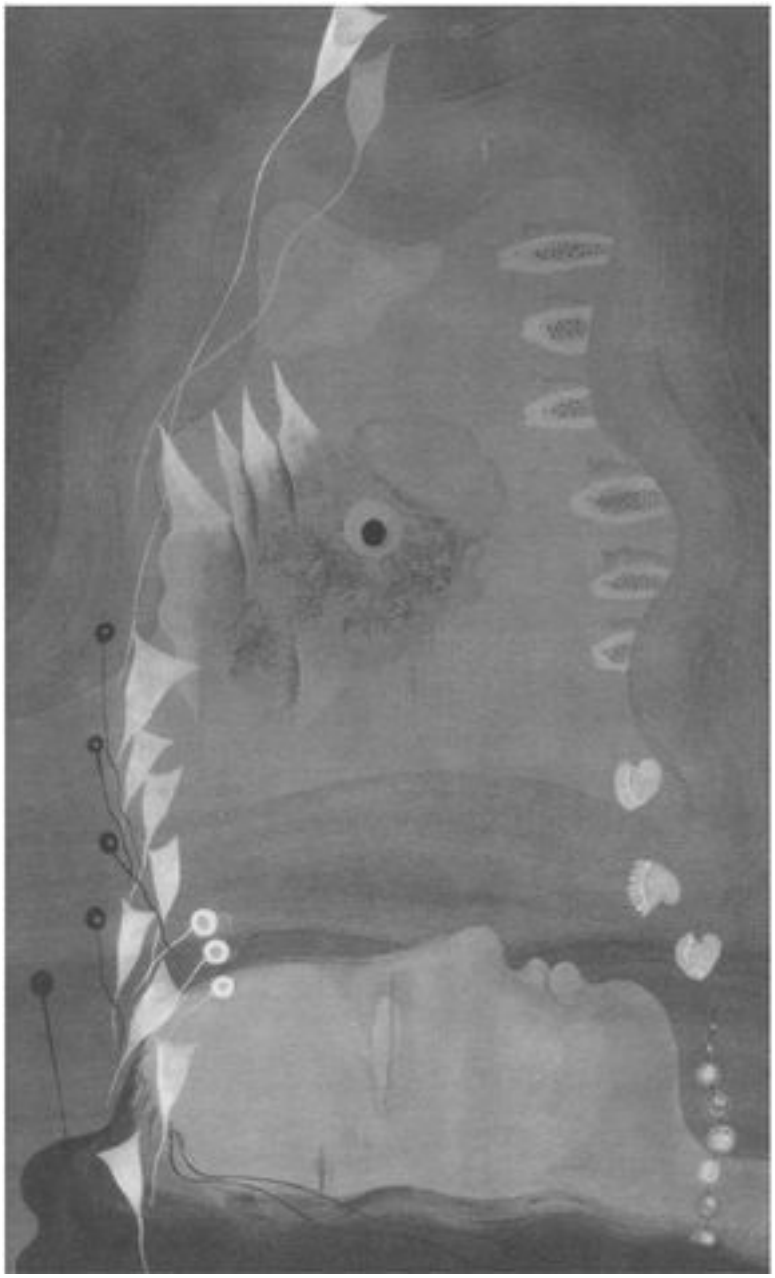

Trên đỉnh núi ấy có một người duy nhất không sợ uy lực của nhà vua. Quân lính của nhà vua né tránh chàng, ngay cả các mưu sĩ của nhà vua cũng không dám làm chàng nổi giận. Thiên hạ thầm cảm phục, họ kể đã trông thấy chàng cưỡi một con ngựa trắng, từ đó họ gọi chàng là "Thủ lĩnh Albin".

Một hôm, nhà vua

- Cha vừa đuổi một kẻ cầu hôn của vương quốc láng giềng. Thái độ hắn ta quá khúm núm. Hắn ta phải biết rằng: đối với cha thì danh tiếng hay sức mạnh cũng thế mà thôi. Cha khinh bỉ một đứa con rể sợ cha.

- Nếu chàng ta không sợ cha thì sao ạ? Công chúa dịu dàng hỏi.

- Một đứa con rể không sợ cha, cha căm ghét. Cho đến nay chưa kẻ nào sống sót nếu cha nổi giận.

Lòng dạ rối bời, công chúa trở lại tòa lầu của nàng, lấy cây đàn luýt ưa

thích ra gảy.

Cây đàn luýt hát:

“Hỡi người sống trên Núi Mây, hãy đến và mang em đi với chàng! Mắt chàng là những áng mây trắng đáng yêu trên bầu trời mùa hạ, mắt chàng là những áng mây đen hung dữ trong bão táp điên cuồng. Móng ngựa của chàng gõ nhịp chắc nịch trên những con đường màu trắng của bầu trời, con tuấn mã của chàng hí vang khi trời tối sầm. Quân lính chạy trốn trước chàng và trái tim bọn chỉ huy run rẩy. Đến nhanh đi, hỡi chàng, con người em hằng mơ tưởng, hãy đến và mang đi nàng công chúa tội nghiệp!”

- Cây đàn luýt của nàng hát bài gì vậy, thưa công chúa? Từ trên cao, đột nhiên vẳng xuống một tiếng chim lảnh lót, vui tươi. Ngạc nhiên, công chúa ngẩng đầu lên và trông thấy một con khướu nhỏ.

- Em đã nghe rõ rồi đấy, công chúa đỏ mặt trả lời.

- Em sẽ đi nói với chàng! Con khướu cười phá lên.

- Không, xin đừng nói với chàng! Công chúa van xin, nhưng con khướu đã sải cánh và biến mất.

Đến đỉnh Núi Mây, con khướu lượn ba vòng trên đầu Thủ lĩnh Albin.

- Có chuyện gì thế, khướu của ta? Chàng hỏi.

- Lên ngựa mau, đi tìm công chúa. Nàng đang chờ chàng! Con khướu liến láu, ra vẻ mệt nhoài.

- Mi nói về công chúa nào? Albin sửng sốt.

- Thì công chúa của chúng ta chứ còn ai, con khướu giải thích, điềm nhiên chuốt mượt bộ lông. Nàng công chúa của vương quốc hùng mạnh bên bờ biển Jou. Nàng công chúa kiều diễm nhất, dễ thương nhát mà tôi từng biết.

Albin suy nghĩ một lát, rồi hỏi lại vẻ nghi hoặc:

- Nàng sẽ lấy ta làm chồng ư?

- Cố nhiên là tôi không bịa ra, con khướu phật ý. Nhưng cha nàng là một ông vua hùng mạnh và độc ác, ai ai cũng sợ.

- Ta không sợ, Albin kết luận.

Chàng thúc con ngựa trắng trung thành và, con khướu chưa kịp chuốt chiếc lông vũ cuối cùng, chàng đã mất hút phía chân trời.

Đúng lúc đó, công chúa chuẩn bị về cung điện. Nàng thở dài, buông cây

đàn luýt và ra khỏi tòa lầu. Đột nhiên, một cơn gió thổi mạnh, dường như có một kị sĩ đang lao đi trong mây. Tim nàng như ngừng đập. Từ trên trời một con ngựa trắng đáp xuống. Albin xuống ngựa, chầm chậm tiến lại gần công chúa. Chàng cũng thấy tim mình thắt lại vì rung động trước một thiếu nữ xinh đẹp đến thế và mảnh mai đến thế.

- Nàng có thuận lấy ta làm chồng không, thưa công chúa? Chàng hỏi, giọng trầm ấm.

Công chúa hướng ánh mắt dịu hiền về phía chàng và Albin mỉm cười với nàng.

- Nàng lại đây! Và nàng công chúa đến cạnh chàng trẻ tuổi. Nàng sẽ không hối tiếc chứ? Nàng không nhớ cung vàng điện ngọc chứ? Chàng gặng hỏi. Công chúa chỉ cúi đầu không nói gì. Albin bế nàng trong tay, nhảy lên con ngựa thần phong. Thoáng chốc không ai còn trông thấy họ hay nghe nói gì về họ nữa.

Bấy giờ, trong cung vua, người ta phát hiện thấy công chúa đã biến mất, quả là một màn náo động ra trò! Nhà vua phái quân lính lùng sục khắp mọi nơi, nhưng cứ như thể mặt đất đã nuốt chửng con gái ông. Ngày cũng như đêm, quân lính quần thảo dọc ngang vương quốc, mãi cho đến ngày một sứ giả trở về báo tin đôi khi người dân ở chân Núi Mây có nghe thấy tiếng hát dịu dàng của công chúa vẳng xuống từ trên những đám mây trắng.

- Tâu Hoàng thượng, chắc hẳn Thủ lĩnh Albin đã bắt công chúa của chúng ta đi! Sứ giả hổn hển thông báo.

Một mối lo sợ kinh hoàng bao trùm lên đám quần thần. Nhà vua nổi cơn thịnh nộ điên cuồng. Tuy nhiên, ông cũng sợ phải thách đấu tay đôi với một chiến binh sáng giá như Albin. Ông lấy thế làm nhục nhã, đến nỗi ngày cũng như đêm ông không thể nghĩ gì khác hơn tìm cách tiêu diệt Albin. Ông vò đầu bứt tóc. ông bắt tất cả các mưu sĩ, các tướng lĩnh, cả các sứ giả cũng phải làm như thế. Cuối cùng, một ngày, một triều thần của ông nảy ra ý:

- Nếu không thể làm cách nào khác, đành phải dùng mưu mẹo vậy,tâu hoàng thượng, tài trí của Người sẽ đánh giá đúng lời khuyên của thần, lão ta rạp mình tâu lên nhà vua.

- Nói nhanh điều ngươi khuyên ta, nhà vua nôn nóng phán. Lão mưu sĩ trình bày kế hoạch của mình.

Thế là, ngay hôm đó, các sứ giả của triều đình được phái đến Núi Mây. Sau mấy ngày đường, các sứ giả đến đỉnh Núi Mây. Albin ra gặp họ. Trông thấy vóc dáng cường tráng và kiên nghị của chàng, những người can đảm nhất trong các sứ giả cũng phải rùng mình. Họ kính cẩn cúi chào. Sứ giả cao

tuổi nhất lên tiếng:

- Thưa đức ông cao quý, chúng tôi đến mang theo một tin tốt lành. Đức vua yêu quý của chúng ta nghe nói nhiều về lòng dũng cảm của ngài, nên Người muốn được biết ngài. Người mời ngài, với tư cách là phò mã, đến thăm cung điện của Người.

- Thế nào, Người không giận ta ư? Albin hỏi.

- Lúc đầu người cũng bực tức, nhưng nay thì cơn giận đã qua, một sứ giả tiếp lời. Người buồn héo mòn vì con gái mình.

-... Người những mong được gặp lại công chúa, sứ giả thứ ba dấn thêm.

- Cái này thì không thể được, Albin dứt khoát. Nhưng các sứ giả không để cho chàng đuổi khéo.

- Nhà vua buồn phiền lắm, sứ giả cao tuổi hạ giọng, đầu hơi gục xuống,ra vẻ buồn chán.

- Hoàng hậu phát ốm vì đau khổ, người thứ hai vội phụ họa.

- Bà sẽ chết vì buồn phiền, người thứ ba than vãn.

- Tình trạng này sẽ chẳng kéo dài được bao lâu, sứ giả thứ tư của nhà vua rầu rĩ bổ sung.

Tất cả những chuyện này chẳng làm Albin vừa lòng. Chàng quay về phía công chúa, thấy rằng nàng đang khóc.

- Nàng có muốn về thăm vua cha và mẫu hậu không? Albin quay sang hỏi công chúa. Công chúa gật đầu ưng thuận. Albin quay sang các sứ giả:

- Được. Chúng ta sẽ đi theo các ông.

Tại cung điện của nhà vua, một cuộc đón tiếp trọng thể đã được chuẩn bị sẵn sàng. Đích thân nhà vua ra đón công chúa cùng phò mã. Công chúa ôm hôn mẫu hậu. Nhà vua vồn vã dẫn Albin vào phòng tiệc. Quần thần uống rất nhiều chúc mừng cho thắng lợi của dũng sĩ Albin và cuộc hôn nhân của chàng với nàng công chúa xinh đẹp. Albin sung sướng vì cuộc đón tiếp nồng nhiệt, uống cạn hết cốc này đến cốc khác, rốt cuộc rượu đánh gục chàng, và chàng ngủ thiếp đi. Nhà vua chỉ chờ có thế. ông ra hiệu cho hai thuật sĩ xuất hiện trong phòng. Chỉ nháy mắt, chúng đã trói gô Albin bằng xích sắt.

Công chúa kêu khóc thảm thiết nhưng, theo lệnh nhà vua, bốn tên hầu giữ chặt lấy nàng mang về tòa lầu nơi vườn thượng uyển, nhốt lại.

Các thuật sĩ ném Albin bị trói gô xuống đáy biển Jou. Chúng niệm một câu thần chú kinh khủng để không bao giờ biển cạn, và không bao giờ Albin

có thể thoát ra.

Nàng công chúa tội nghiệp khóc hết nước mắt trong tòa lầu tù hãm. Không một ai đoái hoài đến nàng.

Nhưng khi yên tĩnh đã trở lại trong cung đình, cả lâu đài hoàng gia chìm trong giấc ngủ nặng nề, bà hầu phòng cũ của công chúa tìm được chìa khóa cửa lầu và giải thoát cho nàng.

- Công chúa, xin hãy chạy mau! Chúng đã xích Albin của nàng và ném chàng xuống biển Jou. Ai biết chúng còn âm mưu gì nữa để hại nàng. Già sẽ mở cánh cửa bí mật ở cuối vườn. Hãy trốn đi thật xa để vua cha không thể tìm lại được nàng!

Nhưng khi biết tin tai họa đã xảy đến cho Albin, công chúa chạy ra biển Jou trước nhất. Nàng vươn tay về phía những con sóng tối đen, hết sức gọi tên Albin nhưng không có tiếng trả lời. Nàng khóc than, van xin thần linh và trời đêm trả lại cho nàng người chồng yêu quý, nhưng trời đêm vẫn câm lặng, và mặt trăng vô cảm vẫn soi bóng nước.

Khi phương đông tỏa sáng ánh hồng, công chúa quỳ xuống cát biển.

áo nàng đẫm nước mắt. Chợt một cánh chim chạm nhẹ vào tóc nàng và một giọng quen thuộc lảnh lót trong sương sớm. Chính là con khướu.

- Khóc lóc chẳng ích gì, công chúa ạ! Nàng hãy mau đi hỏi khắp nhân gian xem có cách nào kéo được chàng Albin ra khỏi làn sóng chua cay này.

- Em có lý, chim khướu xinh ạ, công chúa nói với con chim lòng đầy biết bỗng cảm thấy chứa chan hy vọng và tràn đầy quyết tâm. Không chờ đợi gì nữa, nàng lập tức lên đường. Ngày này qua ngày khác, tuần này qua tuần khác, nàng lang thang khắp thế gian, leo lên những đỉnh núi xa lạ, mải miết giữa những rừng bụi hoang vu, lạc bước trong rừng sâu, bơ vơ, quần áo tơi tả, chịu đựng đói khát. Đến đâu, gặp ai, nàng cũng hỏi xem có cách gì cứu được chồng nàng, bị bọn thuật sĩ ném xuống biển Jou. Dân chúng phẫn nộ thay cho nàng, khóc thương nàng, cho nàng cái ăn và chỗ ở trọ, nhưng không một ai có thể giúp nàng cứu Albin.

Nàng công chúa tội nghiệp không chịu nổi nữa, nàng kiệt sức, mệt nhoài, gầy rộc, vẫn không gặp được người nào có thể cho nàng một lời khuyên có ích. Cuối cùng, một ngày nọ, nàng trông thấy một cụ già ngồi trên một cột mốc dưới gốc cây. Nàng lễ phép cúi chào cụ và hỏi cụ câu nàng đã hỏi hàng ngàn người khác.

Cụ già nhìn nàng chăm chú, bắt gặp ánh mắt đầy lo âu trên khuôn mặt xinh đẹp, cụ động lòng thương.

- Con nói chàng ở đáy biển Jou sao? Cách duy nhất con có thể đến với chàng là tát cạn biển.

Công chúa oà khóc nức nở.

- Nào, nào, cụ già an ủi nàng, nước mắt không giải quyết được gì cả. Con sẽ chỉ làm khổ mình và chẳng giúp được gì cho người con yêu. Gượm đã, ta vừa nảy ra một ý. Phía đông nơi chúng ta đang đứng đây, đâu đó bên trong những quả núi kia, là nơi Thần Gió ở. Ít ra thì người ta cũng nói thế. Vị thần ấy có thể sẽ cho con mượn gió của ông ta. Ta nghe nói ông ta đựng gió trong bảy cái chai. Nếu ông ta cho con mượn thì tốt quá! Con có thể mang đến bờ biển, mở tất cả các nút chai cùng lúc, và thế là đủ!

- Cụ ơi, gió ấy chống sao được biển? Công chúa thở dài.

- Chống sao được ư? Rồi con sẽ thấy! Gió sẽ lay động biển, làm biển sủi bọt, cuốn đi hàng ngàn giọt nhỏ, tóm lại - gió sẽ làm biển cạn khô. Biển sẽ không còn lại gì ngoài cát, cụ già phấn khích nói. Con có thể hình dung tất cả gió của trái đất làm được gì nếu chúng thổi vào cùng một chỗ, trong cùng một lúc không?

Công chúa rất hài lòng. Nàng cảm thấy đột nhiên có đủ sức mạnh bằng mười cô công chúa mảnh mai như nàng. Vô cùng cảm kích, nàng nồng nhiệt tạ ơn cụ già và đi thẳng đến dãy núi phía đông.

Nàng đi rất lâu mới đến được dãy núi, lâu hơn nữa, qua một nơi cảnh vật vắng vẻ, hoang vu, vượt biết bao vực thẳm, thung sâu, mới tới được đỉnh núi nơi Thần Gió ở. Nơi đây, gió quất mạnh, gào thét, hú bên ta không cho nàng tiến lên. Cuối cùng, gom hết sức lực còn lại, công chúa leo lên tới đỉnh. Một cụ già to lớn, râu dài bạc trắng, ngồi tựa lưng vào một tảng đá, bên cạnh cụ là bảy cái chai nút kín.

- Con tìm gì ở đây? Và con lên đây bằng cách nào? Thần Gió cau mày, nghiêm giọng hỏi.

Công chúa ngồi xuống một tảng đá, kể lại những bất hạnh của mình. Nàng mệt quá, đến nỗi giọng nàng yếu dần, yếu dần rồi tắt hẳn. Nàng ngồi đó, lặng yên, mắt nhắm nghiền, nước mắt rơi lã chã xuống đôi bàn tay trắng ngần.

Thần Gió không nói một lời, nhốt vào chai cơn gió cuối cùng đang rong chơi trên cánh đồng. Cảnh vật lặng như tờ, hoàng hôn dần buông xuống. Công chúa khóc mãi. Thần Gió lại lên tiếng, nhưng lần này giọng ông hết sức ân cần.

- Như vậy là, con muốn ta cho con mượn bảy cái chai. Con có biết rằng

chúng đựng tất cả gió của thế gian này? Liệu có thể cho người phàm trần mượn những thứ như vậy không?

Công chúa ngừng khóc, nhưng không hé răng nửa lời, cả đến nhìn Thần Gió nàng cũng không dám nữa.

- Ta chưa từng thấy ai dám hy sinh thân mình như con, Thần Gió nói tiếp, giọng nghiêm trang. Con không đáng bị khổ sở đến thế. Ta cho con mượn bảy cái chai, nhưng con sẽ phải mang trả lại ta. Phải nhớ rằng chỉ được mở nút chai khi đã đến bờ biển Jou, và đã mở thì phải mở cả bảy cùng lúc để gió bão đủ sức xuống tận đáy biển sâu.

Quá vui mừng, công chúa luống cuống không biết trước tiên phải làm gì. Thần Gió giúp nàng bọc bảy cái chai trong chiếc khăn choàng, nàng buộc bốn góc lại. Nàng hết lòng cảm ơn Thần Gió, rồi nhanh chóng lên đường trở về. Đêm đã xuống nhưng nàng không muốn nghỉ ngơi láy một giây. Nàng vấp ngã loạng choạng trong bóng tối, tiến lên chậm chạp, khi phương đông đã tỏa sáng ánh hồng và dãy núi lùi lại phía sau, nàng tiến thẳng về phía biển Jou. Tuy nhiên, đường còn dài! Con đường như không hề ngắn lại. Nàng đi như thế trong nhiều ngày liền, đi cả ngày lẫn đêm, không ngừng nghỉ. Cuối cùng nàng cũng tới được một vùng quen thuộc. Chỉ còn một đoạn đường ngắn là đến biển Jou, đột nhiên toàn bộ sức lực rời bỏ nàng. Nàng cảm thấy không thể cất thêm một bước nào nữa. Cần phải nghỉ, dù chỉ trong chốc lát. Nàng thấy trên một đoạn khuất của con đường một phiến đá lớn nhẵn lì. Phiến đá như mời gọi nàng. Công chúa tự nhủ chỉ ngả lưng một lát rồi lại lên đường ngay. Nàng thận trọng đặt cái bọc đựng bảy chai gió dưới chân, ngả mình lên tảng đá rồi ngủ thiếp đi mê mệt.

Trong suốt thời gian đó, nhà vua phái người dò la tung tí con gái khắp xứ sở, nhưng không ai để lộ nàng đã đi qua. Các sứ giả của nhà vua lùng sục mọi con đường dẫn đến biển Jou, cày xới những vùng xung quanh. Một sự tình cờ ác hại dẫn hai tên trong bọn chúng đến gần phiến đá trên đó nàng công chúa đang say ngủ. Không một tiếng động, chúng xem xét các thứ đựng trong bọc. Vì tò mò, chúng mở nút một cái chai và ph...ì...i...i..., gió thổi rung cây cối. Hai tên sứ giả phát hoảng. Nhưng chúng quyết định cứ kín đáo mở nút tát cả các chai. Trước hết, chúng đóng nút cái chai vừa mở, đặt vào chỗ cũ. Sau đó, chúng mở nút cái chai thứ hai. U..ú...u...u...! Gió bão hú rung chuyển quả đồi bên cạnh. Cuống cuồng, chúng mở nút cái chai thứ ba, và **U**...**Ù**...**U**...**U**! Một luồng gió xoáy gầm vang, tuốt sạch lá trên các cành cây. Thật kinh ngạc làm sao chúng không bị cuốn đi!

Cùng lúc, công chúa cựa mình, hai tên sứ giả phát hoảng, lủi mất. Công chúa mở mắt và nhận ra mình đã ngủ thiếp đi. Nàng vội vàng đứng dậy, vớ

lấy cái bọc và chạy thật nhanh về phía biển Jou.

Trên mặt biển mênh mông, những gợn sóng lăn tăn rập rình lười biếng. Công chúa dừng lại trên bờ cát. Mắt nàng lấp lánh như hai viên kim cương. Nàng lẩm nhẩm khe khẽ một mình: "Kiên nhẫn một chút nữa thôi, chỉ lát nữa mình sẽ được gặp lại chàng!" Nàng nhanh chóng cởi bọc, lấy ra bảy cái chai, xếp cạnh mé nước, mở cái chai thứ nhất, rồi cái thứ hai. Mặt biển rung rinh, rên xiết, những đợt sóng cao như núi chồm lên. Công chúa vội mở nút chai thứ ba và thứ tư. Từ giữa biển, một cột nước khổng lồ dựng lên, cao, cao hơn nữa, nước bắn tung tóe. Cột nước như tung hết nước biển lên trời. Công chúa vội mở ba cái chai còn lại.

Nhưng không một chai nào có gió thoát ra quật vào biển Jou. Không còn gì hết. Công chúa đứng đó, lặng người vì tuyệt vọng. Nàng ngắm mấy cái chai rỗng, và hiểu rằng, kể từ nay, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ nữa, nàng có thể giải thoát được cho chồng mình. Lặng lẽ, nàng đổ vật xuống bờ biển như hóa đá, nhìn mặt biển mỗi lúc mỗi lặng dần những đợt sóng lớn. Nàng cảm thấy mình đang chết. Đến rạng đông ngày thứ ba, mặt trời mọc trên biển Jou, công chúa nằm bất động trên bờ cát, cạn hết sức sống,chỉ riêng đôi mắt đã chết vẫn nhìn về phía nước sâu nơi thủ lĩnh Albin thân yêu của nàng vĩnh viễn nằm lại.

Từ đó đến nay đã nhiều năm trôi qua, nhưng dân chúng vẫn còn kể câu chuyện này. Và mỗi khi phía chân trời hiện lên một vầng mây trắng lớn, họ lại nói: "Đó là Mây Trắng đi tìm chồng. Chắc chắn trời sẽ nổi gió".

Ngọc hoàng trừng trị thói tham nhũng như thế nào

MỘT PHẬT TỬ TẬP TU KHÁN NGUYÊN TRONG MỘT ngôi đền gỗ nơi có bốn pho tượng bà vãi và một pho tượng Thần Hộ Thành. Chợt anh nghe có tiếng bước chân đến gần. Anh ngẩng lên và thấy một bóng đàn ông. Người này đi qua gần anh tập tu nhưng không nhìn thấy anh. Đến gần pho tượng Thần Hộ Thành, người này rạp mình thì thầm khấn vái:

- Lạy Thần Hộ Thành, xin ngài phù hộ cho vụ làm ăn ngày mai của con được trót lọt. Con muốn trộm túi tiền vàng của lão hàng xóm. Nếu ngài giúp cho, con xin hậu tạ. Con sẽ dâng lễ vật mà ngài rất thích: Một con vịt quay và nửa con lợn quay.

Tiếng thì thầm tắt ngấm, anh tập tu thấy bóng đen nhón chân, lặng lẽ rời khỏi đền.

Tối hôm sau, khi anh tập tu thắp hương trong đền thì một người đàn ông lạ vào đền. Hắn cắp nách nửa con lợn quay và một con vịt quay. Hắn đặt đồ lễ trước Thần Hộ Thành, cúi lạy rồi đi ra.

Anh tập tu đến gần pho tượng thấy tượng thần nở một nụ cười mãn nguyện!

"Vậy ra, ngài cũng thế ư?" Anh tập tu băn khoăn. "Ngài làm ra vẻ thánh thiện, nhưng ngài cũng bị mua chuộc bởi con vịt quay và nửa con lợn quay, đút lót bổng lộc như thế này quả là đời ta chưa thấy bao giờ!"

Suy nghĩ một lát rồi anh quyết định trở về phòng riêng lấy ra một tờ giấy bản, một chiếc bút lông, nắn nót viết một lá đơn kiện Thần Hộ Thành.

Anh mang lá đơn đến nhà sư trụ trì cao nhất.

- Ôi trời! Đây là một chuyện rất chi hình thức! Ta không muốn dính vào. Làm sao viết đơn kiện một vị thần, trong khi chúng ta cận kề bên ngài ấy hàng ngày! Tốt hơn hết vẫn là thu xếp một cách thân thiện. Nói rồi vị cao tăng xé lá đơn kiện, đốt từng mảnh nhỏ.

Đống giấy cháy thành một ngọn lửa sáng. Những mẩu giấy cháy đen vặn vẹo bay lên không trung, bay lên cao, cao mãi, đến tận trời và rớt xuống chân Ngọc hoàng.

"Kẻ nào tấu lên ta thế này?" Ngọc hoàng tò mò hỏi. Ông nhặt những mẩu giấy cháy đen, chắp nối lạiau để khôi phục lá đơn.

Càng đọc khuôn mặt nhân từ của ông tối sầm lại. Ông tức giận nghĩ: "Chư thần của ta ở dưới trần gian quả là rất tinh ma. Ta đã không giám sát chúng chặt chẽ. Con vịt quay, nửa con lợn quay, hay ta xin các ngươi một phần nhỉ! Ta cũng sẵn lòng thưởng thức chứ. Dẫu không phải một trọng tội, ta quyết không dung. Phải có trật tự kỷ cương chứ. Ta không chịu được sự lộn xộn kia, cũng như thói ăn cắp nọ. Không thể để thế, không thì chẳng bao lâu nữa trần gian sẽ nhạo báng cả Trời!".

Tức thì ông phái xuống trần gian một khâm sai ngoại ban kỳ lạ. Đồng thời ông loan báo: Bệnh này chỉ có thể chữa khỏi bằng cách sát vào chỗ bị thương một ít đất lấy từ pho tượng Thần Hộ Thành. Từ đó cánh cửa ngôi đền gỗ không lúc nào đóng lại vì khách thập phương lũ lượt kéo nhau về. Các con bệnh nối đuôi nhau đến cạo mỗi người một ít đất trên pho tượng đất sét. Họ cúi lạy thật thấp và vội vã gãi, cạo, ra sức bẻ một mẩu nhỏ về làm nước thánh. Chẳng bao lâu sau vị Thần Hộ Thành chỉ còn trong hoài niệm.

Trần gian ca ngợi Ngọc hoàng đã hết sức tài tình cứu khỏi cho trăm họ thoát căn bệnh xấu xa.

Chuyện chàng Nhân

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, KHI CON NGƯỜI SỐNG RẢI rác khắp thế

gian, nhà nọ cách nhà kia hàng ngàn dặm, có một vật thể lạ sáng lấp lánh xuất hiện trên bầu trời. Khi vật thể đến gần trái đất, người ta nhận ra đó là một ngôi sao chổi sáng rực. Trong khi ngôi sao chổi bay qua trái đất đang ngủ trong đêm đen, những ngọn lửa nhỏ như những sợi tóc rơi xuống từ cái đuôi lửa. Chỗ chúng rơi xuống, cỏ cháy thành than, mặt đất bốc lửa, cả vùng bùng lên một đám cháy dữ dội thiêu ra tro hàng ngàn ngôi nhà. Xứ sở bị cháy trụi hóa thành một sa mạc khô cằn. Những con người khốn khổ và thiên nhiên làm mồi cho hạn hán đói khát.

Trong xứ ấy có một chàng trai luôn nghĩ đến người khác nhiều hơn bản thân mình, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Dân chúng gọi chàng là chàng Nhân. Chàng có trái tim nhân hậu đầy cảm thông, cặp mắt sáng lấp lánh, cởi mở, thực thà. Chàng vui khi thấy một người láng giềng vui, và khóc cùng anh ta khi anh ta gặp điều phiền muộn.

"Làm cách nào cứu dân chúng thoát khỏi nạn hạn hán khủng khiếp này?" Chàng Nhân băn khoăn, và câu hỏi đó không lúc nào rời chàng. Thế nhưng nghĩ mãi mà không biết phải làm gì, một hôm chàng quyết định đi xin lời khuyên của một vị thông thái già ở làng bên.

Nghe chàng thổ lộ xong, cụ già nhún vai nghiêm giọng:

- Phải, con trai ạ, thế đấy. Cụ của ta xưa có truyền cho ta cái bí mật lớn của ngọn lửa vĩnh cửu cháy trong đáy vũ trụ. Thỉnh thoảng từ ngọn lửa vĩnh cửu ấy lại văng ra một mớ tóc lửa, những ngọn lửa nhỏ rơi xuống mặt đất, thiêu trụi cả một vùng. Chỉ có người nào lấy được viên ngọc lục bảo chìm dưới đáy một hồ nước sâu nằm khuất giữa dãy núi Ngọc, người ấy có thể cứu giúp dân chúng. Nhưng dãy núi Ngọc rất xa, đường đi nhiều nguy hiểm và cạm bẫy. Vả lại, lấy được viên ngọc lục bảo khó lắm. Một con nhện đen khổng lồ canh giữ viên ngọc. Con nhện chăng tơ trên mặt nước hồ và bắt giữ tất cả những ai đến gần.

Chàng Nhân chăm chú lắng nghe. ông cụ thông thái ngừng lời một lát rồi nói tiếp:

- Người nào muốn xuống được đáy hồ, trước hết phải qua một quả đồi có hoa độc để đoạt mũi kim vàng của ong vò vẽ chúa. Chỉ có vũ khí ấy mới giết được con nhện đen. Đó là một hành trình khó khăn và cực kỳ gian khổ. Nhiều kẻ táo tợn thử sức đã phải bỏ mình.

- Con muốn thử xem. Ra sao thì ra! Chàng Nhân quả quyết. Chàng cảm tạ ông cụ thông thái và lên đường.

Chàng lang thang rất lâu qua những xứ sở hoang vu, cuối cùng đến một khu rừng. Rừng như muốn nuốt chửng kẻ không mời, con đường như vô tận.

Chàng đang sải bước mải miết trong khu rừng chẳng mấy niềm nở ấy thì đột nhiên khung cảnh yên lặng bị xé toạc bởi một tiếng rên la. Chàng Nhân ngoái lại thấy một con diều hâu đang quắp trong móng của nó một con quạ con, cố lôi ra khỏi tổ.

- Hãy để con chim non được yên! Chàng Nhân quát, nhặt một viên sỏi ném con diều hâu. Con chim bắt mòi buông con quạ con, bay lảng ra xa.

- Quạ, quạ, cảm ơn chàng Nhân. Chàng đã cứu con tôi, quạ bố kêu "quạ quạ" trên đầu chàng, khi nào chàng cần đến sự giúp đỡ của tôi, chỉ cần nhớ đến tôi.

"Làm thế nào một con quạ có thể đến giúp mình?" chàng Nhân nghĩ thầm, nhưng chàng không trả lời mà cứ tiếp tục đi. Chàng đi rất lâu, cuối cùng cánh rừng trở nên ththớt.

Đến bìa rừng, chàng thấy mình ở chân một quả núi lớn, đỉnh núi phẳng như mặt bàn. Muốn lên đến đỉnh phải men theo một con đường mòn cheo leo, khúc khuỷu, mất hút giữa những bụi gai rậm rạp. Chàng Nhân theo con đường mòn ấy lên đỉnh núi, mặc cho đá răm làm đau chân, cỏ sắc cứa nát tay, suốt ba ngày ba đêm leo núi! Cuối cùng chàng lên tới đỉnh. Trước mắt chàng cả một vùng rộng phủ đầy hoa độc. Chính giữa sừng sững một thân cây già rỗng ruột, trên cành cao nhất lủng lẳng một tổ ong vò vẽ.

"Làm sao lên đó được?" Chàng Nhân chán nản. Chàng quan sát lũ ong vò vẽ như những đám mây vù vù xung quanh cái tổ và trên khắp cánh đồng hoa. "Ôi! quạ ơi, quạ! Giá mà ngươi có thể đến giúp ta!" Chàng lẩm bẩm. Vừa dứt lời thì bầu trời tối sầm, bên trên quả đồi hoa độc hàng ngàn con quạ vừa lượn vòng vừa kêu quạ quạ.

- Quạ, quạ! Tôi và toàn gia đình đến cứu chàng đây, con quạ đen có con được chàng Nhân cứu kêu lên. Trong lúc nó kêu thế, từng đàn quạ đen khác lũ lượt bay đến từ bốn phương trời. Mỗi con ngậm trong mỏ một nhánh cỏ khô đặt quanh thân cây rỗng.

- Quạ, quạ! Chàng Nhân, đánh lửa đi! Quạ đen kêu. Chàng Nhân lấy hai viên đá lửa đập vào nhau hồi lâu cho đến khi bật ra một tia lửa nhỏ bén vào cỏ khô thành một đống rấm lửa, tỏa khói dày đặc xung quanh cái cây. Lũ ong vò vẽ tán loạn bay tháo thân, lát sau không còn dấu vết một con nào. Chàng Nhân lại gần thân cây rỗng, trèo lên tổ ong. Nhưng chưa bắt được ong chúa thì nó đã điên cuồng chạy trốn.

- Quạ, quạ! Quạ đen lại lên tiếng. Đừng lo, tôi sẽ bắt nó giúp chàng!

Con quạ rượt đuổi ong chúa đang vừa bay xập xòe vừa quẫn chí vo vo như điên. Cuối cùng quạ ta cũng bắt được con này, cặp trong mỏ đem đến

cho chàng Nhân. Chàng trai bẻ mũi kim vàng của ong chúa, gói cẩn thận trong chiếc mùi soa. Chàng chân thành cảm ơn quạ và hai người bạn nói lời tạm biệt.

- Chúc thắng lợi sứ mạng của chàng! Con quạ chúc và sải cánh bay theo đàn.

Chàng Nhân tiến về phía Núi Ngọc. Trên đường chàng đi, không biết đã bao lần mặt trăng lặn rồi lại mọc trên bầu trời.

Hơn chín lần chàng trai suýt chết đuối khi vượt qua những dòng sông hung hãn, hơn chín lần chàng phải băng qua những vực sâu hun hút đến chóng mặt, nhưng rốt cục chàng cũng tới được chân Núi Ngọc. Bởi mặt trời không đủ sức nóng sưởi ấm cho một quả núi lớn đến vậy nên ở đây khí lạnh thấu xương. Càng leo lên cao, trời càng tối v. Cuối cùng chàng chìm trong bóng tối dày đặc, và trong bóng tối ấy, hồ trên núi trải rộng mênh mông.

Mọi vật phẳng lặng như chết trên mặt hồ, chỉ tít cao, bên kia những vách đá, là có thể đoán được một mảnh trời không với tới.

Mặt hồ phẳng lặng như bị bỏ bùa, duy ở giữa hồ có những bong bóng nước lần lượt sủi lên rồi vỡ tan.

"Chắc chắn lối dẫn xuống đáy hồ phải qua đây", chàng Nhân phỏng đoán và cúi xuống nước thăm dò, tim chàng thắt lại.

Dưới đáy hồ, cặp mắt mở to, lờ đờ của một con nhện đen khổng lồ đang quan sát chàng, nó từ từ chuẩn bị những cái chân dài chực lao vào tấn công. Chàng Nhân cởi vội nút thắt trên chiếc mùi soa, nhưng chưa kịp chuẩn bị mũi kim vàng của ong chúa thì con nhện đã đảo cặp mắt lồi, lờ đờ nổi lên mặt nước và lao vào con mồi.

Một cuộc giao tranh không cân sức diễn ra. Con nhện bọc xoắn lấy chàng Nhân trong tơ lưới của nó. Đúng lúc nó sắp vồ chàng mang đi thì vô ý đâm phải mũi kim vàng, lập tức nó nhả con mồi, quằn quại trong cơn giãy chết và cuối cùng quay lơ chìm nghỉm trong nước hồ. Trong lúc nó rơi xuống đáy hồ, sợi tơ của nó giở tung ra phía sau. Chàng Nhân gỡ được dây trói liền để ý ngay đến sợi tơ nhện này, chàng nắm sợi tơ và lôi tuột xuống đáy hồ. Càng xuống sâu, nước càng lạnh. Người anh hùng của chúng ta có cảm tưởng không bao giờ tới được đáy hồ, chàng đã nghĩ đến việc phải ngoi lên mặt nước, nhưng đúng lúc đó chân chàng chạm đáy. Trong bóng tối, những tia sáng rực rỡ thu hút sự chú ý của chàng. Đó là viên ngọc lục bảo. Chàng Nhân vội vàng cào cát lạnh lấy viên ngọc, nhưng viên ngọc lạnh quá không thể cầm trong bàn tay tê cóng. Sợ đánh rơi mất, chàng bỏ vào miệng và nhanh chóng ngoi lên.

Ra khỏi hồ nước, chàng kiệt sức nằm sõng soài trên cát. Chàng ngủ thiếp đi rất lâu. Tỉnh dậy, chàng muốn rửa mặt cho mát bèn cúi xuống hồ. Trông thấy bóng mình phản chiếu trên mặt hồ phẳng lặng như gương, chàng sững sờ kinh ngạc nhận ra mình đã thay đổi hoàn toàn! Không còn là chàng - chàng Nhân - nữa, mà là một thần nước khổng lồ, hùng mạnh,miệng phun ra những dòng suối.

Chàng vội vã quay trở về làng.

Bằng bước chân của người khổng lồ, chàng băng qua vực sâu, vượt qua núi cao, ở đâu chàng đi qua thì ở đấy những dòng nước tuôn trào. Trong vết chân của chàng, cỏ xanh mọc lên, những cánh đồng khô hạn lại cho mùa màng bội thu.

về đến làng quê, chàng kiệt sức ngã soài ra đất. Từ thân mình khổng lồ của chàng một luồng nước phun trào ngập đầy một hồ lớn. Dân chúng khắp nơi đổ đến chiêm ngưỡng cảnh tượngBao nhiêu là nước, thật kỳ ảo! Rồi họ bắt tay vào đào những con mương để dẫn nước hồ ra toàn vùng.

Từ đó, xứ sở ấy không còn sợ những ngọn lửa nhỏ của sao chổi nữa.

Người thợ đẽo đá

NGÀY XƯA CÓ MỘT NGƯỜI THỢ ĐẼO ĐÁ NGAY thẳng, chăm chỉ và có nhiều ý tưởng thông minh. Phú hộ trong vùng nghe tiếng bèn cho gọi anh đến giao cho một số việc lặt vặt. Lần đầu tiên được thâm nhập vào một nhà sang trọng, anh thợ đẽo đá bắt đầu sống như một người giàu có. Anh ngủ trên một chiếc giường nệm êm, nằm ườn quấn mình trong chăn gấm, sai mang đồ ăn đến tận miệng: Vây cá mập, bụng cá mực, tất cả các món ngon nhất, hết món nọ lại món kia. "Ta cũng có thể được như bọn họ," anh thợ đẽo đá bất bình tự nhủ. "Có những kẻ sống như thế này đây, mà ta thì phải làm việc. Ta đã chán phải làm việc không ngừng lắm rồi," càng nghĩ anh càng cáu hơn. "Ta sẽ không nhận bất cứ một yêu cầu nào nữa, đủ rồi! Ta phải nghĩ cách làm giàu thật nhanh."

Thế là anh thợ đẽo đá dễ thương của chúng ta ngừng làm việc. Anh nằm dài, trân trân ngó lên trần nhà. Anh suy nghĩ, suy nghĩ mãi mà chẳng một ý tưởng hay ho nào nảy ra trong đầu.

Những lo nghĩ của anh đến tai một bà tiên trong vùng.

"Anh ta sẽ được như anh ta muốn," bà nghĩ bụng. "Nếu anh ta muốn trở nên giàu có đến thế, thì được thôi anh ta sẽ giàu!"

Vậy là anh thợ đẽo đá thực thà của chúng ta, chẳng hiểu sao, bỗng thấy mình trong cảnh giàu sang, nhưng điều đó chẳng hề làm anh rối trí. Anh nhanh chóng cảm thấy quả thật mình đang ở nhà mình, trong dinh thự của mình và đâm ra lười biếng cho phù hợp với hoàn cảnh.

Một ngày nọ người mang chiếu chỉ của hoàng đế đi qua thành phố. Mọi sự rối tung lên: Khắp nơi tiếng cồng, tiếng trống lôi kéo sự chú ý của dân chúng. Mọi người chạy đến rạp mình trước viên sứ giả nằm trên võng. Riêng anh thợ đẽo đá của chúng ta uể oải nằm dài trên nệm. thưởng thức một món ăn khoái khẩu vừa chắc mẩm một người giàu có như anh không việc gì phải nhọc thân vì một viên quan tầm thường. Nhưng viên quan tai to mặt lớn kia lại không nghĩ vậy. "Thế nào, tên hỗn xược này không đến cúi lạy trước ta ư?" Bị xúc phạm, ông ta hạ lệnh cho anh thợ đẽo đá phải nộp ba trăm lạng bạc và ban thêm cho ba trăm gậy.

Quân lính đánh xong buông anh thợ đẽo đá ra, nhưng anh không sao đứng nổi nữa. Anh rên rỉ, than van: "Ôn dịch của cải! Phải chăng một tên quan như tên này đã được núp dưới một danh vị tốt?" Anh không còn thỏa mãn được sống trong cảnh giàu sang nữa. Anh chỉ còn nghĩ cách làm sao trở thành một viên quan. Bà tiên biết nỗi trăn trở của anh bèn làm phép giúp anh. Thế là một ngày kia anh thợ đẽo đá của chúng ta tỉnh dậy không phải trong lốt một phú hộ vô công rồi nghề, mà trong lốt một viên quan uy nghiêm và hùng mạnh.

Vị thế áy đáng kể đấy chứ! Anh thợ đẽo đá của chúng ta thậm chí không cần học những gì một người ở địa vị ấy phải học. Thoạt tiên anh biết chỉ huy, biết áp đặt sự im lặng cho kẻ khác và bằng mọi cách buộc người ta làm những điều họ không thích. Dân chúng ngấm ngầm than phiền với nhau: "Tên quan này, chúng ta chỉ còn thiếu có hắn nữa thôi, cho tôi hỏi anh một chút, anh bạn láng giềng, phải chăng đầu óc hắn lèn đầy cám!" Họ còn xì xào nhiều điều tệ hại khác về anh, không mảy may kính trọng, nhưng dẫu sao họ vẫn phải giữ mồm giữ miệng, nghe lệnh bề trên và đứng cách xa một khoảng thích đáng. Anh thợ đẽo đá thấy thế thì rất hài lòng,thường bỏ công tìm những trò vui mới.

Một ngày nọ anh đi thăm thú đồi núi trong vùng cùng với mấy bạn hữu.

Trên đường, họ gặp một nhóm các cô gái xinh đẹp.

- Ôi, các bạn ơi, ta vui chơi nào! Anh thợ đẽo đá kêu toáng lên. Chọn lấy cô nào hợp với bạn, không cho cô nào thoát; chúng ta sẽ đùa giỡn họ! Dứt lời, cả đám nhảy xổ vào các cô gái.

Những người nông dân làm đồng gần đấy nghe được tiếng kêu la. Họ từ khắp nơi chạy đến, lao vào bọn không mời, giáng cho bọn chúng đòn trừng phạt thích đáng, và anh thợ đẽo đá, kẻ có tội nhất vì đã kích động đám bạn bè, lãnh đòn gấp đôi.

Từ đó, anh bắt đầu bất mãn với số phận của mình. "Thiên hạ có cúi đầu trước ta hay không, với ta chẳng mấy hệ trọng, nếu như ngay sau quả đồi đầu tiên, kẻ chạy đến đầu tiên lại có thể giã ta như thế này?" Anh ta cay đắng nghĩ. "Tốt nhất là làm một anh nông dân bình thường sống trong núi. Anh ta hẳn mọi người sẽ để cho yên thân. Nếu anh làm anh ta mất lòng, anh ta sẽ đánh anh, dù anh có ngồi võng vàng hai mươi tên hầu khiêng cũng vậy thôi. Ta thích làm anh nhà quê bình thường như thế!Từ đó, không gì có thể làm anh thợ đẽo đá thích thú được nữa. Anh chỉ nghĩ đến làm một người nông dân bình thường trong núi. Và bà tiên, thật tốt làm sao, lại thực hiện nguyện vọng của anh.

Từ đó trở đi, thay vì nằm ườn trong dinh thự từ sáng đến tối, anh chăm chỉ cày cấy mảnh đất mình ưng ý, bất kể tuyết rơi hay gió nổi, bát kể mặt trời thiêu đốt tấm lưng. Và anh hoàn toàn sung sướng!

Sung sướng cho đến ngày ánh nắng chói chang ngập tràn mặt đất, đánh gục tất cả những ai còn sống sót, mỗi người phải tìm lấy một góc có bóng râm mà trú ẩn. Chim chóc ngừng hót trong bụi cây, lũ trâu đầm mình trong nước, không buồn cử động, duy chỉ có đôi mắt còn lộ ra.

Trời nóng quá đến nỗi người ta chẳng thể thở, đi lại, hay nói năng, ngay cả ngủ cũng không. Chỉ còn dân sơn cước tiếp tục làm việc như mọi khi, dẻo dai và không khuất phục như những nhánh lúa. Anh thợ đẽo đá nheo mắt, lau mò hôi đầm đìa trên trán. Anh nghĩ: "Chỉ có mặt trời là ở vị thế tốt nhất, ái chà! Nếu ta là mặt trời! Ừ nhỉ!"

"Tại sao không?" Bà tiên nghĩ. "Anh ta cứ thử, nếu thích!" Và bà biến anh thành một mặt trời, quẳng lên cao tít.

Anh thợ đá sung sướng quá: anh lướt đi khoan khoái, chiếu sáng và sưởi ấm trái đất tùy ý thích, không một ai dưới đất có thể kêu ca, phàn nàn.

Nhưng kìa, một ngày đẹp trời nọ,mây xuất hiện ở phía chân trời. Thoạt đầu anh thự đẽo đá không thèm để ý, nhưng mây cứ to dần, lan rộng và tối sầm. "Tại sao tên kia lại bành trướng ghê thế nhỉ?" Anh thự đẽo đá ngạc

nhiên. “Tia sáng của ta không thể xuyên qua hắn.” Đúng vậy, tia mặt trời không chọc thủng được vầng mây. Suốt thời gian mây phủ bầu trời - những mấy ngày liền - trái đất như không còn mặt trời. Cuộc vui của anh thợ đẽo đá thế là hỏng. “Làm mặt trời thì được cái gì,” anh tự nghĩ, “nếu ta không thể chiếu sáng như ta muốn. Làm mây, hẳn lại là chuyện khác!”

“Được thôi,” bà tiên nghĩ bụng.

“Nếu anh ta muốn thế, anh ta sẽ được thế.” Và bà biến anh thành một đám mây lớn đen ngòm.

Một lần nữa, anh thợ đẽo đá rất hài lòng. Anh thả sức vươn rộng, che khuất toàn bộ mặt trời, thích thú thấy người dưới đất lo lắng, săm soi nhìn cao xanh. Anh thấy hơi thư giãn, rồi anh phấn chấn hẳn định bụng sẽ đi rong chơi. Anh lang thang chỗ này chỗ nọ trên bầu trời, tâm trạng hết sức khoan khoái. Chợt ào đến một trận gió không biết từ đâu. Trận gió lay chuyển dữ dội đám mây “thợ đẽo đá” của chúng ta đúng lúc anh này đang tính chợp mắt một lát.

- Mi làm sao thế, mi điên hay sao? Mi không thể thổi chỗ khác được à?

- Tớ có thể, nhưng tớ không muốn đấy, gió trả lời giễu cợt. Lúc này tớ cứ muốn truy đuổi đằng ấy tan tác thì làm sao.

- Nhưng ta thì không! Anh thợ đẽo đá vặn lại, giọng dọa nạt đến mức người dưới mặt đất tin chắc giông bão sắp nổ ra đến nơi trong đám mây kia.

Gió không đời nào chịu thua cuộc. Hắn lấy hết sức xô đẩy đám mây và thế là **V**...**Ù**...**U**...**U**! Anh thợ đẽo đá bay vù ra sau núi, nhưng anh cố sống cố chết níu vào đỉnh núi. “Nào, nào, thôi đi nào!”Anh la gió, nhưng hắn ta càng lúc càng điên, không hề có ý dừng lại. Hắn xô mây sang phải, sang trái, rồi quay tròn đến mức đũng quần anh thợ đẽo đá rách tướp ra. “Đến thế là cùng!” anh cáu tiết. “Thật đẹp mặt chưa, làm một đám mây tự do cơ à, nếu như cơn gió đầu tiên thổi đến đã có thể mặc sức chơi xỏ ta, ta thà làm gió còn hơn.”

“Anh ta muốn làm gió, thế thì được!” Bà tiên nghĩ. Cùng lúc ấy, anh thợ đẽo đá của chúng ta thổi qua bầu trời, lọt vào từng khe hở, làm xoay tròn trong không trung cành và lá, anh rung chuyển, thổi tan tác tất cả những gì có thể, nô đùa thỏa thích đến mức cây cối run bắn lên. Anh khoái trá: “Quả tình từ nhỏ đến giờ ta chưa được nô đùa thế này!” Anh thích thú lao vào cuộc chơi! Ph...ù...u...u! Ph...ì...i...i! Bỗng anh cộc đầu vào cái gì đó! P...o...u...m! Một khối đá lớn sừng sững trước mặt anh chàng.

- Mi chẳng biết phép tắc gì cả? Anh thợ đẽo đá cau có. Trước mặt ta, khi ta muốn, cây thông cao nhất cũng phải cúi đầu. Rạp mình xuống!

- Đừng hòng, tảng đá thách thức, và hắn không nhúc nhích thật.

- Rồi mi sẽ thấy, anh thợ đẽo đá tuyên bố và ráng sức thổi.

Khối đá vẫn trơ trơ ra đó, nhìn anh thản nhiên.

- Được, có chuyện gì lớn đâu, nhưng ngay bây giờ mi sẽ thấy! Anh thợ đẽo đá lấy hết sức thổi.

Tảng đá càng trơ lì hơn.

- Chao ôi, giá ta là một tảng đá vững chãi, không một trận gió nào lay chuyển được, anh thợ đẽo đá thở dài ngao ngán. Anh sắp khóc đến nơi.

"Rốt cục", bà tiên tốt bụng không đành lòng nghe anh chàng than phiền, "cứ thử cũng chẳng hại gì." Thoắt cái, anh thợ đẽo đá đã trở thành một phiến đá đẹp đẽ, cao thẳng, và bà tiên đặt anh nghễu nghện trên đỉnh một khối đá cao.

Bây giờ thì anh thợ đẽo đá đã có thể hài lòng. Mặt trời, gió hay mây, chẳng gì có thể quấy quả anh được nữa. Trụ vững trên nền đá, anh bao quát toàn thể phong cảnh đẹp tuyệt vời. Anh cảm thấy vô cùng thỏa mãn. "Đây mới thật là vị thế tốt hơn cả. Giờ ta không còn phải lo ngại gì."

Nhưng một hôm, anh đang đứng đấy rất vô sự thì bỗng nghe có tiếng người. "Cái gì thế này?" Anh hoang mang tự hỏi. "Kẻ chết dẫm nào lại leo lên tận đây?"

Tức thì anh thấy bốn người đàn ông ra khỏi bìa rừng, bốn thợ đẽo đá, liều mạng trèo lên tận đỉnh khối đá.

- Phiến đá đẹp quá, người thứ nhất trầm trồ vẻ hài lòng. Đúng là thứ chúng ta đang cần!

- Chỉ tiếc, anh sẽ khó mà bẩy được nó ra khỏi bệ đá, người thứ hai kết luận sau khi xem xét một vòng. Chúng ta phải đẽo tại chỗ một tí, sau đó hãy thử bẩy nó ra.

- Đồng ý! Chúng ta đi lấy dụng cụ nào, người thứ ba hô to. Và họ bỏ đi.

Triển vọng sắp sửa bị mấy người kia đục đẽo, rồi bảy ra khỏi bệ khiến cho anh thợ đẽo đá của chúng ta rất không vui.

- Ta đã không biết bằng lòng với nghề của mình! Anh thợ đẽo đá than thở. Không có nghề nào tốt đẹp hơn!

Nghe thấy thế, bà tiên liền bảo:

- Nếu anh muốn, ta sẽ biến anh trở lại là thợ đẽo đá, nhưng đây là lần cuối cùng ta giúp anh. Vì vậy, hãy suy nghĩ cho thật kỹ!

- Tôi không muốn mãi làm một tảng đá, anh thợ đẽo đá dứt khoát. Tôi không muốn là cái gì khác ngoài chính tôi trước kia. Hãy biến tôi trở lại là thợ đẽo đá, tôi van bà!

Bà tiên thực hiện mong ước cuối cùng của anh. Và anh thợ đẽo đá, trải qua bao nhiêu thăng trầm, hiểu ra rằng vạn vật trên đời đều có mặt trái và chỗ đứng của nó. Anh thôi không mơ tưởng hão huyền đến những cái không thể, và vui vẻ trở lại nghề của mình. Một thời gian sau, anh trở nên sung túc nhờ làm việc chăm chỉ. thành một nhân vật quan trọng giữa đồng bào mình, và sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

Hai vị thần

CHÓT VÓT CAO TRÊN NÚI, NƠI TIẾNG NGƯỜI KHÔNG vọng lên được, xưa kia có một ngôi đền nhỏ làm bằng những xà gỗ gần mục ruỗng, nơi trú ngụ của vị Thần Núi hùng mạnh. Đó là một vị thần kiêu căng. Ông ta vênh váo xiết bao trước "đồng sự" dưới chân núi, Thần Hộ Thành! Thần Núi thích chơi trội, thậm chí làm mất lòng vị thần này. Một hôm, vào ngày hội của ông ta, dân chúng quanh vùng mang đồ cúng lễ đến dâng, đủ thứ của ngon vật lạ. Thần Núi quyết định mời "ông bạn" đến xem tất cả những của nả ông ta nhận được. "Cho lão thấy dân chúng tôn vinh ta như thế nào, ta muốn lão tái mặt vì ghen tức!"

Vị thần kia đến nơi, từ xa đã ngửi thấy mùi thơm của đủ loại kẹo bánh và khói hương, ông ta vào trong đền và thấy đối thủ đắm mình giữa các đồ mĩ vị, ra vẻ chán ngán. Thần Hộ Thành không thể chúc tụng nổi vì nước dãi ứa đầy miệng.

- Tôi chẳng hiểu đám dân này ra sao cả, Thần Núi nói, làm ra vẻ không nghe thấy tiếng óc ách trong bụng ông khách mời. Bất thình lình họ kéo đến tất tần tật, rồi họ cầu khấn, táu lạy thần chỗ này, tấu lạy thần chỗ kia, thần nhân đức, xin cứu giúp con, giải thoát cho con khỏi mọi phiền muộn,xin cho mùa màng của con bội thu, xin ếm con bò cái của lão láng giềng - lần nào cũng là những chuyện như thế. Tất nhiên là vì thế họ mang đến cung tiến cho tôi rất nhiều thứ, nhưng xin nói thật, Thần Núi tiếp tục bằng giọng chán ngán, tôi chán ứ các thứ bánh trái tẩm mật ấy rồi, tôi mệt vì khói hương rồi, chúng bắt đầu làm cho tim tôi giở chứng. Đến đây Thần Núi vờ ho.

Vừa dứt lời thì trước cửa đền, nơi Thần Núi đang đứng tiếp chuyện Thần Hộ Thành, vang lên tiếng vó ngựa. Trước cánh cửa mở toang, quả nhiên một con ngựa dừng lại. Cưỡi ngựa là một chú thiếu niên nhà quê, ăn mặc tuềnh toàng. Chú cứ ngồi nguyên trên yên, vươn cổ dòm vào trong đền.

- Sao thế nhỉ, người ta không xuống ngựa rạp mình cung kính trước Thần

Núi ư, người phàm trần phải thế? Thần Hộ Thành hỏi xỏ, kích động mạnh lòng tự ái của ông bạn kiêu căng. Nếu là bác, tôi sẽ dạy cho tên báng bổ kia một bài học về sự tôn kính!

Thần Núi bị bẽ mặt, và để gây ấn tượng trước địch thủ thành phố, ông ta lẩm nhẩm một câu thần chú. Tức thì trời phủ đầy mây đen, muôn vàn tia chớp xé toạc màn đêm tăm tối, sấm gầm vang khiến núi cũng phải rùng mình.

"Thời thiết quái quỷ gì thế này!"

Chú thiếu niên kêu lên, nhảy xuống ngựa, dắt con vật vào trong đền trú mưa. Nhưng buộc ngựa vào đâu? Chú nhìn quanh quất, dừng mắt trên pho tượng Thần Núi bằng đất sét.

"Kia chính là cái ta cần", chú thiếu niên nghĩ bụng, rồi quàng dây cương quanh cổ tượng.

"Táo gan chưa!" Thần Núi giận giữ kêu lên. "Đợi đấy, ta dạy cho ngươi biết thế nào là lễ độ!" ông ta lập tức đọc một câu thần chú khác. Vạn vật chìm trong bóng tối sâu thăm thẳm, đến nỗi cách một bước cũng không trông thấy gì, gió gào rú, trời mưa như trút nước, mặt đất rung lên dưới chân, như thể đến giờ tận thế. Bất thình lình một tiếng sấm ghê gớm làm cho con ngựa thất kinh phát khùng, nó lồng lên, lật nhào pho tượng Thần Núi. Rơi xuống đất, pho tượng vỡ tan thành nghìn mảnh.

"Ôi trời! Thật tai vạ!" Thần Hộ Thành la toáng khi thấy ông bạn địch thủ kiêu căng của mình hết đời như thế nào. "Miễn sao không tai vạ gì đến mình!" Và ông ta vắt giò lên cổ tránh thật xa cái nơi hắc ám ấy.

Anh nghèo và anh giàu

NGÀY XỬA NGÀY XƯA CÓ HAI ANH HÀNG XÓM, MỘT anh nghèo và một anh giàu. Anh giàu rất sùng đạo. Chẳng thế mà có lần anh ta bỏ ra ba ngày liền chúi mũi vào một quyển sách lễ, đọc tất cả những quy tắc lễ nghi, không bỏ sót một lời cầu khấn nào. Tự nhủ phải giải khuây chút đỉnh, anh ta sai chuẩn bị một bữa tiệc lớn, mời mọi người quanh vùng đến dự. "Nhưng tên hàng xóm cùng đinh ta sẽ không mời, loại người như thế không có chỗ giữa những người đàng hoàng.

Tối đến, anh ta sai đốt một đống lửa thật lớn để quay thịt, vần ra những thùng rượu vang, khách mời tha hồ ăn uống thỏa thích, vui chơi thả cửa.

Đang tiệc, chị vợ anh giàu dắt một con bê con mới sinh trong ngày đến gần đống lửa để sưởi ấm, con bê con nhớ mẹ kêu "be, be" ầm ĩ. Anh hàng xóm nghèo nghe tiếng kêu, tưởng đâu người láng giềng giàu có mời mình,

anh liền chạy sang, tự thu xếp cho bản thân một chỗ gần đống lửa. Anh giàu đang bận săn sóc khách khứa, đáp lễ mỗi người một vài câu xã giao lấy lòng, bất thần thấy anh nghèo thì cau mày:

- Anh làm gì ở đây? Một kẻ thô lỗ như anh không có việc gì làm trong một buổi tiệc như thế này!

- Hình như lúc nãy ông đã gọi tôi! Anh nghèo mỉm cười.

- Anh có họa điên mới tưởng như thế! Anh giàu cáu tiết. Ra khỏi đây, không được đến làm phiền khách mời của ta!

Anh nghèo về nhà phàn nàn với vợ:

- Cuộc đời những người nghèo chúng ta phải đâu là lố bịch! Giá mà mình thấy vẻ mặt của ông ấy lúc nhìn thấy tôi! Cứ như chúng ta không thể vậy, chúng ta cũng có thể chứ, chúng ta cứ vui chơi tiệc tùng xem sao!

- Mình đừng băn khoăn, chị vợ đáp. Chúng ta cũng có thể chứ sao, chúng ta sẽ tự tổ chức một bữa tiệc nhỏ.

Tức thì hai vợ chồng lấy ra một thùng nhỏ rượu vang, giết con lợn gầy, và cùng các con lên núi. Trên một sườn núi rộng, họ dựng một túp lều cũ nát vá víu chằng chịt, đốt một đống lửa lớn. Khi ngọn lửa bốc cao lên trời, anh nghèo lầm nhẩm cầu khấn:

- Hãy nhìn xem, ôi Thượng đế, chẳng lẽ Người không thấy bất công trên trái đất ư? Người không thấy người giàu có trái tim bằng đá, và những kẻ nghèo chúng con cực khổ quá ư? ôi,đức Phật trên núi cao! ôi, thượng đẳng thần linh, làm sao Người có thể dửng dưng trông thấy cảnh đau lòng này? Phải chăng con không lam lũ sớm chiều trên đồng ruộng? Phải chăng con không dâng lên Người đủ đồ lễ? Công bằng liệu có hay không? Nhưng con đã nói rồi, nếu Người chẳng làm gì cho con cả, con sẽ không dâng lên Người bát cứ lễ vật nào nữa!

Dứt lời, anh cùng vợ con ăn con lợn quay gầy còm. Họ ăn thỏa thích và nhận chìm nỗi đắng cay của mình trong những ngụm rượu lớn. Rồi họ nắm tay nhau nhảy vòng tròn quanh đống lửa đến khuya. Nửa đêm, chị vợ chui vào túp lều cũ nát ngủ cùng các con. Anh nghèo ngồi lại bên đống lửa đang lụi dần. Những ý nghĩ buồn bã trở về với anh.

"Thế là hết sạch", anh tự nhủ. "Hôm nay, chúng ta có được một lúc vui, nhưng hết cả rồi. Mai lấy gì mà bỏ vào miệng!"

Anh nằm dài trên mặt đất, đăm đắm nhìn bầu trời đầy sao. Không thể tìm được giấc ngủ, anh trở mình hết bên này lại bên kia mà vẫn không sao chợp mắt được. Sau một hồi lâu mệt mỏi vì mở trong mắt, anh ngồi dậy, lấy chiếc khăn trắng thường dùng để cầu nguyện - chiếc "Khata", một ngọn đèn và mấy nén nhang, rồi rảo bước về phía ngôi chùa gần nhất.

Anh vào chùa, cúi lạy thật thấp trước tượng Phật, vắt chiếc khăn trắng lên tay tượng, thắp đèn, đốt hương và rì rầm khấn những lời sau:

- Lạy trời, lạy Phật, xin hãy công bằng một chút. Người muốn dân nghèo chúng con phải làm gì, chúng con đói chẳng có gì ăn, trong lúc phải làm việc quần quật? Vừa cầu khấn, anh vừa nhìn chăm chú nét mặt không chút biểu cảm của tượng Phật, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn. Trong đầu anh trăn trở bao ý nghĩ tối tăm về những ngày đói khát sắp tới. Cuối cùng, do cả ngày mệt nhọc, anh ngồi xổm xuống đất trước đức Phật và, chẳng hiểu sao, anh ngủ thiếp đi.

Khi anh tỉnh dậy thì ngọn đèn đã tắt từ lâu, một tia sáng yếu ớt rọi qua gian chùa tối tăm. Anh nghèo giụi mắt. Ánh sáng phát ra từ đế tượng Phật.

Tò mò, anh đứng lên đến gần pho tượng. Anh nhận thấy có một lỗ hở ở chân đế. Cúi xuống nhìn vào bên trong anh vô cùng kinh ngạc, lỗ hở ấy mở ra một cái hang rộng! Giữa hang, một đống lửa to cháy rực, cạnh đống lửa có hai người lùn dị dạng ngồi chồm chỗm - một nam, một nữ - mỗi người cầm một khúc xương to bám đầy thịt. Anh nghèo rùng mình, cơn rùng mình chạy suốt dọc xương sống. Cảnh tượng hai người lùn nhồm nhoàm gặm xương giáng cho anh một cú bất ngờ thích đáng, đến độ anh lùi lại một bước, làm miếng ván sàn kêu đánh rắc.

- Mụ này, hình như có người, gã lùn càu nhàu.

- Ông nói gì vậy? Cứ giữ khúc xương của ông ấy, là lũ chuột chạy trong chùa đấy.

Lát sau mụ đàn bà đứng dậy, nhấc từ trên tường xuống một chiếc đũa vàng, vươn người chạm đến vòm hang, ở đấy có treo ba túi da. Mụ lấy đầu đũa gõ vào chiếc túi thứ nhát và nói:

- Chảy ra, dầu, chảy ra! Mụ vừa dứt lời thì một thứ dầu thượng hạng, thơm phức từ trong túi chảy raMụ lại dùng chiếc đũa gõ vào chiếc túi thứ hai:

- Bày ra, Tsam-pa(*) bày ra! Mụ vừa dứt lời thì món Tsam-pa ngon lành, vàng óng bày ra ê hề.

Rồi mụ chạm đũa vào chiếc túi thứ ba, nói:

- Nhảy ra, đùi lợn, nhảy ra! Lập tức những khúc đùi lợn quay vàng rộm, chín tới nhảy ra khỏi túi da.

Hai người lùn đánh chén ngon lành, họ nhai tóp tép, thở phì phò, lèn đầy bụng tưởng lòi mắt khỏi tròng và, để kết thúc bữa ăn, họ dùi thủng thùng rượu vang, uống mãi không thôi.

“Bấy nhiêu thức ăn ngon, chỉ để cho hai con người nhỏ thó!” Anh nghèo thở dài, tủi phận mình: “Trong khi những kẻ bất hạnh chúng ta, thường phải bụng rỗng đi ngủ! Quả là quá bất công!”

Anh lách qua khe vào hang, nhón chân đến gần tường cuỗm gọn chiếc đũa vàng. Rồi anh lấy luôn ba chiếc túi da treo trên vòm hang, nhẹ nhàng như bỡn, không một tiếng động, anh trở ra chùa theo lối đã vào. Vừa qua được ngưỡng cửa, anh vắt giò lên cổ chạy.

về đến lều, anh thấy vợ con còn đang ngủ say. “Dậy, dậy mau! Tôi mang về cả kho báu đây này!” Anh nghèo kể lại chuyện. Chị vợ nhìn anh bán tín bán nghi, nghĩ rằng chồng mình đã mát trí. Chỉ đến khi nhờ chiếc đũa vàng, anh chồng làm tuôn ra từ ba túi da đủ các món ăn ngon, chị mới tin.

Vui làm sao! Thế là hết mọi lo phiền! Vì tốt bụng và hào phóng, anh nghèo mở ngay một bữa tiệc lớn mời tất cả những người nghèo trong vòng nhiều dặm quanh đấy đến dự. Tin này đến tai anh láng giềng giàu có.

"Xì!" Anh ta chun mũi, "ta muốn tận mắt thấy bữa tiệc của gã. Chắc gã thết khách mời bằng gạo hẩm." Quá tò mò, nên dù không được mời anh ta vẫn len vào giữa đám thực khách. Anh ta không tin nổi mắt mình. Khắp nơi là những thùng rượu vang hảo hạng, trên các que xiên là món đùi lợn quay tuyệt ngon, không khí ngào ngạt mùi thơm kích thích.

"Tên cùng đinh kiếm đâu ra các thứ này? Chắc chỉ ăn trộm đâu đây thôi." Anh ta xồng xộc đi tìm anh nghèo, không úp mở hỏi xem anh kiếm đâu ra nhiều cao lương mĩ vị đến thế. Cũng dễ hiểu khi thoạt đầu anh nghèo không muốn nói ra điều bí mật của mình, anh lưỡng lự, trả lời quanh co, nhưng vì anh giàu cứ hỏi mãi, rốt cuộc anh kể ra bằng hết.

"Nếu tên cùng đinh này chỉ mất một nén nhang còm đã được bao nhiêu là thứ", anh giàu nghĩ, "vậy thì với một món lễ vật giá trị, Phật sẽ cho ta thứ gì nhỉ?" Tức thì, không thiết ăn uống gì nữa, chạy nhanh về nhà mình ở kế bên, sai chị vợ:

- Bảo giết ngay con lợn béo nhất, chúng ta sẽ đem lễ Phật.

Thế là anh giàu dẫn vợ con lên núi, mang theo một chiếc lều thật đẹp.

Đến sườn núi, họ dựng lều, đốt một đống lửa lớn để quay những miếng thịt béo ngậy. Họ uống rượu và nhảy múa. Nửa đêm, chị vợ cùng các con về lều ngủ, anh giàu còn lại một mình.

Anh ta soạn một cây đèn đã đổ đầy dầu tinh khiết màu hòng, một túi rượu vang hảo hạng, một miếng thịt quay to tướng - miếng béo nhất, khăn lễ khata trắng, một nắm hương, và rảo bước về phía ngôi chùa.

Đến nơi, anh ta cúi lạy trước tượng Phật, thắp đèn, đốt nhang, vắt chiếc khata trắng trên cánh tay vươn ra của tượng Phật, túi rượu vang và miếng thịt quay đặt dưới đất. Rồi anh ta lầm rầm cầu khấn:

- Tấu lạy đức Phật tối linh thiêng, Người biết rằng con luôn luôn nghĩ đến Người, rằng con đã bớt phần ngon nhất, cũng là phần Người thích nhất, làm lễ vật dâng cúng Người.

Con muốn biết Người có công bằng hay không. Chắc người còn nhớ tên cùng đinh đến đây mới rồi. Người đã cho gã bao nhiêu là thứ chỉ vì một nén nhang còm.

Anh ta cầu khấn mãi, và rồi, vì buồn ngủ, anh ta ngồi xệp xuống đất, chẳng bao lâu thì thiếp đi.

Khi anh ta tỉnh dậy đèn đã tắt. Ngôi chùa tối đen chỉ còn sót lại tia sáng hắt ra từ chân đế tượng Phật. Anh giàu đến gần khe hở, ghé mắt nhìn vào bên trong. Tim anh ta nhảy dựng lên vì vui mừng. Bên đống lửa ở chính giữa hang anh ta trông thấy hai người lùn - một nam, một nữ - đang chén những miếng thịt ngon lành.

- Mụ có nghe thấy không? Có người! Gã lùn la lên giận dữ.

- Lúc nào ông cũng có chuyện gì đó để mà nói đi nói lại: Nếu có ai đó, có khi chỉ là một con chuột! Mụ vợ không nghĩ ngợi gì trả lời luôn, và tiếp tục đánh chén.

- Một con chuột xinh đẹp chứ gì, gã lùn càng lúc càng điên tiết. Lần trước, con chuột của mụ chả nẫng mất của chúng ta báu vật vô giá đó thôi. Mà ta cảnh cáo mụ: Đêm nay mụ không được uống rượu, phải canh gác cho cẩn thận! Nói xong, gã lùn kéo thùng rượu vang lại gần, nâng lên tu ừng ực. Chỉ lát sau, đầu gã gục xuống ngực, và gã rơi vào giấc ngủ m

- Miễn là còn rượu, mụ vợ càu nhàu. Mụ nâng thùng lên dốc rượu vào miệng, uống ừng ực cho đến cạn sạch. Rồi mụ lăn ra đất, ngủ say sưa.

Anh giàu chỉ rình có lúc này. Anh ta lách qua khe hở, nhẹ nhàng đến gần gỡ chiếc đũa vàng ra khỏi tường, không quên ba túi da treo trên vòm hang.

"Ta phải lấy món gì đó hơn gã nhà nghèo mới được", anh ta tự nhủ và nhìn quanh xem còn gì có thể lấy đi. Chợt anh ta chú ý đến cái gì đó lấp lánh trong góc hang. Anh ta lao tới, quên mất gã lùn đang nằm dài dưới đất. Anh ta vấp phải chân gã và - khủng khiếp chưa! - gã lùn cựa mình tỉnh giấc, đôi mắt xanh nhìn anh giàu giễu cợt.

- Thế là ta tóm được mi rồi, quân ăn trộm kho tàng! Gã lùn nắm lấy anh giàu trong bàn tay sắt.

Sự việc diễn ra chẳng lâu la gì và trong hang bên cạnh ngọn lửa cháy rừng rực, hai người lùn - một nam, một nữ - lại ngồi gặm xương.

- Món quay này ngon tuyệt! Gã lùn thừa nhận.

- Hiếm khi tôi được ăn cái gì ngon hơn, mụ vợ phụ họa.

Tại nhà anh giàu, người ta nhọc công đi tìm người chủ gia đình.

Anh ta đi đâu? Không ai có thể biết được.

(*) Tsam - pa: Món ăn chính của người Tây Tạng.

Sao mai và Họa mi

CAO, CAO LẮM LÀ NÚI MÂY KHÔNG CÓ ĐƯỜNG LÊN. Trước

núi sừng sững hai khối đá vững chãi, dưới chân mỗi khối đá tuôn ra một nguồn nước nhỏ, mảnh mai và trong vắt như pha lê. Hai nguồn nước chảy uốn khúc qua vùng đất như hai dải ruy-băng bằng bạc, để rồi giao hòa trong nội cỏ tạo thành một con suối.

Con suối chảy xa hơn, tưới mát cho làng mạc, tiếng suối róc rách như tiếng lục lạc. Giai điệu dịu êm của nó biểu lộ vừa niềm vui vô hạn, vừa nỗi đau tột cùng, về hai khối đá này, các cụ già trong vùng còn kể lại một câu chuyện rất kỳ lạ.

Xưa kia, sinh sống trong vùng này có một thiếu nữ xinh đẹp và một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Thiếu nữ tên là Sao mai. Nàng có gương mặt đẹp mê hồn và tươi mát như sương mai, giọng nói ngọt ngào, vuốt ve như lông chim nhỏ. Khi bầu trời đầy mây đen, tiếng hát của nàng gọi ánh nắng mặt trời, khi mặt đất màn đêm buông xuống, tiếng hát của nàng gọi các vì sao và mặt trăng. Ai nghe được tiếng hát ấy lập tức quên hết muộn phiền.

Chàng trai tên là Họa mi. Đó là một chàng trai có trái tim trong trẻo như pha lê. Trên khuôn mặt cao quý đôi mắt chàng ngời sáng như kim cương. Mỗi khi chàng nâng cây sáo lên môi,chim chóc ngừng tiếng hót và con người lặng đi như bị mê hoặc. Sao mai và Họa mi yêu nhau và không thể sống thiếu nhau, ở đâu người ta nghe thấy tiếng sáo của Họa mi thì tức khắc ở đó cất lên tiếng hát êm ái của Sao mai.

Một mùa hè nọ, đại hạn giáng xuống vùng. Cây cối vàng võ, héo khô, ngoài đồng các mô đất rắn lại như đá; các giếng nước may lắm chỉ còn mươi giọt.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” Mọi người hỏi nhau. “Hạn hán kiểu này, chúng ta sẽ không tài nào sống sót.” Lần đầu tiên, tiếng sáo lảnh lót ngưng bặt và giọng hát dịu êm của người con gái tắt lịm. Một ngày nọ, Sao mai và Họa mi cùng nhau lên núi lấy cỏ thuốc, như họ vẫn thường làm.

Dưới chân họ, những thửa ruộng cằn cỗi úa vàng, đất đai nứt nẻ khát cháy! Cảnh làng mạc tang thương khiến Sao mai và Họa mi se lòng.

- Sao mai yêu quý, chúng mình thử đào một cái giếng xem sao?

Sao mai gật đầu đồng ý và đôi trai gái bắt tay vào việc. Từng nhát, từng nhát cuốc bổ xuống đất rắn như đá cuội. Họ đào, đào mãi - và đã đào được một cái hố tròn khá lớn - bỗng nhiên, hấp! Từ dưới hố nhảy lên một con ếch vàng, cổ quấn ruy-băng xanh- Đây là vương quốc của ta, con ếch tuyên bố, không được đào ở đây! Nếu các người nghe lời ta, ta sẽ nói cho mà biết các người có thể tìm thấy nước ở đâu. Dưới chân núi Mây kia có một khối đá lớn, trong kẽ nứt của khối đá ấy có mọc một cây gai. Nếu các người có thể

theo những nhánh rễ gai của cây ấy mà trèo lên đỉnh núi, các người sẽ thấy trên cao một cụ già bận đò len có bộ râu dài trắng như cước và mái tóc dài bù xù. Cụ già đợi người đến giúp cụ bện mớ tóc dài thành hai bím. Khi nào các người xong việc, cụ già sẽ hỏi các người muốn được thưởng gì. Hãy nói rằng các người chỉ cần nước. Nếu ngay cả cụ ấy cũng không giúp gì được các người, ta không biết còn ai khác có thể! Con ếch vàng vừa nói xong mấy lời trên thì - hấp - nó biến mất dưới lòng hố, như thể đất đã nuốt chửng nó vậy

Nhanh như gió, Sao mai và Họa mi chạy về phía núi Mây.

Đến chân núi, họ sững sờ tuyệt vọng. Núi cao sừng sững, uy nghi và câm lặng, không có đường lên. Trước mặt Sao mai và Họa mi là vách đá dựng đứng, trơn tuột, không có lấy một gờ nhỏ họa may đặt chân vừa.

Họ chạy đến chân vách đá, tuyệt vọng tìm một lối leo lên. Chợt họ nhìn thấy một khối đá khổng lồ ngay trước mặt, trong các kẽ nứt của nó mọc ra một cây gai, cây bò lên rất cao, đến ngút tầm mắt, đến tận đỉnh Núi Mây.

- Chúng ta sẽ không bao giờ lên trên ấy được, Sao mai thở dài nhìn những nhánh rễ đầy gai nhọn như muôn vàn mũi kim.

- Đừng sợ! ôm lấy anh. Anh sẽ trèo. Hãy ôm thật chặt!

Sao mai vòng tay ôm ngang lưng Họa mi. Chàng trai trèo dọc theo đám rễ tua tủa gai, hướng về phía đỉnh núi Mây. Gai nhọn cắm sâu vào hai bàn tay anh, nhưng Họa mi coi thường đau đớn thể xác.

Trèo như thế không biết bao lâu, đến khi kiệt sức, Họa mi và người yêu cũng tới được đỉnh núi. Họ thấy một cụ già mái tóc bạc phơ vội vã bước lại gần. Bộ râu của cụ dài chấm hông, mớ tóc cụ rối tung rủ xuống tận chân, quét đất.

- Thật tốt là các cháu đã đến, cụ già hồ hởi. Ngày nào ta cũng chờ có ai đó đến giúp ta bện mớ tóc này.

- Chúng cháu rất sẵn lòng giúp ông, thưa ông, Họa mi đáp. Hai bạn trẻ bắt tay ngay vào việc. Tay họ tê cứng vì tết tóc quá lâu. Nhưng cuối cùng ông lão cũng có được hai bím tóc lấp lánh ánh bạc thay vì mớ tóc rối bù dài quét đất.

Cụ già rất hài lòng, hỏi:

- Các cháu muốn ta thưởng gì? Ta sẽ thực hiện ước nguyện của các cháu, dù nó là gì đi nữa.

- Thưa ông, Họa mi đáp, chúng cháu chỉ khao khát một điều: ông cho

chúng cháu nước! Đại hạn làm điêu đứng vùng quê của chúng cháu, lúa mì chết khô, cỏ úa vàng, con người thì chết khát.

- Được, các cháu có thể có nước, ông già trả lời. ông sẽ giúp các cháu, nhưng ông không biết các cháu có đủ can đảm không.

- Hãy nói cho chúng cháu biết chúng cháu phải làm gì, cháu không sợ gì cả, Họa mi và Sao mai cùng đồng thanh.

Cụ già lấy từ trong tai trái ra một viên ngọc đen lấp lánh, và giải thích:

- Cầm lấy viên ngọc này và quay về thung lũng, ở đó, đến nơi nào các cháu chọn, một trong hai cháu phải nuốt viên ngọc. Ngay khi nuốt viên ngọc, cháu đó sẽ biến thành một khối đá, nơi chân khối đá sẽ tuôn ra một nguồn nước không bao giờ cạn cứu đồng bào của các cháu. Bây giờ, vĩnh biệt các cháu, nếu ngày nào đó còn cần đến ta, các cháu chỉ cần đập nhẹ vào vách đá của núi Mây ba cái.

Sao mai và Họa mi nhìn nhau, rất buồn vì sắp phải xa nhau. Nhưng ý nghĩ về nỗi khổ của mọi người cho họ lòng can đảm. Lặng lẽ, cả hai chìa tay ra nhận viên ngọc đen, nhưng Họa mi nhanh tay hơn. Anh cầm lấy viên ngọc, giấu dưới áo.

- Bây giờ các cháu đi đi, cụ già nói, đoạn đưa cho mỗi người một bím tóc bạc, Sao mai và Họa mi nắm lấy mỗi người một đầu. Tức khắc, hai bím tóc rít lên trong không trung, nhằm thẳng hướng chân vách đá. Thế gian quay đảo quanh hai bạn trẻ, gió ù ù bên tai,nhưng chưa kịp sợ thì chân họ đã chạm nền đất cứng dưới chân Núi Mây. Chưa hết bàng hoàng thì hai bím tóc đã bay ngược trở lên và mất hút trong tầng cao.

Họa mi lấy viên ngọc đen từ trong áo ra. Nước mắt lưng tròng, họ nhìn nhau hồi lâu.

- Đưa cho em, Sao mai dịu dàng nói.

- Không, Họa mi đáp. Hai người giành nhau viên ngọc, nhưng Họa mi giữ được. Anh bỏ nhanh vào miệng, Sao mai bất lực nhìn người bạn thủy chung biến thành một khối đá câm lặng. Và rồi, kỳ diệu làm sao, từ chân khối đá tuôn ra một dòng nước trong mát.

- Họa mi, Họa mi, không có anh em sẽ ra sao? Sao mai than khóc, ghì chặt trong tay khối đá giá lạnh. Nước mắt của nàng chẳng ích gì, khối đá không thể trả lời. Nàng ngồi dưới chân khối đá, gục đầu trong vòng tay,chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: Làm sao cũng biến mình thành một khối đá. Chợt một ý nghĩ thoáng qua. Nàng đứng bật dậy, chạy nhanh đến vách núi, đập nhẹ ba cái. Có tiếng động từ trên cao: Hai bím tóc bạc rơi xuống cạnh

thiếu nữ. Nàng nắm lấy, trèo lên, trèo lên mãi cho đến khi tới đỉnh vách núi cao.

- Tại sao cháu trở lại, cháu gái của ta? Cụ già âu yếm hỏi.

- Thưa ông, Sao mai nói, ông hãy nhìn vùng đất chết khát khốn khổ kia, chỉ một nguồn nước thôi không đủ tưới mát cho nó. Cháan ông, ông cho cháu một viên ngọc nữa, để cháu cũng hóa đá, dưới chân khối đá cũng phun ra một nguồn nước không bao giờ cạn.

Cụ già do dự một lát, rồi rưng rưng cảm động, cụ trả lời:

- Ta sẽ cho cháu viên ngọc này để cháu được toại nguyện, Sao mai ạ. Dứt lời cụ đưa tay lên tai phải và lấy ra một viên ngọc trắng lấp lánh đưa cho thiếu nữ.

Sao mai cảm ơn ông cụ, đoạn nắm lấy một bên bím tóc, nghe không trung rít lên quanh mình và, hầu như không biết bằng cách nào, lại trở về chân vách núi, ngay cạnh nơi sừng sững khối đá Họa mi đã hóa thân.

- Không bao giờ em rời xa anh nữa, chúng mình sẽ vĩnh viễn bên nhau, Sao mai xinh đẹp âu yếm thầm thì. Dứt lời nàng bỏ viên ngọc trắng vào miệng. Tức thì, nàng hóa đá. ở nơi trước đây chỉ có một khối đá, nay hóa hai kề cận bên nhau, tựa vào nhau, im lặng ngắm nhìn cảnh vật trải ra dưới chân. Bên dưới mỗi khối đá tuôn trào một nguồn nước mảnh mai, trong veo, tiếng hát ca của nguồn nước này tựa hồ tiếng hát của Sao mai xinh đẹp, tiếng reo vang của nguồn nước kia giống như tiếng sáo quyến rũ của Họa mi.

Và kìa! Bất kể nơi đâu hai dòng nước chảy qua, cỏ trở lại xanh tươi, cây lúa vươn mình sống dậy, toàn bộ đát đai hồi sinh.

- Nước! Nước! Mọi người reo lên vui sướng, ai nấy ùa ra khỏi nhà, lăn ra đất, náo nức uống những ngụm nước mát đầu tiên.

“Nước này ở đâu ra nhỉ?” Người ta hỏi nhau.

- Không ai có cảm giác, một người chợt lên tiếng, trong thứ nước này có vang lên tiếng sáo của Họa mi và giọng hát của Sao mai sao?

Mọi người lắng tai nghe, và quả nhiên, trong tiếng sáo ngân nga có chen lẫn âm vang của giọng hát quen thuộc.

- Họ đâu rồi nhỉ, Họa mi và Sao mai ấy? Một người khác thắc mắc. Dân chúng lo ngại. Chuyện gì đã xảy đến với họ? Cả vùng đổ đi tìm hai kẻ mất tích. Họ theo hai dòng nước nhỏ, ngược lên hai khối đá giống hai hình người, trước đây không hề có. Tất cả sững sờ kinh ngạc. Từ một trong hai khối đá cặp mắt long lanh của Họa mi nhìn họ và từ khối đá kia nụ cười

không bao giờ tắt của Sao mai xinh đẹp. Dân chúng đau lòng trước cảnh hai bạn tình hóa đá. Từ ngày đó không ai còn được gặp thiếu nữ xinh đẹp và chàng trai khôi ngô tuấn tú, chỉ có hai nguồn nước tuôn trào dưới chân hai khối đá gợi lại kỷ niệm về họ. Hai nguồn nước không bao giờ cạn, như tiếng sáo và giọng hát dịu êm của Sao mai không bao giờ rời bỏ vùng đất thân yêu.

Frêne, chàng trai dũng cảm

BÊN KIA NGỌN NÚI THỨ BẢY, CON SÔNG THỨ BẢY, cái hồ thứ bảy, nơi những dải rừng già thâm u trải dài ngút tầm mắt, xưa kia, giữa một vạt rừng thưa, có một túp lều tranh nho nhỏ nơi một người cha sống cùng cô con gái - một thiếu nữ khỏe mạnh, dẻo dai như thân liễu uốn lượn ngọn lấp lánh ánh bạc trước gió xuân. Người ta gọi nàng là cỏ nến. Mẹ nàng từ lâu đã yên nghỉ dưới đất đen, bỏ lại hai cha con đơn chiếc. Người cha nuôi dạy đứa con duy nhất như con trai, cỏ nến phi ngựa như gió, theo cha đi săn, không một con thú hoang nào thoát khỏi mũi tên của nàng, dù có trốn trong những lùm bụi rậm rạp nhất. Nàng sử dụng cây cung hệt những cung thủ khéo léo nhất,ngay cả chàng trai mảnh dẻ và tài giỏi tên gọi Frêne cũng phải khâm phục nàng. Dần dà, một tình yêu say đắm dành cho người thiếu nữ nảy sinh trong sâu thẳm trái tim Frêne.

Một hôm, Cỏ nến và cha đuổi theo dấu vết một con mồi mãi mà không được. Lâu nay dân làng vẫn đồn đại khu rừng bị ma quỷ yểm bùa: rừng tĩnh mịch, hoang vu, không sức sống, thú lông mao và lông vũ đã biến mất từ lâu, không cả một con ong vo ve.

Khắp nơi ngự trị vẻ im lặng rợn người. Chẳng ai biết chuyện gì đã xảy ra. Riêng Frêne ngờ rằng khu rừng bị một thế lực xấu xa ám hãm. Quả đúng vậy. Lão Diêm vương độc ác đã đến cư ngụ ở dải rừng này. Trên đỉnh núi cao nhất, nơi chưa hề in dấu chân muông thú, lão Diêm vương bát lương cho dựng một tòa lâu đài bằng sắt đen sì, vây quanh là lưới sắt tua tủa gai, đến một con chuột cũng không thể lách qua. Lão bắt nhốt tất cả thú rừng trong một bãi thả mồi sau lâu đài, có rào sắt vây quanh lởm chởm những mũi thép gai. Lão cắt đặt một đạo quân bảo vệ gồm đàn dơi và đàn cú lớn mẫn cán nhất. Đêm ngày lũ chim mặt mũi sầu thảm ấy vần vũ trên trời lo canh giữ sao cho không một con chim nào có thể thoát ra. Rừng trở nên ủ ê như chết. Không còn tiếng chim hót véo von, các tổ chim trống không và, trên những vệt đường xưa kia mòn dấu chân muông thú ngày lại ngày đi qua uống nước, nay mọc đầy dương xỉ và cỏ dại.

Nhưng tất cả vẫn là chưa đủ với Diêm vương. Trái tim đen tối của lão muốn có người đẹp cỏ nến. Lão sai lũ lâu la quỷ địa ngục đi bắt người thiếu nữ ở túp lều tranh đưa về Lâu đài Sắt của lão. Nhưng lũ quỷ tiu nghỉu trở về.

Chúng kể lại với chủ những gì đã xảy ra.

Ngay từ khi Diêm vương đặt chân chiếm cứ khu rừng và cho dựng lâu đài của lão trên đỉnh ngọn núi cao nhất, Frêne đã nghi ngờ. Chàng không lúc nào chợp mắt, canh cánh lo âu cho sự an toàn của cỏ nến xinh đẹp, người chàng yêu say đắm tận đáy lòng. Chàng luôn dõi theo nàng, không rời nàng nửa bước, canh giữ mỗi bước chân của nàng. Tối đó, khi lũ lâu la địa ngục xuất hiện trên con đường dẫn đến túp lều tranh, Frêne sừng sững chắn trước mặt chúng như đêm tối hiện hình, ném lũ quỷ sứ âm phủ vào bụi gai, qua những khe nứt và vực thẳm đẩy chúng đến tận rào sắt dưới chân quả núi trên đỉnh sừng sững Pháo đài sắt bát khả xâm phạm.

Hay tin thất bại, Diêm vương đùng đùng nổi giận. Trong trái tim xấu xa của lão, ngay lập tức hình thành một âm mưu đen tối. Một đêm mưa bão, khi gió hú và bão tố lồng lộn, lão kéo mây đen che khuất mặt trăng, dìm khu

rừng trong bóng tối mịt mùng. Lão chọn tên đen tối nhất trong số các thủ túc âm phủ, đặt một cái chậu lạ vào giữa móng vuốt của nó, và đẩy ra khỏi lâu đài với sứ mạng bất cứ giá nào cũng không được về nếu không có cỏ nến.

Lần này, mưu ma chước quỷ thành công. Sau nhiều ngày canh gác, Frêne mệt lử nên thiếp đi trong chốc lát. Tên quỷ địa ngục chỉ chờ có thế.

Lặng lẽ như một cái bóng, nó lấn qua Frêne đang thiu thiu ngủ, mon men đến tận cửa lều tranh. Bằng đôi mắt rực lửa lóe sáng trong đêm như hai lò than hồng, nó đốt trên cánh cửa gỗ một khe nhỏ, qua khe nó tuồn vào trong lều chất đựng trong chậu lạ. Một làn khói dày đặc lan tỏa khắp lều. Làn khói ma quỷ áy ru ngủ cỏ nến và cha nàng. Hai cha con gục ngay tại bàn ăn. Thế là quỷ địa ngục vào lều, quắp Cỏ nến đang say ngủ trong móng vuốt, bay về Lâu đài sắt.

Khi Cỏ nến tỉnh dậy và mở mắt, bộ mặt ghê tởm của một con quỷ đen xấu xí kinh người đang cúi xuống nàng.

- Ta là Diêm vương, trị vì các khu rừng, chúa tể của muôn loài thú lông vũ và lông mao. Bây giờ nàng đã thuộc về ta và nàng sẽ ở lại với ta vĩnh viễn, trong Lâu đài sắt này, con quỷ rít lên the thé. Không kẻ nào có thể giải thoát được nàng và không bao giờ nàng ra khỏi đây được nữa. Vừa nói con quỷ vừa cười săng sặc, tiếng cười ma quái khiến cho cửa sắt cũng phải rên xiết.

Cỏ nến kinh hoàng. Nghĩ đến cha và chàng Frêne yêu quý, nàng oà khóc nức nở.

- Đừng khóc, hỡi cô gái xinh đẹp, một chú chim líu lo bên ngoài an ủi. Nếu có một người, vì yêu nàng mà đến tận đây giải thoát cho nàng, tên Diêm vương độc ác sẽ mất hết quyền phép xấu xa, người đó sẽ trở thành chúa tể trị vì khắp rừng núi và muôn loài.

Nghe chim hót, lòng cỏ nến trỗi dậy hy vọng Frêne sẽ đến giải thoát cho nàng, nhưng nhác trông các bức tường sắt của pháo đài bất khả xâm phạm, nỗi lo sợ càng thêm thít chặt tim nàng.

Tảng sáng Frêne tỉnh dậy thấy cửa lều tranh mở toang, trái tim chàng giật thột. Linh cảm có điều gì kinh khủng,chàng lao tới túp lều tranh. Than ôi, chàng đã đoán không lầm! Bên bàn ăn, chỉ còn người cha đang say ngủ. Không thấy bóng dáng cỏ nến đâu.

Tuyệt vọng, Frêne và người cha gọi tên Cỏ nến và bổ đi tìm nàng khắp mọi nơi nhưng vô ích. Chỉ có tiếng vọng của núi đáp lời họ. Cây cối vẫn đứng lặng yên, rũ cành buồn bã, những ngọn lá óng ánh như muôn giọt nước mắt. Cả khu rừng khóc than.

- Cháu biết kẻ nào đã bắt cỏ nến đi, Frêne nói. Chính là lão Diêm vương độc ác, tên hung thần đã chiếm cứ dải rừng của chúng ta. Nhưng bác đừng lo, cháu sẽ lọt vào Lâu đài Sắt của lão, cháu sẽ giải thoát cho Cỏ nến. Dứt lời, chàng từ biệt người cha, kiên quyết lên đường.

Vừa đi chàng vừa nghĩ xem phải làm gì để giải thoát cỏ nến khỏi quyền lực ma quỷ, chợt chàng nghe có tiếng thì thầm trên đầu:

- Chờ một tí, đừng vội vàng thế!

Frêne dừng lại, nhìn lên cao, thấy một cây bulô xinh đẹp xòa ngọn xuống chàng, lá cây rì rào thủ thỉ với chàng bằng giọng hầu như thoang thoảng:

- Frêne dũng cảm, tôi biết chàng có trái tim trong sáng và chàng yêu cỏ nến xinh đẹp. Nơi đây, ngay dưới gốc của tôi, nàng thường ngồi và kể tôi nghe về tình yêu nàng dành cho chàng. Tôi muốn đi theo cứu nàng.

Hãy chú ý điều tôi sắp nói với chàng đây. Hái lá nhỏ nhất ở đầu cành cao nhất của tôi. Giữ cẩn thận! Chàng sẽ cần đến nó. Dứt lời, cây bulô xòa xuống thấp hơn nữa cho cành cao nhất đúng tầm tay của Frêne. Chàng thận trọng bứt chiếc lá nhỏ nhất, giấu trong áo.

Chàng trai tiếp tục lên đường, lúc sau chàng lại nghe có tiếng nhỏ nhẹ:

- Chờ một tí, đừng vội vàng thế! Frêne dừng lại, cúi xuống đất tìm xem giọng nói yếu ớt từ đâu phát ra. Chàng thấy một thảm dây leo rậm rì. Tiếng nói phát ra từ đó:

- Frên, tôi biết trái tim chàng trong sáng và chàng yêu cỏ nến xinh đẹp. Người yêu dấu của chàng mỗi khi phi ngựa qua đây đều tránh thảm dây leo của tôi để vó ngựa không xéo nát. Tôi muốn đi theo cứu nàng. Hãy bứt tay dây leo dài nhất, chắc nhất đang bò trên mặt đất. Giữ cẩn thận! Chàng sẽ cần đến nó.

Frêne cản thận bứt tay dây leo dài nhất, chắc nhất, quấn lại gọn gàng rồi giấu dưới áo. Đúng lúc đó, một màn sương trắng dày đặc buông xuống quanh chàng. Chàng trai cảm thấy mình bị bọc kín, nhấc bổng lên mây và cuốn đi trong không trung. Sự việc diễn ra không bao lâu. Chốc lát sau chàng đã được vầng mây đưa trở xuống mặt đất. Sương trắng tan và Frêne thấy mình đứng trước một hàng rào sắt ken dày đến một con chuột nhắt cũng không lọt qua.

Bất lực, Frêne quan sát pháo đài bất khả xâm phạm mà Diêm vương đã kiêu hãnh dựng lên trên đỉnh núi. Hàng đàn dơi lượn vòng bên trên pháo đài như một dải mây đen. Đúng lúc đó chàng cảm thấy có cái gì cù nhẹ trên ngực. Chàng luồn tay vào trong áo, ngón tay chạm chiếc lá bulô Tức thì,

chàng biến thành con bọ vừng nhỏ xíu. Chiếc lá bọc xoắn lấy chàng và, vì có gió thổi, nâng chàng lên những tầng cao, bay, bay mãi đến tận đỉnh núi, nơi sừng sững tòa lâu đài sắt, do bọn quỷ địa ngục canh giữ. Chiếc lá liệng ba vòng rồi hạ xuống đất. Qua những bức tường sắt có thể nghe thấy tiếng than khóc của nàng Cỏ nến tội nghiệp bị cầm tù. Lòng dạ Frêne rối bời. Đang lúc nát óc tìm cách giải thoát cho người yêu mà chẳng kết quả gì, chàng chợt để ý thấy lũ quỷ gác rậm rịch đi vào lâu đài.

- Bay lên, lá bulô yêu quý, Frêne lẩm nhẩm, bay lên, chúng ta sẽ giải thoát cho Cỏ nến. Chiếc lá nâng bổng chàng liệng mấy vòng trong không trung rồi đáp xuống, yên vị trên áo choàng của một con quỷ gác đen thui, nấp kín trong nếp vải rộng. Cánh cửa sắt được kéo lên nhanh chóng, rồi hạ xuống cũng nhanh chóng sau lưng lũ quỷ gác. Frêne đã ở bên trong pháo đài sắt!

Giữa một gian phòng rộng thênh thang toàn bằng sắt rèn, Diêm vương ngồi trên một chiếc ngai sắt đen xỉ.

- Tâu hoàng thượng Diêm vương, tiệc cưới đã sẵn sàng, tên đệ nhất đại nội thần tâu.

- Mau mặc áo cưới, bằng giọng hằn học, rin rít Diêm vương hạ lệnh cho Cỏ nến tội nghiệp, đang tái nhợt như tàu lá. Lão chỉ cho nàng một tấm xiêm dài kết bằng vô số mắt lưới sắt, đính đầy những viên ngọc đen như than.

- Frêne, ôi chàng Frêne của em!

Hãy cứu em! Tuyệt vọng cô gái khốn khổ gọi tên chàng trai. Chiếc lá bulô mang Frêne bay ra khỏi nếp áo choàng của cgác, liệng một vòng trong không trung rồi đậu xuống chân Cỏ nến xinh đẹp. Đúng lúc đó, con bọ vừng hóa thân trở lại hình hài chàng Frêne. Reo lên vì vui mừng khôn xiết, Cỏ nến lao vào vòng tay chàng. Diêm vương ngồi chết trân, không nói được lời nào, mắt tóe lửa giận. Frêne dũng cảm nhìn thẳng vào mặt lão. Chàng cảm thấy có cái gì ngọ nguậy dưới lần áo. Chàng luồn tay vào và nhận ra ngọn dây leo. Chàng vừa nắm trong tay thì ngọn dây leo đã biến thành một sợi dây thừng chắc chắn và, như một con rắn, sợi dây bò về phía Diêm vương. Hết sức kinh ngạc, lão giương mắt nhìn. Thình lình sợi thừng lao vút lên, quấn quanh người Diêm vương. Lão chưa hết bàng hoàng thì đã bị sợi thừng trói chặt. Mỗi lúc vòng cuốn một chặt hơn đến khi lão không thế cựa quậy được nữa. Tức thì hai đầu dây lại vút lên cao, tóm lấy tất cả lũ quỷ sứ, trói chặt cùng với tên chủ xấu xa của chúng.

Diêm vương cố thoát khỏi những vòng dây trói nhưng vô hiệu. Kêu cứu càng vô ích nữa, cũng vô ích như tiếng gào thét vì hoảng sợ của lũ ma quỷ địa ngục.

- Mi sẽ vĩnh viễn bị trói trong lâu đài Sắt của mi, cùng với lũ lâu la quỷ sứ, Frêne tuyên bố với Diêm vương.

Đúng lúc đó trong không trung có tiếng rì rào, và người ta thấy trên mây hiện ra một con ngựa trắng. Frêne nhấc bổng người yêu đặt lên mình ngựa. Chàng lẩm nhẩm câu thần chú. Ngựa thần bay vút lên trời, đưa họ về nhà không một chút trở ngại.

Khó mà diễn tả hết niềm vui của người cha được gặp lại những đứa con yêu quý. Ngay ngày hôm sau, hôn lễ của Frêne và cỏ nến được cử hành, có mặt đông đảo khách mời từ các vùng xa hàng nhiều dặm đường. Thật là một ngày vui tốt đẹp!

Và trong rừng, cuộc sống trở lại như xưa, bình yên và hạnh phúc êm đềm.

Cherab lanh lợi khôn ngoan

TRONG MỘT VƯƠNG QUỐC NỌ XƯA KIA CÓ MỘT chàng trai tên là Cherab rất lanh lợi, khôn ngoan. Đã làm gì chàng đều làm đến nơi đến chốn và biết thoát khỏi mọi tình huống khó khăn.

Một ngày nọ nhà vua đi ngang qua vùng chàng trai nhiều người chen chúc trước một ngôi nhà nhỏ.

- Đến xem bọn họ làm gì, nhà vua hạ lệnh cho một tên lính hầu. Lát sau tên này quay lại, nói:

- Tâu Hoàng thượng, người ta bảo thần đây là nhà của một tên Cherab nào đấy, kẻ khôn ngoan nhất vương quốc. Họ đợi ở đó để được vào nhà hỏi xin hắn lời khuyên về việc này việc nọ.

"Sao? Khôn ngoan nhất ư?" Nhà vua bất bình nghĩ. "Người khôn ngoan nhất phải là ta chứ!"

về đến hoàng cung, nhà vua lập tức triệu tể tướng đến hỏi:

- Theo khanh, ai là người khôn ngoan nhất vương quốc của ta?

- Muôn tâu, cố nhiên là hoàng thượng, tể tướng rạp mình cung kính đáp. Ai cũng biết rằng người nào trị vì thì người áy khôn ngoan nhất.

- Điều đó, khanh biết, nhà vua bĩu môi, nhưng không phải thiên hạ ai ai cũng biết, ở nhà quê có một tên Cherab nào đó, một thằng nhãi mà thiên hạ ai náy đều khâm phục. Ta muốn so tài với hắn, để thần dân của ta biết rằng chính ta mới là người thông tuệ trong bất cứ tình huống nào. Cho triệu tên ấy đến ngay!

Vậy là, Cherab đến sân rồng. Chàng cung kính cúi chào nhà vua. Ông này phán:

- Nghe đây, kẻ kia! Ta đã nghe nói về ngươi. Ta rất muốn biết khả năng thật sự của ngươi. Ta sẽ ban cho ngươi vinh dự được so tài cùng ta!

Rất đỗi ngạc nhiên, Cherab cúi đầu im lặng.

- Nhìn cho kỹ viên đá quý này, nhà vua tiếp lời, đoạn khoát tay chỉ một viên ngọc lục bảo tuyệt đẹp cài trước ngực. Ngươi sẽ không thấy một viên ngọc như thế ở bất cứ vương quốc láng giềng nào. Nếu ngươi có thể lấy cắp được của ta, ta sẽ ban cho ngươi. Nhưng ta sẽ canh giữ để ngươi không thể lấy được. Thiên hạ sẽ thấy giữa ta và ngươi ai là người khôn khéo hơn.

Cherab nghĩ thật nhanh rồi trả lời:

- Thần tuân lệnh, nhưng không biết khi nào thì thần có thể thử được. Có thể là ngày mai, nhưng cũng có thể là sau này. Có thể là ban ngày, có thể là ban đêm.

- Cứ thử khi nào ngươi muốn! Nhà vua cười khinh thị.

Cherab cười thầm, cúi rạp mình và lui ra.

Nhà vua tức thì hạ lệnh.

- Trống! Vua quát, giọng như lệnh vỡ.

- Trống ư? Tể tướng ngạc nhiên.

- Cố nhiên, trống! Viên đại thần thứ hai nhanh nhảu phụ họa. Hoàng thượng đã ban lệnh rõ ràng. Nào, trống đâu?

Nhà vua phì cười giải thích cho các quan đại thần.

- Các khanh chưa ngờ đến lý do ta muốn có một cái trống, nhưng sự khôn ngoan vương giả của ta chính là ở chỗ này. Tên đánh trống với trống của hắn sẽ đứng trước cửa phòng ta, dùi trống trong tay. Hễ thấy Cherab xuất hiện, lập tức hắn sẽ nổi trống và tất cả chúng ta sẽ được biết. Đó là một ý hay, các khanh không thấy sao?

- Thật là một ý kiến vương giả! Các mưu sĩ cung kính lẩm bẩm.

Nhà vua giải thích thêm:

- Trong bếp, một tên lính hầu sẽ canh lửa, một tên khác có bổn phận chăm lo sao cho số củi thông dự trữ luôn đủ. Nếu có vật gì động đậy, lập tức chúng phải đốt lửa thật to, ngọn lửa phải thật sáng để có thể trông rõ từng con ruồi. Các khanh quá hiểu canh phòng như thế thì một tên ăn trộm không thể ẩn náu vào đâu được.

- Cố nhiên, các mưu sĩ tán đồng.

- Phía cổng thành túc trực bốn kị sĩ, mỗi kị sĩ một ngựa yên cương sẵn sàng, buộc vào cọc. Giả sử đã đề phòng đến thế mà Cherab vẫn ăn trộm được đá quý, hắn cũng không thoát khỏi lũ ngựa truy đuổi! Nhà vua đắc thắng kết luận.

- Chắc chắn. Hắn sẽ không thoát được! Lũ mưu sĩ cười xum xoe.

Lệnh vua ban lập tức được thực hiện. Toàn thể lâu đài băn khoăn chờ đợi xem Cherab sẽ hành động ở đâu và vào lúc nào. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Đến tối nhà vua vào giường ngủ. Ông ta nhìn viên ngọc lục bảo vẻ e ngại, tháo nó ra khỏi đồ trang sức vẫn đeo và bỏ tọt vào miệng. Thấy yên tâm hơn, ông ta nằm xuống và ngủ thiếp đi. Nhưng suốt đêm chẳng xảy ra chuyện gì.

Hôm sau lại một ngày nữa yên tĩnh. Ngày qua, đêm qu không thấy bóng dáng Cherab đâu. Bọn lính hầu bắt đầu lơi lỏng cảnh giác, sau hai đêm thức trắng, tên nào cũng buồn ngủ.

Ngày thứ ba trôi qua như hai ngày trước, rồi đến đêm. Bốn kị sĩ trước cổng thành co ro vỉ giá rét, chúng ngủ gà ngủ gật từng chập, thỉnh thoảng chán chường ngáp vẩn vơ.

- Gác gì mà lạ thế, thật khổ hình! Một bà già đi ngang qua tỏ ý thông cảm, bà mang trên lưng một túi da đầy rượu.

- Chúng tôi rất vui lòng phục vụ đức vua của chúng tôi, tên lính thứ nhất tuyên bố mỉa mai, thổi phù phù vào hai bàn tay.

- Phải, thế này đấy! Tên lính thứ hai phụ họa, ngáp tưởng sái quai hàm.

- Đồng ý, đồng ý, nhưng trời rét quá! Bà già ái ngại. ít ra các chú cũng được phép làm một hớp rượu chứ!

- Rượu! Chúng tôi cũng đang thèm rượu đây! Giá mà có! đám lính càu nhàu. Mà bà già có gì trong túi da ấy, không phải tình cờ là rượu đấy chứ?

- Hẳn nhiên là rượu, các chàng trai trẻ ạ, nếu không già đã chẳng làm cho các chú thèm đến chảy dãi ra thế, bà già cười nói. Già thỉ, cứ là như nhau, bán cho ai cũng thế cả. Bà già đặt túi da xuống, đám lính xúm lại. Chúng uống khá nhiều, người ám sực hẳn lên, nhưng chẳng mấy đã lăn ra ngủ. Bà già cầm dây cương bốn con ngựa, buộc ra xa hơn, tận phía sau cổng thành. Rồi bà vào tàu ngựa tìm bốn con bò đem cột vào chỗ lúc đầu là bốn con ngựa. Xong bà rảo bước qua cổng thành, hướng về phía nhà bếp hoàng cung. Gần lò lửa một thị nữ đang ngủ gà ngủ gật, còn cạnh đống củi khô một tên hầu đang say giấc nồng.

Bà già nhón chân đến gần thị nữ, nhét một nắm rơm vào búi tóc thị. Rồi bà dừng lại cạnh tên hầu và thận trọng bỏ vào ống tay áo tên này một nắm sỏi cuội. Bà cố nhịn cười, khẽ khàng bước lên tầng trên, suýt vấp phải tên đánh trống. "Trông kìa, ông vua của chúng ta mới láu cá làm sao. Nhưng không phải vì thế mà lão tóm được ta, tên đánh trống đang ngủ say như chết bên cạnh cái trống, ta chỉ cần lừa được hắn." Bà già kỳ quặc rút nhẹ dùi trống trong tay tên đánh trống, thay bằng một con dao. Sau đó bà vào trong phòng ngủ của hoàng cung. Nhà vua đang ngáy gỗ trên nệm. Kẻ giấu mình trong bộ quần áo bà già ngắm kĩ nhà vua say ngủ, rồi quẳng cái lốt phụ nữ đi, và Cherab hiện ra.

- Ngài thấy đấy, tâu đức vua, chàng đắc thắng nói, thần đã ở đây. Nhưng ngài đã giấu viên đá quý ở đâu vậy nh

Cherab thoáng băn khoăn nhận thấy đồ trang sức không còn trên ngực nhà vua. "Vậy thì lão ta giấu nó ở đâu nhỉ?" Cherab nhìn quanh, nhưng chẳng khám phá được điều gì. Khò... khò... khò... nhà vua ngáy gỗ ầm ầm. Cherab phát hiện một bên má vua to hơn bên kia. Khò... khò... khò... hàng tràng những tiếng động ngộ nghĩnh phát ra từ cái miệng vương giả. "Xong, ta đã tìm thấy!" Cherab lẩm bẩm. "Nhưng làm sao moi được viên đá ra?" Chàng không phải mất thời giờ nghĩ lâu. Nhà vua đột nhiên phát ra một tiếng động còn ngộ nghĩnh hơn, và bằng một cú hắt xì hơi ông ta phun ra viên đá. Thở dài một hơi vẻ nhẹ mình, ông ta lại yên chí ngủ say, trở mình sang phía khác.

Cherab lấy từ trong túi ra một cái kéo nhỏ, nhẹ nhàng cắt một túm trên chòm ria vương giả. Rồi chàng ấn lên đầu ông vua đang ngủ say một chiếc mũ làm từ dạ dày bò sấy khô, đoạn nhặt vội viên ngọc lục bảo chạy ra khỏi phòng. Qua hành lang nơi có tên đánh trống, chàng đá cái trống một cú thật lực rồi la to: "Cherab đang ở đây! Cherab đang ở đây!" và ù té chạy.

Thị nữ bên lò lửa trong bếp, giật mình choàng tỉnh. "Cherab! Cherab! Mau, cứu với!", thị la oai oái, cuống cuồng cời tung bếp cho lửa bùng lên. Nhưng vì thị mải cúi lom khom, rơm mắc trên búi tóc thị bắt lửa, vậy là kẻ khốn khổ đành chạy vội ra đài nước dập đám lửa trên đầu, vừa chạy vừa kêu gào thảm thiết. Tên hầu có bổn phận chăm lo củi nỏ nhảy dựng lên khi nghe thấy tiếng kêu gào kia, nửa tỉnh nửa mê gã định ném thêm củi khô vào lửa. Nhưng nắm cuội trong tay áo gã rơi vào lò, làm tung tóe than hồng và tắt lò.

Tiếng ồn ào đáng ngờ trong lâu đài đánh thức nhà vua Chổm dậy. "Cherab!" ông ta lẩm nhẩm nửa tỉnh nửa mê, mở choàng mắt nhưng chẳng trông thấy gì. Giơ tay lên sờ mặt ông ta đụng phải cái túi bằng dạ dày bò. "Cái gì mọc trên đầu ta thế này?" Nhà vua khiếp hãi tự hỏi. Giữa lúc đang

chấn động, ông ta nghe có những tiếng kêu la, tiếng người chạy rầm rập. Một ý nghĩ chợt thoáng qua trí óc: "Cherab!" ông ta thét lên.

Nhưng cái giẻ bịt miệng đã bóp nghẹt tiếng thét ấy.

Cửa lớn căn phòng bất thình lình mở toang, các mưu sĩ hốt hoảng chạy ùa vào. Họ thấy nhà vua nhảy xổ ra với cái mũ chụp lố bịch trên đầu. Họ nghe thấy một giọng như ngạt mũi nhắc đi nhắc lại "Cherab! Cherab!"

Các mưu sĩ trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ngụ ý.

- Cái gì thế này? Mưu sĩ thứ hai thì thào hỏi mưu sĩ thứ nhất, đưa mắt liếc xéo cái mũ chụp.

- Lại một ý kiến, thiên tài của đức vua chúng ta! Mưu sĩ thứ khẳng định chắc như đinh đóng cột.

Giữa lúc đó, nhà vua rốt cuộc đã tống khứ được cái mũ chụp.

- Kẻ trộm! Mau, bắt lấy hắn! Cherab đã đến! Nhà vua kêu to rung chuyển các bức tường.

Mọi người nhất tề lao ra ngoài. Nhưng Cherab đâu rồi? Chàng đã ở rất xa! Trước khi hiệu lệnh báo nguy đánh thức bốn tên lính dậy, chàng đã chạy qua cổng thành, nhảy lên một con ngựa và nắm dây cương dắt theo ba con ngựa kia. Phi nước đại, chàng bỏ xa hiện trường nhờ đêm tối.

Bừng tỉnh vì tiếng ồn ào, bốn tên lính hãy còn loạng quạng tự hỏi chúng làm gì ở đây, nhưng dần dà chúng định thần lại, chúng hiểu ra: Lên ngựa mau! Nhưng hỡi ôi, chúng đã nhảy lên con gì trong đêm tối, không phải là ngựa! Chúng tha hồ chửi bới mấy con vật, vỗ về chúng, dùng đinh thúc thúc chúng mà chẳng ăn thua. Mãi rồi con vật thứ nhất cũng bước lên một bước. "Nó tiến lên đấy!" Tên kị sĩ kêu lên đắc thắng. Ba con bò còn lại theo gương và - trốt... trốt... trốt - bốn con vật kì quặc kiên quyết trở về tàu ngựa, không gì có thể buộc chúng tiến ra đường cái. "Chẳng nước non gì", đám lính bảo nhau, lùi lũi quay về hoàng cung.

Hôm sau, Cherab diện kiến trước nhà vua. Chàng cầm lồ lộ trong tay túm ria và viên ngọc lục bảo. Chàng dâng viên ngọc lên nhà vua và tâu:

- Vậy là, thần đã thắng, đúng không ạ? Thần mạn phép dâng lên đức vua một túm ria từ chòm ria vương giả của Người, làm bằng cho việc thần đã đích thân vào tận giường ngủ của Người. Và thần mang trả lại Người viên ngọc quý, cúi xin Người hãy ban cho thần phần thưởng đã hứa.

Tức giận, nhà vua nghiến răng trèo trẹo. Ông ta cầm viên ngọc lục bảo, ném mạnh xuống đất.

- Viên đá bẩn thỉu! Ta không muốn trông thấy nó nữa! Ta sẽ dẫm nát nó!

Còn ngươi, không mau xéo đi! Sự xấc xược của ngươi đã xúc phạm ta quá chừng!

Cherab không chờ đợi hồi kết của câu chuyện, chàng vội vàng rời lâu đài, trở về nhà mình.

Trong khi ấy, nhà vua hạ lệnh cho quân hầu nghiền nát viên ngọc thành tro bụi, dù sao ông ta cũng rất phật ý vì đã thua cuộc. Duy có điều, khi viên ngọc rốt cuộc đã bị nghiền nát, ông ta đâm ra giận hơn cả trước kia, vì mát ngọc. Thời gian trôi qua, nhà vua không ngừng nghĩ đến điều hổ thẹn của mình và nỗi mất viên ngọc lục bảo đẹp đến thế. Ông ta cứ băn khoăn trăn trở mãi đến độ sinh ra suy nhược thần kinh cuối cùng chết dần chết mòn trong uất hận và buồn phiền.

Vì ông ta sinh thời thường lặp đi lặp lại rằng người nào trị vì, người ấy bao giờ cũng có lý, thần dân trăm họ đi đến kết luận rằng người nào luôn luôn có lý, người đó sẽ trị vì. Và họ suy tôn Cherab lên làm vua.

Đó là lần đầu tiên một thường dân trở thành vua bởi vì anh ta khôn ngoan nhất, chứ không phải anh ta được xem như người khôn ngoan nhất vì anh ta là vua.

Chàng Mồ côi và con gái vua Rồng

XƯA KIA CÓ MỘT CHÀNG TRAI KHÔNG CÒN AI THÂN thích trên đời. Chàng lớn lên giữa những người xa lạ, không ai biết tên chàng là gì. Vì thế người ta gọi chàng đơn giản là chàng Mồ côi. Thật buồn phải sống cô độc trên đời, thêm nữa lại nghèo - nỗi buồn như nhân đôi.

Chàng Mồ côi sống một cuộc đời buồn tủi. Để kiếm kế sinh nhai, hàng ngày chàng ra sông đánh cá đem ra chợ tỉnh gần đó bán.

Một hôm chàng đi đánh cá như thường lệ, chàng quăng lưới ngoài sông từ tờ mờ sáng, nhưng mãi đến mặt trời lặn chàng vẫn chưa bắt được gì. Con sông như bị ma quỷ phù phép. Trời đã sẩm tối, nhưng chàng Mồ côi không đành lòng về tay không,chàng quăng lưới lần cuối cùng. Kéo lưới lên, chàng thấy một con cá nhỏ ngũ sắc quẫy bên trong.

- Làm gì với mi đây? Mi cũng yếu ớt như ta! Chàng Mồ côi than thở, đoạn thả con cá ngũ sắc xuống nước.

Chàng quăng lưới lần nữa, và khi chàng kéo lưới lên, vẫn chỉ có con cá nhỏ ngũ sắc bên trong lưới!

- Cá bé bỏng tội nghiệp, sẽ chẳng có ai thèm đoái hoài đến mi ngoài chợ!

Chàng Mồ côi thở dài, một lần nữa thả con cá trở lại dòng nước.

Chàng quyết định thử vận may một lần sau cùng, và khi chàng kéo lưới lên, vẫn luôn là con cá nhỏ ngũ sắc quẫy bên trong!

"Thôi được", chàng MỒ côi tự nhủ, "có lẽ số phận đã run rủi mi đến với ta," và chàng mang con cá nhỏ ngũ sắc về nhà, thả trong một chậu nước. Từ ngày có cá trong nhà, chàng Mồ côi không còn cô đơn nữa. Mỗi khi ngắm cá bơi lội tung tăng trong làn nước mát, chàng cảm thấy lòng mình nhẹ nhàng hơn. Nhưng cũng từ ngày đó, đã xảy ra nhiều chuyện lạ. Mỗi khi chàng đánh cá trở về, nhà cửa đã tinh tươm, sạch sẽ, trên bàn bày sẵn một đĩa thức ăn ngon lành, nóng sốt. Chàng Mồ côi nát óc nghĩ xem ai đã quan tâm đến mình, bởi chàng chẳng còn ai thân thích trên đời. Chàng những muốn làm sáng tỏ sự tình. Ngày hôm sau, chàng vờ ra sông như thường lệ, nhưng lén quay về ngay.

Đến cửa, qua một khe hở chàng tò mò dòm vào trong nhà. Những gì trông thấy khiến chàng bàng hoàng. Từ trong chậu, con cá quẫy ra ngoài khiến nước bắn tung tóe, và một thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp bước ra giữa muôn vàn giọt nước nhỏ. Nàng xắn tay áo bắt tay vào việc. Bàn tay khéo léo của nàng chỉ khẽ cử động, mà như có ngàn bàn tay đang làm việc - chổi lướt trên nền nhà, giường tự xếp gọn trong nháy mắt, bát đĩa tự cọ rửa và sắp xếp ngay ngắn, và, chưa kịp đếm đến năm, bữa ăn đã sẵn sàng trên bàn.

Chàng Mồ côi không chờ hơn nữa. Chàng ào vào trong nhà, quỳ gối trước người đẹp van nài:

- ở lại với ta. Xin đừng bao giờ để ta thui thủi một mình! Hãy làm vợ ta!

- Vâng. Nếu chàng muốn, em sẽ ở lại cùng chàng, người đẹp trả lời, đưa tay cho chàng.

Quá sung sướng, chàng MỒ côi không thốt nên lời. Nhưng chàng vẫn còn buồn phiền vì lẽ đẩy người vợ đẹp đến thế vào cảnh bần hàn.

- Đừng băn khoăn chuyện ấy, người vợ an ủi chàng, hãy đóng một chuồng lợn.

- Một chuồng lợn phỏng có ích gì? Chúng mình không có lợn.

- Đừng hỏi, hãy làm những gì em bảo, người vợ nài nỉ.

Chàng Mồ côi nghe lời, làm một cái chuồng lợn, khi chàng làm xong người vợ bảo:

- Giờ hãy xây một chuồng bò!

- Chuồng bò? Chàng Mồ côi ngạc nhiên hỏi. Nhưng chúng mình đâu có

bò!Đừng hỏi, hãy làm những gì em bảo, người vợ khăng khăng.

Chàng Mồ côi lại nghe lời, xây một chuồng bò, khi chàng làm xong người vợ lại bảo:

- Bây giờ chỉ còn phải đóng một chuồng gà.

Lần này, chàng Mồ côi không hỏi han gì, lặng lẽ đóng chuồng gà. Xong xuôi, người vợ ra cửa, vỗ tay ba lần. Đến lần thứ ba thì nghe có tiếng lợn ủn ỉn trong chuồng lợn, bò rống ùm ùm trong chuồng bò, gà cục tác trong chuồng gà.

Từ đó trở đi, chàng Mồ côi cùng người vợ trẻ sống sung sướng bên nhau, no đủ và hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc thường chẳng bền lâu. ở chính cái làng họ sinh sống có một lão trại chủ phong lưu, xưa kia chàng Mồ côi từng đến cầu hôn con gái út của lão. Nhưng hồi áy lão không rõ con người, không những tống chàng ra cửa lão còn xua chó đuổi theo.

Nay thấy chàng Mồ côi khám khá, lão chủ trại tìm gặp chàng hỏi thẳng băng:

- Ta ngạc nhiên thấy một chàng trai như anh lấy một con cá làm vợ! Cả làng hỏi nhau điều gì khiến anh lú lẫn. Sao anh không lấy một người con gái đàng hoàng? Con gái út của ta chẳng phải rất hợp với anh đó sao?

“Chủ trại vậy mà có lí, mình chưa nghĩ tới điều này”, chàng Mồ côi băn khoăn, “một con người không thể lấy cá làm vợ, hẳn nhiên là thế.” Chàng đi tìm người vợ cá của mình, vẻ mặt rầu rĩ.

- Chàng có chuyện gì vậy? Nàng hỏi. Tại sao chàng nhìn em như thế?

- Chỗ của một con cá là ở giữa đàn cá, không phải giữa con người. Hãy thu dọn tư trang của nàng và trở về nơi từ đó nàng ra đi, chàng Mồ côi cục cằn đáp.

- Chao ôi, xin đừng nói vậy! Người vợ thở dài, giật lủi mấy bước.

- Cả thiên hạ chế nhạo ta đã lấy một con cá làm vợ thay vì một người phụ nữ, nàng cứ mặc vẩy cá lại hơn, mặc len, mặc vải mà làm gì! Hãy trở về nơi từ đó nàng ra đi! Chàng Mồ côi cả quyết ngắt lời.

- Xin đừng! Xin đừng! Vợ chàng cầu xin, lời cầu xin vỡ òa thành những tiếng nấc nghẹn ngào. Rồi nàng lao ra khỏi nhà, chạy về phía dòng sông.

- Chạy đi, trở về nơi từ đó nàng ra đi! Chàng Mồ côi cười khẩy. Mặc dầu vậy người vợ còn ngoá lại, nói với chàng bằng giọng sầu bi.

- Chàng sẽ hối tiếc, nhưng lúc đó thì quá muộn rồi!

Chỉ nghe "tũm" một tiếng và người vợ mất hút trong dòng nước. Chàng Mồ côi quay về nhà, nhưng chàng sững sờ vì kinh ngạc: Lợn, bò, gà đàn đàn lũ lũ diễu qua bên cạnh chàng, hướng về phía dòng sông.

- Thôi đi! Các ngươi đi đâu vậy? Chàng gọi chúng. Chàng toan vồ lấy chí ít là một con gà nhưng không được.

- Cả các ngươi nữa, hãy trở về nơi từ đó các ngươi ra đi! Một giọng nói từ dưới sông vọng lên. Trước khi chàng Mồ côi kịp tĩnh trí: Lợn, bò, gà, tất cả chìm nghỉm, biến mất trong làn nước.

"Ôi dào! Ta vẫn sống được chẳng cần đến các ngươi!" chàng Mồ côi nhún vai. "Chủ trại sẽ gả con gái út cho ta, ta chẳng thua thiệt lắm đâu!"

Khi chàng Mồ côi đến gặp chủ trại ngỏ lời cầu hôn, lão ta vặc lại.

- Đồng ý, ta sẽ gả con út của ta cho anh, nhưng trước tiên, hãy nói cho ta hay, anh có bao nhiêu lợn, bò, gà, vịt?

Chàng trai đành thú thật sự tình.

- Ngươi tưởng ta sẽ gả con gái út của ta, con gái cưng nhất của ta, vào cảnh khổ cực ấy ư? Khi mà ngươi không có nổi một con gà trong chuồng? Ngươi ảo tưởng quá đấy! Chủ trại quát to và đuổi ngay kẻ xấc xược.

Chàng Mồ côi quay về nhà. Buồn làm sao, cô đơn làm sao! Chàng cảm thấy một nỗi lo âu không sao chịu nổi. Chàng bước ra ngoài, đi về phía dòng sông. Đến nơi, chàng ngồi trên một tảng đá, gục đầu bật khóc. Một con chó chạy qua, dừng lại hỏi:

- Tại sao chàng khóc?

- Không khóc sao được! Vợ ta bỏ đi rồi, giờ đây ta nhớ tiếc nàng vô hạn. Mồ côi giải thích, nghe xong con chó bảo:

- Giá chàng đừng xua đuổi nàng. Dứt lời con chó chạy mất bỏ mặc chàng.

Một con sẻ ngô bay đến đậu trên vai anh chàng đang khóc. Nó líu lo hỏi:

- Tại sao chàng khóc? Không khóc sao được! Vợ ta bỏ đi rồi, ta nhớ tiếc nàng cay đắng. Chàng Mồ côi trả lời trong nước mắt.

- Giá chàng đừng xua đuổi nàng, chim sẻ líu lo và bay vút đi.

Một con ếch nhảy tới gần:

- Chàng trai trẻ, tại sao chàng khóc? Nó hỏi vẻ thông cảm.

- Vợ ta bỏ đi rồi, nàng để ta lại một mình, ta nhớ tiếc nàng chua xót!

- Chàng đã xua đuổi nàng rồi bây giờ chàng hối hận! Nhưng tôi sẽ vẫn giúp chàng. Hãy mang đến cho tôi hai livrơ(*) bột.

- Ngươi muốn bao nhiêu bột ta cũng sẵn lòng, chàng Mồ côi sung sướng trả lời. Chàng chạy vội về nhà, mang đến số bột con ếch yêu cầu.

- Chỉ một lát nữa chàng sẽ thấy người vợ yêu dấu. Nhưng phải nhớ kĩ điều tôi nói đây: Tuyệt đối không được cười, nếu không sẽ hỏng bét! Nói rồi con ếch quay ra ngốn ngấu bột. Khi đã chén sạch sành sanh, nó khát quá cúi xuống sông uống nước. Nó uống, uống và uống mãi, đến khi nước sông cạn đi trông thấy. Chàng Mồ côi thấy vậy rất ngạc nhiên, sao lòng sông cạn sạch nhanh đến thế. Khi con ếch hút đến những ngụm nước cuối cùng, chàng Mồ côi trông thấy vợ mình dưới đáy sông. Nàng đang chăm chú quay xa vẻ cần mẫn. Bánh xa quay cực nhanh, đến một lúc thì phát ra gió thổi tung váy xống của người vợ.

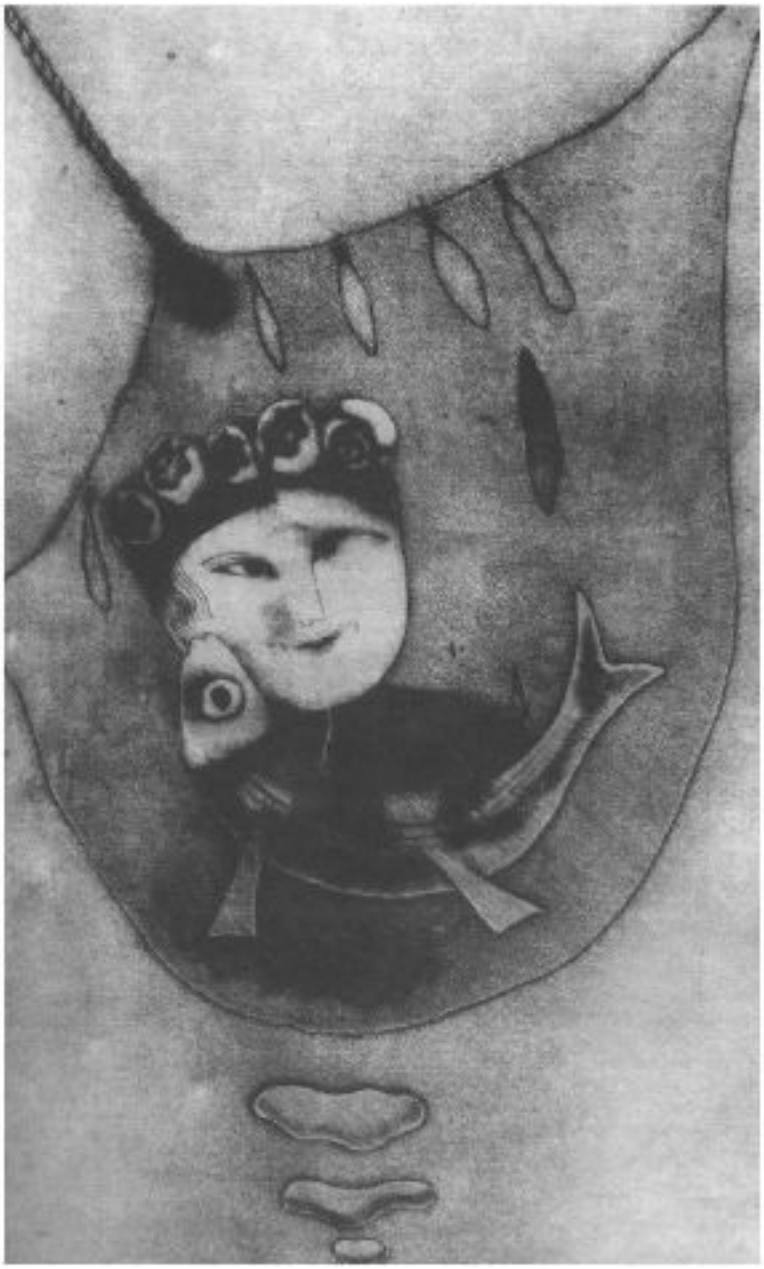

“Nàng không thể ngồi yên lấy một lúc,” chàng Mồ côi nghĩ, ý nghĩ đó có vẻ hài hước quá khiến chàng không nhịn được phá lên cười, cười rung cả bụng. Thấy cảnh ấy, con ếch cũng phì cười. Và - kinh sợ chưa! - bao nhiêu nước con ếch đã uống ộc ra hết. Nước sôi réo, tuôn ào ạt, chưa kịp đếm đến năm, dòng sông đã đầy ắp trở lại.

- Tôi đã bảo chàng, rằng không được cười cơ mà! Con ếch trách mắng chàng trai trẻ. Tại sao chàng không chạy ngay đến chỗ vợ mình, ôm nàng trong vòng tay mà đưa về nhà?

- Đừng giận, anh ếch thân mến, hãy cố hút cạn dòng sông một lần nữa. Tôi van anh!

Con ếch nhận lời, và chàng Mồ côi mang đến chỗ bột khác. Ngay khi con ếch ăn hết sạch, nó khát khô cổ uống một hơi cạn nước sông. Khi nó uống đến giọt nước cuối cùng thì người v hiện ra dưới đáy sông, vẫn miệt mài quay xa.

Lần này chàng Mồ côi không do dự một giây. Chàng chạy đến bên vợ, ôm nàng trong vòng tay, nài nỉ:

- Hãy về cùng ta. Không bao giờ ta bỏ nàng nữa. Chúng ta sẽ bên nhau trọn đời.

- Trước hết, ngươi phải hỏi xem ta có muốn trao con gái duy nhất của ta cho ngươi không đã! Một giọng nói quyền uy vang lên sau lưng chàng Mồ côi. Ngoái lại, chàng đứng chôn chân. Trước mặt chàng là vua Rồng. Chỉ đến lúc bấy giờ chàng trai mới vỡ lẽ vợ chàng là con gái vua Rồng, trị vì tất cả các dòng sông. Nàng là một công chúa!

- Ta sẽ định cho ngươi nhiều thử thách. Nếu ngươi làm được khiến ta hài lòng, và nếu ngươi thắng ta, ta sẽ trao cho ngươi con gái của ta. Nhưng khốn cho ngươi nếu ngươi thất bại! Vua Rồng đe dọa. Ông suy nghĩ giây lát xem sẽ bắt chàng trai trẻ làm gì, đoạn tuyên bố:

- Ngươi thấy cánh rừng kia không? Ngày thứ nhất, ngươi phải đốn hạ tất cả cây trong rừng và đào trốc gốc. Ngày thứ hai, ngươi dọn sạch tất cả các gốc và thân cây ấy, rồi ngươi cày đất. Ngày thứ ba, ngươi gieo hạt trồng một cánh đồng lúa. Vô phúc cho ngươi nếu ngươi không hoàn tát!

Chàng Mồ côi buồn bã:

- Không bao giờ ta có thể hoàn tất một thử thách như thế này...

- Đừng than phiền nữa, vợ chàng bảo, việc đó có khó gì! cầm lấy rìu này và ngày mai chàng đến khu rừng. Chặt mỗi bên hai cây rồi khắc biểu tượng của em lên gốc chúng. Trong khi làm việc, đừng nghĩ đến ai khác ngoài em.

Sáng sớm hôm sau, chàng Mồ côi vào rừng và bắt đầu chặt một cây ở bên thứ nhất. Công việc nặng nhọc và vô cùng khó khăn. Thân cây cứng như đá, khiến chiếc rìu tóe lửa.

Chàng Mồ côi không nghĩ đến ai khác ngoài vợ mình. Đến gần trưa, chàng hạ được hai cây, trên mỗi cây chàng khắc biểu tượng của vợ. Phía bên kia, công việc còn nặng nhọc hơn. Gần tối, khi chàng hạ nốt hai cây còn lại và khắc xong biểu tượng của vợ lên gốc cây, thì bỗng - kỳ diệu làm sao! - cả khu rừng gãy răng rắc, cây cối bị đốn sát đất và toàn bộ gốc rễ tự chúng long lên. Chàng Mồ côi vừa kịp định thần thì vua Rồng đã đứng ngay trước mặt.

Vô cùng kinh ngạc, ông ngắm cả rừng cây bị đốn hạ, chẳng nói chẳng rằng, mãi sau ông mới lầm rầm qua kẽ răng

- Ngày mai, ngươi dọn sạch toàn bộ cánh rừng và cày đất.

Lo lắng không yên, chàng Mồ côi đi xin lời khuyên của công chúa Rồng.

- Việc đó chẳng khó lắm, nàng cười, nói. Chàng cầm lấy khúc gỗ tròn này và ngày mai dùng nó lăn mỗi bên một thân cây. Rồi bằng chiếc xẻng này, vạch biểu tượng của em xuống đất, giữa rừng. Trong khi chàng làm việc, đừng nghĩ đến ai khác ngoài em!

Hôm sau, trời vừa sáng, chàng Mồ côi vào rừng. Chàng dùng khúc gỗ tròn lăn thân cây thứ nhất ra khỏi rừng. Công việc vô cùng khó nhọc. Thân cây nặng như chì. Mặt trời đã nhô cao bên trên đường chân trời, chàng Mồ côi, mồ hôi đầm đìa, lăn thân cây thứ hai, ở phía bên kia, ra bìa rừng. Thân cây này còn nặng hơn thân cây trước. Trong lúc lao động cực nhọc, chàng Mồ côi chỉ nghĩ đến vợ mình, công chúa Rồng. Rồi chàng lấy xẻng vạch biểu tượng công chúa Rồng xuống đất, giữa rừng, thầm hứa mãi mãi chung thủy với nàng.

Biểu tượng của công chúa vừa vạch xong dưới đất thì xảy ra một điều kỳ diệu: Tất cả các thân cây tự động lăn khỏi rừng, chồng lên nhau thành một đống, gốc rễ thành một đống nữa. Và đất tự cày! Chàng Mồ côi ngắm nhìn, khâm phục vô cùng cánh đồng đẹp đẽ, trong lòng thầm cảm ơn vợ đã giúp mình.

Vua Rồng đã đến tự lúc nào đang bước lại phía chàng, ông đảo mắt nhìn, đoạn gay gắt nói:

- Phải thừa nhận ngươi khéo léo đấy. Nhưng đừng quên ngày mai ngươi phải gieo hạt cho cả cánh đồng này với hai nắm thóc và hãy giờ hồn nếu từ bây giờ đến tối mai chỉ một hạt thóc không nảy mầm và không thành lúa chín!

Chàng Mồ côi cúi đầu buồn bã xin lời khuyên của vợ.

- Làm sao ta có thể gieo hạt cả một cánh đồng rộng lớn như thế chỉ với hai nắm thóc, làm sao cho hạt nảy mầm và lúa chín trước khi trời tối?

- Chàng đừng rối lên và đừng gục đầu xuống nữa! Công chúa Rồng an ủi. Việc này dễ thôi. Hãy lấy một nắm thóc và gieo ở một bên thành hình biểu tượng của em. Bên kia cũng làm như thế với nắm thóc thứ hai. Trong khi chàng làm việc, đừng nghĩ đến ai khác ngoài em!

Rạng sáng hôm sau, chàng Mồ côi ra đồng. Đúng lúc chàng định gieo hạt thì một cơn gió mạnh nổi lên, làm những hạt thóc bay tứ tung, rồi mưa cuốn chúng đi. Chàng Mồ côi quỳ gối gieo từng hạt thóc thành hình biểu tượng công chúa Rỗi bên ruộng. Suốt thời gian làm việc, chàng không nghĩ đến ai khác ngoài vợ mình. Trời sắp tối thì chàng cũng vừa gieo xong hạt thóc cuối cùng xuống đất - kỳ diệu hơn mọi điều kỳ diệu! - gió lặng, mưa ngừng, những hạt thóc tự chúng vận động trên khắp cánh đồng thành những hàng lối đẹp, rồi nảy mầm, mọc lên và chín vàng dưới con mắt khâm phục của chàng trai.

Vua Rồng đến đúng lúc lúa chín. Nhìn thấy việc anh chàng làm được,ông sửng sốt không thốt lên được một lời.

Chàng Mồ côi cúi rạp mình trước vua Rồng và hỏi con gái ông làm vợ.

- Chờ đã, chờ đã! Vua Rồng chưa thôi làm khó dễ. Ngươi chỉ là một kẻ phàm trần tầm thường, không thể có được con gái ta dễ dàng như thế!

Ông suy nghĩ đến một thử thách khác, và cuối cùng bảo chàng:

- Gieo hạt một cánh đồng và cấy lúa, chưa là gì cả! Từ giờ cho đến sáng mai ngươi phải gặt hết số lúa này, và đóng vào bao ngay ngắn. Vô phúc cho ngươi, nếu thiếu một hạt!

Chàng Mồ côi nước mắt lã chã, đến báo tin này với vợ.

- Một việc như thế, không ai có thể làm được, dù có là các vị thần bất tử!

- Đừng khóc! Việc này quả là phức tạp, nhưng nếu chàng quyết tâm và không nghĩ đến ai khác ngoài em, chàng có thể làm được! Công chúa Rồng nói, đoạn đưa cho chàng bốn cái bao rỗng. Hãy đặt mỗi góc ruộng một cái bao, rồi cắt bông lúa xếp hình biểu tượng của em trên mỗi bao!

Chàng Mồ côi mang bao ra đồng. Chàng vừa xếp xong biểu tượng công chúa Rồng bằng bông lúa trên bao thứ nhất thì trời đầy mây che khuất mặt trăng.

Trời bỗng tối sầm đến nỗi cách một bước không trông thấy gì. Chàng trai

mò mẫm xếp hình biểu tượng, trong đầu chỉ có một ý nghĩ duy nhất: Vợ chàng, công chúa Rồng.

Khi chàng xếp xong biểu tượng Công chúa Rồng trên bao thứ tư thì điều kỳ lạ xảy ra. Mây tan, và trong ánh hòng của rạng đông, chàng Mồ côi thấy lúa tự gặt, hạt chui đầy các bao. Nhưng than ôi! Thiếu mất hai hạt.

- Hai hạt đó nằm trong mề hai con chim trĩ đang đậu trên một cành cây kia, vua Rồng cười ha hả. Nhưng nếu ngươi muốn ta sẽ cho ngươi mượn cây cung và một mũi tên của ta: Bắn chúng đi!

"Làm sao ta được hai con chim trĩ với độc một mũi tên?" Chàng Mồ côi nghĩ bụng. Chàng băn khoăn không biết công chúa Rồng sẽ khuyên mình thế nào. Bỗng tiếng nói của người yêu dấu văng vẳng bên tai chàng:

- Hãy cầm lấy mũi tên và cắt làm đôi.

Chàng Mồ côi làm theo, ngắm cẩn thận và lần lượt bắn hạ hai con chim trĩ. Quả nhiên chàng tìm lại được hai hạt lúa trong mề mỗi con.

- Ngươi khiến ta vừa lòng, vua Rồng phán, ngươi xứng đáng gia nhập gia đình ta. Tuy nhiên ta còn một việc nữa, việc cuối cùng cho ngươi. Ngươi sẽ đến vương quốc khỉ. Nếu ngươi mang được về cho ta cái trống của lũ khỉ, ta hứa lời hứa của vua Rồng sẽ gả con gái ta cho ngươi. Nhưng sẽ khốn cho ngươi, nếu ngươi thất bại!

- Ta phải làm gì đây, chao ôi! Mang về cho cha nàng cái trống của lũ khỉ, muốn vậy phải đi đến vương quốc khỉ! Chàng Mồ côi khốn khổ kể lại với công chúa Rồng.

- Cố nhiên việc này không dễ, công chúa suy nghĩ hồi lâu. Cuối cùng nàng nói:

- Chàng hãy đến vương quốc của loài khỉ. Đến đó, lũ khỉ sẽ hỏi: Tên chàng là gì? Đừng nói gì cả cho đến khi chúng hỏi: Tên chàng có phải là khỉ không? Chàng gật đầu xác nhận. Còn đây là một chiếc cốc có khoan một lỗ nhỏ dưới đáy. Không được dùng chiếc cốc nào khác để uống!

Bây giờ, hãy đi đi, và chỉ nghĩ đến em thôi!

Chàng Mồ côi du hành đến vương quốc khỉ. Chàng vừa đến nơi Iũ khỉ lập tức xúm xít quanh chàng.

- Chàng tên là "Người" phải không? Lũ khỉ hỏi, nhưng chàng Mồ côi lắc đầu.

- Có lẽ tên chàng là "Cá"? Lũ khỉ hỏi, và chàng Mồ côi lại lắc đầu.

- Vậy tên chàng là "Khỉ"? Con khỉ nhỏ nhất hỏi. Chàng Mồ côi gật đầu.

Lũ khỉ vui mừng nhảy múa, chúng gõ trống và chuẩn bị mở tiệc khoản đãi khách. Chúng vần ra những thùng rượu, liên tục rót đầy cốc của chàng trai còn chúng thì nốc cả thùng. Cốc của chàng Mồ côi luôn cạn. Lũ khỉ vừa rót đầy, rượu lại rò ra qua lỗ thủng. Lát sau lũ khỉ bắt đầu lảo đảo, chân đứng không vững nữa, chúng ngã đè lên nhau, say xỉn, nằm la liệt bất tỉnh nhân sự.

Chờ con khỉ cuối cùng ngủ say, chàng Mồ côi rón rén đến gần cái bệ trên đó treo cái trống. Chàng lấy trống, và ba chân bốn cẳng chạy cho nhanh.

Chàng chạy, chạy đến đứt hơi tới trước vua Rồng, hổn hển đặt cái trống trước mặt ông. Vua Rồng mỉm cười phán:

- Nào, bây giờ thử xem ta và ngươi ai đánh trống mạnh hơn! Vua Rồng cầm dùi, nện mạnh vào tang trống khiến mặt đất cũng phải rung chuyển.

- Xin thôi! Xin thôi! Nhạc phụ!

Người làm thủng lỗ tai chúng con mát. Đến lượt con thử, Người cho phép chứ ạ?

Vua Rồng đưa cho chàng dùi trống, và chàng Mồ côi bắt đầu đánh những tiếng tùng...tùng..., thùng....thùng...,mạnh đến nỗi núi cũng phải rùng mình, nước sôi sùng sục và cả trái đất rung rinh.

- Thôi! Đủ rồi! Vua Rồng ù tai, hét lên. Ngươi làm ta điếc tai quá! Thấy chàng trai trẻ vẫn còn muốn đánh trống nữa, ông vội nói thêm:

- Để đấy! Hãy lấy con gái ta nếu ngươi muốn rồi để cho ta yên! Nhưng ta báo trước, ngươi phải đối xử tử tế với con gái ta! Nói đoạn, vua Rồng nhảy xuống nước, ông lặn nhanh đến nỗi tạo thành một vực xoáy ngay nơi ông biến mất.

Chàng Mồ côi nắm tay công chúa Rồng. Vô cùng hạnh phúc, họ mỉm cười nhìn nhau âu yếm khôn tả. Từ đó, họ cùng nhau chung sống trong tình yêu và hòa thuận. Và bởi vì câu chuyện này xảy ra cũng đã lâu rồi, nên chắc hẳn từ bấy đến nay họ đã ki.p nuôi dạy lớn khôn rất nhiều con cái: là cả những con người lẫn những con Rồng.

(*) Livrơ: Đơn vị đo lường, bằng nửa kilô.

Hai con ma trơi

TRONG MỘT VÙNG ĐẤT U ÁM KHÔNG MẾN KHÁCH, nơi ngay cây táo dại cũng không nở hoa bao giờ mà chỉ có toàn những loài cỏ độc. Tại một mảnh đất sình lầy, có một người đàn ông góa vợ. ông ta chẳng bận tâm

đến bản thân, không bao giờ cạo râu, luôn miệng càu nhàu với khắp thiên hạ. Tuy vậy, ông ta có một cô con gái vô cùng xinh đẹp, rất mực dịu hiền, khuôn mặt luôn ngời sáng. Đó là một thiếu nữ lặng lẽ. Vì không được hưởng tỉnh mẫu tử, lại lớn lên bên cạnh một người cha ngạo mạn và đáng sợ, nên cô rất nhút nhát. Cô luôn buồn bã và sầu muộn trên mảnh đất bạc bẽo ấy.

Một hôm trên đường gánh nước từ giếng về, cô gặp một chàng trai có khuôn mặt cao quý khiến cô không rời mắt nổi.

Chàng trai nhìn cô với vẻ ngưỡng mộ, như bị hớp hồn. Hai bạn trẻ cùng thấy má mình ửng đỏ. Họ nhìn nhau như thế rất lâu không ai nói một lời, bẽn lẽn, hoảng sợ cảm thấy có điều gì vừa thoáng qua trong tim.

Từ đó, ngày nào chàng trai trẻ cũng đứng đợi trên con đường ra giếng.

Mỗi ngày hai người trẻ tuổi đều gặp nhau và nhìn nhau thật lâu trong im lặng. Hễ cô gái cười bẽn lẽn với chàng trai, chàng lại nhìn cô âu yếm.

Cứ thế, ngày này qua ngày khác, họ càng thêm phải lòng nhau. Rốt cục họ cảm thấy không thể sống thiếu nhau. Một hôm, chàng trai trẻ đánh bạo nắm khẽ bàn tay người yêu, dẫn đến trước người cha nóng tính của cô xin ông ta ưng thuận cho họ làm đám cưới. Đáp lại, người cha trút cơn thịnh nộ dữ dằn lên đầu cô con gái bất hạnh, lấy gậy dọa chàng trai, bảo ông ta sẽ giết chàng nếu chàng còn dám lảng vảng trong vùng.

Sau chuyện ấy, ông ta nhốt con gái trong buồng. Không một chút thương xót, ông canh giữ con gái ngay cả khi cô gái vì khóc lóc quá nhiều sinh ra ốm nặng.

Cho đến một tối, người cha quên khóa cửa buồng trước khi đi ngủ. Gần nửa đêm, thiếu nữ rón rén trốn ra chạy vội về phía giếng, bước chân cô thoăn thoắt không tiếng động.

Cô trông thấy hình bóng của người yêu trên con đường quen. Cũng xanh xao như cô, anh ôm cô trong vòng tay và ghì chặt cô vào ngực. Cả hai đều đau buồn tuyệt vọng. Họ biết không thể sống thiếu nhau, thế nhưng điều đó lại là không thể, vì thế họ quyết chết cùng nhau. Họ hái cỏ độc và nuốt lấy chất chết người.

Sáng hôm sau, tỉnh dậy, người chathấy con gái trong buồng, ông ta hấp tấp chạy ra ngoài. Và kìa, bên giếng, đôi tình nhân âu yếm ôm nhau nằm bất động.

Hoảng sợ, người cha đưa mắt nhìn quanh tìm chỗ giấu hai cái xác. Cuối cùng, ông ta ném họ xuống đáy đầm lầy.

Hai cái xác vừa chìm xuống lớp bùn của đầm lầy thì ngay chỗ ấy mọc lên hai cây táo. Thân chúng quấn vào nhau khăng khít đến nỗi tưởng như là một và trên cao các cành nhánh đan xen nhau thành một tán duy nhất.

Trông thấy cây táo kép áy trổ hoa, người cha kinh sợ chạy thẳng một mạch về nhà lấy rìu. ông ta quay lại đốn hạ hai thân cây, chặt cành, băm tất cả thành những mẩu vụn, đem đốt ở bờ đầm.

Đêm đến, khi lửa tàn, người ta thấy bốc lên hai ngọn lửa nhỏ, không bao

giờ tắt. Đến tận ngày nay, nếu ban đêm đi qua vùng đầm lầy này, người ta vẫn thấy hai ngọn lửa nhỏ lướt trên mặt nước đầm tù hãm. Chúng lang thang, như thể mãi đi tìm điều gì không bao giờ thấy được.

Cô Xà cừ

XƯA KIA TRONG MỘT GIA ĐÌNH NỌ CÓ BA NGƯỜI con gái, ba cô thiếu nữ tên gọi: Cô Kim, cô Ngân và cô Xà cừ. Cả ba cô đều tuyệt đẹp. Quanh vùng không có chàng trai nào là không muốn lấy được một trong ba cô làm vợ. Cô Kim và cô Ngân luôn mơ đến những vị hôn thê giàu có, dòng dõi cao sang, trong khi cô Xà cừ chỉ mong người chồng tương lai có tấm lòng thực thà, lương thiện.

Một sáng đẹp trời, cô Kim xách chiếc xô nhỏ bằng vàng đi lấy nước. Cô mở cửa và lùi lại vì kinh sợ. Trên ngưỡng cửa nằm dài một kẻ ăn mày bọc trong mớ quần áo rách rưới, không tài nào nhìn rõ mặt.

- Ngươi làm gì ở đây, đồ ngoại đạo? Cô Kim la lên. Xéo ngay khỏi đường đi của ta!

- Giúp lão với, cô ơi, kẻ ăn mày trả lời, giọng mũi lè nhè, xương cốt lão già nua thế này, lão đứng lên khó lắm.

- Ngươi hãy tự giúp mình đi, ai khiến ngươi nằm đây! Cô gái vênh mặt đáp, mũi hếch lên trời. Cha ta cần nước pha rượu, mẹ ta cần nước pha trà, còn ta, ta muốn gội đầu. Hoặc ta bước qua ngươi, hoặc ta xéo lên ngươi, chứ ta không thèm giúp ngươi đâu. Xưa nay ta vẫn muốn gì làm nấy!

Cô làm như đã nói. Khi bước qua kẻ ăn mày cô giẫm phải tay ông ta. Kẻ ăn mày ngẩng đầu nhìn cô nghiêm khắc. Khi cô Kim quay về nhà thì kẻ ăn mày đã biến mất.

Sáng hôm sau, cô Ngân ra khỏi nhà, tay xách một chiếc xô nhỏ bằng bạc đi lấy nước. Trên ngưỡng cửa lại vẫn kẻ ăn mày hôm trước nằm co ro. Cô gái lùi lại.

- Ngươi làm gì trên ngưỡng cửa nhà ta vậy, trong mớ giẻ rách kinh tởm thế kia? Xê ra!

- Cô gái xinh đẹp ơi, không dễ vậy đâu, kẻ ăn mày trả lời, vẻ áy náy. Toàn thân lão đau nhức, ái chà, cô làm ơn làm phúc giúp lão đứng dậy với!

- Ngươi có điên không? Cô rút lui vẻ ghê tởm. Đưa tay cho ngươi, ta nghe nhầm chăng! Cút khỏi đây, nếu không ta bước lên người bây giờ. Nói là làm cô bước qua kẻ ăn mày, chiếc xô bạc va phải đầu ông ta. Cặp mắt nảy lửa của ông nhìn cô gái chằm chằm, rồi kẻ ăn mày biến mát.

Sáng ngày thứ ba, đến lượt cô Xà cừ đi xách nước. Cô xách một chiếc xô nhỏ bằng xà cừ, lấp lánh đủ sắc cầu vồng dưới ánh mặt trời.

- Xin vui lòng nhường cho cháu một lối nhỏ để đi qua, cô rụt rè đề nghị.

- Rất sẵn lòng, nhưng không dễ dàng đâu. Xương cốt lão đau nhức. Lão không thể tự mình đứng dậy.

- Nào, cháu sẽ giúp ông, cô Xà cừ nhã nhặn đáp. Cô đưa tay cho kẻ ăn mày, nhưng khó mà nâng được một người nặng đến thế! Suýt nữa cô ngã! Cô tự nhủ không để cho con người khốn khổ đó biết đối với cô, ông ta nặng như thế nào để ông khỏi phật lòng. Cô mỉm cười, nói:

- Ông lão ơi, ông đã nằm trên đá lạnh lâu quá đấy, ông bị cóng rồi, nhưng ông sẽ thấy dễ chịu ngay thôi.

- Chỉ mới nghe cô nói, lão đã ít nhiều tin cô, kẻ ăn mày nhún vai trả lời. Vì lòng tốt của cô, lão chúc cô gặp được vị hôn phu giàu có nhất vùng.

- Giàu hay không giàu điều đó không quan trọng, cô Xà cừ vừa cười vừa nói, điều quan trọng là người ấy có trái tim nhân hậu cơ ạ!

- Người như thế có đấy, kẻ ăn mày ấp úng, tập tễnh theo cô đến nơi lấy nước, cô Xà cừ múc nước vào xô, khi xô đã đầy, cô toan nâng lên vai.

- Đợi đấy, lão sẽ giúp cô, kẻ ăn mày lật đật chạy lại và ùm, oẳng! ông làm nghiêng xô, nước đổ lênh láng ra đất.

- Ông đừng phiền lòng, cô gái cười xòa, chính cháu đã nhiều lần đánh đố nước! Cô lại lấy nước đầy xô, và kẻ ăn mày giúp cô nâng cái xô lên.

- Nhờ ông nâng cao hơn chút nữa, nếu không thì nặng quá!

- sẵn lòng, kẻ ăn mày nâng lên nhưng cao quá cô gái không thể đỡ lấy đặt lên vai.

- Xin ông đừng giận, nhưng thế này thì xô nước cao quá, cháu không với tới được.

- Không sao cả, lão lại thử lần nữa,kẻ ăn mày nghiêng mạnh xô đến nỗi nước đổ ra ướt sũng lưng cô gái. Lão vụng về quá, ông lão ngao ngán nói.

- Ồ không, ông không hề vụng về. Ai cũng có lúc lỡ tay làm hỏng việc gì đó, cô gái động viên ông lão. Kẻ ăn mày nhìn cô, nghĩ ngợi, ông nhấc chiếc xô lên một lần nữa và choang! Chiếc xô tuột khỏi tay ông vỡ tan tành. Lần này, cô gái không thể kiềm chế hơn được nữa, cô oà khóc. Kẻ ăn mày vẫn nhìn cô hết sức chăm chú.

- Không phải là lỗi của ông đâu, ông lão, cô gái vừa nói vừa khóc nức

nở, ông chỉ muốn giúp cháu thôi, nhưng bây giờ về nhà, cả nhà sẽ nổi giận. Một cái xô bằng xà cừ như thế này biết tìm đâu ra!

Trong mớ quần áo rách nát, đôi mắt buồn ánh lên vẻ yêu thương.

- Có khi lão sẽ sửa được xô cho cô, kẻ ăn mày dịu giọng. Ông nhanh chóng chắp nối những mảnh xà cừ, đặt chúng vào vị trí cũ và trong nháy mắt chiếc xô đã ở trước mặt cô gái, đầy nước trong. Kẻ ăn mày cũng đột nhiên thay hình đổi dạng, ông đứng thẳng dậy dẻo dai, dễ dàng nâng cái xô đặt lên vai cô gái. ông nói giọng kiên quyết và êm ái khiến cô run rẩy:

- Cô có thể làm giúp ta một việc không?

- Tất cả những gì cháu có thể, cô Xà cừ trả lời với tất cả nhiệt thành. Chbiết sẽ phải làm thế nào nếu không nhờ có ông giúp đỡ. Mẹ cháu sẽ không thôi mắng nhiếc cháu vì cái xô bị vỡ.

- Nhờ cô hỏi gia đình xem ta có thể nghỉ qua đêm trong bếp không.

- Việc này, cháu không biết liệu mẹ cháu có cho phép không. Bà không chịu được những người hành khất, cô gái buồn rầu thú thật. Nhưng cháu sẽ nói khó với bà.

- Để trả công, cháu có thể để lại cho bà thứ bà tìm thấy trong đáy xô, kẻ ăn mày vừa cười vừa nói với người con gái đang hết sức kinh ngạc. Có cái gì ở dưới đáy xô? Người này không phải là một kẻ ăn mày bình thường. Cái xô xà cừ tưởng chừng không thể vá lại được nhưng chỉ trong chớp mắt đã lành lặn như mới. Biết đâu chẳng là một phúc thần?

Cô gái đem xô nước về nhà. Cô hỏi bà mẹ xem bà có thể cho phép một ông lão ăn mày qua đêm trong bếp không.

- Không phải lão già ghê tởm đã nằm ba đêm liền ở ngưỡng cửa nhà ta đấy chứ? Bà mẹ hỏi, đã bắt đầu nổi cáu. Cô gái cúi đầu, xách xô nước đổ vào một bồn lớn bằng đồng. Có cái gì kêu lanh canh dưới đáy bồn nước, lấp lánh như vàng. Hai mẹ con nhìn nhau im lặng. Bà mẹ vọc tay xuống nước, lấy ra một chiếc nhẫn vàng nặng trĩu, cô Xà cừ nhớ lại lời ông lão hành khất.

- Cái đó kẻ ăn mày biếu mẹ, đền ơn đêm tá túc trong bếp, cô vội nói.

- Một kẻ ăn mày cho vàng! Bà mẹ sửng sốt. Vậy thì đêm nay cho lão ngủ trong bếp!

Chập tối, như lệ thường, cả nhà quây quần bên nhau. Ông bố uống trà, bà mẹ cuộn len, ba cô gái nói chuyện các chàng cầu hôn.

Cô Kim tuyên bố:

- ít nhất phải là một hoàng tử ấn Độ, không thế thì chị sẽ không lấy làm chồng.

Cô Ngân đánh giá: - Không nhất thiết phải là Ấn Độ, hoàng tử với em là được rồi. Còn em, em muốn lấy ai? Cô hỏi em gái thứ ba. cô Xà cừ đang ngồi im lặng.

Vừa lúc đó, cửa mở, kẻ ăn mày bước vào, ông lão chen ngang:

- Lão biết một vị hôn phu cho cô Xà cừ. Chính hoàng tử Mipam sẽ rát sung sướng được lấy một cô gái đẹp người, đẹp nết như cô áy.

- Hoàng tử Mipam là ai? Hai cô chị hỏi. Chàng ta có hùng mạnh, có giàu có bằng một hoàng tử Ấn Độ không?

- Có thể còn giàu có hơn, hùng mạnh hơn, kẻ ăn mày vẻ bí hiểm nhìn cô Xà cừ bằng cặp mắt sâu, đoạn nói riêng với cô:

- Mipam sẽ rất sung sướng được kết hôn với cô và cô sẽ hạnh phúc hơn bất cứ ai. Hãy tin lão, cô Xà cừ. Khi lão đi khỏi đây, hãy theo dấu gậy của lão, lão sẽ dẫn cô đến với chàng. Cô có muốn lấy chàng không?

Cô gái nhớ lại chuyện cái xô xà cừ được sửa lại một cách kỳ diệu, cô gật đầu đồng ý. Kẻ ăn mày quay người, bước ra khỏi cửa. cô Xà cừ vội vã đi theo.

- Con chạy đi đâu? Con có điên không? Bà mẹ kêu lên. Một kẻ ăn mày chỉ có thể tìm cho con một kẻ ăn mày khác làm chồng.

Nhưng cô Xà cừ đã đến ngưỡng cửa nhà mình. Kẻ ăn mày biến mất. Trong ánh trăng chỉ còn một dãy lỗ đen trên mặt đất, mất hút phía đằng xa. Cô chạy theo dấu lỗ ấy.

- Vậy thì, mày cứ đi theo ý mày! Bà mẹ cáu tiết la với theo. Nhưng đã thế đừng bao giờ vác mặt về nhà nữa!

Cô Xà cừ đi suốt đêm theo dấu gậy của kẻ ăn mày. Cuối cùng mặt trăng nhạt dần phía chân trời, và những tia nắng hồng của rạng đông xuất hiện. Cô gái thấy mình đến một đồng cỏ rộng. Một bác chăn cừu đang chăn đàn cừu dễ đến ngàn con.

- Bác có thấy một ông lão ăn mày đingang qua đây không? Cô gái hỏi bác chăn cừu.

- Tôi chả thấy ai khác ngoài lãnh chúa Mipam của chúng tôi vừa qua đây. Tất cả số cừu này là của ông đáy.

Cô gái đi tiếp và chẳng bao lâu thấy một đàn bò thật lớn:

- Bác có thấy một ông lão ăn mày đi ngang qua đây không? Cô hỏi bác chăn bò.

- Tôi chả thấy ai khác ngoài lãnhchúa Mipam của chúng tôi vừa qua đây. Những con bò Tây Tạng này là của ông ấy.

"Kẻ ăn mày đi đâu rồi nhỉ?" Cô gái tự hỏi. "Phải chăng chính ông ta là lãnh chúa Mipam? Vậy thì phải chăng ta sẽ kết hôn với một ông lão ăn mày?" Nàng lại đi, đi xa hơn nữa, gặp một đàn ngựa hỏi bác chăn ngựa.

- Bác có thấy một ông lão ăn mày đi ngang qua đây không? -
Không có ông lão ăn mày nào cả. Chỉ có lãnh chúa Mipam của chúng tôi vừa qua đây. Đàn ngựa này thuộc về ông ấy.

Mặt trời đã nhô ra khỏi sương mù buổi sớm, soi tỏ toàn bộ cảnh vật. Cô gái bỗng dừng lại, bàng hoàng. Trước mặt cô sừng sững một tòa lâu đài tráng lệ bằng vàng, lấp lánh trong nắng ban mai. Trước lối vào lâu đài, một cụ già tóc bạc như cước tươi cười đón cô.

- Đây là đền thờ Phật chăng thưa cụ? Cô gái rụt rè hỏi.

- Không phải, cụ già nhã nhặn đáp... Đây là dinh thự của lãnh chúa Mipam. Chủ nhân của chúng tôi đang đợi cô.

Cô gái tiến lên. Chỗ nào bàn chân cô chạm tới tức thì chỗ đó các khóm hoa tưng bừng nở và tỏa ngát hương thần tiên. Cô vừa bước vào trong lâu đài thì một tấm thảm mênh mông, hoa văn rực rỡ, trải ra trước mỗi bước chân. Và một chàng trai khôi ngô tuấn tú tiến lại gần. Cặp mắt sâu của chàng ngời ngời hạnh phúc. Theo sau chàng là một đoàn tùy tùng mang theo rất nhiều lễ vật quý hiếm, thứ nọ quý hơn thứ kia. Chàng trai tuấn tú nhẹ nhàng nâng bàn tay cô gái và nói:

- Ta là Mipam. Ta cũng chính là ông lão ăn mày. Em có thuận tình lấy ta như đã hứa không?

Cô Xà cừ chăm chăm nhìn chàng trai khôi ngô tuấn tú không rời mắt. Cô tưởng như trái tim mình sắp vỡ tung vì sung sướng. Như trong mơ, cô ra dấu thuận tình, và Mipam nắm tay cô dắt vào trong lâu đài. Tại đây, cô mặc một tấm áo sáng ngời bảy sắc cầu vồng, trang sức bằng san hô và ngọc quý lấp lánh. Rồi cô ngồi trên một chiếc ngai bạc. Mipam ngồi trên một ngai vàng. Cùng nhau, họ lựa chọn ngày vui nhất đời làm ngày cưới.

Sau đó thì sao nhỉ? Rất lâu sau, họ vẫn chung sống hạnh phúc, bởi vì họ luôn yêu nhau say đắm.

Con chim kh

XƯA KIA CÓ HAI ANH EM NHÀ NỌ SỐNG CÙNG nhau. Từ lâu, cha họ đã mồ yên mả đẹp, bởi vậy tách người này khỏi người kia, họ chẳng còn ai thân thuộc trên đời. Họ nương tựa vào nhau trong tình anh em thương yêu và hòa thuận, vừa sống chật vật bằng nghề chài lưới. Cứ mỗi sáng tinh sương, họ mang lưới ra biển. Đôi khi bắt được con cá ngon, họ không bán mà đem về nhà nấu nướng cùng ăn.

Bao giờ cũng vậy, người anh dành hết cho em phần mình cá, chỉ giữ lại mỗi khúc đầu. Thấy sự tình cứ lặp đi lặp lại, người em sinh nghi tại sao anh không cho mình cùng thưởng thức khúc đầu. "Phải chăng đó là phần đặc biệt ngon, nên anh ấy luôn giữ ăn riêng?" Và từ đó trong lòng người em nảy sinh thái độ hằn học. Cho đến một ngày hai anh em lên thuyền ra khơi xa, lợi dụng lúc người anh quay lưng lại, cúi mình ra ngoài thuyền, người em xô anh xuống nước!

- Thế là từ nay ta cũng được thưởng thức đầu cá! Người em xoa tay mừng thầm. Gã mang số cá đánh được về nhà, đem rán lên con ngon nhất và lập tức tấn công cái đầu. Nhưng sao vậy kìa? Trên cái đầu ấy chẳng có gì để ăn. Toàn những xương. Má cá cũng chẳng có vị gì đặc biệt. Đến lúc đó người em mới hiểu ra, vì yêu gã người anh bao giờ cũng dành cho gã phần ngon nhất và chỉ giữ lại cho mình khúc đầu chẳng giá trị gì. Gã khóc lóc thảm thiết, chạy ra biển cả mênh mông, xám xịt và thê lương.

- Ôi anh, anh tội nghiệp của em, anh đang ở nơi đâu? Người em gào lên đau khổ nhưng không ai trả lời. Chỉ có tiếng biển gầm gào và những đợt sóng cồn lên dữ dội. Người em gọi anh trong vô vọng. Rốt cục, gã quyết định xuống tận đáy biển tìm anh. Gã nhảy ào xuống nước và mặt biển khép lại vĩnh viễn bên trên. Từ đó không ai còn gặp gã nữa.

Người ta kể lại rằng người em chết đuối và linh hồn gã biến thành con chim khóc bay liệng không ngừng trên mặt biển, mãi khóc thương người anh xấu số.

Sä-NorbouCÓ MỘT THỜI, RẤT XA XƯA,MỘT THỦ LĨNH HÙNG mạnh thống trị cả một vùng rộng lớn. Ông ta thích chỉ huy và luôn muốn dành lấy cho mình phần hơn.

Cũng trong vùng đó có một nhà ảo thuật, một người thông tuệ và vô cùng tốt bụng. Ông đi khắp các thị trấn, làng quê, và khi có ai đó cần được động viên, nâng đỡ, ông mang đến cho họ giấc mơ đẹp, xua đi trong giây lát những lo âu, phiền muộn. Từ khắp nơi mọi người đổ xô đến với ông.

“Nhà ảo thuật, tôi muốn một đàn bò. Nhà ảo thuật, tôi muốn một cái áo mới. Nhà ảo thuật, tôi muốn ăn một miếng thịt bò ngon. Nhà ảo thuật, tôi muốn được nghỉ nửa ngày. Nhà ảo thuật, tôi không muốn phiền muộn nữa. Nhà ảo thuật, tôi muốn được nhanh nhẹn như các chàng trai!”

Trước tất cả những lời khẩn cầu, nhà ảo thuật chỉ cười, và cố làm hiện ra trước mắt những người yêu cầu dăm mười giờ sống như họ hằng mơ ước. Mỗi người được sống một thoáng hạnh phúc và tìm lại chút lạc quan trước những trăn trở của cuộc sống thường ngày. Mọi người ai nấy đều yêu quý nhà ảo thuật, luôn mong ngóng ông trở lại.

Thủ lĩnh nghe nói về nhà ảo thuật liền cho gọi ông đến lâu đài, hạch sách chẳng chút kiêng nể:

- Này, tên đần độn kia, ngươi không biết thời phép sao? Ngươi làm trò ảo thuật cho khắp thiên hạ, trừ ta? Nào, hãy lập tức làm trò mua vui cho ta!

- Thưa đức ông, thần không biết thần có thể làm gì cho một người như đức ông. Cái mà những kẻ nghèo khổ hài lòng mơ ước, thì đức ông có thể có thực, nếu đức ông muốn.

- Hãy làm trò gì thật mới, trò gì đó chưa từng có!

Nhà ảo thuật lưỡng lự rồi nói:

- Thần không dám, thưa đức ông, vì sau đó ngài có thể trừng phạt thần!

- Khi ta bảo ngươi làm một trò ảo thuật, thì hãy làm một trò ảo thuật! Không vì thế mà ta sai cắt đầu ngươi! Thủ lĩnh phán, giọng chắc như đinh đóng cột.

- Xin đức ông chớ nổi giận, nhà ảo thuật nhún vai, nài thêm: Ai dám bảo đảm rằng sau đó, một đại lãnh chúa như ngài sẽ không nổi đóa trừng phạt một kẻ hèn mọn như thần!

- Được. Ta sẽ ban cho ngươi một lệnh bài, như vậy sẽ không có gì xảy ra cho ngươi sau này, thủ lĩnh càu nhàut ruột, nguệch ngoạc mấy chữ lên một mảnh giấy. Còn bây giờ, hãy chứng tỏ khả năng của ngươi.

Nhà ảo thuật cầm mảnh giấy từ tay thủ lĩnh, làm ra vẻ sắp nói gì thì bỗng bên ngoài nghe có tiếng ồn ào của ngựa hí và quân reo. Thủ lĩnh đến gần cửa sổ nhìn xem. Trên đồng cỏ là những con ngựa lạ gặm cỏ, những tên lính lạ dựng lều, cứ như chẳng có chuyện gì xảy ra. Thủ lĩnh nổi giận đùng đùng:

- Chạy nhanh ra xem lũ xâm lược kia là bọn nào! ông ta hạ lệnh cho một tên đày tớ.

Tên đày tớ trở vào gần như ngay tức thì, xanh xám mặt mày vì kích

động, hắn báo:

- Bẩm đức ông, nhiều lính và gia nhân không sao đếm xuể. Chúng thả ngựa ăn cỏ và dựng lều. ở chính giữa, chúng dựng một lều vàng và một lều bạc, trước lều đặt một ngai vàng và một ngai bạc?

- Một ngai vàng và một ngai bạc? Thủ lĩnh phát hoảng. Những chiếc ngai ấy dành cho ai?

Tên đày tớ sợ run người.

- Chúng bảo: Ngai vàng dành cho Sã-norbou, thần số mệnh, còn ngai bạc là của con ngài ấy, thưa đức ông, hình như họ từ Địa ngục đến thẳng đây.

Thủ lĩnh như bị trời giáng. "Thần số mệnh hiện diện trong sản nghiệp của mình, đâu phải chuyện nhỏ. Người ta thường dâng đồ cúng lễ, và khi thần đích thân hiển hiện, thì phải nhanh chóng hiến tế." Nghĩ là làm, ông ta gọi gia nhân, chọn đồ lễ có giá trị và dẫn đầu đoàn tùy tòng đến trước lều vàng.

Một cụ già râu bạc ngồi trên ngai vàng. Thủ lĩnh phủ phục trước cụ, kính cẩn thưa hỏi:

- Nhờ đâu kẻ hèn này có vinh hạnh được ngài quá bộ đến thăm tệ xá?

- Tất cả là do một cây vả, Sã-norbou cằn nhằn. Ta đã trồng một cây vả ở dưới âm phủ, một cây nhỏ yếu ớt ta đã chăm bón đến mức một ngày kia nó lớn lên như điên, xuyên qua âm phủ lên mặt đát, và từ mặt đất, giờ nó chọc lên tận trời. Rễ của nó ở vương quốc âm phủ của ta, nhưng tán của nó ở tận trời cao, và các thần linh ngang nhiên chén vả. Vì thế ta đã quyết phải tính số với bọn họ. Sáng mai, chúng ta sẽ tiếp tục hành trình lên trời.

Thủ lĩnh nhìn sang chiếc ngai bạc, trên có một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang ngồi. Một ý tưởng chợt nảy ra, và ông ta thưa rất cung kí

- Thưa thần cao quý, ngài là một đại vương nơi âm phủ, tôi là một thủ lĩnh giàu có trên mặt đất. Tôi có một mụn con gái đẹp như đóa hoa tinh khiết, còn ngài, như tôi thấy đây, ngài có một cậu con trai đẹp tựa vầng thái dương. Xin ngài gả cậu ấy cho con gái tôi. Tôi sẽ bảo vệ quyền lợi của ngài trên mặt đất.

Thần Số mệnh cân nhắc lợi hại một lát rồi nhún vai đồng ý:

- Ý tưởng cũng không đến nỗi tồi. Đứa con trai này ta quý nhất, cũng là đứa nhỏ nhất, nhưng ta còn hai đứa nữa ở nhà, vậy thì ta để nó lại cho ngươi trên dương gian.

Thủ lĩnh trong thâm tâm rất hài lòng vì vị thế và sức mạnh của ông ta sẽ

tăng lên nhiều qua quan hệ thông gia này. Lập tức ông sai chuẩn bị hôn lễ.

Sáng hôm sau, trước khi đi tiếp lên trời, Sã-norbou dặn dò thủ lĩnh:

- Giờ ông đã là người trong nhà. Hãy canh gác bầu trời cho cẩn thận, ta còn chưa biết chuyện gì sẽ xảy đến với ta trên đó.

Từ lúc ấy, thủ lĩnh dành phần lớn thời gian ngồi trên mái nhà, canh gác trời cao, ngộ nhỡ có xảy ra chuyện gì chăng. Thoạt đầu, không có chuyện gì cả. Rồi đến một ngày, trời đầy mây, chớp lóe sáng, giông tố nổ ra đùng đùng, và bộp! Một đùi người rơi xuống ngay trước mặt thủ lĩnh. Ông ta nhảy lùi, nhưng xoẹt! Một cánh tay người sượt qua mũi. ông ta ngoái lại, lập tức xoảng! Một thân lính sừng sững trước cửa. Hoảng hốt, thủ lĩnh ngước mắt nhìn lên trời thì thấy từ mọi phía những mẩu thân người rách bươm, xoẹt, bùm, bộp! Tất tần tật rơi ầm ầm xuống mặt đất.

"ô, là, là!" Thủ lĩnh rên rỉ, lấy tay che đầu. "Chắc hẳn ông ta đã tấn công các vị thần trên trời và đã thất bại. Miễn sao ông ta toàn tính mạng!" Vừa nghĩ đến đấy thì huỵch! Một cái đầu rơi xuống cạnh chân ông ta.

Cúi xuống nhìn, ông ta sợ hãi nhận ra cái đầu râu bạc. "Thôi là xong! Ta đã bảo mà! Có đáng gì, mấy quả vả chết tiệt ấy? Bây giờ làm sao đây? Dù sao ông ta cũng là thông gia, ta phải chuẩn bị làm tang lễ mới được."

Phải mất một lúc ông mới tập hợp được đám gia nhân đang tán loạn vì sợ hãi, hạ lệnh chuẩn bị một đống củi lớn để hỏa thiêu cái đầu râu bạc.

Xong xuôi, ông ta cảnh cáo gia nhân:

- Coi chừng, không được hé răng một lời với con rể ta!

Người ta đốt một đống lửa lớn. Con của thần Số mệnh trông thấy lửa qua cửa sổ. Chàng hỏi một tên đày tớ vừa hay đi ngang qua đúng chỗ chàng đứng.

- Cái gì cháy ngoài đồng cỏ vậy?

- Hình như người ta đang hỏa thiêu cái đầu của thần số mệnh rơi từ trên trời xuống, tên đầy tớ trả lời.

- Ngươi nói gì? Chàng trai la hoảng, chạy bổ ra ngoài. Đống củi đang cháy ngùn ngụt "Cha ơi! Cha ơi!" Chàng trai khóc than thảm thiết, nhảy ngay vào lửa. Trước khi cử tọa ki.p hiểu ra sao, thì lửa đã nuốt chửng chàng.

Mấy ngày trôi qua. Thủ lĩnh không ngừng cau có suy nghĩ xem phải làm gì. Bất thình lình nghe từ bên ngoài có tiếng động, một tên đày tớ hoảng hốt xuất hiện ngoài cửa:

- Bẩm đức ông tôn quý, hắn lắp bắp, đại thần linh Sã-norbou đã trở về!

Thủ lĩnh thấy đầu gối mình run lẩy bẩy như lá cây trước gió. "Sao lại có thể như thế được? Ta sẽ trả lời ông ta sao đây, nếu mà ông ta yêu cầu được gặp con trai?" ông nghĩ bụng, vô cùng lo lắng.

Sống dở chết dở vì sợ hãi, ông ta lết ra ngoài đón tiếp thần số mệnh và tùy tòng.

- Chúng tôi đều sung sướng thấy ngài trở về bình an vô sự. Vậy là, ngài đã không bị đánh bại ở trên trời ư?

- Phải, phải, chúng ta cũng bị xây xát chút đỉnh, thần số mệnh trả lời giọng nôn nóng. Rõ là ông ta đang bận tâm điều gì khác. Điều đó chẳng có gì đáng nói. Trên trời có một vị thần cao tuổi, rất đáng kính, ông ta đã hòa giải chúng ta. Tóm lại, chúng ta chia nhau những quả vả. Nhưng sao chúng ta lại đứng đây nói chuyện trong lúc ta thì sốt ruột muốn chết được gặp con trai ta.

"Đến lúc rồi đây!" thủ lĩnh than thầm. Vì không biết bịa ra chuyện gì, ông ta đành kể hết sự tình.

Sã-norbou nổi trận lôi đình:

- Ngươi đã giết con ta! Ông ta gầm lên. Ngươi muốn nó làm chồng con gái ngươi, ngươi đã nhận trách nhiệm bảo vệ nó! Đứa con tội nghiệp của ta, đứa con yêu quý của ta! Bắt mi phải trả bằng cái mạng chó của ngươi, còn là quá ít!

Thủ lĩnh lạy lục, than van, xin xỏ, hứa hẹn đủ điều miễn sao vị thần nguôi giận.

- Ta sẽ cố quên đi tội bất cẩn của ngươi, vị thần buông từng tiếng sầu bi khiến máu đông cứng trong huyết quản kẻ đang dỏng tai nghe. Nhưng, đổi lại ngươi phải để cho ta tất tật sản nghiệp của ngươi, đày tớ của ngươi, nô lệ của ngươi, gia súc của ngươi và cả kho vàng của ngươi.

- Tôi xin biếu ngài, biếu ngài tất! Từ giây phút này tất cả sản nghiệp của tôi thuộc về ngài, tất cả, miễn là ngài để cho tôi được sống! Dứt lời, thủ lĩnh phủ phục dưới chân thần số mệnh, van xin lòng khoan dung.

- Đứng dậy! Đâu đó trên cao một tiếng nói vang lên. Đứng dậy và nhìn quanh ngài xem! Thủ lĩnh dường như tỉnh trí lại sau khi hồn phách bị siêu lạc mãi tận đâu đâu...

Ông ta ngẩng đầu lên. Đồng cỏ vẫn bình yên như bao giờ, không một chỗ nào có dấu vết của Sâ-norbou và quân lính. Duy nhất, trước mắt ông ta, ngồi

dưới một gốc cây, nhà ảo thuật nhìn ông ta cười hóm hỉnh, khuôn mặt mơ màng. Trước cửa dinh thự, gia nhân xúm xít. Còn chính ông ta, kẻ giàu có nhất toàn vùng, thì nằm bẹp dưới đất như một tên cùng đinh khốn khổ và nghèo kiết xác.

- Thần hi vọng ngài đã được giải trí, thưa đức ông tôn quý? Nhà ảo thuật cung kính hỏi.

Thủ lĩnh tức sùi bọt mép, nhưng ông ta còn có thể làm gì được nữa, khi chính tay ông ta đã viết lệnh bài miễn tội cho nhà ảo thuật, bảo đảm sẽ không có gì bất lợi xảy ra cho ông này.

Cố nhiên, chuyện nhanh chóng lan truyền khắp vùng và một thời gian dài thủ lĩnh không dám thò mặt ra khỏi nhà, sợ phải nghe những lời chế nhạo. Ngược lại, nhà ảo thuật, sau chuyện này càng được dân chúng yêu quý hơn. Nhờ có tài trí của ông mà thủ lĩnh kiêu hãnh, lần đầu tiên trong đời, phải quỳ sụp trước thần dân của mình!

Thiên đình

NHÂN GIAN CHÌM TRONG TĂM TỐI, SƯƠNG MÙ VÀ ủ ê. Thượng đế ngủ lơ mơ, quấn mình trong màn sương mù, gối đầu trên một chiếc gối mây. Chợt ông cựa mình và mở mắt. Ông nhìn xuống. Dưới chân ông, sương lan tỏa, sương bò tới tận mũi, chỗ nào cũng là sương, chỉ có sương.

“Ta thấy đủ lắm rồi,” Thượng đế tự nhủ, đoạn vươn vai, cánh tay ông biến mất trong sương mù. Ông có cảm tưởng như chính mình chỉ còn là sương mù. ông rất buồn và ủ ê. Người ta thường buồn khi chỉ có một mình trên đời và chính Thượng đế nhân từ cũng không thể khác, khi Người cô độc.

“Tình hình này không thể cứ tiếp diễn mãi,” ông tự nhủ và vẫy bàn tay quyền năng. Tức thì, dưới bàn tay trái là ánh sáng và dưới bàn tay phải là bóng tối. Ông vẫy tay lần thứ hai, bầu trời chao đảo, mặt đất quay cuồng. Ông vẫy tay lần thứ ba, và mặt trời xuất hiện phía này, các vì sao phía kia. Trên bầu trời, ông tạo ra một khoảng không vô tận, phả vào mặt trời một hơi nóng nung nấu, ban cho các vì sao thứ ánh sáng giá lạnh, nhưng ông sẽ ban cho mặt đất gì đây? Đất co rúm dưới chân ông, xám ngoét, hoang vắng, câm lặng, và ôi chao buồn đến não lòng. “Chờ đấy, bé em, ta sẽ không để em như thế đâu,” ông vỗ về. Ông bước xuống từ đỉnh trời cao và bắt tay vào việc. Chỗ này đào một thung lũng, chỗ kia bật lên một quả núi, trồng cây trên cao nguyên, đổ đầy nước xuống sông suối, thu hút mây về trên đỉnh núi, lùa gió vào, đặt tổ chim trên cây cối, thả thú vào rừng, đêm dần buông xuống và Thượng đế nhân từ thấm mệt, dẫu vậy ông chưa thể đi ngủ. “Ta sẽ chưa đi

ngủ chừng nào chưa xong việc.”

ông xếp đá trên các sườn núi, và dưới chân núi ông tạo ra con người. Vì ông tạo ra đá và con người sau cùng, nên với mỗi tạo vật này, ông dành cho một lời ban phước đặc biệt. Với đá, ông nói:

- Trên nền của ngươi ta đặt lên thế giới, ngươi sẽ sinh sôi nảy nở và trải khắp mặt đất. Ta ban phước cho ngươi, ngươi và hậu duệ của ngươi.

Thượng đế ngắm nhìn đá. Chúng cứ nhân mãi lên, thành đống nhỏ, rồi đống to, rồi những đống khổng lồ trùm lên hết núi non.

Tiếp theo, Thượng đế nói với người:

- Với các ngươi, ta ban cho trí thông minh và sự bất tử. Các ngươi sẽ làm vườn và khai khẩn đất hoang. Ta ban phước cho các ngươi, và hậu duệ của các ngươi.

Tức thì con người phân tán trên khắp mặt đất. Vì có trí thông minh con người biến đất hoang thành những khu vườn trố hoa.

Thượng đế hài lòng trở về nơi ở của Người, trên những đỉnh mây cao

Đá sống những năm dài trong núi. Nhưng một hôm, chúng cho là thiếu không gian sinh tồn. Thế là chúng rùng rùng chuyển động, đổ bộ xuống thung lũng. Chúng xâm nhập các đồng cỏ, lăn vào các cánh đồng đang cấy cày. Con người nổi giận. Giữa người và đá sự bất đồng nảy sinh. Con người vấp phải đá, ngã dúi dụi,họ lao vào quyết định tống khứ đá, dọn quang mặt đất, ném lũ đá xuống nước, đập vỡ và nghiền nát những kẻ gây phiền nhiễu. Nhưng điều đó khiến cho đá không hài lòng. Để trả thù, chúng nhảy xổ vào con người, gây ra nhiều tai họa.

Một tối, trời đầy mây và màn đêm buông tràn mặt đất, con người e ngại nên chuẩn bị đi ngủ sớm. Đá đã sẵn sàng mở cuộc tấn công. Khi con người cuối cùng cũng đã ngủ say vì mệt nhọc, thì đá tràn xuống núi trong tiếng ầm ầm khủng khiếp, nhảy thẳng vào nhà những con người bất hạnh. Người bị đá húc phải, ngã bật ngửa, đè bẹp, họ kêu cứu, nhưng kêu cứu cũng vô ích. Vì Thượng đế đã ban cho con người sự bất tử, những kẻ khốn khổ chẳng thể chết dưới những ngón đòn của đá để nỗi đau đớn kia chấm dứt. Khổ hình họ chịu không lời nào tả nổi! Những rên xiết và than khóc của họ bay đến tận nơi ở của Thượng đế nhân từ. Ông ngó xuống đất, rất ngạc nhiên trước những gì đang xảy ra. Không do dự, ông xuống ngay mặt đất.

- Xin cứu giúp, cứu giúp chúng tôi, bảo vệ chúng tôi khỏi những tảng đá độc ác này, bảo vệ chúng tôi, nếu Người còn có trái tim! Con người tuyệt vọng kêu xin. Trước ông, lũ đá im lìm.

- Từ nay, các ngươi không được tranh cãi nhau nữa, Thượng đế tuyên bố. Ta đã ban phước cho các ngươi, đá cũng như người. Nhưng các ngươi không xứng với phước lành ta ban.

Kể từ hôm nay, loài người không còn bất tử, và đá thôi không được sinh sôi nữa, ở đâu hãy cứ nguyên đấy. Và trả giá cho những đau khổ các ngươi đã gây ra cho con người, con người được khai thác các ngươi, đẽo các ngươi, dùng các người làm nhà.

Đến đây, Thượng đế không nói thêm lời nào, lặng lẽ quay về chỗ ở,cao tít trên những đám mây.

Như các bạn thấy đấy, Thượng đế đã phán xử đúng. Từ sau lần ấy, người và đá không còn tranh cãi với nhau nữa!

Giỏi! Giỏi!

XƯA CÓ MỘT NGƯỜI NGHÈO KHỔ NAI LƯNG RA LÀM lụng, làm lụng cật lực mà không kiếm được một xu dính túi. Một mùa đông, tuyết phủ ngập đồng quê, gió lạnh căm căm thổi lộng trên khắp mặt đất bỏ hoang, anh nghèo khổ của chúng ta đốt lửa sưởi ấm túp lều tranh và mang đất về trồng một hạt dưa hấu. Ít lâu sau anh thu hoạch được một quả dưa to đẹp.

"Ta sẽ đem tiến hoàng đế", anh nghĩ. "Người sẽ trả cho ta một món tiền hậu hĩnh." Và anh mang dưa đi cung tiến hoàng đế.

- Ngươi đã tự mình trồng à? Hoàng đế tò mò, hỏi.

- Bẩm vâng, tâu hoàng thượng, anh nghèo hoang mang đáp.

- Giỏi! Hoàng đế tán thưởng. Và giữa mùa đông như thế này?

- Bẩm vâng, tâu hoàng thượng anh nghèo lễ phép trả lời.

- Giỏi! Và tất cả chỉ để mang biếu trẫm?

- Bẩm hoàng thượng, vâng, anh nghèo trả lời se sẽ...

- Giỏi! Hoàng đế tán thưởng, ông nhận quả dưa từ tay anh nghèo và ra hiệu cho anh lui.

Con người tội nghiệp ra khỏi hoàng cung, bụng đói cồn cào đến phát khóc được.

Ngang qua một hàng cơm, anh nghe chủ quán gọi:

- ô này, anh bạn, anh không muốn vào xơi máy cái bánh nhồi thịt ư?

Anh nghèo nhận lời không khách sáo. Anh vào hàng cơm, ngồi xuống bàn. Chủ quán mang đặt trước mặt anh một cái đĩa trên là những chiếc bánh

nhồi thịt bé xíu. Đang đói, anh nghèo nhanh chóng ngốn sạch.

- Bác tự mình làm bánh này à? Anh hỏi.

- Đúng thế, chủ quán đáp.

- Giỏi! Anh nghèo tán thưởng. Thịt cũng thế à?

- Đúng thế, chủ quán

- Giỏi. Anh nghèo tán thưởng, đứng dậy đi ra cửa.

- Ê, này! Anh bạn trả tiền suất bánh trước khi đi chứ? Chủ quán quát hỏi, đoạn tóm lấy anh. Nhưng vì chẳng moi được xu nào, chủ quán nổi khùng, dẫn anh nghèo đến trước hoàng đế, lên án về tội ăn quỵt.

Hoàng đế nổi giận.

- Thói phép đâu lại gọi món ăn rồi chuồn, không trả tiền? Ngươi nghĩ rằng chỉ cần khen "Giỏi" là đủ sao? Với tiếng "Giỏi" ấy người ta chẳng thể mua được gì cả.

- Tâu hoàng thượng, hẳn thần đã lú lẫn. Thần đã dâng lên Người một quả dưa, khó khăn lắm mới giồng được giữa mùa đông thế này. Người đã đuổi cổ thần về, chỉ khen "Giỏi". Thần tưởng đâu từ nay, trong vương quốc chúng ta hễ khen "Giỏi" là đủ trả tiền mọi thứ. Thần đã dùng câu ấy để trả tiền bánh nhân thịt!

Hoàng đế vô cùng xấu hổ. Ông trả cho chủ quán tiền bánh nhân thịt và thưởng hậu cho anh chàng nghèo.

Nàng tiên Rừng

NGÀY XỬA NGÀY XƯA CÓ MỘT LÁI BUÔN GIÀU CÓ sống trong một thành phố nọ. Ông có ba người con trai. Người con cả và người con thứ đã tìm được vị hôn thê giàu có. Riêng người con út hình như chẳng nghĩ đến lấy vợ bao giờ. Suốt ngày anh chỉ mải rong chơi khắp thành phố, kết thân với các bạn nghèo, tìm mọi cách giúp đỡ họ trong phạm vi khả năng. Vì thế mọi người gọi anh là anh Lành.

Sự tỉnh này khiến cho hai người anh và hai chị dâu tương lai không hài lòng.

Một hôm hai người anh thưa với cha.

- Cha à, cha không thấy thằng út của cha là một đứa con nuông bất trị sao? Nếu cứ như thế này mãi thì chẳng mấy nó sẽ phá tan sản nghiệp của gia đình cho lũ bạn bè lêu lổng.

Tốt nhất là tống khứ nó đi thật xa.

- Các con có lý, người cha nói. Ông cho gọi ngay người con út. Lành vừa xuất hiện, ông liền bảo:

- Các anh con phàn nàn rằng con rong chơi ngoài tỉnh suốt ngày, hoang phí của cải của gia đình. Cha nghĩ tốt nhất là con đi chu du thiên hạ một chuyến, để biết người ta kiếm được miếng ăn khó khăn thế nào. Con cũng đã trưởng thành, đã đến lúc phải tìm lấy một người vợ.

Dứt lời, người cha vào chuồng ngựa dắt ra một con ngựa đen. Ông trao cho con, kèm thêm ba đồng đuy-ca vàng:

- Đây là con ngựa hay để đi đường. Ba đồng đuy-ca này đủ cho những ngày đầu. Tạm biệt con trai của ta. Chúa sẽ phù hộ cho con!

Lành cảm ơn cha, không quên từ biệt hai anh, rồi rời thành phố đi về hướng Nam.

Anh đi, đi mãi, không kể gì ngày tháng. Từ lâu ba đuy-ca đã tan chảy trong bàn tay những người nghèo anh gặp dọc đường, ngựa cũng đã bán, Lành đành cuốc bộ, túi rỗng, phó mặc cho bước chân và con mắt dẫn đường.

Anh sống như chim trời, tùy vào lòng tốt của mọi người. Nhiều đêm anh phải ngủ ngoài trời với cái bụng lép kẹp.

Cho đến một ngày, từ sáng sớm anh cuốc bộ qua một vùng hoangvắng, không chút gì bỏ bụng, anh không thấy một ngôi nhà, cũng không thấy một bóng người nào. Hoàng hôn đã bảng lảng, và xung quanh anh không một ánh lửa cho hy vọng có người ở gần. Lành bắt đầu sợ lạc.

Chợt, như đội đất chui lên, một cụ già tóc bạc sừng sững trước anh:

- Cháu chào ông, Lành cúi mình thật thấp. Cháu bị lạc giữa đường, còn chưa biết ngủ đâu đêm nay.

- Ông đến cho cháu một lời khuyên, Lành ạ, ông già nói. Cháu đừng đi xa hơn nữa về hướng Nam, hãy quay lại hướng Bắc. Đi thẳng cho đến khi nào tới bìa rừng. Cháu sẽ thấy ở đấy một cây thông non thân mảnh, hãy ngồi dưới gốc cây. Khi đêm xuống và bóng tối dày đặc, cây thông sẽ rung rinh, thở dài, vươn cành và biến thành một Nàng tiên Rừng xinh đẹp. Đừng do dự. Hãy nắm chặt lấy vạt áo xanh của nàng và đề nghị nàng làm vợ cháu.

Dứt lời cụ già biến mất bất thần như khi đến. Tuồng như mặt đất đã nuốt chửng cLành đi theo hướng Bắc. Chàng đi lâu lắm cuối cùng mới đến được bìa rừng nơi có một cây thông non thân mảnh. Lành ngồi trên thảm rêu dưới

gốc cây, tựa lưng vào thân cây chờ đợi. Bóng tối dày đặc dần, màn đêm bao trùm mặt đất, rồi mặt trăng ló ra phía chân trời. Những hình bóng bắt đầu xuất hiện, cây thông rung rinh, thở dài, vươn cành như những cánh tay và thoáng chốc hóa ra một Nàng tiên Rừng tuyệt đẹp.

Lành nắm chặt vạt áo xanh của nàng tiên và nói:

- Nàng đừng đi! Hãy ở lại làm vợ tôi!

- Chàng đòi hỏi em một việc thật khó, Nàng tiên Rừng trả lời, nhưng em không thể làm gì khác hơn là ở lại với chàng. Nàng đưa cánh tay thanh tú cho Lành.

- Tôi rất nghèo, Nàng tiên Rừng ạ! Lành băn khoăn, tôi chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng tôi sẽ làm tất cả để chúng ta được hạnh phúc bên nhau.

- Đó cũng là bổn phận của em. Nàng tiên cởi chiếc khăn xanh trùm đầu vẫy vẫy trong không trung. Tức thì hiện ra một căn nhà tranh nơi bìa rừng, một căn nhà nhỏ xinh, sạch sẽ và mời gọi. Giữa nhà có một cái bàn trên bày hai đĩa thức ăn ngon lành, và hai đôi đũa. Hai người sung sướng xiết bao! Nhưng khi họ ăn xong, Nàng tiên Rừng buồn bã nói với người yêu:

- Chúng ta phải làm sao đây? Chúng ta không được phép ở lại quá ba ngày. Nàng vừa kịp giải thích với Lành đang choáng váng lý do tại sao, thì một sứ giả chạy đến báo tin:

- Cha của Nàng tiên Rừng hạ lệnh cho Lành đi chẻ củi ngay!

Sứ giả biến mất. Nàng tiên Rừng cầm tay Lành và thì thầm thật nhỏ vào tai chàng:

- Đây đúng là điều em sợ, cha của em, người rừng khổng lồ, muốn thử thách chàng. Ngoài sân kia có ba đống củi lớn, nhưng không một người phàm trần nào có thể chẻ được thứ củi ấy. Chàng hãy cầm chiếc rìu ma thuật này, huơ ba lần trên mỗi đống củi.

Lành cầm chiếc rìu ma thuật và đi ra sân của Người Rừng Khổng Lồ. Chàng thấy ba đống củi xếp ngay ngắn, to đùng và cứng như sắt. Lành xoay ba vòng chiếc rìu ma thuật trên mỗi đống củi, và cứ như có một cổ tay sắt vô hình chẻ vụn thứ gỗ cứng đó. Trong một thoáng các khúc gỗ đã được chẻ nhỏ thành củi đun, tất cả chất ngay ngắn thành một đống lớn.

- Phải công nhận ngươi là một chàng trai giỏi giang, Người Rừng Khổng Lồ tuyên bố. Nhưng như thế chưa đủ để ta có thể gả con gái ta cho ngươi. Ngày mai, ngươi sẽ đến trình diện mẹ con bé.

Lành đến tìm Nàng tiên Rừng của mình và kể lại cho nàng đầu đuôi.

- Nguy rồi, nguy rồi, nàng nói, đầy e sợ. Đến thăm mẹ em, nữ Bạo Chúa Rừng Xanh, đó chẳng phải chuyện chơi. Nhưng em sẽ cho chàng một thanh kiếm thần. Nhất là đừng quên lời em dặn: Ngày mai, khi vào trong nhà bà, hãy hướng lưỡi kiếm về phía bà.

Hôm sau từ sớm tinh sương, Lành đến trình diện nữ Bạo Chúa Rừng Xanh. Vào trong ngôi nhà rừng, chàng thấy một mụ già gớm ghiếc ngồi bên góc lò sưởi đen. Trông thấy Lành, mụ cười ré lên nghe rờn rợn, đôi mắt lóe những tia độc ác. Lành tuốt kiếm thần, chĩa mũi nhọn về phía mụ. Lập tức nữ Bạo Chúa Rừng Xanh biến thành một con rắn xanh mắt vàng, miệng phun lửa đỏ. Con rắn lao vào Lành nhưng bị mũi kiếm xuyên qua họng, quái vật lăn quay ra đất, chết ngay tại chỗ.

- Cha sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng ta chuyện này, Nàng tiên Rừng nói khi nghe Lành kể lại chuyện vừa xảy ra. Chúng ta phải đi khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Vậy là hai bạn trẻ nắm tay nhau cùng chạy trốn. Họ chạy, chạy mải miết, đến khi bất thần nghe thấy sau lưng có tiếng ồn ào đinh tai nhức óc. Ngoái lại, họ thấy hàng nghìn con ma xó xanh lét đang đuổi theo, đích thân Người Rừng Khổng Lồ dẫn đầu, cưỡi trên lưng một con vật kỳ lạ.

- Chàng cứ chạy trước đi và đừng ngoái lại, Nàng tiên Rừng bảo Lành. Nếu em chiến thắng, em sẽ đuổi theo chàng, nếu em thất bại, vợ chồng mình sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

Dứt lời Nàng tiên Rừng rút từ trong ống tay áo ra một thanh gươm lấp loáng, nhảy lên một đám mây và bay thẳng về phía những kẻ truy đuổi.

- Đứa con gái xấu xa! Mi đã thông đồng với một kẻ phàm tục khốn nạn, mi đã giết chết mẹ mi, nhưng mi sẽ không thoát khỏi bị trừng trị! Lão Người Rừng Khổng Lồ gầm thét trên mây.

Những thanh kiếm chạm nhau, hàng trăm lần chúng gài nhau. Nàng tiên Rừng chống chọi với một sức mạnh mỗi lúc mỗi tăng, đẩy lùi những kẻ tấn công, loại ra ngoài vòng chiến lần lượt hết tên này đến tên khác. Khi những tiếng va chạm của binh khí dịu dần, bầu trời quang đãng, không còn dấu vết hàng nghìn con ma xó cũng như lão Người Rừng Khổng Lồ. Chỉ còn một đám mây nhỏ trong không trung, chầm chậm sà xuống đất. Nàng tiên Rừng bước ra khỏi cỗ xe mây, gỡ khăn trùm đầu xanh. Nàng vẫy khăn ba lần tức thì cỗ xe biến thành một con ngựa bạc. Nhanh như chớp, con ngựa đuổi theo chàng Lành.

Lành thấy con ngựa bạch chạy qua gần bên, liền nắm lấy đuôi, nhảy lên và phi thẳng về phía trước. Đến một thành phố nọ, chàng gặp một lão phù thủy cải trang thành lái buôn. Nhìn qua con ngựa bạch, lão phù thủy biết ngay đây không phải một con ngựa tầm thường.

Lão bảo Lành:

- Này, tôi là lái ngựa, con vật của anh sẽ được việc cho tôi lắm. Anh có muốn bán nó không? Tôi sẽ đổi cho anh một con ngựa khá hơn, yên cương đầy đủ, thêm cho anh một túi đuy-ca đầy.

- Sao lại không bán? Lành nói, sung sướng vì được một món hời đến thế.

- Chúng ta sẽ xem chuyện gì xảy ra với mi, phù thủy lẩm bẩm khi dắt ngựa trắng về nhà. Lão đốt lò, đợi cho lửa cháy to đến mức ngọn lửa bùng lên qua ống khói, lão liền nhét con ngựa vào. Nhưng ngay lập tức cửa lò tự động bật mở, và - vút - một con chim trắng nhỏ bay ra.

- Đợi đấy rồi xem! Lão phù thủy gầm lên, biến thành một con diều hâu đuổi theo con chim trắng. Diều hâu sắp đuổi kịp con mòi, nó giương móng vuốt định chộp lấy thì con chim trắng biến thành một chiếc nhẫn vàng rơi xuống đất, ngay giữa một đám trẻ con đang nô đùa.

- Nhẫn đẹp chưa kìa! Một đứa reo lên nhặt lấy đem về nhà giấu đi. Nó vừa giấu xong thì lão phù thủy chạy đến.

- Trả chiếc nhẫn cho ta! Lão quát từ ngoài cửa.

- Không, của cháu chứ, đứa bé chối.

- Chiếc nhẫn này của ta, ta vừa đánh mất, chữ đầu tên ta còn khắc ngay trên ấy, lão phù thủy cất giọng đe dọa khiến thằng bé sợ phải lấy cái nhẫn từ chỗ cất giấu ra. Lão phù thủy vồ ngay lấy.

- Bây giờ ta đã nắm được mi, đừng có hòng chạy thoát nữa! Nhưng lão đã vui mừng quá sớm. Lão vừa kịp dứt lời thì chiếc nhẫn tuột khỏi ngón tay, rơi xuống đất. Lão phù thủy cúi xuống định nhặt lên nhưng lão tìm, tìm mãi mà không thấy, chiếc nhẫn vàng đã biến mất tăm.

- Mi tìm ta cũng vô ích, mi sẽ không bao giờ tìm thấy ta đâu, lão nghe ở trên đầu có tiếng một thiếu nữ nói nhẹ thoảng. Sửng sốt, lão phù thủy ngước mắt nhìn thì thấy trên trời một vầng mâyNàng tiên Rừng ngồi trên đó. Lão chưa hết ngạc nhiên thì vầng mây đã biến mất, cùng với vầng mây là Nàng tiên Rừng.

Được gió đưa đi, Nàng tiên Rừng cưỡi mây đuổi theo Lành. Vừa đuổi kịp, nàng bước ra khỏi cỗ xe mây, giận dỗi nhiếc mắng chàng:

- Ồ, chàng đấy à! Hãy thừa nhận chàng là một người kỳ cục đi! Để được sống với chàng như chàng mong ước, em đã mất cả cha lẫn mẹ, em đã hóa thân thành ngựa trắng, em đã phải vượt qua ngàn gian khó thế mà chàng, chàng đang tâm bán em cho một lão phù thủy! Chỉ suýt nữa thôi em đã mát mạng, chàng không hề nghĩ đến em!

- Em đừng giận, Nàng tiên Rừng yêu dấu, ta không biết con ngựa chính là em. Lành nắm tay nàng tiên cùng trở về nhà.

Cha mẹ chàng sung sướng xiết bao thấy con trai trở về bình yên cùng với một nàng dâu xinh đẹp đến thế! Cha Lành cho chuẩn bị ngay lễ cưới, tất cả mọi thành viên trong gia đình và bạn bè đều được mời. cố nhiên có cả hai anh lớn của Lành và các bà vợ. ông cậu của Lành cũng đến dự, ông vốn là một người thiết ngộ, một mắt gà mái và một mắt gà trống, ông âu yếm ngắm vợ chồng hai người anh lớn, nhưng ngay tức khắc Nàng tiên Rừng xinh đẹp khiến ông không tài nào rời mắt. Ông nhận ra vợ chưa cưới của Lành có cái gì là lạ. Trong lúc các nàng dâu khác chỉ có thể cầm mỗi lần một cái muôi múc xúp trong tay, vợ chưa cưới của Lành có thể dễ dàng cầm nhiều cái. Bàn tay nàng làm việc mà như chẳng làm gì cả. Dường như các đĩa xúp nàng phục vụ tự chúng chuẩn bị sẵn sàng và những chiếc muôi tự múc đầy.

“Có cái gì đó thật lạ trong tất cả những chuyện này. Ta chẳng thích chút nào”, ông cậu tự nhủ. ông nheo một chút con mắt gà mái, trong lúc con mắt gà trống chăm chú quan sát vợ chưa cưới của Lành.

“Đứa con gái này không thuộc thế giới của chúng ta”, ông kết luận sau khi quan sát. Đoạn kéo cha Lành ra một chỗ thì thầm to nhỏ:

- Nghe đây, ông anh quý hóa. Tôi không muốn dính vào những chuyện chẳng liên quan đến mình, nhưng con vợ chưa cưới của thằng Lành chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Nó đích thị là một con phù thủy. Anh phải đuổi nó ra

khỏi nhà trước khi quá muộn.

Khi Lành được cha cảnh báo, chàng la lên:

- Bằng tất cả lòng kính trọng dành cho cậu, cháu vẫn phải nói rằng: Chuyện này thật ngớ ngẩn! Cậu hẳn phải biết khó khăn thế nào cháu mới tìm được người vợ chưa cưới như thế, cháu sẽ không đời nào từ bỏ nàng, không đ

Ông cậu không nói năng gì thêm, nhưng ông chờ cơ hội tiếp theo. Cơ hội đến đúng vào dịp ông tổ chức đám cưới cho cô con gái duy nhất. Ông mời đến nhà hai bà vợ của hai người anh và vợ của Lành, lấy cớ nhờ ba cô, trong ba ngày, may một trăm tấm áo lụa làm đồ sính lễ.

Hai bà vợ của người anh cả và người anh thứ bắt tay ngay vào cắt may. Riêng vợ Lành cứ đi ra đi vào lẩm nhẩm hát se sẽ, không làm gì cả, chỉ cười đùa với khắp lượt mọi người. Hết ngày thứ hai, vất vả lắm hai bà chị mới may được mỗi người năm tấm áo. Thất vọng, họ nhìn súc lụa lớn hãy còn nguyên.

- Đưa cho em, vợ Lành nói, rồi mang đi hết những súc lụa chưa cắt. Tự em sẽ cắt may nốt chỗ này.

Nói là làm, Nàng tiên Rừng lần lượt thắp chín ngọn nến và xếp chúng thành một hàng. Những ngọn nến cháy rực và từ ngọn lửa sáng rỡ của chúng lần lượt chín cột khói đen mảnh bốc lên tận trời, che khuất cả mặt trăng. Khi khói đã phủ mờ mặt trăng vằng vặc, từ những cột khói bước xuống đát chín thiếu nữ mảnh mai hối hả bắt tay vào cắt may. Các cô lấy số đo, cắt vải, khi toàn bộ số lụa đã cắt xong, các cô lấy một tia sáng mặt trăng xâu vào kim, đoạn khâu bằng thứ chỉ ấy những mũi khâu nhỏ miến và tinh tế đến nỗi không thấy được đường chỉ. Chẳng mấy chốc trên bàn, trên ghế, trên nền nhà chất đầy những tấm áo lụa. Họ vừa khâu xong tấm áo cuối cùng thì chín cây nến cũng cháy hết, và chín người đẹp biến mất.

Sáng sớm hôm sau, ông cậu tò mò đến hỏi:

- Thế nào, các cháu xong việc chưa?

Hai bà vợ hai người anh trả lời vẻ áy náy:

- Chúng cháu đã gắng hết sức, nhưng mỗi người chỉ may được năm áo. Vợ chú Lành đã mang đi tất cả số lụa còn lại.

- Còn cháu, cháu đã may được bao nhiêu áo? Ông cậu hỏi vợ Lành. Cô cháu chỉ chồng áo.

- Đây là chín chục tấm còn lại!

Ông cậu nheo con mắt gà mái,nháy con mắt gà trống, hẳn nhiên ông đoán ra vợ của Lành chẳng phải một người phàm trần. Nhưng ông không nói gì thêm mà bỏ đi ngay.

Một hôm vợ Lành đang ở nhà một mình thì có ai đó gõ cửa. Người vợ trẻ vừa mở cửa thì ông cậu lao vào, tay vung một tấm lưới trừ tà.

Nàng tiên Rừng lập tức hiểu ra. Trước khi ông cậu kịp bắt nàng thì chính ông đã sa lưới. Người vợ trẻ chạy đi tìm chồng và nói:

- Chàng biết thiếp chẳng phải người trần thế. Nay thiếp đã bị nhận ra, thiếp chỉ có còn cách từ bỏ thế giới của chàng. Nếu muốn, chàng có thể đến với thiếp. Bằng không, vợ chồng mình đành xa nhau mãi mãi.

- Vợ chồng thì phải cùng bên nhau cả lúc sung sướng lẫn khi hoạn nạn, Lành trả lời. Ta sẽ không bao giờ bỏ nàng. Ta sẽ sống với nàng chừng nào cái chết còn chưa chia lìa chúng ta.

Vợ chàng nói:

- Hãy đưa tay chàng cho em và nhắm mắt lại.

đưa tay cho nàng tiên và nhắm mắt lại Lành cảm thấy cả hai cùng bay lên, họ bay lên, bay lên mãi, đến một vùng chưa ai biết tới. Sau một lúc khá lâu, chàng lại cảm thấy đất cứng dưới chân mình.

Mở mắt ra chàng thấy vợ cởi chiếc khăn xanh nàng thường trùm đầu vẫy trên đầu hai người, cùng lúc hiện ra một căn nhà tranh nhỏ nhắn, sạch sẽ, xinh xắn và chào mời. Họ vào nhà mình và từ đó cùng nhau sống viên mãn. Khoảng cuối năm ấy, họ sinh hạ được một bé trai kháu khỉnh.

Khi đứa bé chập chững những bước đầu tiên thì quân lính triều đình mò đến tận vùng ấy. Chúng thấy Nàng tiên Rừng xinh đẹp liền nảy lòng gian muốn bắt nàng đem về dâng Vua. Nàng tiên Rừng hiểu ngay không thể nào thoát khỏi tay bọn lính, tức thì nàng cởi chiếc khăn xanh vẫy trên đầu. Lập tức một đám mây trắng xuất hiện trên trời. Nàng tiên Rừng ôm vội đứa con, nắm lấy tay Lành và thế là, cả ba đung đưa trên mây, lên cao, lên cao mãi trước ánh mắt sửng sốt của bọn lính.

Đám mây bay lên, bay lên mãi và chỉ ngừng lại giữa trời. Từ đó Nàng tiên Rừng sống trên trời cùng chồng và con trai. Nếu có ai không tin thì xin hãy ngước mắt nhìn trời vào những đêm đầy sao. Nếu may mắn, người đó có thể thấy ba đốm lửa nhỏ, hai đốm to hơn và một đốm nhỏ xíu giữa hai đốm kia.

b>Con **Rồng vàng**

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, TRONG MỘT LÀNG NỌ CÓ một cô gái trẻ. Cô chẳng còn ai trên đời chăm lo cho nên phải đến hầu hạ trong nhà một tên địa chủ giàu có.

Một hôm, đang rửa rau bên dòng suối trong chợt cô thấy nổi lềnh bềnh một quả đào xanh. Nghĩ rằng một quả đào xanh còn hơn chẳng có quả đào nào, cô khều lấy và ăn ngấu nghiến. Làm sao cô bé tội nghiệp có thể đoán được quả đào xanh là viên ngọc nghi trang của rồng? Làm sao cô biết được cô gái nào ăn phải quả đào ấy sẽ sinh hạ một đứa con?

Một thời gian sau, bà chủ nhà nhận thấy cô hầu có mang bèn đuổi ra đường. Cô gái đi lang thang, qua nhiều làng, gõ nhiều cửa, nhưng không ai nhận cô vào làm. Chiều buông và cô vẫn chưa biết sẽ nghỉ đâu đêm nay. Mệt lả, cô ngồi xuống một hòn đá bên vệ đường, khóc tức tưởi.

Một bà già đi ngang qua thương tình cô bé.

- Nào, cô gái bé nhỏ, có chuyện gì vậy? Một người trẻ tuổi như cháu, không nên vội tuyệt vọng thế!

- Nhưng nếu bà biết con bất hạnh đến chừng nào! Cô gái nức nở kể lại sự tình với bà.

- Con kể ta nghe toàn những chuyện chẳng ra sao! Bà già kêu lên và chộp lấy tay cô. Không ai có thể tin được! Nhưng dẫu sao, con cũng không thể ở mãi đây thế này. Trời sắp tối rồi mà con thì cứ ngồi trên hòn đá. Đợi đấy, có thể ta sẽ thu xếp một chỗ nào đó cho con. Người quản gia trang trại lớn này có một cái chòi canh. Dĩ nhiên trong ấy chỉ có một ổ rơm, nhưng cũng còn hơn là chẳng có gì.

Bà già đi một lát rồi quay lại nói rằng người quản gia cho phép cô gái qua đêm trong chòi.

- Con có chỗ ngủ, ấy là được một việc, bà nói trong khi dắt cô gái được bà bảo trợ đến chòi, còn đây là chiếc chăn len cũ. Thỉnh thoảng, ta sẽ mang thức ăn đến cho con. Thế là con đã may mắn hơn trước rồi!

Cô gái trẻ nồng nhiệt cảm ơn bà, và từ đó sống trong căn chòi bỏ hoang.

Ba tháng hè nóng bỏng đã đến.

Một hôm, thời tiết rất nặng nề, ngột ngạt, cả thiên nhiên như ngừng thở.

Chợt từ đâu bay đến những cánh chim sột soạt trong không trung. Một con chim lớn đậu xuống trước cửa chòi. Nó giương đôi cánh lấp lánh như hút hết những tia sáng nóng bỏng của mặt trời. Nhờ sự che chở của đôi cánh ấy, bóng mát lan toả khắp chòi. Những chiếc lông vàng rung động và một

cơn gió mát ùa vào bên trong. Ngày hôm đó người phụ nữ trẻ sinh hạ một bé trai. Cả ngày hôm sau, con chim lửa vẫn ở nguyên trên bậu cửa, không nhúc nhích, lông xòe tung, run rẩy, trong lúc bà mẹ cùng đứa trẻ ngủ yên lành trong cái bóng râm mát.

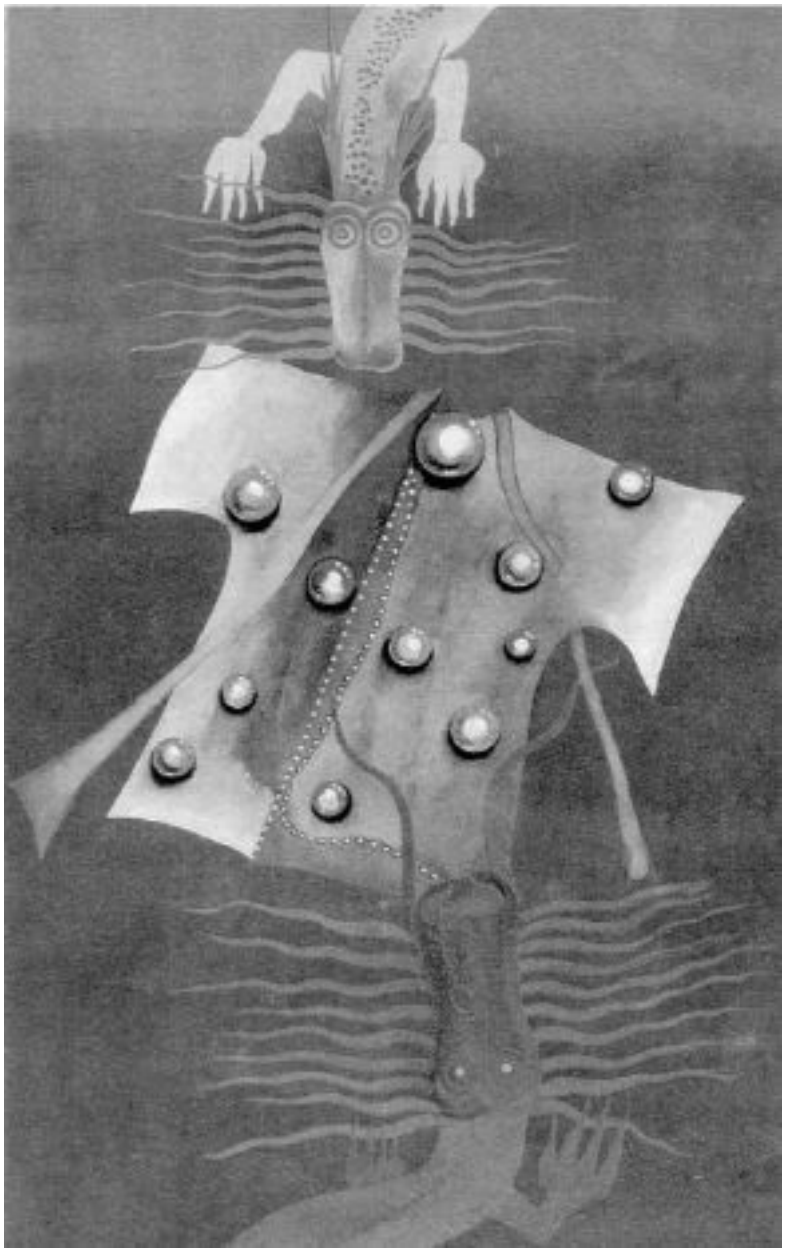

Ngày thứ ba, khi người mẹ thức dậy thì con chim cử động đôi cánh lớn, cụp hàng nghìn chiếc lông vàng nhỏ, vụt bay mất hút phía chân trời.

Những ngày khó khăn bắt đầu với người mẹ trẻ. Chị phải ra đồng làm việc từ sáng sớm đến tối khuya để hai mẹ con khỏi chết đói. Vừa làm, chị đặt con giữa lòng suối cạn, phủ lên con chiếc chiếu sậy. Nhiều lần trong ngày đứa trẻ đói nhưng người mẹ lại không ở gần bên. Một con rắn to bò đến cho nó bú.

Thời gian trôi qua, đứa bé lớn nhanh như nấm. Lên ba tuổi, nó đã ra đồng làm việc với mẹ như một người đàn ông.

Vào thời kỳ đó, vùng đất hai mẹ con sinh sống phải chịu đựng trận lôi đình khủng khiếp của con Rồng đen lớn.

Sự việc đã xảy ra như sau: Từ thưở nào, Rồng đen lớn sống cùng vợ trong một cái hồ gần đấy. Láng giềng của chúng là Rồng trắng nhỏ. Con này thực chất là một kẻ ba que xỏ lá. Thỉnh thoảng khi Rồng đen lớn vắng nhà, Rồng trắng nhỏ đến thăm vợ Rồng đen lớn. Mụ này tặng quà cho nó, những thứ thuộc về chồng mụ. Rồng đen lớn không ngờ vực mảy may. Nhưng một hôm nó không tìm đâu ra bộ y phục nạm ngọc.

- Bộ y phục nạm ngọc của tao đâu? Nó nghiêm giọng hỏi vợ, và tức thì mặt hồ hơi xao động.

- Tôi không biết, mụ vợ tái mặt đáp. Mụ nhớ ra cách đây không lâu mụ đã tặng cho anh bạn Rồng trắng nhỏ.

- Thế nào, mụ không biết hở? Rồng đen lớn gầm lên. Ngoài mụ ra còn ai biết vào đây? Sóng hồ bắt đầu sượt mạn bờ.

- Chắc lão xếp đâu đó thôi, mụ vợ lào thào đáp liều, cổ họng thít lại.

- Tao? Rồng đen lớn hét lên. Tao, tao xếp đâu đó hử? Không tìm ra bộ y phục ấy, mụ sẽ thấy tao làm gì! con Rồng đen lớn vẫn hì hục tìm kiếm bộ y phục nạm ngọc.

- Đồ quỷ tha ma bắt! Lẽ ra tao phải tìm thấy nó đâu đây chứ! Nó càu nhàu. Đến con mèo cũng không thể tìm ra con nó trong cái mớ hỗn độn này! Nhìn kỹ những viên đá xem, như mụ chưa từng thu dọn nhà cửa bao giờ ấy! Và thế là ùm, rắc, nó xô đẩy các tảng đá dưới đáy hồ, xem tình cờ bộ y phục khốn nạn kia có nằm bẹp dưới một tảng đá nào đó không.

Trên mặt hồ, những con sóng đen lừng lững cồn lên, xô bờ dữ dội, tràn đến tận các cánh đồng cày cấy. Con người sợ hãi chạy trốn, lo lắng hỏi nhau những đợt nước tràn bờ này sẽ còn đi tới đâu.

Vợ Rồng đen lớn chạy đến nhà Rồng trắng nhỏ cầu xin:

- Tôi van anh, trả lại tôi bộ y phục nạm ngọc, tôi sẽ biếu anh một món hơn thế, nếu không lão ấy sẽ đập phá tan tành! - Này, bình tĩnh đi. Anh cũng vậy, từ lâu anh đã thích bộ y phục nạm ngọc ấy, chẳng có lý do gì bây giờ anh phải trả lại nó, Rồng trắng nhỏ tuyên bố trắng trợn.

- Nhưng anh biết lão ấy rồi đấy. Tôi không thể chịu được nữa! Trả lại tôi bộ y phục ấy rồi chúng ta sẽ được yên!

- Không, và không, anh đã nói rồi. Anh không trả đâu! Rồng trắng nhỏ bướng bỉnh. Không phải lúc nào cũng cho lão phần hơn.

Mụ vợ tiu nghỉu về nhà. Rồng đen lớn vẫn đang tìm bộ y phục nạm ngọc.

- Có phải tìm suốt cả năm ròng, có phải làm cạn sạch cả hồ tao cũng sẽ tìm bộ y phục ấy và tao sẽ tìm ra! Lão gầm lên, phát khùng, vùng vẫy đến nỗi vấp vào cây cầu như một cây cung sừng sững vắt qua hồ. Cây cầu rung rinh và đổ sập.

- Giờ thì lão bằng lòng chứ! Mụ vợ châm biếm.

- Mới chỉ là bắt đầu. Mụ sẽ thấy nếu tao không tìm ra bộ y phục nạm ngọc. Và ùm! ào! Rào! Bụp bụp! Lão lộn tùng phèo tất cả. Hồ sôi lên sùng sục. Những đợt sóng đen ngòm dâng cao, như những chóp núi, như những tường nước đổ ập xuống ruộng đồng, đe dọa cuộc sống của con người.

Tin tức về những tàn phá do cơn giận của Rồng đen lớn gây ra bay đến thành phố nơi có trụ sở của chính phủ. Tỉnh trưởng cho dán một cáo thị nói ai khiến con rồng có lý trí trở lại sẽ được trọng thưởng.

Nhưng chẳng ai trình diện. Việc này chẳng có nghĩa lý gì. Một con rồng là một con rồng và với một con rồng không thể đùa bỡn được.

Hai mẹ con cô hầu nọ nghe phong thanh về tờ cáo thị ngoài tỉnh.

- Mẹ, con van mẹ, để cho con ra thành phố. Con sẽ chế ngự được con rồng!

- Con nghĩ gì thế, con bé bỏng của mẹ! Không ai chịu mất thì giờ nghe một đứa trẻ đâu. Con rồng dữ tợn như thế, con chỉ đáng một miếng của nó! Bà mẹ trẻ không nín được cười.

- Nhưng dẫu sao con vẫn sẽ thử! đứa trẻ tuyên bố kiên quyết. Trước khi bà mẹ kịp định thần, chú bé đã băng qua cửa, chạy vào thành phố. Chú đến trước tờ cáo thị dán trên tường, giật ra:

- Phần thưởng thuộc về cháu! Cháu sẽ chế ngự con rồng! Hãy đưa cháu đến gặp tỉnh trưởng.

Mọi người cười rộ, nhưng vì đứa trẻ nài nỉ mãi họ đành dẫn chú đến gặp tỉnh trưởng.

Ông này cũng cười trước thái độ quả quyết nhường ấy của một chú bé con.

- Này, cháu tưởng có thể chế ngự được con Rồng đen lớn sao, cậu bé ngây thơ?

- Vâng, cháu sẽ chế ngự được nó. Cháu sẽ làm cho nó phục thiện.

Nhưng muốn thế ông phải báo làm cho cháu ba trăm bánh bột nhỏ, ba

trăm bánh sốt và ba con rồng giả bằng rơm. ông hãy ném những con rồng giả đó xuống nước để con Rồng đen lớn xông ra tấn công. Như thế nó sẽ thấm mệt khi bị cháu tấn công. Để làm việc này cháu cần có sáu thanh kiếm thật sắc, một mặt nạ giả rồng bằng đồng thau và hai đôi găng sắt, có móng. Xin cho mang cả đến bờ hồ, cháu sẽ nói cho ông biết tiếp theo phải làm gì.

Tỉnh trưởng nhìn đứa trẻ nghĩ ngợi, rồi ông tự đi đến kết luận đây không phải là một đứa trẻ tầm thường. Ông hạ lệnh:

- Cho chú bé những thứ chú yêu cầu. Để xem chú có thể làm được gì!

Lính hầu mang ra bờ hồ những thứ đứa trẻ yêu cầu. Dân chúng đi theo rất đông. Họ cũng tò mò muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra.

Thoạt tiên, đứa trẻ đeo mặt nạ lên mặt, đeo găng có móng rồng vào chân và tay. Rồi chú yêu cầu mọi người đưa gươm cho chú. Chú gài ba thanh trên lưng, mỗi bên nách cắp một tha, và ngậm thanh thứ sáu giữa hai hàm răng. Sau đó chú ra lệnh:

- Ném ba con rồng rơm xuống nước, làm thế nào để thu hút Rồng đen lớn, cháu sẽ nói với mọi người sau. Sau khi cháu lặn xuống nước, hãy quan sát kỹ mặt nước. Nếu nước có màu vàng, và con Rồng vàng thò mõm lên, hãy ném bánh bột vào mõm nó. Nếu nước bắt đầu sôi lên đen ngòm, và con Rồng đen lớn thò mõm lên, ném vào mõm nó bánh sắt. Sau cùng khi tất cả xong xuôi, hãy ném một nắm cỏ khô xuống mặt hồ, cỏ dạt bờ chỗ nào mọi người hãy lập một ngôi đền thờ tại đó.

Dứt lời, đứa trẻ nhào xuống nước, vừa chìm xuống, cẳng chân và cánh tay chú kéo dài ra thành vuốt rồng,chiếc mặt nạ biến thành cái mõm rồng, những thanh kiếm hóa thành những vây, những cánh. Đứa trẻ biến mất. Thay vào đó là một con Rồng vàng bơi giữa hai luồng nước đến gặp Rồng đen lớn. Rồng đen lớn vẫn mải tìm bộ y phục đẹp nạm ngọc. Không tìm thấy nên lão càng trở nên giận giữ hơn bao giờ hết.

- Đứa nào ném cho tao nắm rơm này? Lão gầm lên, nhổ toẹt nắm rơm vương vãi của con rồng rơm cuối cùng. Không phải rồng, là rơm thường! Tao ớn cả răng!

- Đừng tức giận nữa, đủ rồi! Rồng Vàng vừa tiến đến vừa ôn tồn nói. Mi quậy nước gây khối thiệt hại đấy, trên kia kìa!

- Mày lấy quyền gì mà đến chỉ huy ở đây? Mày chỉ là rồng lạ. Rồng đen ngắt lời.

- Ta đến thách đấu với mi. Rồng vàng trả lời phun nước òng ọc về phía Rồng đen lớn.

- Mày trông tao xem, cái con rồng bé tí kia! Rồng đen la lớn. Nói thật tao chưa từng gặp một con rồng nào xấc xược đến thế này!

Chúng lao vào nhau. Rồng đen lớn nhiều tuổi hơn và khỏe hơn, nhưng Rồng vàng lại nhanh nhẹn hơn và dũng cảm hơn. Trong lúc chúng đánh nhau, nước hồ xao động mạnh, sôi lên sùng sục. Rồng vàng nhảy nhót quanh Rồng đen lớn: Nó đâm chỗ này, cào chỗ kia, cắn chỗ nọ, làm cho Rồng đen lớn choáng cả mình mấy. Chúng đánh nhau suốt nửa ngày, đột nhiên Rồng vàng lên tiếng:

- Chờ một tí. Đánh thế này khiến ta đói quá, ta phải lấy lại sức cái đã! Nó ngoi lên mặt nước, há rộng mõm.

Mọi người đang ở cả đấy chờ đợi, để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Thấy cái mõm vàng trồi lên mặt nước giữa những đợt sóng vàng, họ liền ném bánh bột. Rồng vàng nuốt ngay và lặn xuống nước. - Tao cũng thế,ăn cái gì đã, Rồng đen lớn tuyên bố. Tao rất muốn chén vài cái bánh.

Mọi người thấy nước ngầu đen và cái mõm đen nổi lên, họ ném bánh sắt như đứa trẻ dặn.

Hai con rồng lại tiếp tục giao tranh. Sau một lúc, Rồng đen lớn kêu to.

- Tao phải ngừng lại một tí. Nặng bụng quá! Tao không thể tiếp tục chiến đấu trong tình trạng như thế này.

- Mi không làm khuấy đảo nước hồ lên nữa chứ? Rồng vàng nghiêm giọng hỏi.

Rồng đen lớn lại nghĩ đến bộ y phục nạm ngọc, bộ y phục ấy nó thích biết chừng nào, cơn giận thế là lại bốc lên hơn bao giờ hết. "ở nhà mình, trong giang sơn của mình, mà chịu để cho một con rồng lạ sai khiến! Từ khi thế gian này thành hình, chưa thấy thế bao giờ!" Nó chợt nảy ra một ý xảo trá. Nó bảo Rồng vàng: - Này, nhìn hộ tí xem tao mắc cái gì trong họng, có cái gì đó cứ làm cho tao vướng víu.

Rồng vàng cười thầm. "Đừng tưởng dùng mánh này mà lừa được ta." Nó nảy ra một ý, liền bảo Rồng đen lớn:

- Đồng ý. Há mõm ra, ta sẽ vào trong ấy xem sao.

Nó vào trong mõm của Rồng đen và trượt luôn xuống dạ dày.

- Xong, ta thế là được yên! Rồng đen lớn thở phào nhẹ nhõm.

- Không phải như thế đâu! Rồng vàng giễu thầm. Tất cả mới chỉ bắt đầu! Nó lập tức giãy đạp, vùng vẫy, lồng lộn, cào, đấm, cắn, đến mức Rồng đen lớn oằn mình đau đớn, cuộn tròn một cục.

- Mày làm gì thế, con rồng vô dụng kia? Mày hóa điên à? Ra nhanh!

- Ta không muốn ra, Rồng vàng đáp. Lỗi là tại mi. Chúng ta đâu có thỏa thuận là nếu ta nhìn vào họng mi, mi sẽ nuốt chửng ta!

- Tao còn có thể làm gì khác? Rồng đen phàn nàn. ối! Mà tao bảo mày ra ngay, thế này thì làm sao chịu được!

- Mi có yên đi một tí không? Rồng vàng còn muốn chắc cú hơn nữa.

- Thế thì đồng ý! Rồng đen càu nhàu. Tốt hơn hết vẫn là tao sẽ rời đi, đi nơi khác.

- Lời hứa của rồng chứ?

- Lời hứa của rồng! Nhưng giờ thì, ra ngay. Không thể chịu được nữa. ối! ái!

- Nói thì nhanh: Ra khỏi chỗ này. Nhưng ra lối nào? Rồng vàng hỏi.

- Bình tĩnh, bình tĩnh, tao xin mày. Đừng nhảy chồm chồm lên trong ấy thế. Để tao nghĩ. Ra qua tai nhé, mày thấy thế nào?

- Mi điên à! Rồng vàng nổi khùng. Bao lâu rồi mi chưa rửa tai hở? Ta thà đi rong chơi trong này, sướng hơn!

- Mày nghĩ sao nếu ra bằng mũi? Rồng đen thận trọng đề nghị.

- Không bằng mũi! Rồng vàng chán ngán nói. Mi không biết đường nào sạch sẽ hơn sao?

- Vậy thì ra dưới cẳng tao, Rồng đen nói giọng mệt mỏi.

- Dưới cẳng mi à! Và mi chỉ cần quắp vuốt lại một cái là đủ bóp chết ta!

- Quả là tao không biết nữa, Rồng đen nhẫn nhục nói. Ra bằng mắt tao vậy, nếu mi muốn.

- Bằng mắt mi. Mắt mi! Mà này, rốt cục có thế được đấy. Ta ra ngay rồi chúng ta lại tiếp tục chiến đấu.

"Thế đấy! Tao thấy đủ lắm rồi!"

Rồng đen lẩm bẩm. "Lúc nào mày ra đến ngoài thì tao cũng rời đi liền. Mắt tao, mày cứ giữ lấy. Tao chả thiết nữa."

Trong lúc ấy Rồng vàng đã đục một con mắt, và nhảy ra ngoài. Vừa vươn vai, nó vừa nói:

- Nào! Chúng ta có thể tiếp tục.

Rồng đen lớn nhảy lùi một bước đến tận giữa hồ, quật mạnh đuôi và

nhanh chóng phi thẳng về phía những ngọn núi bao quanh. Hấp! Lục cục!

Nó đào dưới lớp đá một đường hầm và, vì không đóng hàm thiếc vào răng, nó bò áp bụng dưới đất xa mãi, cho đến một con sông nó lặn xuống - biến mất mãi mãi.

Cũng theo đường hầm kia, nước hồ chảy ra, mực nước xuống thấp, thấp dần. Những cánh đồng no nước lại hiện lên. Con người thấy nhẹ nhõm. Họ reo vui, ca tụng đứa trẻ dũng cảm, đợi chú ra khỏi làn nước. Nhưng đứa trẻ không trở lại nữa.

Mẹ chú cũng đợi trên bờ, bắt đầu cảm thấy bồn chồn lo lắng. Bà gọi chú:

- Con trai của mẹ, con trai bé bỏng của mẹ! Tại sao con không trở về? Có chuyện gì xảy ra với con chăng?

Mặt hồ gợn sóng, nước nhuộm vàng. Người ta nghe có tiếng nói:

- Con không thể, mẹ ơi. Con không thế. Theo luật của rồng, con không thể trở lại mặt đất được nữa.

- Ôi, con mẹ, con duy nhất của mẹ! Bà mẹ nức nở. Hãy cho mẹ nhìn con một lần nữa, lần cuối cùng thôi!

Mặt hồ từ từ mở ra, và đầu Rồng vàng nổi lên. Đôi mắt rồng chiếu tỏa tia nhìn yêu thương về phía bà mẹ đang than khóc.

Mọi người nhớ lại lời dặn dò cuối cùng của đứa trẻ dũng cảm. Họ ném xuống mặt hồ một nắm cỏ khô. Tức thì Rồng vàng nhỏ dần, nhỏ mãi, thành ra nhỏ xíu, để rồi trở về hình dạng một con rắn vàng bé tí trườn lên nắm cỏ khô, lênh đênh trên sóng nước sang bờ bên kia. Chính tại đó người ta dựng một ngôi đền thờ tưởng nhớ vị thần đã bảo vệ họ: Đền Rồng vàng.

Thầy tu giúp đỡ dân nghèo như thế nào

NGÀY XƯA CÓ MỘT THẦY TU NGHÈO, NGHÈO ĐẾN nỗi người khác hếch mũi lên mỗi khi ông đến tu viện. Nếu không có chiếc áo thầy tu bạc phếch, dải đai màu cam thì không ai nhận ra vị thầy tu qua con người cùng khổ đó. Vị thầy tu không chuyên tâm vào kinh kệ. Ngược lại, ở những vùng ông qua bao giờ ông cũng che chở người nghèo chống lại kẻ giàu, và dốc sức giúp đỡ họ hết khả năng có thể.

Một ngày đông nọ, trời giá rét đến nứt đá núi, gió lạnh thấu tủy xương, thầy tu đi qua một làngquê, trên mình vận độc chiếc áo thầy tu tiều tụy. Ông gặp mấy nông dân. Những kẻ khốn khổ đờ người vì giá rét liên tục hà hơi vào đôi tay buốt cóng mà không sao ấm lên được.

- Sao các bác không uống một cốc rượu nhỉ? Thứ ấy sẽ làm các bác ấm

bụng, thầy tu thương tình mách.

- Hẳn rồi, một cốc rượu, chúng tôi muốn uống lắm chứ! Những người nông dân thở dài thườn thượt. Nhưng ngạn ngữ cổ nói quả không sai: Túi rỗng thì đừng vào quán rượu! Lấy đâu ra tiền mà uống.

- Gượm đã, thầy tu đề nghị, các bác cứ đi trước, chờ ta ở chùa của làng. Ta sẽ đuổi kịp các bác ngay.

Thầy tu đến một hàng cơm bên đường.

- A! Ông khách quý hóa, chủ quán vồn vã đón ông với nụ cười rộng mở. Tôi có thể phục vụ thầy gì đây, Bạch thầy tu đáng kính?

- Xin mời thầy làm một cốc rượu với chúng tôi! Chủ quán mời ông ngồi vào bàn cùng mấy chủ trại giàu có đang giải khuây quanh vò rượu.

- Xin kiếu các thí chủ, hôm nay ta không thế chậm trễ được. Ta có việc vội. Nhưng ta xin vui lòng mang theo chút rượu, thầy tu nói và lấy từ trong áo ra một vỏ chai không.

Chủ quán rót rượu đầy chai. Thầy tu nhét chai dưới áo, quay người toan bước ra cửa.

- Thế nào? Không trả tiền à? Chủ quán gọi giật lại.

- Ta lấy đâu ra tiền, ta chỉ là một thầy tu nghèo lang thang khất thực. Ông đã ra đến cửa.

- Nếu thầy chỉ là một thầy tu nghèo thì cứ việc uống nước lã! Chủ quán giận giữ la lên. Đổ trả ngay chỗ rượu ấy vào thùng rồi xéo đi chỗ khác!

Thầy tu nghe theo trở lại quầy hàng đổ chai nước giấu dưới áo vào thùng. Các chủ trại giàu quanh bàn ăn cười hô hố. Thầy tu cúi đầu phúc chào, quay đi không nói một lời. Ông rời hàng cơm.

về đến chùa, các nông dân nghèo đang nóng lòng chờ ông.

Thây tu lây từ nếp áo rách tã ra một chai rượu biếu mọi người chia nhau.

- Bạch thầy, thầy đâu ra tiền trả tiền rượu? Một người nông dân hỏi.

Thầy tu cười, lấy trong ống tay áo ra chiếc chai thứ hai rỗng không, và nói:

- Khi vào hàng cơm ta có hai chai trong túi, một rỗng không và một đầy nước. Chai rỗng chủ quán đã rót đầy rượu. Khi ông ta biết ta không có tiền trả tiền rượu, ông ta bắt ta đổ trả rượu vào thùng. Ông ta cáu lắm. Ta thì bụng bảo dạ cánh nhà giàu có uống rượu pha nước một chút cũng chẳng hại gì... Uống đi, các bạn, cho ấm bụng và hồi sức chút đỉnh, nên biết rằng bịp

một tên nhà giàu chẳng phải là một cái tội. Đức Phật cũng đồng tình với phương châm ấy. Nếu ta không lừa chủ quán thì các bạn hẳn đã chết vì rét và nếu các bạn chết vì rét, không bao giờ các bạn biết được rượu vang ngon thế nào!

Dứt lời, thầy tu quay mình bước lại trước tượng Phật cung kính cúi đầu.

Chiếc áo lông trắng

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, TẠI MỘT MIỀN XA XÔI CÓ một cô gái trẻ xinh đẹp. Mẹ cô đã qua đời nhiều năm, cô chỉ còn lại trên đời một người mẹ ghẻ. Như thói thường người mẹ ghẻ này không ưa con chồng, chỉ nghĩ làm sao tống khứ được cô đi cho sớm. Cô gái đã cố làm đẹp lòng mẹ ghẻ nhưng nỗ lực của cô chẳng đi đến đâu.

Người mẹ ghẻ có một gã bạn cũ ở thành phố bên cạnh. Đó là một gã đàn ông thô bạo, cau có, không ai muốn gần. Mặt gã đầy râu đen nên mọi người đặt cho gã biệt danh "Râu đen".

- Thật là một gã kỳ quặc, xóm giềng thì thầm với nhau khi tình cờ gặp gã và họ vội quay đi.

Một hôm Râu đen tỉ tê với người mẹ ghẻ:

- Bà bạn ơi, ta đã trông thấy con gái chồng bà. Giờ nó đã mười lăm tuổi ra dáng một cô gái xinh đẹp lắm rồi. Cho nó làm vợ ta, bà sẽ không hối tiếc đâu.

- Một đ con gái hẳn phải tự cho là tốt số khi được một người đàn ông như ông ngỏ lời, người mẹ ghẻ rất bằng lòng. Riêng tôi, tôi cũng xin đủ với việc chăm lo cho nó. Miễn là nó không từ chối, con này cứng đầu lắm. Ông không thể hình dung tất cả những gì nó đã bắt tôi phải chịu đựng!

- Bà đừng lo, tôi sẽ dạy cho nó biết đường ăn ở.

Hay tin, cô gái khóc lóc van xin nhưng vô hiệu. Và chẳng bao lâu sau, người mẹ ghẻ gả cô gái tội nghiệp cho Râu đen thật, về đến nhà, gã nhốt ngay cô vào một căn buồng hẹp, cười gằn độc ác:

- ở đây mà suy nghĩ cho kỹ về cung cách một người vợ đứng đắn cư xử với chồng. Mỗi khi ta đến với mi, phải tươi cười, ta nói cho mà biết, nếu không mi sẽ bị giam không cho ăn uống gì đến khi biết điều thì thôi.

Râu đen bỏ đi, cô gái kéo vội then cửa phía trong, đoạn cô nhìn quanh. Căn buồng chỉ có một cửa sổ nhỏ xíu, tít trên cao. "Không bao giờ ta có thể trốn được qua lối ấy", cô gái tự nhủ và khóc tầm tã. Cô khóc rát lâu đến thiếp đi. Trong mơ cô thấy một con bồ câu trắng hiện ra hỏi:

- Tại sao cô khóc? Đừng sợ, tất cả rồi sẽ tốt đẹp. Ta sẽ để lại đây cho cô bộ lông của ta, cô chỉ cần dùng nó may một tấm áo. Khi nào không chịu được nữa cô hãy mặc áo vào.

Dứt lời, con bồ câu trắng đậu xuống giường cô gái và lần lượt nhổ lông, hết chiếc này đến chiếc khác, xếp thành một đống xinh xinh, trước khi cô gái kịp hiểu ra thì con chim đã biến mất. Cô gái choàng tỉnh. "Giấc mơ đâu mà kỳ lạ", cô tự nhủ. Nhưng nhìn về góc giường cô suýt kêu lên sửng sốt. ở đó có một đống lông chim trắng muốt và nhẹ tênh.

Cô gái hiểu rằng mình không chỉ nằm mơ. Cô bắt tay may ngay một tấm áo lông trắng. Cô vừa may xong thì có tiếng đập cửa buồng: Rầm! Rầm!

- Mở cửa ngay, ai cho phép mi đóng cửa? Một giọng giận giữ ra lệnh. Cô gái không nao núng.

- Mở ngay, nếu không ta phá cửa, Râu đen gầm thét. Gã tông vào cửa gỗ rất mạnh khiến cánh cửa kêu lên răng rắc. Cô gái run bắn mình vì sợ.

Cô chỉ còn đủ thì giờ mặc vội tấm áo lông thì rắc! Cánh cửa đổ sập mở đường cho Râu đen đâm bổ vào phòng như giông bão. Vừa lúc đó, cô gái biến thành một con bồ câu trắng bay qua cửa sổ.

Rất xa nơi đó có một khu vườn của một ông lão chủ quán sống đơn độc, việc của ông bao giờ cũng nhiều làm không xuể. Con bồ câu trắng bay đến tận đấy, đậu trên một cái cây và gù gù buồn bã. Chủ quán vốn tốt bụng, nghe tiếng gù buồn thảm bèn chạy ra xem sao. Thấy con chim, ông nói to:

- Con bồ câu trắng đẹp quá! Nó gù mới buồn bã làm sao! Đã xảy ra chuyện gì, ai biết được có phải mi khát hay không? Chờ đấy, ta đem cho mi chút nước.

Con chim vừa nhúng mỏ vào nước thì biến thành một cô gái trẻ đẹp, cúi mình lễ phép trước chủ quán. Kinh ngạc, hai mắt chủ quán như lọt khỏi tròng.

- Con ở đâu ra? Con bồ câu đâu rồi? Ông ngạc nhiên hỏi.

- Con chính là chim bồ câu trắng. Con không còn ai trên đời. Mẹ ghẻ đã gả con cho Râu đen. Con sợ gã vô cùng. Đó là một gã độc ác. Cô gái vừa khóc vừa kể lại với chủ quán cơ sự làm sao mà bộ lông chim trắng đã giúp cô trốn thoát. Chủ quán rất cảm động.

- Con không có chỗ nào để đi nữa sao?

- Không ạ, cô gái lí nhí trả lời, mắt đẫm lệ.

- Vậy con cứ ở lại đây, chủ quán quyết định. Thế là cô gái ở lại quán nấu

nướng vừa làm công việc nội trợ. Cô dễ thương lại khiêm nhường nên chủ quán quý cô như con đẻ.

Một ngày nọ, cô xếp dọn những vại đồng thường đựng rượu vang bưng ra bàn cho khách. Tít trên cao sát trần, cô khám phá ra hai cái kệ. Trên một kệ là những cốc vàng, trên kệ kia là những cốc sắt.

- Cha đỡ đầu ơi! Cô gọi chủ quán. Sao không bao giờ chúng ta dùng những cốc sắt và cốc vàng con vừa thấy trên kệ sát trần?

Chủ quán hổn hển chạy lại:

- Con phải chú ý không bao giờ được dùng những cốc này để rót rượu. Cốc vàng dành cho những vị thần bất tử. Cốc sắt là để cho quỷ! Với những người trần mắt thịt chúng ta thì đã có những cốc đồng kia.

Cô gái chẳng hiểu gì hơn nhưng vẫn ngoan ngoãn vâng lời. Cô xếp cốc vào chỗ cũ và tụt xuống. Đúng lúc đó, từ bên ngoài, có tiếng nghe quá quen thuộc.

- Cứ vào đây, có thể họ biết gì đó. ô này, chủ quán đâu rồi nhỉ?

- Chính là chúng, cô gái nói, nấc lên vì khiếp sợ. Đó là mẹ ghẻ của con và Râu đen. Cha đỡ đầu ơi, chúng ta làm gì bây giờ?

- Chiếc áo lông bồ câu của con ở trong buồng xép, chủ quán nhớ ra. Chạy vào trong ấy nhanh lên! ông vừa dứt lời thì cô gái đã lao vào buồng và - hấp! - cô mặc áo lông. Lập tức cô biến thành con chim câu trắng bay ra phòng ăn đúng lúc người mẹ ghẻ và Râu đen tra hỏi chủ quán xem liệu tình cờ người ta có thấy lảng vảng trong vùng một cô gái lạ mặt hay không.

- Tôi không biết cô gái lạ nào hết,chủ quán trả lời. ở đây chỉ có con gái tôi. Nó vừa đi thay áo mới.

- Ông cũng không nghe nói đến một con chim câu trắng nữa chứ gì? Râu đen nghiêm giọng hỏi. Nghe nói thế, con chim câu rung đôi cánh, kinh hoảng bay lên tận trần nhà, ẩn mình trên cái kệ phía sau những chiếc cốc sắt. Cả ba ngước mắt nhìn lên, người mẹ ghẻ nhìn Râu đen đầy ngụ ý. Gã này gào lên giận giữ.

- Con chim câu kia của ai?

- Của tôi, chủ quán bỉnh tĩnh đáp. Tôi tìm thấy nó trên một cái cây trong vườn. Tôi cho nó ăn uống nên nó không bay đi.

- Con chim câu đó giống hệt con chim chúng tôi mất, người mẹ ghẻ tuyên bố. Chúng tôi cũng cho ăn, cho uống nhưng nó hoang dại lắm, nó cứ bay đi. Tôi tin chắc đây là con chim của chúng tôi. Ông cho phép chúng tôi

quan sát nó chứ?

Cặp đôi xấu xa lao đến cái kệ. Râu đen vươn tay lên cao, nhưng cái kệ ở ngoài tầm với của gã.

- Xin phép các vị, tự tôi sẽ bắt cho các vị, chủ quán lịch sự nói, nó chỉ cho tôi bắt, người khác bắt là nó bay đi ngay. Trong lúc chờ đợi xin mời vào bàn, cho phép tôi được mời quý vị một cốc rượu.

Râu đen càu nhàu mấy câu gì đó, nhưng người mẹ ghẻ đã nhanh nhảu ngồi vào bàn. Chủ quán trèo lên một chiếc ghế đẩu và vuốt ve con chim câu. Nó vẫn nép mình trong một góc, không động cựa, chỉ thấy những chiếc lông rung rinh vì quá sợ.

- Đừng sợ, chủ quán thầm thì. Ta không trao con cho chúng đâu. Rồi ông lấy hai cốc sắt và tụt xuống.

- Ê này, còn con chim câu thì sao? Râu đen cà khịa.

- Tôi đã nựng nó, nó không ba đâu. Lát nữa nó sẽ xuống, chủ quán trả lời. Trong lúc chờ đợi, xin cho tôi vinh hạnh được mời quý vị thưởng thức rượu vang của tôi.

Râu đen sốt ruột cựa quậy, nhưng chủ quán đã đặt trước mỗi vị khách một vại sắt. Người mẹ ghẻ hau háu đón lấy, Râu đen thì nôn nóng, cả hai vội vã nốc cạn ly.

Chủ quán quan sát chúng vẻ chế giễu. Rượu vừa uống vào, cánh tay chúng dài ra thành đôi cánh lớn, một cái mỏ khỏe khoắn mọc trên mặt chúng, thân mình chúng mang dáng một con chim to lớn phủ đầy lông đen nhánh. Chúng hốt hoảng nhìn nhau, kêu la tuyệt vọng, rồi chúng vỗ cánh bay qua cửa sổ để ngỏ. Lát sau người ta không còn trông thấy gì nữa ngoài hai chấm đen xa tít phía chân trời.

- Con có thể xuống được rồi, chủ quán nói. Chúng sẽ không bao giờ trở lại đây đe dọa chúng ta nữa.

Và đúng như lời ông nói. Hai người sống bên nhau rất lâu, không còn nghe nói đến người mẹ ghẻ và Râu đen nữa.

Cái hồ cạn

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, TẠI MỘT LÀNG NỌ CÓ MỘT bà mẹ sống cùng một người con trai và một người con gái. Bà chịu khó còng lưng làm thuê từ sáng sớm đến tối khuya trên ruộng đất của người khác mà chẳng đủ ăn. Bị cái nghèo ngày một thúc bách, chẳng còn biết làm sao, bà đành để con gái đi chăn cừu cho một chủ trại láng giềng giàu có.

Ngày nào cũng vậy, cô bé dẫn cừu lên tít cao trên núi, gần nơi có một cái hồ nước trong lấp loáng như một con mắt trời. Đàn cừu nhởn nhơ trên đồng cỏ, còn cô bé, tên gọi Dolma, thì ngồi trên một phiến đá cách biệt mải miết cuộn len cừu quanh thoi sợi.

Một hôm, cô đang ngồi cuộn len thì thấy một con ong đực bay quanh đầu. Cô xua đi nhưng nó luôn trở lại vo ve bên tai. Cô gái tưởng nghe có tiếng nói:

- Vo, vo, hãy ngòi lên lưng tôi, tôi sẽ mang cô đi xa khỏi đ

"Ta mê chăng?" cô gái tự nhủ, nhưng chỉ mấy phút sau, điều nọ lại tái diễn:

- Vo, vo, ngồi lên lưng tôi, tôi sẽ đem cô đi khỏi đây, con côn trùng lớn vẫn vo ve.

"Lạ chưa! Ong biết nói từ bao giờ nhỉ?" Con ong vẫn tiếp tục rỉ rầm quanh đầu cô, nó chỉ bay đi khi mặt trời khuất sau quả núi.

Dolma suy nghĩ rất lâu lúc dẫn cừu về chuồng. Sự kiện kỳ lạ không rời tâm trí cô. Buổi tối về đến nhà ngồi bên bếp lửa, cô kể với mẹ:

- Mẹ ạ, hôm nay ở trên núi con đã gặp một chuyện lạ. Có một con ong cứ bay quanh con. Nó bảo con ngồi lên lưng, nó sẽ mang con đi xa.

- Tại sao con không làm thế, con gái ngốc ngếch, biết đâu nó sẽ mang con đến một thế giới tốt hơn thế giới của chúng ta, bà mẹ nói, giọng cay đắng, dù bà vẫn nghĩ điều con gái vừa kể là hoàn toàn tưởng tượng.

Hôm sau, Dolma lên cao trên núi cùng với đàn cừu như thường lệ. Cô đến tảng đá ưa thích, ngồi xuống, lấy thoi sợi ra cuộn len. Và rồi, không, không phải là nghe nhầm, quả thực có tiếng gì rỉ rầm bên tai. Cô hiểu ra:

- Vo, vo, ngồi lên lưng tôi, tôi sẽ đem cô đi.

- Đồng ý, tôi sẽ đi với anh, hãy mang tôi trên lưng anh. Cô nhanh tay quấn đầu sợi chỉ quanh người và ném thoi sợi xuống đất.

- Nhắm mắt lại, có tiếng vo vo quanh đầu cô.

Dolma vâng lời nhắm mắt lại. Tức thì con ong biến thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, ôm cô gái trong vòng tay mang đi.

Chiều đó, đàn cừu tự về chuồng. Thoạt đầu bà mẹ chắc mẩn có con cừu con nào bị lạc nên con gái mình phải đi tìm. Nhưng tối rồi mà cô gái vẫn chưa về. Bà mẹ chợt nhớ lại chuyện con gái kể đêm trước, tim bà thắt lại. "Con ong kia chẳng phải ong thường. Nó hẳn là một vị thần, nhưng không rõ

phúc thần hay ác thần?" Đêm đó bà mẹ không hề chợp mắt.

Sáng hôm sau, từ tinh sương, bà vội vàng lên núi. Gần hết hơi thì bà lên tới đỉnh, bà thấy phiến đá lớn nằm cách biệt và gần đó là thoi sợi mà con gái luôn mang theo. Từ thoi sợi chạy dài một sợi chỉ trắng. "Sợi tơ mảnh!" bà mẹ nghĩ thầm không khỏi tự hào về tài khéo léo của con gái mình. Thoi sợi tự giở ra, quay vòng sợi tơ uốn lượn, mất tích trong các bụi rậm, vòng quanh một cái cây, kéo dài trong đồng cỏ trên núi cao, và bất thần rơi thẳng xuống hồ.

"Đứa con khốn khổ của ta, con đã rơi vào tổ ong nào vậy?" Bà mẹ than khóc. Nhưng những lời than vãn, những giọt nước mắt cay đắng chẳng ích gì. Hồ vẫn im phắc, mặt hồ phẳng lặng không một gợn sóng, phản chiếu trời xanh không một bóng mây.

Bà mẹ về nhà, khóc than thảm thiết. Quá đau đớn và phiền muộn, bà yếu đi trông thấy, phải nằm liệt giường một ngày, hai ngày, rồi ba ngày. Đau buồn khiến bà mỏi mòn, suy sụp. Hết ngày thứ ba thì bà mẹ rơi vào tình trạng mê sảng, chìm trong giấc ngủ mê mệt. Trong mơ con gái bà hiện về.

- Mẹ thân yêu của con, đừng khóc vì con! Con không chết, con vẫn sống, nhưng là sống trên đỉnh núi, sống ở đáy hồ. Con đã thành vợ của vua Rồng. Chồng con đã dạy cho con biết làm mọi phép thuật. Khi nào chính chồng con hoặc dân làng cầu mưa, con sẽ đem mưa đến cho mọi người. Dứt lời cô gái hóa thành vầng mây trắng, tan biến trong không trung.

Gặp được con gái trong mơ, bà mẹ dần dần hồi phục. Bà thuật lại giấc mơ lạ của mình với bà con làng xóm.

Họ nghe bà nói nhưng nhún vai nghi ngờ. Ít lâu sau, một trận hạn hán lớn hoành hành khắp vùng, giếng không còn lấy một giọt nước, dân làng nhớ lại lời bà mẹ bèn kéo nhau lên hồ trên núi cầu xin Dolma đem mưa xuống. Quả nhiên, chỉ ít lâu sau, mây đen kéo đầy trời và một trận mưa tốt lành rơi xuống đất. Từ đó dân làng biết rằng Dolma sống trong hồ và khi cần cô sẵn sàng giúp đỡ họ.

Mấy năm trôi qua. Em trai của Dolma đã lớn và đến tuổi lấy vợ. Người ta mời đến dự đám cưới đông đảo bạn bè. Dolma cũng đến. Nghiêm trang và lặng lẽ, cô đi qua các khách mời, lấy từ trong ngực ra một tráp sơn nhỏ đặt lên bàn thờ gia tiên. Lão chủ trại trang trại nơi mẹ và em trai cô làm công cũng đến xem đám cưới ra sao. Lão tò mò dán mắt nhìn cái tráp, trong bụng thầm nghĩ cái tráp ấy chắc hẳn phải đựng đồ nữ trang quý của cung vua Rồng. Rình lúc mọi người sang phòng bên cạnh lão nhảy bổ về phía bàn thờ, lấy cắp cái tráp, mở vội nắp. Bàn tay lão run lẩy bẩy vì xúc động. Trong hộp, cuộn khúc như hai con rắn là hai chú ròng con. Cảm thấy nắp tráp nâng lên,

các chú thò ngay đầu ra ngoài. Chủ trại sợ quá đóng sập cái nắp, tiện đứt cổ hai hoàng tử Rồng. Thế là xong đời các chú. Chủ trại kinh hoàng. Không chần chừ gì thêm, lão đặt cái tráp vào chỗ cũ và chuồn thẳng sang buồng bên cạnh với các thực khách.

Dolma trở lại lấy cái tráp luồn vào trong ngực, dưới làn áo nịt, vì đã đến giờ cho hai đứa trẻ rồng bú sữa. Một lúc trôi qua, mãi không thấy gì động cựa trong tráp, hai đứa trẻ không thò đầu ra bú. Cô cầm lại tráp mở ra xem, và kêu lên khủng khiếp. Hai con cô đã chết bên trong tự bao giờ!

- Mẹ ơi, mẹ thân yêu ơi, Frérot, em thân yêu ơi, xin vĩnh biệt, con phải về với chồng. Ba ngày nữa hãy đến bên hồ. Nếu thấy nước trong, tức là con còn sống, nếu nước vẩn đục nghĩa là nỗi đau buồn của con vô hạn, còn nếu nước hồ chuyển màu đỏ tức là con không còn sống giữa mọi người. Dứt những lời ly biệt ấy, Dolma biến thành vầng mây trắng tan biến trong không trung.

Ba ngày sau, bà mẹ cùng cậu con trai dắt nhau lên hồ trên núi. Trước mặt họ, nước hồ mênh mông phẳng lặng, trong vắt. Hai mẹ con nhìn nhau sung sướng. Nhưng kìa làn nước bất thần vẩn đục, rất đục, tối sầm, đen xịt và buồn thảm. Bà mẹ khóc đến tan nát con tim. Cậu em khóc cay đắng. Và kìa nước bắt đầu chuyển màu đỏ nhờ, đỏ thắm và rồi, chuyển sang màu máu. Hai mẹ con ngập chìm trong nước mắt đau khổ, vặn tay tuyệt vọng, gọi tên Dolma, nhưng nước đỏ sủi bọt, bắn tung tóe, như cũng than khóc không thôi. Lòng nặng trĩu hai mẹ con trở về nhà. Dân làng không quên Dolma và những đứa con bất hạnh của cô. Họ vô cùng oán hận lão chủ trại. Lão này phải trốn biệt trước cơn thịnh nộ của những người nông dân, đến mức lão không dám đi đòi thuế lĩnh canh. ít ra nhờ thế bát hạnh của Dolma cũng không phải là vô ích, nỗi khổ của những người nghèo vợi bớt đôi phần, và lòng biết ơn của họ đối với Dolma càng tăng.

Nước hồ bắt đầu cạn. Nước cạn từ từ nhưng đều đặn cho đến khi hết hẳn. Hồ hóa cạn khô. Lòng hồ còn trơ lại, câm lặng, như một con mắt trời nhắm chặt. Nhưng mỗi khi trời làm hạn hán trong vùng, dân làng vẫn đến bên lòng hò cạn cầu mưa. Và họ chẳng phải chờ lâu, trời vần vũ, những giọt mưa rơi xuống đất khát bỏng như những giọt nước mắt lớn đắng cay - nước mắt của Dolma khóc con.

A-hiou láu cá

NGÀY XƯA CÓ MỘT CHÀNG TRAI TÊN LÀ A-HIOU. Chàng trai khôi ngô tuấn tú đến mức mọi cô gái phải chú mục, và thông minh đến mức hầu như làm được mọi việc trên đời. Hoàng đế nghe đồn bèn cho vời chàng đến giao xây một cung điện mới có cột sơn đỏ và mái ngói mạ

Vậy là A-hiou làm việc trong cung điện. Hai công chúa tựa cửa sổ ngắm chàng. Còn chàng thì mải lợp ngói trên mái từ sáng sớm, nhưng các công chúa cứ liếc mắt về phía chàng mãi, cuối cùng chàng cũng phải để ý. Chàng ngạc nhiên tự hỏi: "Các nàng muốn gì ở ta?" và, làm ra vẻ không để ý, chàng cũng quan sát họ. Công chúa út khiến chàng siêu lòng ngay. "Nàng đẹp làm sao, với một cô gái như thế ta rất vui lòng kết hôn." Chàng đứng thẳng trên mái và nhổ bọt xuống dưới. Các công chúa vươn cổ nhìn. Bịch! Một quả anh đào đỏ mọng, sáng bóng rơi đúng chỗ ấy.

- Trông quả anh đào kìa! Các công chúa reo lên hấp tấp chạy xuống. Công chúa út nhanh tay hơn. Nàng cắn quả anh đào ăn ngon lành.

- Làm lại lần nữa! Các công chúa yêu cầu. A-hiou lại nhổ bọt và một quả anh đào đỏ khác rơi xuống. Các công chúa chen nhau nhảy lên nhưng vẫn là công chúa út thắng cuộc. A-hiou mỉm cười với nàng, thu dọn dụng cụ của mình và trở về nhà. Tối đó tại cung điện, các công chúa hết lời ca ngợi A-hiou. Hoàng đế hơi phật ý nên trả lời vẻ hờ hững:

- Những cái đó đáng kể gì, ta cũng biết làm.

- May mắn làm sao! Nhanh lên cha, nhổ cho chúng con những quả anh đào đi nào! Hai công chúa reo lên.

Vì không muốn mát thể diện hoàng đế trèo lên mái nhà và nhổ bọt xuống phía dưới. Các công chúa dài cổ nhìn. Choét! Một bãi nước bọt xòe cánh dưới đất.

- Lần này không tính, hoàng đế phán. Không phải lần nào cũng thành công. Ta sẽ làm lại. ông làm lại thật và kết quả cũng đáng thất vọng như lần đầu.

- Ha, ha, ha! Hi, hi, hi! Các công chúa cười giễu. Cha không biết làm đâu. Giá mà cha được thấy chàng làm, chàng A-hiou ấy!

- Thế hắn ta làm thế nào? Hoàng đế hỏi. Ta cũng muốn biết. Và ông hạ lệnh cho một viên hầu cận:

- Đi triệu hắn ta đến đây lập tức. A-hiou lại leo lên mái nhà. Hoàng đế bảo chàng:

- Bây giờ thì làm đi. Hãy cho ta thấy ngươi nhổ ra những quả anh đào như thế nào!

- Thần tuân chỉ, A-hiou đáp. Chàng nhổ bọt một lần, hai lần, ba lần, mỗi lần lại một quả anh đào đỏ mọng rơi xuống đất. Khi chàng nh đến lần thứ mười thì có mười quả anh đào trên mặt đất.

- Đủ rồi, hoàng đế nói, ngầm tán thưởng. Ngươi có thể xuống, ngày mai đến xây cho xong cung điện.

A-hiou xây xong cung điện thì về nhà thưa với mẹ:

- Mẹ ơi, con muốn lấy công chúa út. Xin mẹ đi hỏi nàng cho con.

- Con nghĩ gì kỳ quặc thế con tội nghiệp của mẹ? Bà mẹ sợ hãi. Con chỉ là một nông dân bình thường còn nàng là một công chúa.

- Nhưng nàng sẽ vui lòng lấy con, con dám chắc, A-hiou tuyên bố quả quyết.

Bà mẹ đến cung điện, định vào bằng cửa ngách.

- Bà đi đâu thế này? Một tên lính gác chặn đường hỏi. Bà mẹ uổng công giải thích rằng con trai bà yêu cầu bà đến gặp hoàng đế.

- Nếu bà không chịu hiểu rằng bà không thể vào thì cách này sẽ giúp bà hiểu ra! Và tên lính đánh bà ba gậy.

Trở về nhà bà mẹ bảo với con trai:

- Việc mẹ đi thế là không kết quả gì, mẹ không vào được cung điện, hơn thế còn lĩnh ba gậy! Mẹ đã bảo con chuyện này không xong mà.

- Mẹ ơi, sao lại không xong! Hãy thử một lần nữa, con xin mẹ!

Lần này bà mẹ quyết định thử lối cổng sau họa may có kết quả gì hơn chăng, nhưng cứ như là trêu ngươi, bà vấp phải gã chăn lợn.

- Bà đi đâu lối này? Lối này chỉ có tôi qua thôi! Và để bà mẹ chóng hiểu ra, gã quất cho bà mấy gậy bằng cái gậy vẫn dùng ngoáy cám lợn.

Bà mẹ mang tâm trạng bực bội cáu gắt trở về nhà:

- Con với những ý tưởng của con! Bà mắng con. Hết kẻ này đến kẻ khác thù ghét cái lưng mẹ. Nhưng giờ thì đủ rồi, mẹ xin chịu!

- Nhưng mẹ ơi, ý tưởng nào chứ! Chỉ là xin gặp hoàng đế thôi mà, A-hiou kêu lên. Sao mẹ không thử đi lối khác?

Bà mẹ thử vào cung điện qua nhà bếp, nhưng ở đó bà vấp phải gã chăn ngỗng.

- Bà lão, bà làm vướng cẳng ở đây. Đi đi, nhanh lên, ra ngoài mau!

- ...nhưng tôi muốn..., bà cố giải thích.

- Cứng đầu! Nói tử tế không nghe, phải đánh mới nghe, gã nối khùng láy cán chổi đánh đuổi bà.

Lần này, bà mẹ tức điên người đùng đùng quay về nhà.

- Mẹ đã ngán đến tận cổ những ý tưởng điên rồ của con! Mẹ chỉ có một cái lưng, thế mà chúng cứ nhằm vào đáy mà nện!

- Nhưng mẹ ơi, phải hành động thông minh chứ. Con có ý này: Mẹ cứ cổng chính mà vào!

- Cổng áy dành cho các đại thần, bà mẹ bẻ lại.

- Đúng thế. Người ta không bao giờ ngăn cản các nhà quý tộc đi vào. Mẹ cứ bình tĩnh đi theo lối ấy.

Vậy là bà mẹ quyết định qua cổng chính. Bà vào dễ dàng và gặp được hoàng đế.

- Muôn tâu hoàng thượng, con trai thần là A-hiou xin thần đến gặp hoàng thượng ngỏ lời cầu hôn con gái út của Người.

- Nhưng, nhưng, ngươi thấy đấy,hoàng đế nói và bắt đầu ngẫm nghĩ. “Có một phò mã láu cá và tinh khôn như thế cũng không tồi. Nhưng ta không thể cứ nói: Đồng ý, con gái ta đây! Dân chúng sẽ nghĩ sao?”

- Thôi được, ngươi hãy về truyền đạt thánh chỉ của ta, ông nói to. Ta muốn một phò mã biết bện một sợi thừng bằng tro. A-hiou đã dám hỏi con gái ta làm vợ thì trước hết nó phải bện được một sợi thừng bằng tro có thể vòng quanh cung điện của ta ba vòng. Ngoài ra nó phải mang thêm cho ta một con trâu, sừng to không thể đi lọt cổng chính.

về nhà bà mẹ truyền đạt lại thánh chỉ của hoàng đế. A-hiou nghĩ thầm: “Rất tốt, chỉ là trò trẻ con.” Chàng bện một dây thừng rất dài, đêm đến chàng đem quấn quanh cung điện ba vòng. Rồi nổi lửa đốt. Khi tất cả đã cháy rụi, chỉ còn trơ khấc tại chỗ một sợi thừng tro. A-hiou cười khoái trí. “Bây giờ đến con trâu!” Chàng lấy những mảnh vỏ cây buộc quanh sừng một con trâu.

Từ ngày đó, không chỉ một con trâu được chàng trang điểm mà cả họ nhà u đều mang cặp sừng lớn rất ấn tượng.

Sáng hôm sau, ra khỏi cung điện, hoàng đế thấy trên mặt đất ba vòng thừng tro. Và - ngạc nhiên gấp đôi! - Trước cổng chính sừng sững A-hiou cùng với một con trâu. Con trâu không thể đi lọt qua vòm cổng vì cặp sừng to bự của nó. “Tên A-hiou này đáo để đây”, hoàng đế lẩm nhẩm một mình vẻ thán phục. “Nhưng ta sẽ còn thử thách hắn ta nữa chứ nhỉ?” ông nói to:

- A-hiou, chúng ta cần phải thống nhất với nhau. Trong vòng ba ngày kể từ ngày hôm nay, ngươi phải mang đến cho ta ba livrơ bầu dục gia cầm và ba panh(*) mắt cá. Ngươi hiểu chứ, con gái một hoàng đế đáng được thế lắm.

Về đến nhà, A-hiou suy nghĩ một lát rồi đi giăng bẫy bắt mèo hoang, chàng gặp may, ngoài một con mèo mẹ, chàng còn bắt được một con rái cá mẹ. Trong khi mang hai con mồi về nhà thì lũ con chúng chạy theo kêu khóc: “Chúng cháu muốn mẹ cơ! Trả lại mẹ cho chúng cháu!”

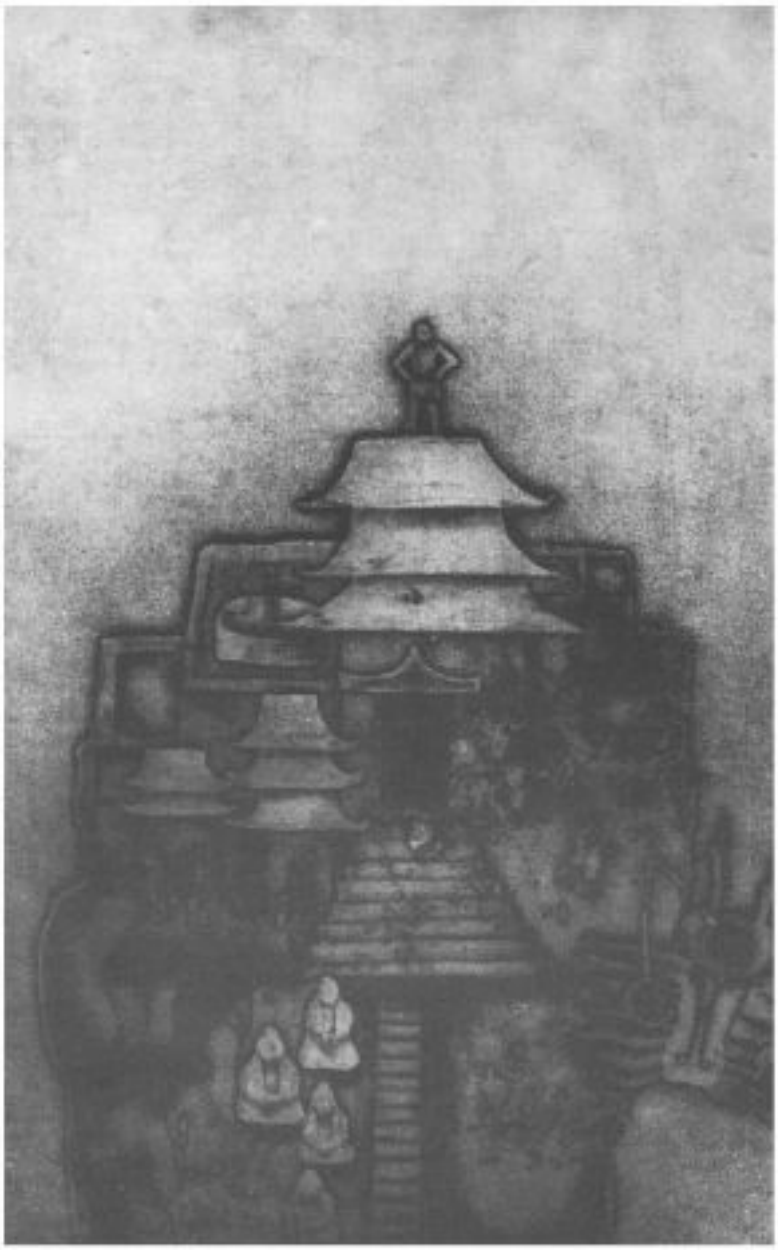

A-hiou dừng lại bảo: - Được thôi, ta sẽ trả mẹ cho các cháu. Nhưng muốn thế trong ba ngày các chú mèo con phải mang đến cho ta ba livrơ bầu dục gia cầm, và các chú rái cá nhỏ ba panh mắt cá.

Lũ thú con lập tức tản đi miệt mài đuổi bắt, mỗi con mỗi nơi. Sang ngày thứ hai, A-hiou nhận được tất cả những thứ chàng cần. Chàng trả tự do cho hai thú mẹ và đi thẳng đến cung điện hoàng đế.

"Làm thế quái nào mà hắn gom đủ nhanh thế?" hoàng đế tự hỏi. "Một tên như thế này, không dễ có hai." Nhưng ông nói to:

- Ngươi biết lo toan đấy, A-hiou ạ, không thể phủ nhận điều đó. Nhưng chúng ta còn chưa hết khó nhọc đâu. Bây giờ ta sẽ rắc ba đấu đậu tầm vàng trong núi. Ngươi phải nhặt đủ. Khốn cho ngươi nếu thiếu một hạt.

"Ông ta chỉ lần chần tránh né," A-hiou nghĩ bụng. Chàng về nhà lấy cung tên và đi vào núi. Chàng thấy một con quạ đậu trên một tảng đá, ngoạc rộng

mỏ ngáp ngủ.

- Chà chà! Chào ông Quạ! A-hiou gọi. Xin cho hỏi ông ăn gì mà có vẻ no nê và ngái ngủ thế kia?

- Quạ, quạ! Quạ ta bị cơn buồn ngủ vây bọc chỉ biết lúng ba lúng búng.

- , tôi đã bảo, nếu không ông sẽ toi đời! A-hiou dọa con quạ, vừa đặt một mũi tên vào cung.

Quạ ta tỉnh ngay tức thì.

- Đừng bắn chàng thiện xạ ơi, tôi van chàng. Tôi sẵn lòng nói tất tật những gì chàng muốn!

- Ông đã ăn gì? Nói nhanh! A-hiou quát. Đậu tầm vàng phỏng?

- Vâng, vâng, đúng thế, cái giọng khàn khàn của quạ rên rỉ, mà sao chàng lại nổi cáu lên như vậy, chàng thiện xạ? Cả lũ chúng tôi ăn, chứ có riêng gì tôi đâu! Chúng tôi đông lắm. Nếu chàng muốn tôi xin gọi tất cả chúng lại đây!

Lát sau, theo tiếng gọi của con quạ cả một đám mây chim đủ loại sà xuống quanh A-hiou, đáp lại lời chàng yêu cầu chúng trả lại đậu! Con nọ nối con kia, lũ chim dốc diều đổ ra cả một đống đậu vàng. A-hiou đếm đi đếm lại- còn thiếu đúng ba hạt.

- Ba hạt đậu còn thiếu đâu? Chàng nghiêm khắc hỏi. Lũ chim nhớn nhác nhìn nhau.

- Chúng tôi không còn hạt nào nữa, một con ở hàng đầu chiêm chiếp. Nhưng từ phía sau có tiếng kêu:

- Chìa vôi không có đây! Hay là đi tìm nó!

Lát sau, con chìa vôi bị đồng loại rong đến. Sợ hãi, nó vểnh đuôi cao hơn bao giờ hết.

- Mi la cà ở đâu? A-hiou mắng. Chàng bóp diều nó làm bật ra đúng ba hạt đậu vàng còn thiếu.

Thấy không thiếu một hạt đậu nào, hoàng đế thực bụng vui mừng nhưng vẫn muốn gây khó dễ, ông phán:

- Ngày mai, ngươi mang đến cho ta ba sợi râu của vua Rồng. Sau đó ngươi có thể định ngày hôn lễ.

“Cũng còn may là ông ta không đòi gì quá đáng!” A-hiou tự nhủ. Chàng về nhà lấy một cây gậy ngắn rồi đi ra hồ. Chàng đập bờ hồ. Thịch, thịch, thịch đất vang lên, ầm, ầm, ầm những con sóng xô vào nhau, lá cây rung

rinh, hoa run rẩy, cá hoảng kinh nhộn nhạo hết cả khiến vua Rồng trong cung điện dưới đáy hồ phải bịt chặt tai:

- Tiếng động khủng khiếp này từ đâu ra? Không thể nào chịu được! Ông kêu lên.

- Thưa ông, cháu sẽ lên xem! Cô cháu gái rùa rụt rè đề nghị, đoạn bơi lên mặt nước. Thấy A-hiou đang đập bờ hồ, cô cáu tiết:

- Nào, nào, thôi ngay đi! ông đang nổi giận đấy! ông bị đau đầu.

- Vậy thì về nói với ông gửi cho ta ba sợi râu.

- Tại sao phải cho ngươi ba sợi râu của ông? Rùa ngắt lời hỏi.

- Vì nếu ông không cho ta, A-hiou tuyên bố, ta sẽ làm cạn sạch nước hồ và sẽ xéo bẹp ông.

- Ông không sợ ngươi đâu, cô cháu gái rùa nói.

- Ông sẽ sợ khi ta tìm gặp ông với cái này, A-hiou nói, vừa cười khẩy vừa vung cây gậy dáng điệu đầy hăm dọa.

- Ông ở mãi đáy hồ, rùa con cố dọa, sợ hãi đến rớm nước mắt. - Ngươi có thấy ta cầm trong tay cái gì không? Đây là cây gậy thần. Ta mà vung lên một cái, chàng quay tít cây gậy, nước hồ cạn xuống ba sải. Ta sẽ vung gậy đến khi nào cạn khô nước hồ. Lúc đó ta sẽ thanh toán với ông ngươi!

A-hiou quật gậy vào không khí rồi nói thêm.

- Mi thấy chưa nước đã xuống một ít rồi đấy. Thò cổ lên mà nhìn xem!

Cô bé rùa vươn cổ hết sức. Vì nó không biết bờ hồ rất dốc nên nó tưởng đâu mực nước đã hạ xuống thực. Nó sợ:

- Chờ một tí. Ta chạy đi báo cho ông biết. Nhưng xin ngươi, đừng làm gì cho đến khi ta trở lại. Nó lặn xuống đáy hồ đi báo với vua Rồng.

- Thế là thế nào? Vua Rồng hỏi.

Rốt cục ta có được yên thân không?

- Ông ơi, ông ơi, cô bé rùa tội nghiệp thổn thức, hắn muốn làm cho hồ cạn nước và ai biết hắn sẽ còn làm gì chúng ta nếu ông không cho hắn ba sợi râu. Chính mắt cháu đã thấy nước hồ cạn đi rất nhiều.

- Cháu sợ gì nào, con bé ngốc nghếch! Vua Rồng hạ giọng bình thản nhưng trong thâm tâm ông không kiêu hãnh đến thế. Cháu phải biết rằng ta không sợ đánh nhau với hắn nhưng ta thích yên ổn hơn. Đây là ba sợi râu của ta, mang ngay cho hắn. Ta chẳng vì chuyện cỏn con mà đi gây sự.

A-hiou nhận ba sợi râu Rồng. Anh mang đến trình hoàng đế. Ông này còn muốn bày ra những gì nữa nhưng chưa nghĩ ra ngay. Tuy nhiên phút cuối cùng có một ý tưởng khiến ông vô cùng khoái chí:

- Mai ta sẽ trao công chúa cho ngươi. Từ cổng lớn sẽ có một trăm hai mươi kiệu lễ đi ra. Ngươi phải đoán xem công chúa nằm ở kiệu nào. Nếu ngươi đoán sai thì không có cưới xin gì hết. Ngươi chỉ được đoán một lần không hơn. Choáng váng, A-hiou trở về nhà. Chàng giam mình trong chuồng bò để không ai trông thấy, và nằm xoài ra ổ rơm chàng bật khóc. Làm sao có thể nhận ra kiệu của công chúa giữa một trăm hai mươi chiếc kiệu?

Chợt chàng nghe có tiếng nói yếu ớt:

- Nào, đừng khóc nữa. Tôi sẽ chỉ cho chàng nàng ở đâu.

Nhìn quanh quất A-hiou thấy một con ruồi trâu.

- Nếu đúng là ngươi có thể giúp ta nhận ra kiệu của công chúa, ta sẽ cho ngươi tất cả những gì ngươi muốn, vàng bạc...

- Tôi chẳng muốn gì cả, ruồi trâu ngắt lời. Nhưng tôi đang rất cần một cái kim vòi. Da trâu cứng lắm, mỗi khi tôi muốn hút một tí máu, khó lắm mới chọc được một cái lỗ. A-hiou mang ngay cho nó một cái kim vòi. Con ruồi trâu cắm luôn vào mình. Xong xuôi nó nói với A-hiou:

- Ngày mai tôi sẽ làm như thế này. Hai ta sẽ đứng trước cổng lớn, chàng không được rời mắt khỏi tôi. Tôi sẽ bay vào tất cả các kiệu, nhìn xem ai ở trong đó, rồi tôi sẽ bay ra ngay. Nếu tôi không ra, có nghĩa là công chúa ở trong cái kiệu ấy.

A-hiou thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn đôi chút khi trở lại trước cổng lớn vào sáng hôm sau. Nhưng mới được một lát tất cả các dải băng rồi lụa là gấm vóc xanh đỏ đã nhảy nhót trước mắt chàng, đầu óc chàng bắt đầu quay cuồng... Rốt cục chàng chỉ còn tập trung dõi theo nhất cử nhất động của ruồi trâu.

Con này rất tích cực. Vù! Trong kiệu này, vù! Trong kiệu kia, rồi lại vù! Trong kiệu khác, vù! ở đây, vù! Kiệu sau! Vù! Bên trong, vù! Bên ngoài! A-hiou không còn nhớ ruồi trâu đã bay vào bao nhiêu kiệu, cả một đoàn dài dằng dặc, rồi nó lại bay ra và luôn còn những kiệu khác. A-hiou thở dài đánh sượt. Bấy giờ các phu đòn khiêng ra một cái kiệu hư nát với những dải ruy băng cũ sờn, không hề xứng với một công chúa. Nhưng, ngạc nhiên làm sao! Ruồi trâu bay vào trong kiệu và ở l

- Trong này có công chúa! Vậy là A-hiou reo lên, các ngươi phải khiêng cái kiệu này về nhà ta!

Lần này thì A-hiou thực sự thỏa lòng. Cuối cùng chàng đã có công chúa! Từ sáng đến tối chàng chiêm ngưỡng nàng, ngắm khuôn mặt tươi vui của nàng, đôi mắt nai của nàng, mái tóc óng mượt của nàng. Trái tim chàng rộn lên niềm hạnh phúc khi được nhìn nàng.

Thấy việc này kéo dài đã được một thời gian, công chúa bảo chồng:

- Có gì mà chàng nhìn em mãi vậy, A-hiou? Sao chàng không tìm việc gì có ích mà làm?

- Vì nếu làm việc khác, ta sẽ không được ngắm nàng nữa. - Chỉ nhìn thôi làm sao nuôi sống được con người, công chúa ra giọng trách móc.

Thoạt đầu A-hiou không nói gì. Chàng tiếp tục nhìn công chúa và tự nhủ: "Thế này lại hóa hợp với nàng quá!"

Nhưng nàng công chúa nài nỉ:

- A-hiou, em sẽ chỉ cho chàng cách làm nhé. Hãy vẽ chân dung em trên một tờ giấy, và gài nó đâu đó ngoài ruộng. Bổ một nhát cuốc, chàng ngẩng lên và thấy em, bổ nhát cuốc thứ hai, chàng ngẩng lên và lại thấy em. Càng ngẩng lên nhiều, chàng càng thấy em nhiều. Đấy, có phải là một ý hay không!

Vậy là A-hiou vẽ chân dung vợ và ra đồng mang theo bức hỉnh. Công chúa dặn dò chồng cặn kẽ:

- A-hiou, hãy nghe kỹ lời em nói: Khi chàng nhìn hình em thì không được huýt sáo. Nếu chàng chỉ huýt sáo một lần thôi, mọi chuyện sẽ rất xấu!

- Đừng sợ gì hết, ta sẽ hết sức chú ý, A-hiou trả lời.

Chàng ra đồng treo hình vợ lên một thân cây để có thể luôn ngẩng đầu lên nhìn ngắm.

Mọi việc suôn sẻ được một thời gian, cho đến một hôm A-hiou quên lời dặn dò của công chúa. Giữa hai lần nhìn bức hình chàng cuốc đất với tất cả nhiệt tình và hào hứng, chàng cảm thấy cực kỳ phấn chấn. Đến mức chàng bật huýt sáo, vừa ngước mắt nhìn về phía bức hình thân yêu. Bỗng nhiên, gió thổi như bão lốc tưởng giật đứt tai người, và than ôi! Gió giật bức tranh, cuốn mất về phương Nam.

Khi công chúa biết chuyện gì xảy ra, nàng b

- Em đã dặn kỹ chàng đừng huýt sáo khi nhìn bức hình của em. Nhưng chàng cứ làm theo ý chàng!

- Ta sẽ vẽ đền một bức tranh khác, nàng đừng khóc! A-hiou an ủi vợ.

- Không phải vì bức tranh mà em khóc. Chàng không biết chàng đã làm gì đâu. Ngay khi chàng huýt sáo thì Hoàng đế phương Nam đã nhận được tin về em. Lão đã phái gió đi tìm bức hình. Bây giờ thì đến lượt quân đội của lão được cử đi để bắt em. Chao ôi! A-hiou, chúng ta phải làm gì đây?

- Ta có ý này, A-hiou nói, khi nào quân lính đến làng, ta sẽ lấy tro bôi lên mặt nàng. Như thế không ai biết nàng là công chúa.

Quả nhiên Hoàng đế phương Nam phái quân lính mang theo bức hình đi tìm nàng công chúa bắt về.

Quân lính lục sạo từ làng này sang làng khác, một hôm đến làng A-hiou và công chúa ở.

A-hiou vội lấy một cái bình vùi trong tro, dùng một miếng giẻ chùi đáy bình đầy bồ hóng bôi đen lên mặt công chúa "Bây giờ, chúng cứ việc tìm nàng!" Bọn lính lục soát từ nhà này sang nhà khác, không sót nhà nào mãi không tìm ra công chúa. Cô gái cuối cùng này chúng đã ngắm nhìn ngờ vực, nhưng so với bức tranh thì nước da tối thẫm hơn nhiều.

- Thế nào, ra sao rồi? Lão chỉ huy hỏi.

- Chúng tôi không tìm thấy nàng, một tên lính thưa. Lão chỉ huy sầm mặt. "Bao giờ mới chấm dứt cái khổ hình này?" Lão nhìn quanh, thấy A-hiou đang cuốc ruộng bèn bắt chuyện:

- Nói ta nghe, một ngày anh cuốc được bao nhiêu đất?

A-hiou vươn thẳng lưng, suy nghĩ một lát rồi trả lời.

- Khó nói lắm, ví như tôi hỏi ông một ngày hành quân ông đi được bao nhiêu bước.

- Nông dân trả lời được thế cũng không tồi, lão khen vừa quay sang người của lão. Đến nhà hắn tán gẫu, nghỉ ngơi một chút trước khi đi tiếp.

Cả lũ kéo nhau vào ngôi nhà nhỏ. Nàng công chúa mặt nhọ vội nấp bên bếp lửa. Nhưng trời nóng quá. Nàng không để ý thấy mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt tạo nên những rãnh trắng. Một tên lính ngắm khuôn mặt nàng trông nghiêng, huých khuỷu tay đồng ng thì thầm:

- Mày có thấy gì không? Nhìn kìa! Tên đồng ngũ nhìn công chúa, đoạn xem lại bức hình, rồi lại ngắm công chúa.

- Đúng công chúa rồi! Rửa mặt cho công chúa mau! Hắn kêu gọi các bạn đồng ngũ. Công chúa còn chưa hết sửng sốt thì bọn lính đã túm lấy cô, vã nước lạnh lên mặt cô, làm lộ làn da trắng hồng, như người ta bóc vỏ một quả hạnh đào vậy.

- Công chúa đấy! Đúng công chúa đấy. Bọn lính reo lên sung sướng. Công chúa định lừa chúng ta, nhưng bây giờ chúng ta sẽ giải công chúa về!

A-hiou phát khóc lên, ngạc nhiên thấy sao tim mình không vỡ ra.

- Chàng đã thấy chàng làm gì khi huýt sáo không phải lúc chưa? Công chúa nói hờn trách, nhưng nàng lại bảo:

- Chàng biết rằng không bao giờ em thôi nghĩ đến chàng. Nhưng bây giờ, chàng phải thật chú ý điều em sắp nói đây. Sau khi bọn lính giải em đi, cứ bỏ hết đấy, lấy cung tên của chàng và bắn một trăm con chim, bất kể chim gì. Tiếp đó chàng may một áo choàng bằng số lông vũ và lông tơ ấy. Khi chàng có áo rồi, đừng đi săn nữa, hãy cầm sáo của chàng và đi tìm em.

Thế là A-hiou còn lại một mình! Chàng gần như thất vọng hoàn toàn. Nhưng lần này chàng không quên bất cứ điều gì công chúa dặn. Cả một năm ròng rã, chàng lặn lội trong rừng núi bắn chim. Khi đã gom đủ lông vũ và lông tơ của một trăm con chim, chàng may một chiếc áo choàng, lấy cây sáo của mình và đi ra thành phố, nơi hoàng đế phương Nam đóng đô. ở đấy, chàng thổi nhạc cụ bé tí và nhảy múa, mình khoác áo lông chim. Thật là một cảnh hay ho nên dân chúng xúm quanh chàng trầm trồ thán phục.

Cũng trong thời gian đó, đã tròn một năm hoàng đế phương Nam không ngừng tự hỏi: "Vì đâu mà trong năm rồi gà trống của ta không gáy, chó của ta không sủa, mặt trời không sưởi ấm, gió không thổi? Vì sao hoa không nở? Vì sao tuyết không tan? Phải chăng vì từ khi ở đây, nàng công chúa nhỏ ấy không cười một lần, không nói một câu, không tắm rửa, chải đầu một bận. Mà mụ hầu của ta ra chợ vì sao giờ chưa về, vì sao mụ vẫn chưa chuẩn bị bữa ăn cho ta?"

Đó là vì đúng lúc ấy mụ hầu đang nán lại để xem A-hiou nhảy múa trong chiếc áo choàng lông chim, vừa nhảy vừa thổi sáo. Trò diễn khiến mụ thích quá quên cả mang rau về cung.

Hoàng đế cho người đi tìm mụ, và vặn hỏi thế này:

Ngươi la cà ở đâu lâu thế? Ngươi không nhớ ta đang đợi bữa ngự thiện hay sao?

- Xin hoàng thượng chớ nổi giận, ngoài quảng trường kia có một chàng trai xinh đẹp lắm, chàng ta nhảy múa và thổi sáo rát hay, chàng ta lại có một chiếc áo lông chim tuyệt đẹp khiến tất cả mọi người phải dừng lại trầm trồ ngắm nghía! Mụ hầu giải thích.

Công chúa nghe được chuyện mụ hầu kể. Nàng hiểu ngay đó là ai. Còn có thể là ai khác ngoài A-hiou! "Hi hi hi!" Nàng cất tiếng cười, nghe như

tiếng cái chuông bạc reo leng keng.

- Ta muốn được xem chàng trai nhảy múa và thổi sáo, con người mặc áo lông chim ấy! Rồi nàng chạy đi tắm rửa, chải tóc cẩn thận.

- Thế là thế nào? Hoàng đế ngạc nhiên. Đúng là đôi mắt vương giả của ta đang nhìn và đôi tai vương giả của ta đang nghe, gà gáy, chó sủa, mặt trời bừng sáng và gió thổi. Hoa nở và tuyết tan. Phải chăng vì nàng công chúa nhỏ các ngươi mang về cho ta đã một năm, nay đã cười, đã nói, nàng đã tắm rửa, chải tóc. Nếu chỉ cần có thế, mau dẫn về cho ta anh chàng thổi sáo, để nàng đừng thôi cười, thôi nói, thôi tắm rửa, thôi chải tóc!

Vậy là người ta triệu A-hiou vào cung ra mắt hoàng đế và công chúa. A-hiou nhìn công chúa, chàng nhảy múa, thổi sáo và cười. Công chúa vui vẻ vỗ tay, nhìn A-hiou và cười. Hoàng đế nhìn công chúa và tự nhủ: Nàng cười, vậy mình cũng cười có phải hơn không. "Ha ha ha", A-hiou cười vui,"Hi hi hi", vang lên tiếng cười lanh lảnh của công chúa. "Hô hô hô", Ồm Ồm tiếng cười của hoàng đế.

Bỗng công chúa bảo hoàng đế:

- Nếu người đổi tấm ngự bào thêu rồng của người lấy áo choàng lông chim của người thổi sáo và thổi cho thiếp nghe một bài thì thiếp còn vui lòng hơn nữa.

- Nếu điều đó làm cho nàng vui, ta đồng ý! Hoàng đế bình thản nói. Tại sao không? Nàng thừa biết rằng hoàng đế thì làm gì cũng hơn người!

A-hiou mặc tấm ngự bào thêu rồng vàng rồng bạc. Hoàng đế khoác lên mình chiếc áo choàng lông chim, cầm sáo và nhảy múa. Cây sáo phát ra những âm thanh vô cùng lạc điệu, ngay đến một con dê đói ăn cùng không be be kiểu đó.

Công chúa chun mũi. Nàng nói:

- A-hiou, chàng đang mặc áo ngự bào thêu rồng. Hãy tống cổ tên điên này ra cho em. Nếu chàng sợ thì hãy nhìn xung quanh xem.

A-hiou nhìn. Tất cả các quan đại thần và lính hầu cúi mình trước tấm ngự bào.

A-hiou lấy cung và - Ph...ự...ư...t! - mũi tên lao thẳng vào giữa tim hoàng đế.

- A-hiou, công chúa vội nói thêm, chàng đang mặc áo ngự bào. Hãy ngồi lên ngai vàng và nhìn xung quanh!

A-hiou ngồi lên ngai vàng và nhìn xung quanh. Tất cả các quan đại thần

cùng lính hầu lại rạp mình trước tấm ngự bào thêu rồng.

- Thế này có vẻ tốt đây, công chúa hài lòng reo. Bây giờ, chàng hãy nhắc lại theo em: Tôi, A-hiou, tôi đã trở thành hoàng đế. Tôi sẽ sống mười nghìn lần mười nghìn năm!

A-hiou choáng váng vì hạnh phúc. Chàng nhìn công chúa đầy hứng khởi và tuyên bố:

- Từ giờ hoàng đế là ta, A-hiou!

Nếu triều đại của ta kéo dài một trăm năm thì thật huy hoàng. Nhưng nếu chỉ được năm mươi năm hoặc chỉ duy nhất một năm hay thậm chí một tháng thôi thì cũng vẫn cứ là huy hoàng.

- Chàng không thể nói như thế, công chúa tỏ ý tức giận, nhưng trễ mất rồi.

Và vì lẽ A-hiou không thể sống mười nghìn lần mười nghìn năm, các hậu duệ của chàng cũng không thể. Mà nếu có ai đó sống một tháng hay một năm hoặc năm mươi năm, một trăm năm đi nữa thì vẫn cứ là một đời người, và một con người được sống một đời người đã là quá tốt rồi!

(*) Đơn vị đo lường Ăngiô-Sắcxông, tính thể tích.

Cô công

VUA BAHKELADIR TRỊ VÌ MỘT VƯƠNG QUỐC GIÀU đẹp, nhiều đồng cỏ, hồ và rừng, ông đã đứng tuổi mà vẫn chưa có con. Cho đến một ngày cả triều đình xôn xao. “Một điềm triệu!”, người ta kêu lên khắp nơi, “Chư vị có thấy không? Chắc chắn là một điềm lành. chân voi trắng xuất hiện một hiệp sĩ tí hon mất bóng trong lâu đài!”

Ngày hôm đó hoàng hậu sinh hạ một hoàng tử đặt tên là Tchaochoutouenn, theo tên một hoàng tử dũng cảm được nhắc tới trong nhiều huyền thoại. Tchaochoutouenn sớm nổi bật giữa đám trẻ vì lòng can đảm, vẻ đẹp trai và trí thông minh. Mười tám tuổi, chàng thông thạo binh pháp hơn bất cứ chiến binh cừ khôi nào, cũng như làu thông mọi khoa học đương thời không thua các bậc hiền giả giỏi giang trong vương quốc của vua cha.

Chàng dẻo dai như cây cói và đẹp như vầng thái dương, với cặp mắt sâu vừa dịu dàng vừa táo bạo. Chàng hoàn hảo và cư xử đúng mực đến độ tất cả các cô gái trong vương quốc đều ao ước có được tình yêu của chàng.

Một hôm đang lang thang trong một sân vắng chợt hoàng tử trông thấy một cái giếng cũ. Chàng cúi xuống nhìn và thoáng thấy có gì dưới đáy.

Chàng tuột xuống bằng sợi dây gầu múc nước, và kéo lên được một cây cung rất to. Quần thần xúm lại quanh chàng ngắm nghía thứ vũ khí đó. Người mưu sĩ già nhất lên tiếng:

- Thưa hoàng tử, người ta kể rằng xưa kia vua Thủy tề Bahma có giấu trong giếng này một chiếc cung thần. Người nào hễ giương được cung thì cầm chắc sẽ bắn trúng đích. Không một đạo quân nào có thể đánh thắng được người ấy.

Tchaochoutouenn cầm cung lên và giương dễ dàng. Chàng nhìn quanh tìm một cái đích. Chợt trong không trung vang lên một tiếng kêu chói tai khủng khiếp. Kơ... rơ... ri..., Kơ... rúc..., Kơ... rơ... rúc...!

Hoàng tử vội quay lại hướng phát ra tiếng kêu. Xa xa trên mặt hồ một con chim kinh khủng đen tuyền vọt lên tầng cao, móng quắp một con cá lớn. Vút! Mũi tên của hoàng tử bay nhanh hơn tia chớp. Kơ... rơ... rúc...! Con chim rít lên buông rơi con cá và lao xuống đâu đó phía rừng xa. Từ đó Tchaochoutouenn không rời cung thần nữa, cùng với cây cung chàng lang thang khắp các đồng cỏ, lùm bụi, núi non, thung lũng, săn mồi lớn mồi nhỏ.

Nhưng thời gian không ngừng lại. Nhiều mùa gặt trôi qua, Tchaochoutouenn đã trưởng thành, vua cha và mẫu hậu chàng bắt đầu đánh tiếng xung quanh để tìm cho chàng một cô gái xứng đôi vừa lứa. Các gia đình có con gái đến tuổi gả chồng đều hết sức tìm cách lôi kéo sự chú ý của hoàng tử. Đứng hàng đầu trong số ấy là quan tể tướng của vương quốc. Nhưng Tchaochoutouenn chưa muốn lấy vợ.

- Con không muốn một trong những cô búp bê lòe loẹt ấy, một hôm chàng thưa với vua cha, nhất là con gái quan tể tướng! Con muốn được tự mình đi khắp thế gian tìm lấy người vợ tương lai.

Vua cha và mẫu hậu chàng rồng tình, nhưng tể tướng thì phẫn nộ. Vốn là con người khôn ngoan, ông ta giấu kín sự hằn học của mình tận đáy lòng và tiếp tục nói cười như trước. Tuy nhiên, điều đó không ngăn ông ta thề một ngày nào đó sẽ trả thù hoàng tử đã chối bỏ con gái ông.

Vậy là Tchaochoutouenn mang theo cung tên, và chàng đi vào khu rừng phía nam một con sông lớn. Đêm đầu tiên, chàng gặp trong rừng một ông lão thợ săn. Ông lão đang nướng một miếng thịt trên đống than cháy dở. Ông ngẩng đầu nhìn hoàng tử đang đi đến, tỏ vẻ sửng sốt:

- Trận gió lành nào đem con đến đây, con trai? Đã hàng tháng rồi lão không thấy có người lai vãng. Người ta sợ thú dữ. Con đến đây tìm gì?

- Con đi chu du thiên hạ, Tchaochoutouenn trả lời, con đi săn.

Nếu ông không phiền, chúng ta có thể cùng săn với nhau.

Từ đó, ban ngày ông lão thợ săn và hoàng tử cùng săn đuổi hươu sao, lợn lòi, tối đến họ nướng thịt và trò chuyện đến khuya, ông lão thợ săn biết nhiều chuyện, lại có lối kể rất hấp dẫn. Một tối, ông lão nói với chàng:

- Hãy tưởng tượng một hôm lão buông lưới trên sông, bắt được một con cá lớn rơi thẳng từ trên trời xuống!

- Từ trên trời?

- Là một con chim đen rất dữ tợn thả nó ra. Có người nào đó đã bắn cho nó một mũi tên, từ rất xa. Con thử đoán xem con cá đó là cá ai? Chính là Bahma, Vua Thủy tề! ông kể với lão vậy. Ông đã hóa thân thành con cá và Bahnou vua Loài Chim gian ác đã giăng lưới bắt ông, bởi xưa kia Bahma từng bắt con trai lão ta.

- Vậy ra, ai đó bắn chim đã cứu được Vua Thủy tề? Tchaochoutouenn reo lên kinh ngạc, nhớ lại lần đầu tiên bắn thử cung thần.

- Phải, ông lão thợ săn tán đồng, và hẳn là lão không biết người ấy. Lão cũng rất muốn biết người thợ săn ấy. Không phải ai cũng bắn trúng một cái đích như thế.

- Ông đã làm gì con cá rồi? Tchaochoutouenn hỏi để thay đổi chủ đề câu chuyện.

- Lão đã thả nó xuống sông. Đó là Vua Thủy tề mà lại, và ngài nhớ mãi chuyện này.

Câu chuyện giữa ông lão thợ săn và hoàng tử kéo dài nhiều buổi tối, nhưng không bao giờ Tchaochoutouenn để lộ thân phận hoàng tử của mình cũng như điều chàng đi tìm.

Một tối, khi lửa dần tắt, ông lão thợ săn bảo:

- Đêm nay, bầu trời trong sáng quá. Nhìn xem, các ngôi sao như gần hơn!

Hoàng tử nằm ngửa, nheo mắt nhìn, chàng tự hỏi làm thế nào và bao giờ chàng gặp được người con gái có cặp mắt vuốt ve như làn gió ấm, lời nói dịu êm như dòng nước chảy phía xa, mái tóc mượt mà như ánh sao trời, trái tim nhân hậu với mọi người, mọi vật, mọi nhành hoa - Chao ôi!

Tìm đâu ra một người con gái như thế?

- Đừng có ngủ, nhìn thẳng phía trước con kìa! ông lão thợ săn lại nói. Tchaochoutouenn mở to mắt. Tít xa,mãi trên cao, hàng ngàn vì sao lung linh

trên mái vòm tối sẫm của bầu trời. Tchaochoutouenn thở dài.

- Ông biết không, ở đây mà nói ngôi sao nào sáng nhất thì thật đơn giản, con có thể dùng ngón tay chỉ ngay cho ông thấy, nhưng nếu phải tìm ra người con gái xứng đáng nhát trong biết bao người con gái thì con không biết tìm đâu ra.

Ông lão thợ săn ngạc nhiên nhìn chàng, rồi cười hỏi: - Con đi tìm cô gái xứng đáng nhất ư?

Tchaochoutouenn ấp úng:

- Con phải tìm, nhưng việc chẳng đi đến đâu. Những dải rừng này mênh mông vô tận. Vả lại con cũng chưa biết phải làm thế nào.

Ông lão thợ săn im lặng nhìn đống lửa tàn dần. Rồi ông âu yếm ngắm chàng trai:

- Chẳng có gì là không thể, ông nói dịu dàng. Trong cái truông khô cằn nhất con vẫn có thể tìm ra nước nếu con kiên trì, nếu con đào đến mức phải đào, dù con tưởng rằng không thể nào. Con trai ạ, tất cả vấn đề là ở nghị lực thép và lòng kiên trì.

- Hẳn thế rồi, Tchaochoutouenn khổ sở thừa nhận, ông lão thợ săn cười.

- Lão sẽ kể con nghe một chuyện có thể làm con vui. Cách đây không bao xa có một cái hồ nhỏ. Nước trong veo màu xanh ngọc. Con chưa thấy bao giờ đâu. Chỉ độ nửa ngày đường, nếu con đi bằng ngựa. Chúng ta có thể cùng đến đ

Tchaochoutouenn tiếp tục nhìn bầu trời đầy sao, không trả lời. ông lão thợ săn tiếp tục câu chuyện:

- Một hôm lão gặp một chuyện lạ. Lão đang nằm dài bên bờ hồ như chúng ta lúc này đây, vào cái giờ nóng nực nhất của buổi ban trưa. Chợt lão nghe có tiếng động, như tiếng vỗ cánh của một bầy chim. Lão nấp sau đám sậy và con hãy tưởng tượng xem: Có bảy con công lớn lông sặc sỡ đáp xuống bờ hồ. Lão toan giương cung thì chợt bầy công trút bỏ bộ lông và lão trông thấy bảy cô gái trẻ! Chao ôi, họ mới đẹp làm sao! Tchaochoutouenn quay phắt lại phía ông lão thợ săn, nhìn ông chăm chú. Ông lão kể thêm:

- Lão chưa từng thấy thế bao giờ. Lão ngắm họ, nghe họ líu lo, rồi lão xem họ nhảy múa. Cô đẹp nhất là cô trẻ nhất, không thể có một cô gái nào khác cũng đẹp như thế trên đời.

- Họ ở đâu đến? Họ đi đâu? Hoàng tử hăm hở kêu lên.

Ông lão thợ săn nhún vai.

- Lão đâu có biết. Họ tắm xong thì khoác mấy bộ lông chim rồi bay đi mất. Nhưng cứ bảy ngày họ lại quay lại hồ. Chính là ngày mai đây.

Tchaochoutouenn vụt đứng dậy, lao về phía lũ ngựa.

- Nào, chàng kêu lên. Chúng ta đến hồ nào! Nhưng ông nhanh lên, chúng ta không thể để vuột mất các nàng một lần nữa!

- Chúng ta hãy còn nhiều thời gian, ông lão thợ săn cả cười, dù có khởi hành sáng sớm ngày mai đi chăng nữa! Nói vậy nhưng ông vẫn lên ngựa, và trong đêm cả hai phi nước đại về phía hồ.

Họ tới bờ hồ xanh lúc những tia nắng mặt trời bắt đầu nóng rẫy. Họ ẩn mình trong đám sậy chờ đợi. Gần trưa có tiếng vỗ cánh rầm rập và bảy con công lớn đáp xuống gần hai nhà quan sát. Những bộ lông chim tuột xuống, và Tchaochoutouenn nghẹt thở. Bảy cô gái đẹp đến sững sờ nhảy xuống

nước cười đùa thỏa thích. Họ tắm táp, đi dạo một lát trên bờ, vừa trêu ghẹo nhau, rồi họ bắt đầu nhảy múa.

- Chưa có người phàm trần nào từng được xem vũ điệu đẹp đến thế! Ông lão thợ săn thì thào với người bạn đồng hành. Nhưng Tchaochoutouenn chỉ mải nhìn một cô gái trẻ trong bọn họ. Đó là cô gái trẻ nhất, đẹp nhất và đáng yêu nhất.

Khi đã nhảy múa chán, các cô gái khoác áo lông chim và cất cánh bay đi. Tchaochoutouenn dõ theo cho đến khi họ chỉ còn là những chấm nhỏ trên bầu trời và mất hẳn.

- Thật tiếc họ đã bay đi mất! Chàng thì thầm. Mắt chàng loáng nước.

- Tuần sau họ sẽ trở lại, ông lão thợ săn động viên chàng. Chúng ta sẽ lại đến xem.

- Đến xem ư! Tchaochoutouenn kêu lên kích động. Con đau khổ quá! Họ chỉ đến một lát. Mà con thì nhất định phải ngỏ lời với cô trẻ nhất.

Ông lão thợ săn suy nghĩ một lát, rồi ông nói:

- Nào! Chúng ta đi hỏi ẩn sĩ Palasi. Không ai ngoài ông ấy có thể khuyên chúng ta.

Thế là họ đến gặp Palasi. Nhà ẩn sĩ ngồi trên một phiến đá, tựa lưng vào một thân cây. Ông chăm chú lắng nghe yêu cầu của hai người rồi gật đầu. ông quan sát kỹ hoàng tử, và cuối cùng mỉm cười, ông gọi đến một con rái cá đã được thuần dưỡng và nói:

- Hãy theo con rái cá này, nó sẽ chỉ đường cho các vị.

Ông lão thợ săn và hoàng tử cảm ơn nhà ẩn sĩ và theo con rái cá. Con vật dẫn hai người đến bên bờ một cái hồ rộng lớn, phẳng lặng. Tới nơi, nó dừng lại, quay nhìn hai người ra vẻ hiểu biết. Rồi như một mũi tên nó lặn xuống hồ, để lại phía sau dòng nước tách làm đôi như bị dao chém. Một con đường nhỏ hoàn toàn khô ráo hiện ra giữa hai thành nước, dẫn tới giữa hồ. Hai người bạn đồng hành dấn bước. Họ càng xuống sâu, thành nước mỗi bên càng cao. Ông lão thợ săn sợ đến nghẹt thở nhưng hoàng tử chỉ mải miết tiến lên phía trước thật nhanh, càng lúc càng sâu tận đáy nước hồ. Chợt chàng kêu lên:

- Nhìn kìa! Một lâu đài trước mặt chúng ta!

Con rái cá biến mát. Hai người đứng trước một lâu đài tráng lệ lấp lánh nghìn ngọn lửa. Trên bậc thềm, một vị chúa tể cao quý đang đợi họ.

- Đúng là Bahma Vua Thủy tề! ông lão thợ săn thì thào.

- Xin nghênh đón các vị tại thủy cung của ta! Vua Thủy tề chào đón họ vô cùng thân ái. Ông, ông lão thợ săn, một hôm ông đã trả tự do cho một con cá không có gì để tự vệ, còn ngài,hoàng tử, ngài đã phóng một mũi tên vào con chim đen đê tiện, cứu mạng sống cho một con cá. Con cá ấy là ta. Xin cho biết ta có thể giúp gì

Tchaochoutouenn giải thích với Vua Thủy Tề rằng chàng mong mỏi được chuyện trò cùng cô Công út. Nghe hai người nói chuyện với nhau như thế, ông lão thợ săn mới vỡ lẽ bấy lâu nay mình đã kết giao với một hoàng tử.

- Việc này dễ thôi, Vua Thủy tề Bahma tuyên bố. Ta sẽ cho ngài mượn một cái móc thần. Ngài sẽ dùng cái móc đó láy bộ lông công của cô gái mà ngài muốn lưu lại trên bờ hồ xanh, và ngài sẽ chỉ trả lại áo cho cô sau khi đã nói chuyện xong.

Bahma tiễn hai vị khách đến tận bờ hồ và họ từ biệt nhau hết sức thân tình.

Tchaochoutouenn tưởng chết được vì nôn nóng chờ đợi ngày gặp lại cô Công. Đến ngày thứ bảy, chàng cùng ông thợ săn ẩn mình trong đám sậy.

Ngay khi các cô gái hạ cánh và trút bỏ bộ lông chim, Tchaochoutouenn dùng móc thần móc lấy bộ lông công của cô út, đoạn nấp lui ra xa hơn một chút với chiến lợi phẩm mới lấy được. Các cô gái tắm xong, chòng ghẹo nhau trên bờ một lát, rồi gọi cô út: “Em Namarona, nhảy điệu vũ lớn của loài công cho các chị xem nào!”

Namarona chạy vào giữa vòng tròn các chị mình và bắt đầu nhảy múa. Tchaochoutouenn ngắm nàng tim đập rộn, quên cả thở. Namarona nghiêng mình, thanh tú và tinh tế, uốn lượn như cỏ mượt, phồng mình như chiếc lông diệc. Vũ điệu của nàng đẹp đến nỗi nhà quan sát thấy tim mình thắt lại. Chợt các cô gái chạy tán loạn, vừa cười như nắc nẻ, đổ xô đến đống áo lông công khoác vội lên vai chuẩn bị bay. Riêng cô út nán lại tìm y phục. Mắt cô đã ngấn nước mà cô vẫn không tìm thấy.

- Chờ em với, các chị ơi, không biết em đã đế bộ lông công của em ở đâu, giúp em với! Các cô gái giúp em mình tìm khắp bờ cỏ nhưng chẳng thấy gì.

- Làm thế nào bây giờ? Ai có thể lấy cánh của em? Bây giờ, em phải ở lại đây ư? Namarona than khóc, nàng khóc thảm thiết.

- Đừng khóc! Các chị nàng nói. Các chị sẽ cõng em về nhà.

Thế này thì Tchaochoutouenn không chịu nổi, chàng kêu lên.

- Không! Đừng chạy trốn, ta van nàng!

Thấy vậy, sáu cô gái sợ hãi vỗ cánh bay vút lên tầng cao. Các cô liệng vòng trên hồ, đã toan nhào xuống mang Namarona đi. Nhưng ông lão thợ săn nhanh trí phóng một mũi tên lên không trung. Các cô công khiếp sợ vỗ cánh bay mải miết về phía

Trong khi đó, cô gái trẻ nấp trong bụi rậm, một lúc lâu sau không thấy có động tĩnh gì, cô lại đi ra tìm y phục chim công. Một con phượng hoàng liệng một vòng trên trời. Cô gái ngẩng đầu.

- Có phải mi đã tình cờ mang đi y phục của ta không? Nghe thấy thế, Tchaochoutouenn giương cung và - Phựt! - Con chim trúng tên giữa ngực rơi xuống chân cô gái.

- Nàng thấy đấy, đâu phải nó lấy bộ lông công của nàng!

Tchaochoutouenn cười nói, ra khỏi chỗ nấp. Cô gái kêu lên một tiếng và toan chạy trốn nhưng hoàng tử buồn bã nói với nàng:

- Từ rất lâu rồi, ta xa gia đình, xa người thân, ta ngủ dưới trời sao, sống nhờ săn bắn trong dải rừng bất tận này, duy nhất chỉ để tìm thấy và hái về bông hoa đẹp nhất trong các bông hoa!

- Sao lại thế, nhà chàng không có hoa ư? Cô gái ngạc nhiên nói khẽ, vừa nghịch một cây sậy.

- Có, có chứ. Nhưng ta muốn tìm một bông hoa không hề có nơi nhà ta. - Chàng có tìm thấy không? Người đẹp hỏi, vừa thở nhẹ vừa cụp mắt xuống.

Tchaochoutouenn xích lại gần nàng, ngập ngừng:

- Ta đã thấy, nhưng không biết ta có thể hái bông hoa đó được không.

Bông hoa ấy khép cánh lại trước ta như trước đêm tối. Biết rằng nàng đã thuộc về ai chưa?

Người con gái ngước mắt nhìn hoàng tử.

- Bông hoa ấy chỉ là một nụ hoa bình thường. Nó không phải một bông sen kiêu sa cũng không phải một đóa hoa ngào ngạt hương. Không ai muốn hái nó. Có lẽ chẳng đáng gì đâu.

Hoàng tử ngắm nàng giây lát rồi nhận xét:

- Ta thấy nàng không đeo nhẫn, phải chăng nàng chưa có ý trung nhân?

- Em chỉ là một cô gái bình thường. Ai thèm để ý đến em? Namarona nói,lại cụp mắt nhìn xuống, nhưng nơi khóe môi nàng thoáng một nụ cười tinh nghịch.

- Nếu ta nói với nàng, anh chàng trẻ tuổi si tình tiếp lời mỗi lúc một hùng hồn hơn, rằng con vua Bahkeladir đã đến khu rừng sâu này để tìm kiếm cô gái chàng có thể si mê ngay từ cái nhìn đầu tiên, và rằng chàng đã gặp được cô gái ấy thì nàng trả lời ta thế nào?

- Con trai vua Bahkeladir đẹp như Vua Thủy tề, Namarona đỏ mặt, nghĩ rằng mình đã nói quá nhiều. Chắc chắn người con gái nào đó sẽ sung sướng được lo toan bếp núc cho chàng, được nâng khăn sửa túi cho chàng. Nhưng có bao giờ chàng tháy cùng lúc trên trời có cả mặt trời và mặt trăng chưa?

- Namarona, thật ra em từ đâu đến? Hoàng tử hỏi. Ta không tháy có thành phố nào, hay làng mạc nào, thậm chí một túp lều có người ở nào trong vòng mấy dặm quanh đây.

- Cha em là vua Tchao xứ Kasali, ông sống xa đây lắm, tận phía Tây, trong một kinh thành lớn vô cùng tráng lệ. Em là con út trong bảy con gái ông. Nếu em đi theo chàng thì cha em sẽ buồn phiền lắm. Và chính em cũng không biết cha mẹ chàng sẽ đón nhận em như thế nào.

- Namarona, hoàng tử nài nỉ mỗi lúc một say đắm hơn, thay vì dùng bữa có đôi, ta phải ăn một mình, ta có những phòng đôi và ta phải ngủ trong đó cô độc, trong lúc quanh ta mỗi con hươu sao đều sống có đôi.

Namarona, đừng để ta cô đơn trọn đời! Cha mẹ ta, toàn dân vương quốc ta sẽ rất yêu quý nàng, sống với ta nàng sẽ không bao giờ thấy buồn.

Tchaochoutouenn nhẹ nhàng cầm lấy tay người con gái, tháo chiếc nhẫn rất đẹp của mình xỏ vào ngón tay đeo nhẫn của nàng, thì thầm:

- Nhẫn tốt lành của ta, hãy nói với bàn tay nàng rằng từ nay nàng chỉ thuộc về riêng ta mà không thuộc về ai khác.

Người con gái nhìn rất lâu vào mắt chàng hiệp sĩ tận tụy của nàng, rồi nàng tháo chiếc xuyến của mình và nói:

- Trong chiếc xuyến này, chàng sẽ luôn thấy người con gái trái tim chàng đã chọn. Còn bây giờ, chàng hãy trả cho em bộ lông chim!

Hai kẻ yêu nhau nồng nhiệt cảm ơn sự giúp đỡ của ông lão thợ săn. Hoàng tử tặng lại ông con tuấn mã làm kỷ niệm. Namarona và hoàng tử cùng choàng chung áo lông chim công, họ bay vút lên rất cao. Tchaochoutouenn chỉ cho nàng đường bay về kinh thành của chàng, chẳng bao lâu họ đáp xuống sân lâu đài.

Thôi thì một cảnh náo động hết sức: Tiếng reo, tiếng chào mừng, những giọt nước mắt hạnh phúc và khâm phục trước sắc đẹp hiếm thấy của nàng công chúa trẻ. Tất cả các cô gái các mệnh phụ và các mụ già ác miệng trong

vương quốc tha hồ tán chuyện gẫu với nhau mỗi buổi tối, về cuộc phiêu lưu của chàng hoàng tử đi tìm người yêu và về cuộc gặp gỡ cảm động giữa hai người.

Nhưng riêng quan tể tướng thì không thể quên ngày trước Tchaochoutouenn đã từ chối con gái lão. Và hiện nay, hoàng tử lại rước về cung một người con gái khác, cái cô Namarona ấy, lão giận thiếu điều phát ốm. Nhưng vì trước mắt không thể làm gì, lão đành phải tán dương Namarona trước mặt nhà vua, tuy vậy lão không quên nhỏ một vài giọt nhỏ thuốc độc vào những lời đường mật.

"Thực ra thì cô ta từ đâu đến, cái cô công chúa ấy?" Một hôm lão tự hỏi. "Đôi khi ta nghe không ít người băn khoăn muốn biết cha mẹ cô ta là ai, và liệu trong chuyện này có ít nhiều ma thuật hay không. Đúng ra mà nói công chúa có vẻ đẹp không bình thường, không có vẻ gì của một con người nhân thế cả."

Nghe mãi những lời dèm pha, nhà vua dù rất yêu quý Namarona, cũng đâm sợ cái ngày cô công chúa đến hoàng cung, chẳng biết từ phương trời nào, biết đâu đã làm hại gì con ông. Lão tể tướng ra sức duy trì nỗi sợ hãi ấy. Để thực hiện mục đích của mình, lão bí mật loan tin đến tai vuamột nước láng giềng rằng con trai của Bahkeladir chuẩn bị thành hôn với một cô gái đẹp nhất trần đời.

Vua nước láng giềng này rất háo sắc, đặc biệt là con gái đẹp. Nguồn tin của lão tể tướng kích động ông ta ghê gớm đến mức ông ta quyết dấy binh hòng cướp cô vợ chưa cưới của hoàng tử bằng bất cứ giá nào.

Trong lúc ấy, vua Bahkeladir đã chọn ngày cử hành hôn lễ, khắp nơi mọi chuẩn bị cần thiết cho một ngày hội lớn đã sẵn sàng. Rồi ngày hôn lễ cũng đến. Ngày hội đúng vào lúc tưng bừng nhất thì một sứ giả phi ngựa về cấp báo tin dữ: Quân thù tán công bờ cõi.

Lễ hội thế là phải kết thúc! Giữa những tiếng kêu la, những tiếng than khóc bốn bề, Tchaochoutouenn bàn với Namarona, và theo lời khuyên của nàng chàng xin vua cha cho phép mình cầm quân ra trận.

Khi quân đội đã đi xa, tể tướng nảy ra một ý quỉ quyệt. Lão chờ cho hoàng tử đi được mấy ngày rồi tung tin thất thiệt rằng Tchaochoutouenn đã bỏ mình nơi sa trường, và rằng đội quân của chàng đã nhanh chóng bị tiêu diệt. Trùng hợp vào ngày đó, giữa lúc tuyệt vọng, vua Bahkeladir có một cơn ác mộng kinh khủng, ông cho gọi ngay thầy bói hoàng cung đến giải mộng.

- Một mụ phù thủy độc ác mưu đồ tiêu diệt kinh thành của chúng ta với tất cả chúng ta bằng bùa bả của mụ, thầy bói phán. Nếu chúng ta không trừ

bỏ bùa bả ấy thì sẽ chết hết

- Mụ ta là ai? Nói mau! Nhà vua kêu lên.

- Thần không dám. Đó là một người rất gần gũi với hoàng thượng.

- Nói mau! Vua hạ lệnh, hết sức nôn nóng, ta đã mất con trai, nhưng còn tính mệnh toàn thể thần dân của ta.

- Có thể kẻ tôi tớ hèn mọn này nhầm lẫn, lão thầy bói ngập ngừng, nhưng người ấy không thể là ai khác ngoài công chúa Namarona.

Nhà vua kinh hoàng và hoàng hậu òa khóc nức nở. Riêng tể tướng thì mừng như mở cờ trong bụng. Lão nói:

- Ta vẫn có thể thu xếp mọi chuyện. Xưa nay thần vẫn không tin công chúa lắm, chỉ vì thần không dám nghĩ đến tình cảm của mình, đây là vấn đề riêng của hoàng gia. Nếu đức vua cho phép thì thần dám xin tâu rõ quan điểm của mình.

- Nói, nhà vua sầu não phán.

- Một tuần nữa sẽ là ngày Hiến tế, tể tướng tâu tiếp. Chúng ta phải bắt Namarona, tước hết tư trang của cô ta và cho hành quyết.

Vua và hoàng hậu rơi vào tình trạng vô cùng sầu não, nhưng còn có thể làm gì trước những lời phán truyền? Thế là bảy ngày sau nàng Namarona tội nghiệp nước mắt đầm đìa, xiêm áo tả tơi, bơ vơ và bất hạnh, bị dẫn ra bãi hành hình.

- Đức vua công minh và hoàng hậu nhân từ, nàng khẩn cầu, xin cho phép con một lần nữa được mặc áo lông công và nhảy múa. Đó là nguyện vọng cuối cùng của con.

Nhà vua gật đầu đồng ý. Hoàng hậu tự mình mang đến cho Namarona tấm áo lông công, và cô gái mặc vào. Những chiếc lông sáng lóng lánh muôn màu, khuôn mặt rạng rỡ của cô gái hướng về phía mặt trời. Cử tọa ngừng thở. Và Namarona khiêu vũ! Làn sóng uốn lượn của những chiếc lông sặc sỡ rung rinh lướt đi trên đôi cánh tay nàng mềm mại. Suốt cả đời, chưa ai từng được thấy cái gì đẹp đến thế. Vẻ đẹp của cảnh tượng gây xúc động ngay chính đao phủ, lính gác, các triều thần và cả những thường dân. Mọi người ai náy thương cảm đến nỗi ngay những chiến binh dày dạn nhất cũng nước mắt lưng tròng.

Nhịp vũ điệu chậm dần, mềm dẻo hơn, cánh tay mảnh mai vươn ra cùng với chiếc áo lông công tạo thành đôi cánh sáng lóng lánh. Namarona khép hờ đôi bờ mi và hai dòng nước mắt trĩu nặng chảy dài trên má nàng. Tức thì

nàng quay đầu về phía Tây, truyền cho cánh tay một cử động rất mềm dẻo và, rất duyên dáng, nàng nâng mình lên, thoạt đầu không ai nhận thấy, rồi đột nhiên vút lên thật cao. Trước khi cử tọa kịp hiểu ra sao thì nàng đã ở rất xa.

Đúng lúc đó, người ta nghe có tiếng ồn ào lớn trước cổng cung điện.

Chính là tiếng reo mừng, tiếng va chạm nhau của các loại khiên, gươm, giáo, và tiếng móng ngựa giậm rầm rập trên mặt đất.

- Chiến thắng! Người ta nghe thấy vang lên từ khắp mọi nơi. Quân đội của chúng ta đã đánh bại giặc ngoại xâm! Hoàng tử Tchaochoutouenn dũng cảm đã trở về!

Nghe thấy thế, tể tướng tái mặt, vội vàng tránh xa nhà vua một khoảng cách đáng kể. Trước khi cử tọa kịp hết kinh ngạc thì Tchaochoutouenn xuất hiện.

- Tâu phụ vương, chúng ta đã chiến thắng! Chàng reo vui. Nhưng Namarona đâu? Con muốn được báo tin tốt lành cho nàng. Chính nàng đã mách bảo con phải làm thế nào để chiến thắng kẻ thù.

Một thoáng im lặng nặng nề bao trùm. Không ai cất lời. Rồi hoàng hậu bật khóc ôm chầm lấy con trai trong vòng tay.

- Namarona đã bỏ đi rồi, nhà vua nghẹn ngào nói. Ta sẵn lòng đánh đổi nhiều năm tuổi đời cho điều ấy không xảy ra. Rồi nhà vua kể lại cho con trai nghe mọi chuyện.

Tchaochoutouenn điên cuồng vì đau đớn. Chàng nhớ lại lời Namarona, vào cái ngày đầu tiên họ gặp nhau nàng đã tặng chàng cái xuyến, và chàng vội nhìn. Chàng thấy vợ mình nói chuyện với ẩn sĩ Palasi, và nàng khóc. Không ai có thể giữ hoàng tử ở lại thêm nữa. Chàng kêu lên:

- Hoặc là ta sẽ mang Namarona về, hoặc là các người sẽ không bao giờ còn nhìn thấy ta sống trên đời này nữa! Chàng nhảy lên mình ngựa phi nhanh như gió về phía động của ẩn sĩ. Nhưng đường thì xa, lại phải băng qua nhiều rừng rậm.

Tchaochoutouenn đi chưa được nửa đường thì ngựa của chàng đã kiệt sức quỵ xuống. Chàng bèn nhảy xuống chạy bộ, chạy đến hết hơi, không cho phép mình có lấy một phút nghỉ ngơi, chỉ thỉnh thoảng lúc này lúc khác uống vài ngụm nước suối. Cuối cùng, chàng đến được bên bờ hồ quen thuộc, nước hồ xanh như ngọc. Kiệt sức, chàng ngã xuống trên bờ hồ, và bật khóc, ẩn sĩ Palasi thấy chàng như thế thì nhún vai buồn rầu:

- Namarona của con biết rằng con không bao giờ làm điều gì xấu cho

nàng, và nàng mãi mãi yêu con. Nàng tin rằng con còn rằng con sẽ đi tìm nàng. Vì vậy nàng gửi lại cho con chiếc xuyến thứ hai này. Khi con đeo nó vào tay thì như nàng ở bên con vậy. Nhưng nàng cũng nói bản thân con đừng nên đi tìm nàng.

- Tại sao không ạ? Hoàng tử hỏi, ngước nhìn ẩn sĩ, mắt chàng đẫm lệ.

- Vì con đường dẫn đến xứ sở của cha nàng rất hiểm nguy, hầu như chắc chắn con sẽ mất mạng ở đó.

- Cuộc sống có nghĩa lý gỉ đây?

Dẫu sao đi nữa, không có nàng con cũng sẽ không sống nổi. Hoàng tử kêu lên, càng nức nở. sống mà làm gì nếu không có người mình yêu?

ẩn sĩ rất cảm động.

- Nếu con muốn tìm lại nàng bằng bất cứ giá nào, ít nhất hãy nghe nốt xem những gì đang đợi con dọc đường, ẩn sĩ nói vẻ cảm thông. Ông chỉ dẫn cho chàng hành trình phải theo, báo trước những hiểm nguy sẽ đe dọa tính mạng chàng. Tchaochoutouenn lập tức nhảy lên ngựa lao đi trên con đường dẫn đến với Namarona.

- Chờ đã, con trai, đừng vội vàng thế! Tốt nhất là con hãy nghỉ ngơi trước, để có sức còn đi đường. Khi nào mặt trời lên, ta sẽ đánh thức con dậy.

Tchaochoutouenn nghe theo lời khuyên khôn ngoan. Sáng hôm sau khi mặt trời lên tròn xoay trên mặt hồ, ẩn sĩ đánh thức chàng dậy. Cạnh chàng, con khỉ thuần dưỡng đang nhảy nhót.

- Ta cho con con khỉ này làm bạn. Nó sẽ chỉ đường cho con, và giúp con khi cần thiết.

Tchaochoutouenn nồng nhiệt cảm ơn ẩn sĩ và lên đường tức thì. Con khỉ chạy trước. Thầy trò đi như thế rấtlâu, cho đến khi gặp một dòng sông lớn. Nước sông sủi bọt ầm ầm, hơi nước bốc lên cao tạo thành một đám mây lớn. Không có một chiếc cầu bắc sang sông, cũng không thấy một quãng nào có thể lội qua. Sóng gầm thét, xô đẩy nhau, ùa xuống những xoáy nước sâu hoắm và nuốt chửng tất cả những gì chúng gặp.

Tchaochoutouenn giậm chân sốt ruột trên bờ. “Muốn ra sao thì ra”, chàng nghĩ bụng, “thế nào ta cũng phải qua sông.” Chàng suýt lao xuống nước thì con khỉ rít lên một tiếng cảnh cáo và đứng cản trước chân chàng. Thấy vậy hoàng tử nhúng mũi kiếm xuống nước, xem thử nước nóng đến mức độ nào. Thanh kim loại rít lên và nổ tung. Tchaochoutouenn buồn bã: “Dù có bị luộc chín, ta cũng phải vượt qua con sông này!”

Đúng lúc đó, một dải băng xám hiện lên trên mặt nước. Hoàng tử thấy một con trăn lớn từ từ tiến lại, ghếch đầu lên bờ ngay trước mũi chân chàng. Con vật gác cái đuôi của nó lên bờ sông bên kia. Lanh chanh qua cây cầu sống trước nhất là con khỉ. Tchaochoutouenn đi theo, trên lưng con trăn. Ầm... ầm... ầm, sóng giận giữ gào thét xung quanh khiến hoàng tử quay cuồng choáng váng! Chàng quả quyết nhìn đất liền trước mặt và, như người đi thăng bằng, bước thật nhanh về phía bờ. Chàng vừa đặt chân lên bờ thì con trăn biến mát.

Rồi thầy trò lại tiếp tục lên đường, đi qua những hoang mạc vô tận, luôn luôn hướng về phía Tây. Một hôm Tchaochoutouenn nghe thấy từ rất xa có tiếng đập đinh tai. Đùm, đùm, đùm, đùm, mặt đất rung chuyển. Càng tiến lên thì tiếng đập càng mạnh, mặt đất càng rung chuyển. Thầy trò đi qua một thung lũng cây cối um tùm, mở ra một đồng bằng phía trước. Tchaochoutouenn ngạc nhiên dừng lại. Trên cánh đồng mênh mông trốngtrải, ba quả núi di chuyển chắn đường chàng. Đỉnh núi rất cao mắt không nhìn tới được. Hoàng tử quan sát xung quanh: Không có đường lên! Chàng rùng mình. Rúc, búc, các tảng đá xô nghiêng vào nhau, chen chúc nhau. Rùm, bùm, đá nhảy lóc xóc. đùm, đùm, đất rung lên. Tchaochoutouenn cắn môi. Chế ngự đôi tay run rẩy, chàng ráng hết sức giương cung. Đá từ từ rạp cả xuống, dạt sang bên và một khe núi hiện ra.

Đúng lúc đó hoàng tử buông mũi tên. Rắc! Đá vỡ ra đúng chỗ mũi tên găm vào. Hoàng tử và con khỉ lao lên, mất hút trong khe núi. Khi thầy trò sang đến bên kia thì, rắc! Các tảng đá liền lại như cũ.

Trước mặt Tchaochoutouenn là một con đường rộng mở. Thầy trò lại lên đường, đi lâu, lâu lắm, cho đến khi kiệt sức thì tới một vùng hoang vu.

- Chúng ta hãy nghỉ một lát, hoàng **tử nói**, **vừa** lúc **ấy bất thần zíu**, **đùm**!

Một hòn đá rơi ngay xuống cạnh hoàng tử. Hai thầy trò nhảy bật lên, nhưng zíu, rắc, đùm, mặt đất xung quanh rung chuyển, và zíu, thịch, lại một tảng đá to sượt qua đầu chàng, lún sâu xuống đất. Hoàng tử và con khỉ co giò chạy thật nhanh vào sa mạc. Zíu, phì, gió rít, bốc tung lên trời cát sỏi lẫn những mảnh đá to.

Chợt tất cả ngừng lặng. Tchaochoutouenn nhìn quanh. Thầy trò họ đang đứng dưới một tán cây khổng lồ kỳ lạ, chính giữa một cái truông cằn cỗi. Trên mặt đất rải rác những bộ xương khô nhưng tịnh không một bóng người. “Chúng ta cần nghỉ ngơi một lát,” Tchaochoutouenn quyết định. Thầy trò leo lên cây, họ ngả mình trên một cành ngang có tán to che những tia mặt trời nóng bỏng và ngủ thiếp đi.

Hoàng tử choàng thức giấc vì một cơn gió mạnh suýt đánh bật chàng xuống gốc cây. Một vật gì nặng nề vừa đậu xuống một cành to phía dưới. Cây đầu rung rinh và lá lay động điên cuồng. Từ chỗ nấp Tchaochoutouenn nhìn xem chuyện gì xảy ra. Có hai cặp cánh lớn đang cụp lại và hoàng tử trông thấy hai cái đầu chim khổng lồ dữ tợn: "Những cái mỏ kia có thể xơi gọn cả một con ngựa," hoàng tử nghĩ thầm và náu mình sâu hơn nữa trong vòm lá. Chàng nhớ lại lời của ẩn sĩ tiên đoán rằng chàng sẽ gặp trong sa mạc hai con chim lớn ăn thịt người. Theo như chàng quan sát thì con đực có thể thấy trước các sự kiện sắp xảy ra ở phía Đông, con cái các sự kiện ở phía Tây. Hoàng tử căng tai nghe ngóng và nắm chặt đốc gươm trong tay sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

- Lần này nữa cũng chỉ toàn nói suông, con cái quàng quạc, và lão lại vô lí như mọi bận.

- Ngậm cái mỏ mụ lại! Con đực gầm lên.

- Tôi **nói** không phải sao? Con cái mỉa mai đay nghiến. Theo tiên đoán của lão thì Tchaochoutouenn phải ở đâu đây. Vậy nó đâu? Chỉ cho tôi xem nào! Đầu tiên lão làm cho tôi thèm nhỏ dãi, rồi khi tôi đã dọn mỏ sẵn sàng thì lại rõ là lão đã nhầm.

- Nó đã qua sông, qua cả ba núi, con đực cười gằn, thế tất nó phải ở đâu đó quanh đây. Nó chầm chậm quay đầu trên cái cổ dài, hít hít. Tao ngửi thấy mùi thịt sống! Cái lỗ mũi của nó giống đường vào một cái hang đen ngòm hướng thẳng về phía hoàng tử.

Đúng lúc đó, con khỉ từ trên cây chạy xuống đất. Đứng ở tít đằng xa, nó đánh động giữa các tảng đá.

- Có cái gì động đậy đằng kia. Nó đấy! Con đực kêu lên. Đến đó xem!

Hốp! Nó nhảy xuống đất và hốp! Con cái nhảy theo sau. Chúng tìm thoáng một cái đã phát hiện ra con khỉ và nuốt chửng con này như nuốt một quả phúc bồn tử vậy!

- Lão sáng suốt ra trò đấy nhỉ! Con cái hú lên cười tinh quái. Lão đoán chừng một hoàng tử, hóa ra lại là một con khỉ.

- Để cho tao yên và ngậm cái mỏ mụ lại! Con đực càu nhàu. Kiểu cợt nhả của mụ tao không khoái lắm đâu. Dù thế nào thì một thằng người cũng không đủ cho mụ đã cái miệng!

- Này, giờ thì đến lượt lão nghe tôi tiên đoán đây này! Con cái nói. Ngày mai, vua miền Tây sẽ tổ chức một đại lễ Chúc phúc mừng công chúa út vừa trở về với cha mẹ, trong lúc ai cũng nghĩ rằng cô ta đã mất tích vĩnh viễn.-

Vậy thì sao? Con đực hỏi, vừa ngáp.

- Thì sao hả, với một đại lễ như thế người ta sẽ mổ trăm voi, trăm bò, trăm lợn béo. Sáng mai chúng ta hãy đến đấy. Thêm hay bớt đi một con voi ai mà thèm để ý.

- Chúng ta sẽ chén **đầy** mỏ! Con đực khoái trí, quay ra ngủ liền. Chẳng mấy chốc con cái cũng hòa tiếng ngáy với chồng. Tchaochoutouenn thận trọng ra khỏi chỗ nấp. Chàng không một thoáng nghi ngờ rằng chúng vừa nói về người vợ yêu dấu của chàng, công chúa con Vua miền Tây. "Bằng giá nào ta cũng phải đến đấy cùng những con chim kinh khủng này", chàng tự nhủ. Thu hết can đảm, chàng thận trọng tụt xuống phía dưới. Hai con chim đang ngủ trên một cành cây, như những tảng đá có cánh.

Tchaochoutouenn chuẩn bị vũ khí phòng bất trắc, rồi rón rén chàng dùng cả hai tay nắm lấy một cái lông của con chim cái đang ngủ, kéo thật lực. Chiếc lông bị nhổ để trơ lại một cái lỗ bằng cả căn buồng nhỏ. Tchaochoutouenn lách vào trong, thu mình không động cựa.

Trong giấc ngủ, con cái rùng mình một tí, rũ lông và ngủ tiếp. Sáng sớm hôm sau hai con chim bay về hướng Tây. Chúng bay rất lâu cuối cùng đến một vùng đất phì nhiêu. Chúng đậu xuống đất, ẩn mình giữa cây cối vườn thượng uyển.

- Có một viên đá cứ làm tôi buồn buồn, con cái nói, tôi phải rũ lông mới được. Con chim nói là làm, khiến Tchaochoutouenn văng vào một bụi rậm. Chưa kịp định thần thì hai con chim đã biến mất về phía nhà bếp, nơi người ta đang sửa soạn thịt cho bữa ngự thiện.

Tchaochoutouenn rửa ráy bên dòng nước trong vắt của một con suối, chỉnh đốn lại y phục đoạn đi thẳng về phía lâu đài. Trong bóng râm của một góc lâu đài có một bà già đang nghỉ. Bà trông coi một tốp các cô gái trẻ đẹp đi lấy nước.

- Thưa bà, cháu là người lạ mới đến xứ này, Tchaochoutouenn nói, cháu xin phép được hỏi. Tại sao bao nhiêu cô gái đẹp trang phục lễ hội thế này lại cùng đi lấy nước?

- Thế ra, chàng trai trẻ, bà già tỏ vẻ ngạc nhiên, cháu không biết tin nàng công chúa trẻ nhất của chúng ta đã trở về sao, nàng Namarona ấy? Cha nàng, đức vua đáng kính của chúng ta, nhân dịp này tổ chức một đại lễ Chúc phúc. Những cô gái trẻ này đang lấy nước tắm cho công chúa.

Tchaochoutouenn đứng yên suy nghĩ hồi lâu. Chàng quan sát những cô gái trẻ xinh đẹp lần lượt mang nước về lâu đài. Cuối cùng chỉ có một cô. Cô gái này mảnh mai và xinh đẹp như một đóa hoa, đó là t của Namarona. Cô

vừa kín đầy xô nước suối thì nghe có tiếng nói từ phía sau.

- Những bông hoa đẹp nhất mọc **gần những suối nguồn trong trẻo** nhất. Thấy cô đẹp thế này, người ta không khỏi đoán rằng chủ nhân của cô hẳn là một bậc mỹ nhân yêu kiều nhất trong các mỹ nhân. Nhờ cô chuyển dùm lời chúc phúc của tôi tới nàng.

Nghe lời khen hơi sáo, cô gái ngoái lại thì thấy một người lạ đẹp đến mức chẳng bao giờ một cô gái trong vương quốc dám mơ đến một chàng trai đẹp thế. Để khỏi xa chàng quá mau, cô làm như không xách nổi xô nước đầy.

- Nếu cô cho phép, tôi xin được giúp một tay. Tchaochoutouenn cúi mình nâng xô nước, lừa lúc cô không trông thấy chàng thả vào xô chiếc xuyến của Namarona.

- Hẳn là khoảng trời của chúng em không che phủ trên xứ sở của chàng, cô hầu phòng nói, chắc chàng từ xa đến, nên mới có tiếng nói lạ thế.

- Vào lúc khác tôi sẽ nói trôi chảy hơn, hoàng tử trả lời, nhưng bây giờ thì tôi không thể. Tôi chỉ có duy nhất một lời trên môi, Namarona. Namarona! Tất cả những lời khác, tôi đã quên hết. Tôi không thể nói, không thể thở, tôi chỉ nghĩ đến một cái tên duy nhất, Namarona.

Rất ngạc nhiên, cô gái nhìn chàng,nhưng các bạn cô đã khuất vào trong lâu đài từ lúc nào, nên dù muốn dù không cô vội xách xô nước và rảo bước nhập bọn.

Trong khi đó, các tùy nữ của Namarona giúp nữ chủ nhân của họ tắm rửa và chải tóc. Vậy mà nàng vẫn buồn. Phải chi tất cả nước này có thể rửa sạch mọi buồn phiền, trả lại Tchaochoutouenn cho nàng! Và những giọt nước tắm hòa lẫn những giọt nước mắt của nàng công chúa xinh đẹp.

Khi cuối cùng, thị nữ hầu phòng của nàng trở lại dội nước lên người nàng thì có vật gì rơi vào tay Namarona, vật ấy rớt đánh keng xuống sàn nhà. Namarona nhận ra xuyến của mình, nàng kêu lên:

- Chiếc xuyến của ta! Ngươi lấy ở đâu?

- Con không biết gì cả, thị nữ hầu phòng nhún vai trả lời. Hẳn con đã múc được ở suối cùng với nước.

- Không, ngươi không thể nào múc được ở suối. Ta xin ngươi, hãy nghĩ kỹ và nói ta biết mọi chuyện đã xảy ra dọc đường, công chúa nôn nóng nài nỉ.

Thị nữ hầu phòng nhớ lại chàng đẹp trai lạ mặt, bèn kể với Namarona

những câu nói lạ lùng của chàng ta. Nghe thế Namarona chạy ra khỏi phòng và lao đến gặp vua cha:

- Cha ơi! Chồng con đang ở đây! Nàng nấc lên trong niềm vui vô bờ.

Cha có nghe không cha, chồng con đang ở đây!

Nhưng nhà vua không hài lòng đến thế. Con gái ông suýt nữa thì bị hiến tế trong xứ sở của hoàng tử, và bây giờ ông phải cho phép nàng trở lại nơi ấy ư? Theo lệnh ông, người ta dẫn người lạ mặt đến, nhà vua ngắm chàng hồi lâu. Tchaochoutouenn thuật lại cuộc hành trình của mình. Cứ tọa rùng mình ghê sợ, họ thậm chí còn rưng rưng nước mắt. Nhưng nhà vua nghĩ bụng. "Ai biết tất cả những chuyện này là thật? Ta sẽ thử thách anh ta". Nghĩ vậy ông phán:

- Chuyện ngươi kể rất hay, **nhưng** không một ai trong chúng ta có mặt ở đó. Ngươi phải chứng tỏ tài ba của ngươi ngay ở đây. Ta sẽ giao cho ngươi hai việc, ông dẫn hoàng tử đến bên một bờ sông, chỉ cho chàng một tảng đá lớn nổi giữa dòng, ông nói:

- Tảng đá này cản dòng chảy. Mùa xuân khi nước lên, khắp nơi ngập lụt.

Hãy khơi dòng!

Hoàng tử giương cây cung và đặt một mũi tên. Kéo hết cánh cung, chàng ngắm và cờ rách, bùm! Tảng đá vỡ thành hàng ngàn viên cuội nhỏ, giải phóng dòng nước sôi réo ầm ầm.

Nhà vua gật đầu ra vẻ tán thưởng, nhưng ông chỉ nói:

- Giờ ta giao cho ngươi việc thứ hai. Khi đêm xuống, người ta sẽ đưa ngươi đến một căn phòng. Qua những lỗ đục trên bức tường thông với gian phòng bên cạnh, bảy con gái ta sẽ đút mỗi người một ngón tay vào lỗ. Nếu ngươi nhận ra ngón tay của Namarona, ta sẽ gả nó cho ngươi.

Hoàng tử được đưa đến gian phòng nói trên, nhưng đến nơi, căn phòng không chỉ tối mà còn mù mịt đến nỗi hoàng tử hầu như không trông thấy có những ngón tay thò qua các lỗ trên tường. Nhưng chẳng biết từ đâu, một con đom đóm bay đến đậu trên một ngón tay. Hoàng tử chợt có một linh cảm mạnh mẽ, và chàng không do dự nắm lấy ngón tay ấy, ngón tay run run trong bàn tay chàng.

- Ngươi đã đoán đúng! Nhà vua kêu lên! Khó mà tin được! Nào, chúng ta hãy tổ chức hôn lễ lần thứ hai!

Ngay ngày hôm đó một lễ hội huy hoàng được mở ra, đâu đâu cũng là niềm vui, là hạnh phúc, là cao lương vị ê hề.

Lễ hội kết thúc, nhà vua cười nói:

- Con sẽ dễ dàng hơn trên đường trở về. Ta sẽ cho con một voi biết bay và một con ngựa có cánh. Con sẽ cùng với Namarona về nhà nhanh hơn là con tưởng!

Quả đúng vậy. Hoan hỉ xiết bao nơi cung thất của gia đình hoàng tử! Mọi người khóc vì sung sướng, nhưng người ta cũng căm giận vô cùng thói phản trắc của quan tể tướng. Không còn gì để nói!

Kẻ xấu xa cùng con gái hắn, người xưa kia Tchaochoutouenn đã khước từ, bị xử lưu đầy. Còn nàng Namarona xinh đẹp và dịu hiền thì tất cả mọi người đều hết lòng yêu quý. Nhất là khi nàng chiều lòng mọi người nhảy điệu vũ con công. Và cứ thế năm tháng qua đi trong sự hòa hợp, thấu hiểu và yêu thương nhau hết lòng.

Chuyện này xảy ra đã lâu, lâu lắm rồi, nhưng cho đến tận ngày nay trong xứ Tai người ta vẫn còn biểu diễn điệu vũ lớn con công, tượng trưng cho hòa bình và hạnh phúc.

Con ngựa đá

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, TRÊN ĐỈNH ĐỒI, NƠI NHÔ lên thị trấn nhỏ Laling, có một con ngựa đá đứng sừng sững. Người ta gọi nó bằng cái tên "Gemme"(*) Ngựa đá rất kỳ lạ. Bất kể ai muốn vào trong vùng cũng phải được phép của Gemme. Chỉ khi nào ngựa đá hí vang ra dấu đồng ý, du khách mới được tiếp tục lên đường. Hễ một du khách khiến Gemme không ưa thì ngựa của anh ta lập tức khuỵu gối trước và không gì có thể làm cho nó nhích lên được nữa.

Trong vùng đồi núi gập ghềnh ấy, nào ai có ý nghĩ dùng võng kiệu? Chỉ có những con đường mòn khúc khuỷu mà đi ngựa mới có thể qua. Chính vì lẽ đó, không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ, các quan lại ngoài tỉnh hay sứ giả của hoàng đế vào được đến thị trấn nhỏ Laling. Nhờ thế những người ng không phải đóng đồng thuế nào và được sống sung sướng, yên ổn giữa những ngọn núi của mình. Các bạn hẳn biết rõ, điều đó chẳng làm triều đình hài lòng, và hơn một lần các sứ giả của hoàng đế đã tìm cách đột nhập vào vùng Laling, nhưng ngựa của các sứ giả lần nào cũng khuỵu gối trước Gemme, không nhúc nhích được mảy may, đến nỗi chẳng còn cách nào khác, các sứ giả đành quay gót trở về. Các bạn có thể hình dung người vùng ấy yêu quý và tôn thờ Gemme thế nào vì nó đã bảo vệ họ chống lại chế độ thuế khóa hà khắc của hoàng đế.

điều đó không làm hoàng đế hài lòng. Ông ta muốn chiếm con ngựa đá để không một kẻ thù nào có thể tiến đánh ông ta. Rốt cục ông ta hạ lệnh

chuẩn bị một cuộc chinh phạt để chiếm đoạt Gemme mang về lâu đài. Nhưng đêm trước ngày các sứ giả đến Laling, con ngựa đá biến mất,như thế bị đất nuốt chửng. Các sứ giả của hoàng đế tuyệt vọng tìm kiếm, lật tung hết đá núi, xới lộn Laling hàng tháng ròng. Cuối cùng, chúng tiu nghỉu trở về!

- Ngựa đá không còn ở đấy, tâu hoàng thượng. Nó đã biến mất, các sứ giả sợ hãi tâu trình. Chúng thần đã lục soát toàn bộ vùng núi ấy, ngó đến từng khe kẽ, bất kể có phải gẫy giò, nhưng không thấy con ngựa đâu cả, nó đã biến mất, chẳng biết đi đâu, họa có nhờ trời may ra.

"À, ra thế đấy", hoàng đế nghĩ thầm "chúng đã không tìm được ngựa, lại còn về đây khiến ta nhàm tai với cái lý lẽ nhờ trời. Thật là quá quắt." Ông ta cao giọng tuyên bố:

- Được lắm. Vì lẽ các ngươi không đem được ngựa đá về cho ta, các người sẽ ngắn lại một cái đầu!

Và hoàng đế nói là làm! Sau cuộc hành hình, ông ta phái một toán sứ giả khác đến Laling. Trước khi đi, ông ta hạ lệnh:

- Không có ngựa đá các ngươi không được về! Bằng không, các ngươi sẽ chịu chung số phận với những kẻ tiền nhiệm!

Những sứ giả khốn khổ! Chúng sẽ phải ở Laling bao nhiêu ngày tháng để lật từng cuộn rơm - mà không thấy bóng dáng con ngựa đâu. Chúng tra vấn mọi người trong mọi nhà, chúng hỏi hết người già người trẻ, nhưng câu trả lời luôn giống nhau: "Ngựa đá ư, chỗ nào chẳng có vô khối."

Còn biết làm gì hơn? Chúng quay về miền quê, trông thấy hòn đá nào ít nhiều giống hình con ngựa, chúng liền nhặt lấy. Đến nỗi chẳng bao lâu sau chúng nhặt nhạnh gần hết đá cả vùng.

Khi chúng trở về với đống thu hoạch ấy, hoàng đế hẳn cũng khá ngạc nhiên, nhưng vì các hòn đá có dáng kỳ lạ, ông ta tưởng đâu chúng có quan h gì đó với con ngựa đá nên hạ lệnh xếp chúng phía trước lâu đài. Một thời gian sau một sự lạ xảy ra. Một hòn đá rít lên như rắn, một hòn khác rúc lên như cú, một hòn khác gầm lên như sư tử và hòn đá dưới cùng gầm gừ như một con gấu nổi giận. Chao ôi là huyên náo! Thật đến ồn ào với những tiếng chiếp chiếp, tiếng rên rỉ, tiếng quàng quạc, tiếng rít. Tất cả những tiếng động ấy hòa với nhau thành một tiếng gầm kinh khủng. Tòa lâu đài mái cong kiêu hãnh như run lên từ nền móng, như sập đến nơi.

- Lũ các ngươi, các ngươi đã khuân những tảng đá kinh khủng này về, hoàng đế nổi trận lôi đình la lên, mau vứt chúng đi thật xa cho khuất mắt ta!

Lũ nịnh thần sợ cuống nhưng lệnh là lệnh, chúng chạy đến chỗ những

hòn đá mỗi tên định lấy một hòn vứt ra xa, nhưng chúng chưa kịp đến gần thì người ta nghe có tiếng nổ lớn, đống đá biến thành một ngọn lửa rừng rực, ngọn lửa bén vào lâu đài, ngọn lửa thiêu lâu đài ra tro nhanh hơn cả tin cấp báo.

Hoàng đế thoát thân. Nhưng con tim không biết thỏa mãn của ông ta không hài lòng, nó thúc đẩy ông ta phải tự mình đi tìm con ngựa đá. ông ta cưỡi ngựa dẫn đầu đoàn quân phi về hướng Laling.

Gemme không muốn một lần nữa gây phiền hà cho dân chúng. Nó lại xuất hiện trên tảng đá quen thuộc, nơi nó vẫn thường đứng bát động. Khi hoàng đế và đoàn tùy tùng đến gần, con chiến mã bất khả chiến bại của hoàng đế xưa kia tung hoành giữa trận tiền là thế, nay cúi đầu khúm núm như một con cừu trước Gemme. Sau con chiến mã, toàn thể ngựa của đoàn tùy tòng cùng quỳ gối. Một cơn giận khủng khiếp xâm chiếm vị hoàng đế.

- Ngươi sẽ thấy ta trị ngươi như thế nào! Ông ta gầm lên, nhảy lên mình ngựa đá. Ngựa đá lấy đà, móng tóe lửa trên không trung, nó lao lên man rợ, và kết quả là hoàng đế vỡ đầu, nằm sõng soài trên mặt đất.

Phía trên ông ta, ngựa đá đứng sừng sững, điềm nhiên, câm lặng...

(*) Gemme: Ngọc quý

Khỉ

MỘT CON KHỈ VẮT VẺO TRÊN NGỌN MỘT CÁI CÂY quan sát xung quanh. Nó thấy một vườn đào bên kia sông. Những quả đào chín mọng khiến nó thèm ứa nước miếng. “Giá mà mình sang được bên ấy nhỉ”, nó tự nhủ, “nhưng làm sao qua sông?” Nó nhận thấy cạnh vườn đào trải dài một cánh đồng mía. “Mình nghĩ ra cách rồi”, nó khoái trí, lao từ trên cây xuống đi tìm anh bạn lạc đà.

- Anh bạn ơi, tôi dù đi đâu cũng luôn nghĩ đến anh. Tôi mới phát hiện ra một cánh đồng mía rất hợp ý anh, khỉ nói với lạc đà.

- Cách đồng ấy ở đâu? Lạc đà hỏi, thèm thuồng.

- Phải qua sông, rồi rẽ phải, đi thẳng, rồi rẽ trái, anh sẽ thấy cánh đồng phía bên phải.

- Tôi làm sao mà nhớ hết được, lạc đà trách, anh không thể vui lòng đưa tôi đến tận nơi hay sao?

- Rất vui lòng, khỉ lập tức đồng ý, chỉ có điều tôi không thể qua sông, tôi không biết bơi.

- Chuyện ấy có hề gì, tôi biết bơi, lạc đà nói, tôi sẽ cõng anh trên lưng

sang bờ bên kia.

Vậy là khỉ leo lên lưng lạc đà, ngồi thoải mái giữa hai cái bướu của con này, và lạc đà bơi qua sông. Khi cả hai đến cánh đồng mía, khỉ nói với anh bạn lạc đà:

- Anh bạn ơi, trong lúc anh ở đây, tôi sẽ lại vườn đào đằng kia cảnh giới, như thế ta quan sát được mọi phía. Tôi sợ người gác cánh đồng có thể đến bất chợt và bắt gặp chúng ta.

- Anh tử tế quá, lạc đà nói, tôi thật không biết phải làm gì để đền đáp lòng tốt của anh.

Lạc đà bắt đầu nhổ mía lên nhai, còn khỉ vội vàng chạy ra vườn quả.

Nó leo lên cây đào đầu tiên gặp được,và tấn công ngay các quả đào, tọng hết quả nọ đến quả kia vào mồm. Những quả đào mới ngọt làm sao, ngon làm sao! Cằm khỉ ta ròng ròng nước mật nhớp nháp. Khi đã ăn đến no căng, khỉ quay lại cánh đồng mía. Lạc đà vẫn đang nhai.

- Giờ chúng ta phải về thôi, khỉ nói, chờ đợi khiến nó khó chịu.

- Chờ một lát nữa đi, lạc đà yêu cầu.

- Tôi muốn chúng ta chuồn ngay cơ, khỉ cố nài.

- Tôi đến ngay đây, bỉnh tĩnh một chút thôi, lạc đà than vãn.

- Anh bạn ơi, nếu anh không đến ngay, tôi sẽ gọi người gác, khỉ dọa, nó đâm nổi đóa vì phải chờ đợi.

- Đừng, tôi xin anh, lão sẽ đánh tôi mất! Lạc đà hốt hoảng kêu lên.

- Nhưng mà tôi cứ gọi đấy! Khỉ độc ác nói, rồi nó kêu tướng lên tưởng rách phổi.

- Này, bớ bác gác! Đến mau! Có con lạc đà trong cánh đồng mía nhà bác! Nếu bác không đến, nó sẽ chén sạch cả cánh đòng!

- Anh điên hay sao? Lạc đà hỏi. Khỉ chạy ra phía bờ sông, vẫn không ngớt gọi người gác. Bác này đang ngủ dưới một gốc cây, bị tiếng kêu làm cho tỉnh giấc bèn lao vội ra khỏi lều, vớ lấy cái gậy tày và chạy về phía lạc đà. Những cú đánh tới tấp rơi như mưa xuống lưng con vật khốn khổ, lạc đà vắt chân lên cổ, cố sống cố chết chạy về phía dòng sông. Khỉ đang đợi nó ở đấy, nấp kỹ trong một bụi rậm tự lúc nào.

- Tội nghiệp anh bạn, khỉ phàn nàn khi thấy lạc đà chạy đến mình mảy thâm tím. Sao anh không chịu nghe tôi, bỏ quách mấy cây mía lại thì đâu đến nỗi bị trận mưa đòn như thế này.

- Lỗi là tại anh, tại sao anh gọi người gác đến? Lạc đà cật vấn khỉ.

- Tôi mà gọi người gác? Khỉ đóng kịch, nó vờ ngạc nhiên.

- Ai gọi, nếu không phải là anh! Lần này thì lạc đà thực sự phẫn nộ.

- Anh tưởng như thế đấy chứ, anh bạn, tôi bảo đảm với anh là tôi không gọi, khỉ khăng khăng.

- Anh không gọi, và tôi không lĩnh trận đòn nhừ tử, tôi chỉ nằm mơ thôi, Lạc đà hậm hực, chấm dứt cuộc tranh cãi.

Khỉ gãi đầu, rồi vội xuê xoa

- Anh bạn, quả thật, có thể, rút cục, tôi đã kêu. Đôi khi tôi rối trí quá, tôi kêu ầm lên mà chẳng hiểu vì sao và như thế nào. Nó như một căn bệnh, tôi chẳng thể làm gì được.

- Thôi được cứ cho là như thế, lạc đà nói, ta không nói chuyện này nữa. Trèo lên lưng tôi, ta về thôi.

Không do dự, khỉ nhảy phắt lên lưng lạc đà và ngồi thoải mái giữa hai cái bướu. Lạc đà trườn mình vào làn nước. Khi cả hai đến giữa sông, bỗng lạc đà kêu lên:

- Tôi sắp lặn đây! Tôi sắp lặn đây!

- Anh bạn làm sao thế? Còn tôi, tôi sẽ ra sao?

- Đôi khi tôi rối trí quá, tôi lặn mà chẳng hiểu vì sao và như thế nào. Nó như một căn bệnh, tôi chẳng thể làm gì được, dứt lời lạc đà lặn xuống nước.

- Tôi sắp chết đuối! Tôi đang chết đuối! Khỉ hú lên khi thấy mình chìm nghỉm dưới nước. May thay, khúc sông không đến nỗi sâu, khỉ chỉ bị một trận tắm nhớ đời rồi cũng thoát được.

Nó đã lãnh một bài học xứng đáng cho thói láu cá và vô ơn của mình.

Florisec

CHUYỆN NÀY XẢY RA LÂU LẮM RỒI, LÂU ĐẾN NỖI, từ đó đến nay thế giới đã hoàn toàn thay đổi. Năm ấy trời làm một trận hạn hán kinh hoàng. Đất đai khô cằn, nứt nẻ, cây cối chết hết. Có một đôi vợ chồng luống tuổi, tóc đã điểm bạc từ lâu mà vẫn chưa sinh được một mụn con. Họ cảm thấy trơ trọi và bị bỏ rơi.

Một hôm người vợ sung sướng báo tin cho chồng: Trời đã nghe thấu lời khấn nguyện của hai vợ chồng và bà đã có mang. Một năm, hai năm, rồi ba năm trôi qua, bà vẫn không sinh đẻ. Hết năm thứ ba, bà mới sinh được một

cậu con trai. Đúng vào lúc hạn hán gay gắt nhất, hai vợ chồng đặt tên con là Florisec. Florisec là một đứa trẻ khác thường, mới sáu tháng tuổi cậu đã lớn phổng như một chàng trai, có thể thay bố mẹ làm mọi việc!

Florisec hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, con có thể làm gì để giúp đỡ mọi người, chấm dứt nạn hạn hán khủng khiếp này?

- Chỉ có một cách thôi con ạ, bà mẹ buồn bã trả lời, nhưng nguy hiểm vô cùng. Chỉ có người nào đánh thắng được Vua Rồng hùng mạnh đang cai quản mưa nắng của thế gian thì người ấy mới có thể bảo vệ được dân chúng và xứ sở. Vua Rồng sống dưới đáy hồ Đen. Đã có nhiều, rất nhiều người thử sức, nhưng cho đến nay chưa một ai sống sót trở về.

- Con sẽ thử sức, Florisec quả quyết tuyên bố. Cậu chuẩn bị một tay nải nhỏ đựng bánh gạo, và đi về phía hồ Đen. Cậu đi thật lâu qua rừng sâu, qua núi, qua đèo, đêm thứ bảy thì đến hồ Đen. Cảnh vật hoàn toàn yên ắng, thật dễ khiến người ta ngỡ ngàng. Không một tiếng chim hót, chỉ thỉnh thoảng một cánh chuồn chuồn làm gợn mặt nước hồ. Như bị chinh phục bởi mặt hồ bất khả xâm nhập, Florisec ngồi trên một tảng đá đầy rêu đăm đắm nhìn mặt gương nước phẳng lặng sáng lóng lánh mất hút phía đằng xa. Cậu ngồi bất động như thế suốt trăm ngày trăm đêm, quan sát nước hồ. Khi thì hồ đáng yêu và êm dịu, phản chiếu bình yên màu xanh của bầu trời, khiến Florisec có cảm tưởng hồ mỉm cười với mình thật hiền hòa. Nhiều lúc khác, hồ dường như giận dữ, nước hồ tối sầm, mặt nước đen chao động dữ dội. Khi lại như có hàng đàn cừu trắng chạy trên mặt nước, hoặc những đợt sóng cao cồn lên, đợt nọ tiếp đợt kia xô vào nhau. Mỗi ngày hồ lại mang vẻ khác, như thể nó có cả trăm bộ mặt đổi thay.

Florisec cứ ngồi trên bờ như vậy mà ngắm những mặt nước kỳ lạ của hồ. Cậu những muốn chọc thủng điều bí mật kia.

Đến tối ngày thứ một trăm linh một thì Florisec mệt lả và chìm vào một giấc ngủ rất sâu. Nhưng ngay cả trong giấc ngủ ý nghĩ về cái hồ vẫn không rời bỏ cậu, cậu luôn thấy nó trước mắt mình. Ngay cả khi ngủ cậu vẫn không ngừng thấy trải dài trước mắt cậu mặt hồ mênh mông, cậu cũng cảm thấy gió dâng sóng lên rất cao, ngọn sóng cứ dâng cao mãi, cho đến lúc thình lình nước dựng lên như hai bức tường thành giữa hồ, lộ ra một con đường dẫn xuống đáy sâu.

Và từ con đường lấp lánh bạc ấy một thiếu nữ đẹp tuyệt trần tiến về phía cậu, không ai trên đời có được diễm phúc chiêm ngưỡng một người con gái đẹp thế.

Khi đến gần cậu, nàng mỉm cười và bảo:

- Ta là công chúa, con gái Vua Rồng. Đã một trăm ngày và một trăm đêm, ta nhìn lên mặt hồ và thấy cậu tuyệt vọng tìm cách thông suốt bí mật hồ nước của chúng ta, ngõ hầu tiế với cha ta. Cậu hãy tin rằng cho đến nay chưa một con người trần thế nào đột nhập được vào vương quốc của cha ta. Ta ái ngại cho cậu và ta muốn giúp cậu, Florisec ạ. Hãy nghe cho kỹ vì ta sẽ mách cậu bằng cách nào có thể tìm thấy Vua Rồng. Từ đây đi theo hướng mặt trời lặn, đếm đủ ba trăm ba mươi bước. Nơi ấy, cậu sẽ thấy một cây liễu già, thân mục ruỗng, lá dầm vào làn nước mát của hồ. Nơi chiếc lá non cuối cùng của cành liễu dài nhất chạm mặt hồ có cửa vào một cái hang sâu là nơi ở của cha ta, Vua Rồng hùng mạnh. Nàng nói dứt lời thì mặt hồ nổi sóng lừng, mảnh gương biến mất, và cùng với nó là khuôn mặt đẹp của nàng công chúa Rồng.

Florisec rùng mình. Mặt trời đã lên cao. Cậu bé không biết mình tỉnh hay mơ, chuyện vừa rồi là ảo ảnh hay sự thực. Nhưng, nghe theo lời khuyên của công chúa, cậu đứng dậy và đi về hướng Tây. Và ngạc nhiên làm sao!

Đi hết ba trăm ba mươi bước, quả thật cậu đứng cạnh một cây liễu, những chiếc lá thon nhẹ dầm nước xuống hồ Đen. Florisec quan sát kỹ cây liễu để xem lá liễu non cuối cùng của cành dài nhất chạm mặt hồ ở chỗ nào. Quả nhiên, ở chỗ ấy, cậu phát hiện ra một lối nhỏ dẫn xuống một cái hang tối om. Không do dự một giây, cậu nhảy xuống nước đến trước lối vào hang, có một cánh cửa. Cánh cửa được khóa ba lần khóa với những thanh sắt nhọn bảo vệ.

Florisec cố mở mà không được. Bàn tay cậu bật máu nhưng cánh cửa không lay chuyển. Từ xa, trong tiếng rì rào của nước, cậu nghe thấy tiếng công chúa nói với mình:

- Cậu chỉ có thể vào trong hang nếu có một thẻ bài mang biểu tượng của Vua Rồng, giống những đồ cúng lễ người trần thế dâng cho Người trong các đền miếu mỗi khi cầu xin Người làm mưa. Hãy đi tìm một thẻ bài như thế và trở lại đây. Cậu dùng thẻ bài gõ ba lần lên cửa hang; đến lần thứ ba thì cửa sẽ tự mở.

Tiếng công chúa tắt lịm, và dần dần nước cũng lặng. Florisec quan sát kĩ lưỡng chỗ cây liễu dầm chiếc lá non cuối cùng xuống nước hồ Đen, nhưng vạn vật đã tối sầm và lối vào hang cũng biến mát. Không để mất thì giờ hơn nữa, cậu bé ra khỏi làn nước và lên đường trở về làng.

về đến nhà, cậu hỏi mẹ nơi nào và bằng cách nào có thế có được thẻ bài mang biểu tượng của Vua Rồng. Nhìn thấy con trở về sau bảy ngày cuốc bộ qua núi cao, thung sâu, lại sau nhiều tháng ròng vắng mặt, bà mẹ thấy con bơ phờ mệt mỏi, nhưng bà khóc vì sung sướng. Cậu bé nôn nóng muốn hỏi mẹ

câu hỏi cốt yếu, thật vắn tắt cậu kể những sự kiện xảy ra và hỏi bà:

- Mẹ ơi, xin hãy cho con biết con có thể tìm đâu ra thẻ bài mang biểu tượng của vua Rồng, con xin m

- Con trai ạ, không khó lắm đâu.

Con sẽ tìm thấy thẻ bài ấy trong đền thờ Hồi giáo. Con đi ngay đi, lúc này chính là dịp tốt. Hôm nay có một lễ trọng trong đền thờ, tất cả tín đồ sẽ tập trung ở đó.

Florisec đến ngay đền thờ Hồi giáo. Đám đông tín đồ đã chen chúc nhau ở đó, họ đang sôi nổi bàn bạc cử đi một người thật can đảm dám dâng Vua Rồng một thẻ bài mang biểu tượng của ngài, đế ngài với quyền năng của vị thần ban phát nắng mưa, rủ lòng thương mà gửi mưa xuống mặt đất. Florisec rẽ đám đông bước tới và lato:

- Xin hãy giao cho cháu thẻ bài mang biểu tượng của vua Rồng!

Cháu sẽ chiến thắng ông ta!

Dưới mái vòm của đền thờ âm vang những tiếng kêu vui mừng hân hoan. Các tín đồ giao cho Florisec tấm thẻ bài mang biểu tượng của vua Rồng, cậu bé dũng cảm cúi mình thật thấp, đoạn ra khỏi đền thờ theo sau là cả đoàn tín đồ. Ròng rã bảy ngày bảy đêm, Florisec cứ thế dẫn đầu đoàn tín đồ băng qua không biết bao nhiêu rừng sâu, núi và thung lũng, cho đến đêm thứ bảy thì đến bờ hồ Đen. Cậu nhìn nơi chiếc lá non cuối cùng của cành liễu dài nhất chạm mặt hồ. Dòng nước phản chiếu lối đi hẹp dẫn xuống cái hang. Không một phút do dự cậu bé nhảy xuống. Cậu gõ ba lần cánh cửa có ba vòng khóa, đến lần thứ ba thì cánh cửa mở rộng, một luồng sáng chói lòa khiến người anh hùng của chúng ta lóa mắt. Giữa hang chát đầy vàng bạc, ngọc ngà châu báu, Vua Rồng hùng mạnh nằm ngủ trên một chiếc giường bằng ngọc lam. Từ trong tấm áo đen rộng khảm vẩy bạc thò ra những tay chân có móng dài, đỏ thẫm. Trong vòm miệng hé mở lấp lánh một viên hồng ngọc đỏ như máu.

- Lấy nhanh viên hồng ngọc và bỏ vào miệng cậu, thì thầm phía sau Florisec là giọng nói dịu êm của công chúa giờ đã rất quen thuộc.

Cậu bé lao ngay đến chỗ Vua Rồng, đoạt lấy viên hồng ngọc, nhưng cậu chỉ kịp bỏ viên ngọc vào miệng thì Vua Rồng tỉnh dậy, hết sức tức giận:

- Đồ giun đất khốn nạn, lão gầm lên tưởng thủng màng nhĩ cậu bé, ai cho phép ngươi đột nhập vào chỗ ở của ta, lại còn ăn cắp ngọc quý của ta?

Trả ngay viên hồng ngọc cho ta,nhanh lên, sao lờ đờ thế kia! Trong lúc lão hét tướng lên thỉ lửa phụt ra từ lỗ mũi lão.

- Đức vua, tôi sẽ không đời nào trả ông viên hồng ngọc! Ông là một ông v. Ông không giúp đỡ dân lành, ông chỉ làm cho họ chết khát và biến đất đai thành sa mạc! Vừa nói những lời này, Florisec vừa chạm vào con rồng bằng tấm thẻ bài. Con rồng lập tức hóa đá. Và cùng lúc Florisec dũng cảm biến thành một con rồng toàn thân mây phủ, bập bềnh trôi ra khỏi hang, trước những con mắt khâm phục của các tín đồ cậu vút lên trời. Cậu bay cao, rất cao. Trời xanh kéo đầy mây, rồi mây tan, và một trận mưa tốt lành trút xuống thật lâu. Khi về đến nhà, các tín đồ thấy đồng ruộng của mình đã xanh tươi trở lại. Nước mắt lưng tròng, họ cảm tạ ơn trời đã giải thoát chúng sinh.

Đến đây là hết câu chuyện một chú bé sinh ra và lớn lên như một đóa hoa giữa những ngày hạn hán khủng khiếp, cũng kể từ ngày đó, trên trời luôn bồng bềnh những đám mây hình rồng trút xuống những cơn mưa tốt lành, cứu nhân độ thế.

Người vợ yêu thương và công chúa Rồng

KHÔNG XA THÀNH PHỐ NƠI MỘT VIÊN QUAN ĐỘC ác sinh sống, trong một làng nhỏ, một người đàn ông có người vợ vô cùng xinh đẹp. Tiếng đồn về sắc đẹp của người vợ đến tai viên quan. Là một kẻ đố kị và trắng trợn, lão rắp tâm bắt người đàn bà xinh đẹp kia về làm vợ mình. Lão cho gọi người chồng đến dinh thự và bảo:

- Chỗ của người đàn bà đẹp là trong lâu đài sang trọng chứ không phải trong túp lều của một kẻ nghèo hèn khốn khổ như ngươi. Chúng ta sẽ đấu cờ cược vợ ngươi, nếu ngươi thua ván cờ này thì vợ ngươi sẽ thuộc về ta.

Vì lão ta là một lãnh chúa đầy quyền uy, người chồng không dám chối từ. Anh cúi đầu đi ra. về đến nhà, anh chỉ ngồi thẫn thờ, không buồn ăn uống, nói năng gì cả.

- Anh làm sao thế? Người vợ băn khoăn hỏi. Người chồng bật khóc và kể hết sự tình.

- Làm sao anh thắng nổi một lãnh chúa như thế? Người chồng khc than tuyệt vọng. Làm sao một người nghèo khổ như anh biết đánh cờ? Đã bao giờ anh được xem trò ấy đâu!

- Anh đừng khóc nữa, người vợ động viên. Chị lấy ra một mảnh giấy và vẽ lên đó một bàn cờ, đoạn cắt những mẩu giấy khác thành quân cờ, rồi bắt tay vào dạy chồng những quy tắc đánh cờ. Họ cùng nhau chơi suốt đêm, sáng ra người vợ dặn chồng:

- Giờ anh đi đi, đừng sợ gì cả! Khi chơi cờ hãy nghĩ đến em.

Người chồng đến dinh thự của viên quan. Lão này đã chuẩn bị xong bàn

cờ, mỉm cười tự mãn. Người chồng dũng cảm lao vào cuộc cờ, trong lòng chỉ nghĩ đến người vợ đẹp của mình. Được một lát thì viên quan bắt đầu e ngại. "Hắn học đâu ra những ngón này", lão nghĩ bụng và đâm ra cáu bẳn tợn, rồi lão phạm sai lầm. Lão thua ván cờ mà chẳng hiểu vì sao.

- Chuyện này có thể xảy ra với tay cờ giỏi nhất, viên quan hờ hững phán. Nhưng ngươi chưa được cuộc đâu. Ngày mai, chúng ta sẽ lấy mỗi người một con thuyền và ra khơi đánh cá. Ai đánh được nhiều cá hơn sẽ được vợ ngươi làm phần thưởng.

Không thể đùa cợt với các đại lãnh chúa. Người chồng chỉ còn biết vâng lời. Sáng hôm sau, cả hai ra bờ biển. Viên quan trèo lên một con thuyền nhỏ, đẹp đẽ, mới tinh, trong khi người chồng ngồi trên con thuyền gỗ cũ kỹ. Họ vừa ra tới ngoài khơi thì thuyền của người chòng chành dữ dội, anh không biết làm sao đành cố hết sức tát nước rỉ vào thuyền.

Bất thình lình một cơn gió mạnh nổi lên, biển động dữ dội, chiếc thuyền bị một con sóng cao ngất nhấc bổng, lật nhào rồi chìm nghỉm. Người chồng bị quăng quật, cuốn đi theo dòng nước. Trôi nổi trong nước biển không biết bao lâu cuối cùng anh cũng đứng chân được, anh nhận thấy dòng nước đã mang anh đi xa bờ đến tận những vách đá trắng của một hòn đảo lạ. Trên đảo hoang vắng, người chồng sống cuộc đời của một kẻ đắm tàu. Anh nhớ vợ ghê gớm.

Một hôm, như thường lệ, anh đang ngồi bên bờ nước nghĩ đến người vợ thân yêu, chợt một con diệc trắng đậu xuống bên anh.

- Ngươi cũng một thân một mình như ta, anh lẩm bẩm với con chim, hẳn là ngươi đang đói. Anh ném cho nó con cá vừa bắt được.

Từ ngày hôm đó, sáng nào con diệc trắng cũng ghé thăm con người hay chia sẻ cho nó thành quả đánh bắt nghèo nàn.

Cứ thế nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng trôi qua, ròng rã ba năm tròn. Ngày cuối cùng của năm thứ ba, c nói với người chồng:

- Anh đã rất tốt bụng và tử tế với tôi. Hãy nói anh mong ước gì, tôi sẽ giúp anh thực hiện.

- Ngươi làm sao có thể thực hiện được nguyện ước tha thiết nhất của ta. Người chồng thở dài buồn bã. Ta chỉ có một mong ước duy nhất là trở về nhà.

- Tôi sẽ thực hiện mong ước áy, con diệc trắng nói, đoạn nâng người chồng trên đôi cánh và bay lên cao. Nó bay liền ba ngày, ba đêm trên mặt biển gầm gào, đến khi cuối cùng đất liền hiện ra. Con diệc đậu xuống con

đường dẫn vào làng của người chồng. Rồi không để anh kịp cảm ơn, nó biến mất hút vào trong mây. Người chồng vội vã đi về ngôi nhà nhỏ của mình. Anh nóng lòng gặp lại người vợ thân yêu. Vừa hay anh về đến trước nhà thì cánh cửa bật mở và vợ anh xuất hiện nơi ngưỡng cửa, nhưng chị không nhận ra chồng mình.

- Tôi là một khách bộ hành nghèo khổ, xin hãy thương tình bố thí cho tôi một bát cơm.

Chị vợ ra hiệu bằng lòng và biến mất vào trong nhà. Chị trở ra với một bát cơm nghi ngút khói.

- ò ó 0 0, ò ó 0 0, đột nhiên con gà trống đậu trên hàng giậu gáy vang, vợ anh để tang anh đã đủ ba năm ba ngày. Ngày mai, chị ấy đoạn tang và những người cầu hôn sẽ đến. ò ó 0 o!

Người chồng ăn xong cơm, cảm tạ và ra đi. Nhưng anh đã quyết ngày hôm sau trở lại. Ngày hôm sau, thật đông các quý ông quần áo thêu thùa sang trọng tập trung trước căn nhà nhỏ. Viên quan cũng có mặt trong số đó. Rồi cửa mở và người vợ xanh xao sầu não bước ra khỏi nhà. Chị mặc một chiếc áo lụa đỏ, trên mái tóc chị cài một bông hoa nhài. Chị mang trên tay chiếc khoác áo cũ của chồng mình. Đặt chiếc áo trước mặt những kẻ cầu hôn, chị nói:

- Đến hôm qua là chẵn ba năm ba ngày chồng tôi đi đánh cá không trở về. Đây là áo khoác của anh ấy. Nếu trong các ngài có ai mặc vừa, tôi sẽ lấy người ấy làm chồng.

- Đưa đây xem nào, ta sẽ thử, một trong những anh nhà giàu nhảy xổ đến. Nhưng rõ là người giàu thường phục phịch hơn người nghèo. Anh chàng này có cái bụng tròn quá, thử hết cách anh ta vẫn không sao chui vừa cái áo.

- Chờ đấy, đưa áo cho ta, chắc chắn vừa khổ người ta! Nghe trong đám đông có kẻ kêu lên. Nhưng úi chà! Anh ta làm bục cả đường khâu mà vẫn không sao mặc vừa

- Chiếc áo này hình như may theo kích thước của ta! Viên quan dõng dạc tuyên bố, đầy vẻ tự mãn. Nhưng cả lão nữa cũng không sao cài nổi khuy. Lão chỉ gặt hái được những tràng cười chế nhạo của cử tọa.

- Tôi có thể thử không? Người chồng đánh bạo hỏi.

- Các vị hãy nhìn kẻ gầy nhẳng này xem, viên quan tức giận nói. Nhưng lão chẳng thể can thiệp để mà ngăn chặn, người chồng đã mặc áo. Chiếc áo vừa như in khổ người anh!

- Tôi muốn lấy người kia làm chồng, không ai khác, người vợ tuyên bố, lúc này chị đã nhận ra chồng mình. Mặt chị ửng hồng vì vui sướng. Những kẻ cầu hôn chỉ còn cách rút lui. Nhưng viên quan không muốn chấp nhận sự thật này. Vài ngày sau, lão gọi người chồng đến nhà và nói với anh bằng giọng ngọt ngào đầu môi chót lưỡi:

- Đã mấy năm rồi ta không được gặp anh! Anh không biết ta nhớ anh đến chừng nào đâu. Chúng ta phải uống với nhau nhân cuộc vui tái ngộ này!

Người chồng không muốn, nhưng anh đâu dám từ chối lời mời. Và chao ôi, bất hạnh thay, con người khốn khổ đành uống! Viên quan đã bỏ vào đáy chiếc cốc lão đưa cho anh một con nhện độc. Vừa đưa cốc lên môi, người chồng cảm thấy cú châm rát bỏng và lăn ra chết ngay tức khắc.

Tối đến, người vợ hoài công chờ chồng mình trở về. Mãi không thấy anh đâu, nửa đêm chị tìm đến nhà viên quan. Nhìn qua chị hiểu ngay sự tình. Câm lặng vì đau đớn, chị ôm xác chồng đưa về căn nhà nhỏ. Chị đào một cái hố trong vườn và chôn cất người chồng thân yêu.

Từ đó trở đi, người ta đồn người vợ mất luôn khả năng sử dụng tiếng nói. Chị không nói nữa, hầu như không ăn gì, ngày ngày mặc chiếc áo của chồng ra khơi đánh cá. Một hôm kéo lưới lên chị thấy một con cá nhỏ kỳ lạ lấp lánh ánh bạc. Chị thấy hình như con cá nhìn chị buồn buồn. Cảm thương con cá nhỏ, chị thả nó trở lại dòng nước.

Ngày hôm sau ra bãi cát cất lưới, đột nhiên chị thấy một người con gái xinh đẹp xuất hiện trước mặt mình.

"Lạ thật, mình có cảm giác đã nhìn thấy đôi mắt kia ở đâu đó", người vợ thầm nghĩ. Đúng lúc ấy, người con gái đẹp mỉm cười, vừa nói:

- Ta là công chúa, con gái Vua Rồng. Chiều qua, vì mải rong chơi ta đã biến thành một con cá bạc. Không nhờ lòng tốt của anh, suýt nữa taất mạng rồi. Ta cảm ơn anh, anh đánh cá, vì đã cứu ta. Giờ hãy theo ta, ta sẽ đưa anh đến gặp cha ta.

Quá sửng sốt, người vợ không biết làm sao giải thích cho công chúa hiểu chị không phải là một chàng ngư dân, chị chỉ mặc áo của người chồng quá cố. Như bị thôi miên, chị theo công chúa Rồng đến vương quốc Đại dương. Tại đó, người ta đã chuẩn bị một ngày hội tưng bừng chào đón chị, một dạ tiệc với những món ăn và đồ uống tinh tế nhất.

Người vợ trong bộ quần áo đàn ông sống ba năm trong cung điện của Vua Rồng. Một hôm đang lúc đi dạo trong vườn, cái nhìn của chị hút theo một bông hoa lạ có ba màu.

- Bông hoa này có quyền năng màu nhiệm, tiếng công chúa Rồng vang lên phía sau chị. Nó thậm chí có thể hồi sinh một người đã chết nhiều năm. Cánh hoa xanh trả lại cho thân thể hình dáng ngày xưa, cánh hoa trắng phục hồi sự sống cho thân thể ấy, và cánh hoa đỏ làm cho dòng máu mới lưu thông.

Người vợ chăm chú nghe những lời công chúa Rồng nói, và ngay ngày hôm sau chị đến gặp Vua Rồng.

- Tâu bệ hạ, xin người đừng giận, nhưng thần muốn trở về nhà, trở về thế giới của con người.

- Thế nào? Nhà vua kinh ngạc. Ngươi không thích ở chỗ chúng ta nữa sao?

- ở đây mọi thứ đều tốt đẹp, toàn lụa là, vàng ngọc, nhưng một mái nhà, vẫn cứ là một mái nhà, người vợ thưa, và không gì có thể khiến chị đổi ý--
Được, Vua Rồng nhún vai. Hãy trở lên mặt đất nếu trái tim ngươi thiết tha mong vậy. Nhưng anh chàng đánh cá, để ngươi khỏi nghĩ Vua Rồng hẹp hòi, ta cho phép ngươi chọn trong kho báu của ta thứ gì đó làm kỷ niệm, hãy lấy thứ gì người thích, ta cho ngươi đó.

- Thần không màng kho báu nào hết, thứ duy nhất thần ưng là bông hoa ba màu trong vườn của bệ hạ.

- Chà, ngươi chọn không tồi đâu, đó là báu vật quý giá nhất của ta, nhưng để ngươi biết rằng Vua Rồng biết giữ lời hứa, ngươi sẽ có bông hoa ấy.

- Tâu phụ vương, công chúa tâu, con sẽ theo tiễn khách của chúng ta đế anh không bị lạc giữa những dòng chảy nơi vương quốc của Người. Nói đoạn, công chúa mặc tấm áo lộng lẫy nhất màu nước biển, có đính hàng ngàn viên ngọc trai và lên đường cùng khách, đến ranh giới giữa thế giới dưới nước và thế giới trên cạn, công chúa Rồng nó

- Em rất yêu anh, hỡi con người trên cạn, cha em cũng rất có cảm tình với anh, ông sẽ không phản đối cuộc hôn nhân của chúng ta. Bây giờ hãy về thăm thế giới của anh, nhưng hãy quay lại với em, em sẽ đợi anh.

Trái tim người vợ nhói đau khi ngắm gương mặt rạng ngời của nàng công chúa Rồng trẻ tuổi, nhưng chị không lòng nào thú thật với nàng chị chỉ là một phụ nữ mặc áo của chồng, điều chị đã giấu giếm trong suốt ba năm.

- Sống trên bờ một thời gian có thể khiến tôi thay đổi, có thể tôi sẽ xấu đi đến mức nàng không còn nhận ra tôi nữa. Ai biết bao giờ tôi sẽ trở lại, mà liệu tôi có trở lại nữa không?

- Xin hãy trở lại! công chúa Rồng nài nỉ. Em sẽ chờ đợi anh mãi mãi, cho dù có phải mát cả trăm năm. Sẽ không bao giờ em quên được anh.

Đến đây, họ chia tay nhau.

Người vợ trở lại thế giới của mình.

Những bước chân đầu tiên đưa chị đến nấm mò người chồng yêu dấu. Chị bới đát và đặt bông hoa ba màu trên thân xác khô quắt từ lâu của chồng.

Cánh hoa xanh trả lại cho cái xác hình dáng xưa kia, cánh hoa trắng hồi sinh cái xác, cánh hoa đỏ truyền dòng máu mới vào trong huyết quản.

Người chồng thở một hơi rõ dài, mở mắt ra và nói với vợ:

- Chắc tại anh ngủ sâu quá, anh thấy đầu nhức như búa bổ.

- Đúng vậy, giấc ngủ của anh quả là dài và nặng nề, người vợ âu yếm nói với chồng, và chị thuật lại những gì đã xảy ra. Thay cho lời kết, chị nói:

- Chính nhờ công chúa Rồng mà anh đã được cứu sống. Nàng đang chờ anh. Hãy đi gặp nàng, và nếu nàng ngạc nhiên không nhận ra anh, hãy nói với nàng anh đã thay đổi vẻ bề ngoài theo trái đất của con người. Hãy đi tìm nàng và đưa nàng về đây,nàng sẽ là em gái em.

Người chồng thuận tình. Anh mặc bộ quần áo đẹp nhất của mình và đi về phía biển.

Một ngày, hai ngày, một tuần, một tháng, một năm trôi qua. Rồi ba năm ròng rã. Người chồng vẫn không trở lại. Ba năm, người vợ chờ chồng, nước mắt không còn để khó

Chị trèo lên cao trên núi, để nhìn được ra xa, về phía vương quốc Rồng. Người vợ tội nghiệp! Chị đâu thể ngờ rằng chồng chị khi gặp công chúa Rồng thì đem lòng yêu say mê, đến nỗi không còn thiết gì người vợ thân yêu nữa, và rằng hiện bấy giờ anh đang sống trong những lạc thú của thế giới Rồng.

Người vợ đã trải qua nhiều đêm dài và nhiều ngày lê thê trên đỉnh ngọn núi, không buồn cử động. Như hóa đá vì đau đớn, chị nhìn ra xa, nuôi hy vọng thấy chồng mình trở lại. Gió quất khuôn mặt chị, mưa vùi dập tả tơi thân thế chị. Chị giơ bàn tay lên che đầu hòng chống chọi trước những thất thường của thời tiết. Chiếc áo trắng của chị trở nên ố vàng, làn da mềm mại của chị trở nên nứt nẻ, nhưng không một phút nào chị ngừng mong người chồng thương yêu quay trở lại. Chị đợi như thế nhiều tuần, chị đợi nhiều năm, lâu đến nỗi chị bén rễ tại chỗ ấy, hóa thân thành một cây nấm trắng thật đẹp.

Nếu như tình cờ một hôm nào bạn dạo chơi lên đỉnh ngọn núi ấy, và bạn bắt gặp ở đấy một cây nấm đá lớn màu trắng: Xin hãy đặt một nhành păng-xê tưởng nhớ người vợ đáng thương.

Người đàn bà xấu xí

XƯA KIA CÓ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ XẤU XÍ ĐẾN NỖI ngay một con quỷ khốn khổ nhất, xấu xa nhất cũng không màng. Càng nhiều tuổi, bà

ta càng trở nên xấu xí ma chê quỷ hờn. Vì không muốn thành gái già, cuối cùng bà ta chịu lấy một người mù.

Ngày ngày bà ta khoe khoang nhan sắc trước mặt chồng.

- Mình ơi, mình đừng bao giờ nghi ngờ sắc đẹp của người vợ mình đã cưới về. Ai cũng bảo tôi có gương mặt đẹp như trăng rằm, giọng nói đáng yêu hơn cả tiếng họa mi.

Thoạt đầu ông chồng còn kiên nhẫn nghe vợ ba hoa nhưng rốt cuộc ông cũng phát chán kiểu cách tự mãn của bà vợ, ông bảo bà ta:

- Bà làm tôi đến phá với nhan sắc của bà! Chắc chắn là bà đang cố tình lừa phỉnh tôi. Bà không thể nào đẹp như bà nói được. Trên đời này làm gì có người đàn bà nào đẹp thế lại chịu lấy một anh chồng mù?

Lập tức bà vợ im tịt. Và không bao giờ bà ta còn dám ho he về sắc đẹp

của mình trước mặt chồng.

Hai ngôi sao

XƯA KIA MỘT BÀ GÓA NGHÈO CÓ HAI CÔ CON GÁI xinh xắn, hay lam hay làm. Từ sáng chí tối các cô phải làm lụng trên cánh đồng của một chủ trại keo kiệt. Các cô làm quần quật đến kiệt sức mà vẫn không đủ ăn, và hơn một lần các cô đã phải nhịn đói đi ngủ. Một hôm, không còn biết phải làm gì để kiếm cái ăn, hai chị em bàn với mẹ:

- Mẹ ạ, chúng con sẽ vào núi, may ra có thể tìm được trong đó ít củ rừng giúp chúng ta qua được đợt đói kém này. Nói rồi các cô nhằm hướng núi mà đi.

Nhưng núi hoang vu, không có gì ngoài đá và sỏi. Các cô hết lật những tảng đá to lại bới tất cả các khe kẽ mà chẳng ích gì. Các cô kiệt sức vì mệt nhọc, nhưng nghĩ đến mẹ đang đói các cô càng đi xa hơn. Màn đêm đã buông xuống, và hai chị em vẫn chưa tìm được thứ gì khả dĩ có thể ăn. Dẫu vậy các cô không muốn tay không trở về nhà.

Bỗng nhiên, chẳng biết từ đâu ra, một cụ già lừng lững xuất hiện trước mặt các cô. Cụ vận một chiếc áo trắng rộng thùng thình, bộ râu dài của cụ cũng trắng nốt, buông chấm thắt lưng.

- Ta biết, các con của ta, các con tìm gì, và ta muốn giúp các con. Ta sẽ cho các con hai chiếc chìa khoá nhỏ, một bằng vàng, cái kia bằng bạc. Vừa nói, cụ già vừa lấy từ trong túi áo dài trắng ra hai chiếc chìa khóa nhỏ đưa cho hai cô thiếu nữ. Cụ dặn dò các cô:

- Từ đây, các con đi theo hướng ngọn núi cao nhất, cứ đi như vậy cho đến khi nào mặt trời mọc rồi lặn đủ ba lần, các con sẽ đến chân hòn Pha lê, nơi các vị thần núi giấu kho tàng vĩ đại của trái đất. Lối vào hòn Pha lê bị chắn bởi một cánh cửa có hai ổ khóa mà chỉ có những chìa này mới mở được. Nhưng phải hết sứcý chỉ được lấy những châu báu trên nền căn phòng Pha lê lớn. Cụ già vừa nói dứt lời liền biến mất ngay hệt như lúc cụ đến, chẳng ai biết đi đâu hay bằng cách nào.

Hai chị em giụi mắt, cấu tay nhau, và giá như không có hai chiếc chìa khóa mỗi người đang cầm một trên tay thì họ đã tưởng đâu tát cả chuyện này là ảo ảnh. Tức thì quên đói quên mệt, họ nhằm hướng ngọn núi cao nhất, như lời cụ già đã dặn.

Mặt trời đã mọc ba lần, khi nó lặn đến lần thứ ba thì họ ngạc nhiên nhận thấy họ quả đang ở dưới chân hòn Pha lê.

- Trông kìa, em gái, lối vào đấy! Cô chị kêu lên, láy từ trong túi áo

choàng chiếc chìa khóa nhỏ bằng bạc. ổ khoá cọt kẹt rồi mở ra, nhưng cửa vẫn đóng.

- Giờ đến lượt em, cô em nói, tra chiếc chìa khóa vàng vào ổ khóa thứ hai. ổ khóa cọt kẹt và cánh cửa tự quay chầm chậm trên bản lề của nó. Hai chị em sửng sốt thấy căn phòng pha lê phủ kín vàng ròng và bạc thỏi. Trên nền phòng, cơ man là các bình ngọc thạch đầy ắp ngọc trai và hồng ngọc. Vô số những đĩa Malachit chất ngất đuy-ca vàng và những hũ đầy tràn kim cương.

Nhớ lời khuyên của cụ già, hai chị em chỉ nhặt một ít đồng đuy-ca rơi vãi trên nền rồi buộc chúng thật kỹ trong cái khăn trùm. Họ vừa ra khỏi phòng pha lê thì cửa đóng lại rất êm sau lưng và hai ổ khóa tự động khóa lại.

về đến nhà, hai chị em kể mẹ nghe cuộc phiêu lưu kỳ lạ và may mắn vừa xảy ra với họ.

- Thế là từ nay hết lo phiền! Bà mẹ reo lên. Vốn là người có trái tim nhân hậu, bà chia sẻ kho báu của mình với tất cả người nghèo trong làng. Tên chủ trại keo kiệt thấy những người nghèo nhất làng giờ cũng sung sướng thỏa lòng thì đâm ra nghĩ ngợi: "Nhẽ đâu lại thế!" Lão rình lúc hai chị em vắng nhà, mon men đến gần túp lều tranh và nhòm vào bên trong qua khe cửa. Mắt lão lóe lên những tia thèm muốn khi thấy bà mẹ ngồi bên bàn, trên bàn chồng đống những đồng đuy-ca vàng to đẹp. Tên chủ trại ghen tức nhảy xổ vào trong phòng, la lên:

- Mụ ăn cắp những đồng đuy-canày ở đâu? Nào, thú tội nhanh, nếu không ta sẽ cho người bắt mụ!

Bà mẹ kêu xin, thề với lão chủ trại rằng bà và các con gái hoàn toàn vô tội nhưng vô ích. Cho xong chuyện chỉ còn cách nói rõ sự thật.

- Ta sẽ đợi các con gái mụ, chúng sẽ phải nộp cho ta những chìa khóa ấy! Lão chủ trại rống lên, tức điên người vì ghen ghét, đoạn lão ngồiịch xuống ghế băng.

Chẳng bao lâu hai chị em về. Tên chủ trại chưa kịp mở miệng họ đã hiểu ngay sự tỉnh rất xấu.

- Đưa chìa khóa cho ta, lão quát họ giọng trịch thượng, tự ta sẽ đi thăm hòn Pha lê.

Hai chị em nhìn nhau im lặng. Không, không đời nào họ trao những chiếc chìa khóa này vào tay một kẻ bần tiện và tham lam đến vậy.

- Thế nào, có đưa không? Lão chủ trại quát to vẻ nạt nộ.

- Đừng đưa chìa khóa của chị cho lão! Thà nuốt đi còn hơn! Cô em kêu lên, vừa bỏ chìa khóa vàng vào miệng.

- Không bao giờ mi có nó! Cô chị kêu lên, nuốt vội chìa khóa bạc.

Bị cơn điên giận giày vò, lão chủ trại nhảy bổ vào hai chị em, nhưng ngay khi lão vừa chạm vào họ thì xảy ra một chuyện kì lạ, rất kì lạ.

Ngay chỗ vừa nãy giờ thôi cô em còn đứng, giờ lấp lánh một tia sáng vàng, và một tia sáng bạc bừng lên chỗ lúc trước là cô chị. Những tia sáng ấy chói ngời đến mức làm mù mắt tên chủ trại keo kiệt hay ghen tị.

Riêng bà mẹ thì thấy hai ngôi sao bay lên khỏi nền nhà, một ngôi sao vàng, một ngôi sao bạc, chúng cùng nhau bay qua cửa sổ và nhẹ đung đưa lên cao mãi trên bầu trời.

Bà mẹ không bao giờ còn được gặp lại các con gái nữa. Nhưng hàng đêm, khi bóng tối bao trùm, bà lại ra khỏi nhà và ngước mắt nhìn lên vòm trời. Bà nhận ra trên đó hai ngôi sao trước kia không có. Một ngôi sao vàng, một ngôi sao bạc, còn lung linh mãi đến bây giờ, soi đường chỉ lối cho khách bộ hành.

Cái chum và ba con khỉ

NGÀY XƯA CÓ HAI NGƯỜI BẠN THÂN TÊN LÀ YECHÉ và Kunk

Một bận Yeché có việc phải vắng nhà ít hôn. Anh đến tìm anh bạn Kunka và nói với anh này:

- Tôi phải vắng nhà dăm ngày. Tôi sợ khi tôi không có nhà, có kẻ đến đào trộm mất cái chum đựng tiền, tiền vàng cả đấy. Anh có thể vui lòng giữ giùm tôi cái chum ấy được không?

- sẵn lòng, Kunka trả lời, anh này vốn không thật thà lắm. Yeché đi rồi, Kunka đổ cái chum ra nền nhà ngắm cho thích mắt. Những đồng tiền vàng, chúng mới đẹp làm sao! Chúng mới lấp lánh làm sao, chúng mới kêu ròn làm sao! Kunka vuốt ve chúng mãi đến nỗi không thể rời mắt ra được nữa. Anh ta chợt thấy khó lòng mà xa chúng được.

"Dẫu sao", anh ta tự nhủ, "Yeché cũng không cần chúng bằng ta". Anh ta giấu những đồng tiền vàng trong nhà mình, đổ đầy cát vào chum rồi đợi bạn về.

- Bạn thân ơi, đã xảy ra một chuyện kinh khủng khi anh vắng nhà, Kunka nói ngay, làm mặt rụng rời. Anh tưởng tượng mà xem, ngay sau hôm anh đi tất cả tiền vàng đều biến thành cát.

- Kỳ lạ thật! Yeché trả lời, không hề bị bịp. Chưa bao giờ tôi nghe có

chuyện như thế. Nhưng thế thì anh còn biết làm gì hơn? Dứt lời anh mang chum cát về nhà.

Rồi một ngày, đến lượt Kunka vắng nhà. Anh ta lo ngại với ý nghĩ để ba đứa con thơ dại ở lại một mình. Gửi chúng ở đâu bây giờ? Chúng không thể ở nhà mà không có người chăm sóc! Anh ta đến tìm anh bạn Yeché nhờ chăm nom hộ mấy đứa trẻ trong những ngày anh ta đi vắng.

- Đừng ngại, anh bạn, Yeché nói. Anh cứ để chúng bên tôi. Tôi sẽ chăm sóc chúng như chính con tôi vậy.

Kanka đi rồi, Yeché ra chợ mua ba con khỉ nhỏ kháu khỉnh, mang về nhà, đặt cho chúng tên ba đứa con của bạn. Với con khỉ lớn nhất, Sonam, anh dạy cho biết đóng cửa, với con thứ nhì, Padma, anh chỉ cho cách quét nhà và với con nhỏ nhất, Lhamo, anh dạy cho nghệ thuật dâng trà.

Trước ngày Kunka trở về, Yeché dắt con bạn giấu biến đi. Sau đó anh về nhà, nóng lòng chờ bạn.

Vừa về đến nơi, câu đầu tiên là Kunka hỏi xem các con anh ta đâu.

- Bạn thân ơi, khi anh đi vắng, đã xảy ra một chuyện kinh khủng, Yeché than vãn. Những giọt nước mắt to như hạt đậu chảy dài trên má anh. Tôi phải báo cho anh cái tin khủng khiếp này: Ngay sau hôm anh đi, tỉnh dậy tôi sợ đến đờ c người - các con anh đều hóa thành khỉ cả!

- Không thể thế được! Kunka hét lên, cổ họng tắc nghẹn vì kinh hoàng.

- Thế mà lại là thật đấy, tự anh sẽ thấy ngay bây giờ.

- Sonam, con ở đâu? Ra đóng cửa vào! Kunka gọi.

- Con ra đây, cha, con khỉ lớn làu nhàu, chạy ra đóng cửa.

Kanka cắt không còn hột máu trong huyết quản.

- Padma, ra quét nhà! Anh ta hét.

- Có ngay, thưa cha! Con khỉ thứ hai hú to, nhanh nhẹn cầm chổi quét sàn nhà. “Chao ôi! Đúng là như thế rồi!” Kunka choáng váng nghĩ, nhưng anh ta cố nghẹn ngào gọi một lần nữa:

- Lhamo?

- Cha muốn uống trà ư? Con khỉ nhỏ nhất hỏi, con sẽ mang ra ngay!

- Thật kinh khủng, Kunka thở dài, ta không bao giờ nghĩ rằng những đứa trẻ lại có thể biến thành khỉ.

- Điều này cũng có thể như những đồng tiền vàng có thể biến thành cát

vậy, Yeché nói rành rọt.

- Nhưng bạn thân ơi, Kunka thú nhận, cảm thấy rất nhục nhã, đúng ra, vàng của anh không hề biến thành cát!

- Tôi thích được nghe chính bạn nói ra điều đó. Tôi cũng xin thú nhận, bạn thân ạ, Yeché trả lời, các con anh cũng không hề biến thành khỉ giống như vàng của tôi không hề biến thành cát.

Tức thì Kunka mang trả vàng về chính chủ và Yeché trả con cho bạn. Hai người bạn ôm hôn nhau và sự cố này khép lại ở đây!

Ba hoàng tử

XƯA KIA CÓ MỘT ÔNG VUA CÓ BA HOÀNG TỬ. MỘT hôm ông gọi cả ba đến bảo:

- Các con, ta đã già rồi, ta cảm thấy những giờ cuối cùng của ta đang đến gần. Các con đã lớn, đã đến lúc ta giao lại vương quốc của ta cho một trong ba con. Các con hãy đi khắp thế gian, ai trong các con có được hành động nghĩa cử trước nhát, ta sẽ trao vương quốc và vương miện cho người ấy.

Ba hoàng tử vâng lời, từ biệt phụ hoàng cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Họ lang thang rất lâu. Mặt trời lặn rồi mọc đã được bốn mươi lần, đến ngày thứ bốn mươi mốt thì họ đến tường thành một kinh thành lạ. Ba hoàng tử tìm một nơi để nghỉ qua đêm, họ thấy một quán ăn gần đấy. Hôm sau, khi tỉnh dậy, họ đi xem chợ. Đến chợ một cụ già ăn mặc rách rưới gọi họ:

- Các công tử, đi đâu mà vội thế? Mua giùm lão cái bình này nào!

Ba hoàng tử dừng lại và kinh ngạc thấy cụ già giơ cho họ xem một cái bình méo mó.

Người anh cả và anh thứ phá lên cười chế diễu, nhún vai rồi đi tiếp. Riêng hoàng tử trẻ nhất có trái tim dịu dàng thì động lòng thương ông già. Chàng móc trong túi ra đồng tiền vàng cuối đưa cho ông già rồi quay đi. Ông già gọi giật chàng lại:

- Cậu không nên đi như vậy, ta không xin của bố thí. Hãy cầm lấy cái bình, nó không phải cái bình tầm thường đâu!

- Ta biết dùng nó vào việc nào đây? Hoàng tử hỏi. Ông già đưa cái bình cho chàng, vừa thì thào:

- Cậu đã mua được một món hời đấy, công tử trẻ tuổi ạ. Không phải một bình nước bất kỳ nào đó đâu. Nó đựng nước sống. Nước ấy có thể hồi sinh bất kỳ ai, kể cả người đã chết từ lâu. Hoàng tử chưa hết ngạc nhiên thì ông già đã biến mất như bị mặt đất nuốt chửng. Hoàng tử cầm cái bình méo mó

trong tay, không còn biết mình tỉnh hay mơ. Hai anh chàng đã quay lại, chẳng tìm được gì vừa ý ngoài chợ. Họ quyết định cả ba sẽ đi ngay tối ấy. Trên đường về nhà trọ, họ nghe có tiếng trống đổ dồn. Đến gần thì ra là một đám hiếu kỳ tụ tập trước chân dung một cô gái đẹp ba anh em chưa từng thấy bao giờ. Họ chưa kịp hỏi người đẹp là ai thì anh mõ đã rêu rao:

- Công chúa tuyệt sắc của chúng ta bố cáo cho bàn dân thiên hạ được biết nàng sẽ lấy làm chồng người nào đến cung điện của n trả lời đúng câu hỏi duy nhất nàng nêu ra. Nhưng bất hạnh cho ai trả lời sai! Người đó lập tức sẽ bị chặt đầu ngay tại chỗ!

- Trả lời một câu hỏi duy nhất ư?

Có khó gì đâu, hoàng tử cả tuyên bố. Ta sẽ đến cung điện ngay bây giờ.

Các em đợi ta ở nhà trọ. Ta sẽ mời các em dự đám cưới của ta cùng công chúa. Dứt lời chàng tiến về phía lâu đài.

Tuy nhiên mãi đến tối vẫn không thấy chàng trở về và hôm sau anh mõ vẫn rao như thường lệ, người anh thứ quyết định đến lượt mình thử vận may với nàng công chúa. Anh lệnh cho cậu út chờ anh ở nhà trọ, nói rằng anh sẽ trả lời câu hỏi của công chúa dễ như bỡn và sẽ mời em dự đám cưới mình.

Từ biệt em út, người anh thứ đến lâu đài đen. Trong một cái sân buồn thảm ngổn ngang những đống đá, nhiều đến nỗi rất khó vượt qua để đến được thềm lâu đài. Khi hoàng tử được dẫn vào phòng công chúa, nàng lệnh cho chàng ngồi xuống đất, cạnh nàng. Nàng chỉ cho chàng một mâm kẹo bánh thơm, mời chàng ăn. Hoàng tử vui vẻ ăn ngay. Vừa ăn chàng vừa trân trối nhìn công chúa, bởi nàng đẹp quá. Khi chàng đã ăn xong, nàng hỏi:

- Giờ ta có thể nêu câu hỏi của ta được chăng?

- Được, ta sẵn sàng trả lời nàng.

- Kou-lie đã làm gì Pai-li? Nàng nghiêm giọng hỏi, mắt tóe lửa giận.

- Kou-lie, Pai-li? Là cái gì? Ta chưa hề nghe qua, hoàng tử lắp bắp, trán đẫm mồ hôi lạnh.

- Ngươi không biết! Công chúa reo lên đắc thắng. Đao phủ đâu, chặt đầu hắn! Hoàng tử chưa kịp định thần thì đã ngắn lại một cái đầu. Ngoài sân, một hòn đá lạ lăn lông lốc.

Sáng ngày thứ hai, người anh thứ không về, và anh mõ vẫn rao như cũ, hoàng tử út quyết định đi tìm hai anh. Đúng lúc anh bước qua cánh cổng cung điện đen thì ông cụ rách rưới ngoài chợ thình lình xuất hiện trước mặt anh và nói:

- Chờ một lát, con trai, đừng có vội! Con có biết Kou-lie đã làm gì Pai-li không?

- Kou-lie, Pai-li? Hoàng tử út lặp lại chẳng hiểu gì.

- Con thấy chưa, c không biết.

Đó là câu hỏi công chúa đặt ra cho những người cầu hôn. Ai không trả lời được cô ta sẽ sai người chặt đầu và biến họ thành đá. Đó là cơ sự đã xảy ra cho hai anh của con và hàng ngàn người cầu hôn khác bị sắc đẹp làm cho mê hoặc. Cụ già suy nghĩ rồi nói tiếp:

- Ta sẽ giúp con. Đây là một quả táo. Con hãy cầm quả táo này đi về hướng đông. Cuối tuần trăng thứ tư con sẽ đến núi thủy tinh, trên đỉnh núi có con chim Lửa làm tổ. Hãy cho nó quả táo này và yêu cầu nó cứu con.

Hoàng tử đón lấy quả táo từ tay cụ già. Chưa kịp cảm ơn thì cụ đã tan biến thành làn khói. Tuân theo lời chỉ dẫn của cụ già tốt bụng, hoàng tử đi về phía đông. Gần hết tuần trăng thứ tư thì một trái núi thủy tinh hiện ra phía chân trời. Càng đến gần đỉnh núi, ánh sáng tỏa ra càng gay gắt khiến hoàng tử phải lấy tay che mắt. Khi leo lên tới đỉnh, chàng thấy con chim lửa đang rỉa bộ lông bóng lưỡng, lấp lánh ánh sáng.

Theo lời khuyên cụ già, hoàng tử biếu nó quả táo và cầu xin nó cứu chàng.

- Người hãy bám lấy cánh của ta, con chim bảo chàng, và tức thì tung cánh mang chàng hoàng tử bay lên cao. Thầy trò bay như thế rất lâu, nhiều lần đêm qua ngày lại, cuối cùng họ hạ cánh xuống một cái sân vàng son lộng lẫy của một thiên cung, nơi đó có một ông vua già râu tóc bạc phơ đang dạo chơi. - Ngươi ở đâu và từ đâu tới? Nhà vua ngạc nhiên hỏi.

Hoàng tử giải thích làm thế nào mà từ hạ giới chàng được đưa lên đây, và công chúa đã hại chết hai anh chàng ra sao khi họ không trả lời được câu hỏi công chúa nêu ra.

Nhà vua suy nghĩ một lát rồi thở dài:

- Nàng công chúa đặt câu hỏi cho những người cầu hôn không phải ai

khác mà chính là Kou-lie đó, còn Pai-lilà ta. Chúng ta đã chung sống nhiều năm hạnh phúc, cho đến khi xảy ra một việc kì lạ. Một sáng đẹp trời kia, ta ra vườn. Ta đi đến gần chuồng ngựa, được nửa đường, ta thấy con ngựa yêu của ta mình mẩy đẫm mồ hôi, miệng sùi bọt. Kẻ nào dám cưỡi ngựa của ta suốt đêm? Ta tự hỏi và quyết bắt cho kì được tên táo gan đó Tối đến ta mang theo gươm và lẩn vào góc chuồng ngựa rình xem. Khoảng nửa đêm, ta nghe có tiếng bước chân vội vàng và bóng dáng vợ ta, Kou-lie, hiện ra nơi cửa chuồng ngựa. Nàng cởi dây buộc con ngựa yêu quý của ta và nhảy lên, ta chưa hết ngạc nhiên thì nàng đã biến mất vào đêm tối. Vợ ta, chính vợ ta, ta ngơ ngác nghĩ bụng, nàng phi ngựa đi đâu trong đêm? Không do dự gi nào, ta nhảy lên yên một con ngựa khác đuổi theo. Đó là một con đường kinh khủng, băng qua thung lũng, núi đá và vực sâu, đến lòng chảo lọt thỏmgiữa những quả núi, nơi nàng bỗng nhiên biến mất khỏi tầm mắt ta. Ta đang đứng trước một cái hang bên trong hắt ra ánh lửa. Ta nhảy xuống ngựa và vào trong hang. Đó là một hang đá rộng thênh thang, ở giữa có bốn mươi con quỷ ngồi quanh... ta khó mà diễn tả nên lời... quanh... vợ ta do một lũ quỷ đen có bảy đầu ôm ấp, và chúng nhảy nhót! Ta xông vào giữa đám dạ vũ địa ngục ấy mà vung gươm, vừa đâm vừa chém bốn chung quanh, chặt đầu cả lũ quỷ, trừ lại con dữ tợn nhất, con quỷ bảy đầu. Ta tấn công nó, một, hai rồi bốn cái đầu bị chặt, ta vẫn chém liên hồi, cái đầu thứ năm đã lìa khỏi mình, cố lên chút nữa, ta tự nhủ, nhưng tay ta yếu dần, ta chém mãi, cái đầu thứ sáu rơi ra và lăn lông lốc dưới đát. Ta muốn lấy hơi một chút nhưng con quỷ ấy, cái con chỉ còn một đầu ấy, đã lợi dụng tình thế ẵm Kou-lie mang đi, cả hai biến mất trong đêm đen. Nhiều năm đã trôi qua kế từ cái đêm kinh hoàng ấy, ta không gặp lại Kou-lie. Người ta nói nàng trị vì một vương quốc quỷ và nàng bảo vệ ngai vàng cho con quỷ đen với cái đầu cuối cùng trong bảy cái đầu! Người ta cũng kể rằng nàng sẽ còn dụ vào bẫy đến chàng trai danh gia thế tộc cuối cùng, lấy máu họ tưới cho con quỷ của nàng, để sáu cái đầu kia mọc lại. Chỉ có anh, hoàng tử, anh có thể giết con quỷ đen, trả lại bình yên cho thế gian tội nghiệp này!

Dứt lời, ông vua già trao cho hoàng tử thanh kiếm thần của mình và hạ lệnh cho quân hầu đóng cương con chim Lửa. Con chim xòe đôi cánh rực lửa như vàng chảy vút lên tầng cao và bay, bay, bay mãi. Nhiều lần mặt trời lặn rồi mọc, cho đến cuối cùng con chim lửa đậu xuống trước cửa lâu đài đen, nơi trú ngụ của Kou-lie.

Hoàng tử tiến vào sân rồng đầy những hòn đá lạ, xông thẳng đến gian phòng lớn nơi trên một cái ngai đen, công chúa Koulie vẻ như chờ đợi. Thấy có khách đến, công chúa vỗ tay hạ lệnh cho kẻ hầu chuẩn bị một bữa tiệc thịnh soạn.

Sau bữa ăn, công chúa hỏi:

- Hoàng tử, hãy nói ta nghe: Kou-lie đã làm gì Pai-li?

- Kou-lie đã liên minh với quỷ làm ô danh tên tuổi đáng kính của đức vua Pai-li. Nàng là Kou-lie, và nàng bảo vệ ngai vàng cho con quỷ đen mà nàng muốn chữa lành bằng cách nhồi cho nó máu của những chàng trai trẻ.

Công chúa tái nhợt như xác chết, kêu lên hoảng sợ. Đằng sau cái ngai thò lên sáu cái đầu ghê sợ cùng với cái đầu thứ bảy đang tái sinh, từ những đôi mắt lóe lên muôn ánh chớp xanh lè, không do dự một giây, hoàng tử tuốt gươm thần, tả xung hữu đột cho đến khi cả bảy cái đầu rụng lông lốc.

ú lên một tiếng kinh hoàng, con quỷ nằm vật ra bất động.

Cùng lúc Kou-lie thở phào nhẹ nhõm, gương mặt rạng ngời niềm vui sâu sắc.

- Cảm ơn ân nhân của ta! Chàng đã giải thoát cho ta khỏi quyền phép xấu xa, con quỷ kia đã yểm bùa ta, buộc ta phải phục tùng nó. Nay quyền phép xấu xa này đã được cởi bỏ, ta có thể quay về với người chồng yêu dấu của ta, đức vua nhân từ Pai-li!

Hoàng tử từ biệt công chúa và chạy ra sân nơi có những viên đá lạ.

Chàng lấy từ dưới áo choàng ra chiếc bình cũ móp mép và lần lượt vảy nước lên từng viên đá. Ngay lập tức các viên đá sống lại, biến thành các chàng trai trẻ đẹp. Cả sân râm ran tiếng nói cười hân hoan. Hoàng tử vảy nước lên hai viên đá cuối cùng, những viên đá giam cầm hai hoàng tử anh. Vui sướng làm sao, ba anh em lại gặp lại nhau sau cuộc chia li khủng khiếp. Không chần chừ, họ quyết định cùng nhau trở về nhà. Buổi tối ngày thứ bốn mươi mốt của cuộc hành trình, họ về đến hoàng cung, thấy vua cha đang ốm liệt giường. Nhà vua trào nước mắt vì vui sướng, ông yêu cầu cả ba con thuật lại những cuộc phiêu lưu trong hành trình vòng quanh thế giới, nhất là phải nói rõ xem họ đã làm gì.

Ông hầu như muốn không tin đôi tai vương giả của mình khi nghe câu chuyện về Kou-lie, Pai-li và con quỷ bảy đầu. Ông quyết định trao ngai vàng, quyền trượng cùng vương miện cho người con út.

Hoàng tử sau này đã trị vì bằng cả trí thông minh lẫn đức công bằng, và sau chàng, con chàng, cháu chàng, chắt chàng... cũng hành xử như thế.

Con ngựa gỗ nhỏ

NGÀY XỬA NGÀY XƯA, XA XƯA LẮM, TRONG MỘT kinh thành có hai thợ thủ công vô cùng nổi tiếng, một bác thợ rèn và một bác thợ mộc.

Một hôm, tỉnh cờ hai bác thợ ấy gặp nhau và lân la trò chuyện trong quán trọ Quả đào hồng. Hai người láng giềng cũng đến ngồi cùng bàn với hai bác, đột ngột một trong hai người cao giọng:

- Bác thợ rèn của chúng ta đây là niềm kiêu hãnh của kinh thành. Không thể tìm thấy ở đâu một bậc ngang tài, dù có đốt đèn đi tìm giữa ban ngày.

- Vậy phải nói gì về bác thợ mộc của chúng ta? Người láng giềng thứ hai hỏi. Bạn của tôi ơi, bạn không thể tìm thấy ở đâu một bậc thầy giỏi hơn, dù có đi tìm dọc ngang khắp vương quốc.

Quanh bàn, các vị hàng xóm láng giềng đưa ra quan điểm của mình, người này bảo đúng, người kia bảo sai, đến nỗi chẳng hiểu sao họ mau chóng đi đến thượng cẳng chân, hạ cẳng tay. Điều đó chẳng làm cho chủ quán khó chịu tí nào, ông này cũng nhiệt tình tham gia ý kiến:

- Chuyện gì thế này? Chẳng nhẽ các bác định đánh nhau vì thế sao? Cách mấy chúng ta cũng chẳng đi đến bất kể một xét đoán có nào giá trị. Nếu các bác muốn bằng mọi giá biết ai trong hai người giỏi hơn, tại sao không tâu trình lên Đức Vua?

- Chủ quán có lý, mấy vị khách bàn tán, các vị này quyết ngay ngày hôm sau đi xin lời khuyên của nhà vua.

Đến trước nhà vua, họ kính cẩn xin nhà vua phân định xem trong hai người thự thủ công ai thạo nghề hơn.

- Cả hai ngươi hãy về nhà, vua nói với hai người thợ, và sau mười ngày nữa trở lại đây, mang theo sản phẩm tinh xảo nhất do mỗi người các ngươi tự làm, rồi ta sẽ phán xử.

Sau mười ngày hai người thợ lại đến trình diện tại hoàng cung. Trong sân rồng người đến xem đông nghẹt, đến nỗi một hạt cây thuốc phiện tung lên trời cũng không thể rơi xuống đất.

- Nào, hãy cho ta xem ngươi đem đến thứ gì đẹp, nhà vua mỉm cười bảo bác thợ rèn. Bác này thận trọng giở công trình của mình ra. Bác giở, giở mãi, mọi người xúm lại gần, gần nữa và bỗng nhiên một tiếng kêu từ phía những kẻ hiếu kỳ:

- Một con cá bằng sắt! Thế là tất cả đồng thanh "đúng là một con cá bằng sắt!" Bị kích động, đám đông nhất loạt hướng cái nhìn về phía nhà vua, chờ xem nhà vua nói gì.

- Một con cá thật đẹp, dân chúng tung hô, nhà vua tỏ vẻ hơi thất vọng, nhưng có gì đặc biệt?

- Đây không phải là một con cá tầm thường, tâu hoàng thượng, bác thợ rèn ưỡn ngực tự hào. Con cá này có thể chở được mười ngàn bao mì mà không chìm. Và với trọng lượng ấy ta có thể lái cho nó bơi đi bát kỳ đâu ta muốn.

- Ta chưa từng ng nói sắt có thể nổi trên mặt nước, nhà vua kinh ngạc truyền lệnh thử. Gia nhân của hoàng cung cho vào con cá sắt mười nghìn bao mì rồi hạ nó xuống nước. Con cá lướt đi, nhẹ nhàng và nhanh nhẹn.

- Bác thợ rèn đã thắng! Cử tọa hào hứng reo mừng. Nhà vua nhún vai ra ý đồng tình.

- Ngươi đã hoàn thành phần việc của ngươi rất xuất sắc. Ngươi sẽ được trọng thưởng. Nhưng ta chỉ có thể quyết định phần thắng thuộc về ai sau khi đã xem công trình bác thợ mộc làm. Nhà vua ra hiệu cho người thợ mộc trình lên cái bác ta mang đến.

Bác phó mộc mở cái bọc trong có một con ngựa gỗ nhỏ xinh, sơn giống y ngựa thật. Bác đặt con ngựa dưới chân nhà vua, cung kính cúi mình.

- Bác phó mộc mang đến một món đồ chơi! Những kẻ hiếu kỳ phá lên cười và nhà vua nhìn người thợ thủ công ra ý hỏi.

- Tâu hoàng thượng, đây không phải là món đồ chơi, bác thợ mộc bình tĩnh trình bày. Đây là một con ngựa bay. Đám đông sững sờ khâm phục. Nhà vua bước từ ngai vàng xuống, kêu lên:

- Có thật như thế không?

- Xin hoàng thượng hãy nhìn, bên sườn của nó, hai mươi sáu cái khóa này, bác thợ mộc bắt đầu cắt nghĩa. Nếu thần xoay cái khóa thứ nhất về phía trước, con ngựa sẽ bay lên, nếu thần xoay về phía sau, nó sẽ hạ xuống. Những khóa khác là để điều chỉnh tốc độ bay của con ngựa. Nếu người kị sĩ xoay cái khóa cuối cùng thì chim cũng không thể bắt kịp nó, ngay gió cũng phải chậm phía sau. Nó bay trên khắp mặt đất, biết tất cả các xứ sở, nó có thể đến bát cứ đâu, không một ai có thể bắt kịp nó. Đó là sản phẩm thủ công của thần, tâu hoàng thượng.

- Ngươi đã thắng, nhà vua trịnh trọng tuyên bố. Đám đông còn đang đứng lặng không hiểu ra sao trước một sáng tạo diệu kì như thế. Nhưng sẽ ai đem con ngựa nhỏ này ra thử?

- Con, thưa cha! Thái tử hào hứng hô lớn, chạy đến phủ phục dưới chân vua cha.

Nhà vua cười độ lượng:

- Con còn non nớt lắm, con trai ạ, con không hiểu chuyện này nguy hiểm thế nào đâu. Nhưng chàng thiếu niên nài nỉ mãi cuối cùng nhà vua đành cho phép, không khỏi thở dài não nề.

Thái tử thúc ngựa, xoay cái khóa thứ nhất, và trước sự ngạc nhiên của toàn thể dân chúng chàng bay bổng lên không trung.

- Đừng bay quá nhanh và hãy sớm trở về! Phụ hoàng của chàng gọi với theo, canh cánh trong lòng nỗi sợ hãi khôn nguôi. Nhưng hoàng tử chỉ vẫy tay ra hiệu, rồi chàng xoay cái khóa thứ hai, thứ ba.

- Đừng bay cao quá, con trai của ta, đừng cao quá! Chàng nghe vẳng tới từ xa. Bên dưới, đám người chỉ còn là những chấm đậm màu. Nôn nóng, hoàng tử xoay thêm một khóa nữa và con ngựa bay càng cao hơn, nhanh hơn.

Một làn gió mát lướt qua má hoàng tử bay, phía dưới con tuấn mã kỳ diệu của chàng những miền đất xa lạ nối đuôi nhau diễu qua, chợt một dãy núi nhấp nhô phía đường chân trời và gần lại nhanh chóng. Đó là những núi non chỉ bờ biên cương của vương quốc cha chàng. Hoàng tử xoay ổ khóa cuối cùng và con ngựa nhỏ vụt qua những đỉnh núi đá như một mũi tên. Rồi một lần nữa lại diễu qua các cảnh vật vụt đổi thay, cánh đồng,rừng, sa mạc và những đồng bằng xanh rờn với những dòng suối, những làng mạc và thành phố. Cuối cùng, hoàng tử trẻ cảm thấy mình bắt đầu đói. Chàng mệt lử. Chiều xuống chầm chậm. Xa xa hiện lên bóng dáng một kinh thành lớn.

"Ta sẽ nghỉ lại đây", thái tử nghĩ bụng, vừa lần lượt xoay các ổ khóa theo chiều ngược lại. Con ngựa từ từ hạ xuống. Chàng trai chọn một nơi vắng vẻ để hạ cánh, chàng giấu con ngựa nhỏ của mình dưới nếp chiếc áo choàng rộng, và vào trong kinh thành, qua những con phố lạ. Chàng hỏi trọ tại một quán trọ xa trung tâm.

Đến sáng, hừng đông vừa ló rạng, thái tử giấu kỹ con ngựa nhỏ để tránh con mắt tò mò của chủ quán, rồi đi tản bộ quanh kinh thành. Chàng thấy dân chúng hối hả, nườm nượp, theo một hướng duy nhất. Chàng nhập bọn đi theo dòng người cho đến khi đứng trước một tòa lâu đài tráng lệ. Quảng trường đầy người chen vai thích cánh, ai cũng ngẩng mặt nhìn trời. Thái tử hỏi một người đàn ông xem họ chờ đợi gì và tại sao ai cũng nhìn lên trời.

- Cậu hẳn từ rất xa đến đây nên mới hỏi thế, thưa cậu. ở chỗ chúng tôi, ngay trẻ con cũng biết. Chúng tôi đến đây vào cái giờ sớm sủa này để xem vua chúng tôi từ trên trời xuống đát.

- Từ trên trời xuống đất? Thái tử nhắc lại.

- Từ Lầu Mây, người kia giải thích. Ngài lên đấy thăm con gái ngài, công

chúa cao quý của chúng tôi.

- Lạ chưa, nàng sống ở trên trời ư? Hoàng tử càng lúc càng

- Tôi xin giải thích cậu rõ. Đức vua của chúng tôi rất tự hào về con gái ngài, ngài không muốn bất kỳ kẻ hạ dân nào cũng có thể nhìn thấy nàng. Vì thế ngài đã cầu xin các thần xây cho nàng một tòa lầu độc nhất vô nhị trong mây.

- Vậy nàng công chúa ấy có thật đẹp đến thế không? Hoàng tử dò hỏi, chàng bắt đầu quan tâm.

- Không lời nào có thể diễn tả hết vẻ đẹp của nàng, thưa cậu. Đúng lúc ông ta nói đến đây, đám đông rục rịch chuyển động, người đàn ông nắm lấy tay hoàng tử vừa nói:

- Nhanh lên, cậu nhìn trên kia kìa! Ngài đến đấy!

Thái tử nhìn thấy từ trên trời bay xuống một cỗ xe chói sáng tọa ngay trên nền đất. Một người mặc áo bào khảm đá quý nhưng nét mặt cau có xuống xe, rảo bước nhanh về phía cửa lâu đài giữa một hàng cận thần.

Cho đến tối, hoàng tử chẳng được một phút bình yên. Vào lúc hoàng hôn, chàng giấu con ngựa nhỏ dưới áo choàng và ra khỏi kinh thành, không ai trông thấy chàng xoay khóa rồi bay lên trời.

Từ lúc nào trời đã tối đen như mực và hoàng tử cứ mãi lang thang trong mây để tìm tòa lầu của nàng công chúa. "Thật vô ích, ta sẽ chẳng bao giờ tìm ra", chàng nhủ thầm. Đúng lúc đó một ngôi sao xanh nhạt lóe sáng trước chàng. Ngôi sao lớn lên rất nhanh, như thể đang sáp lại gần chàng, và từ trong bóng tối hoàn toàn hiện ra một tòa lâu đài trong suốt mờ mờ, như dệt toàn bằng ánh trăng. Hoàng tử nhìn vào bên trong qua cửa sổ sáng đèn. Không thấy có bóng người nào trong phòng lớn, bù lại chàng thấy những điều kỳ diệu mà chưa một con mắt phàm tục nào từng được thấy. Các thần đã tô điểm cho tòa lầu của nàng công chúa bằng những châu báu nhà trời. Với muôn vàn tia nắng mặt trời họ dệt nên các tấm rèm tinh xảo, họ làm vọt ra từ những chiếc đèn trong suốt những luồng sáng trắng phản chiếu trong các bình nước bằng pha lê, và những tấm thảm bảy sắc cầu vồng phô bày màu sắc trên nền nhà. Trong các bình trắng mờ, các bông hoa xuân tỏa hương thơm ngát.

Nhưng không phải cảnh huy hoàng ấy là thứ đã chinh phục hoàng tử.

Như bị mê hoặc chàng ngắm nhìn gian phòng cuối cùng, lấp lánh ánh bạc, bốn chung quanh phủ rèm mây, nơi công chúa đang nằm nghỉ. Mái tóc xoăn của nàng buông lơi như những làn sóng, dài chấm đất, cặp mắt nàng

mơ màng nhìn đêm đen và bàn tay thanh tú của nàng đỡ một khuôn mặt đẹp đến nỗi hoàng tử hoàn toàn choáng ngợp. Công chúa kêu lên sửng sốt, nhưng hoàng tử đã quỳ gối trước nàng mà nói:

- Đừng sợ, hỡi nàng công chúa xinh đẹp và cao quý, ta không làm điều gì xấu hại nàng. Cho phép ta được ngắm khuôn mặt nàng. Cả đời ta, ta chưa từng được thấy ai đẹp thế.

Công chúa đắm đuối nhìn hoàng tử. Ngọn lửa trong mắt chàng trai đã cháy vào tận sâu trái tim nàng, gương mặt xanh xao của nàng thoáng ửng hồng.

- Làm cách nào chàng lên được tận đây? Thực ra chàng là ai? Nếu là người thì hãy kể em nghe về trái đất, em nhớ nơi ấy vô cùng. Nàng lẩm bẩm.

Hoàng tử quỳ rất lâu bên giường người đẹp. Chàng kể nàng nghe về vương quốc quê hương mình, về cuộc thách đố giữa hai người thợ thủ công, về chuyến bay của chàng trên con ngựa gỗ nhỏ. Chàng chưa kịp kể xong thì đêm đã gần tàn. Những bức tường của tòa lầu nhuộm màu hồng của rạng đông. Hoàng tử vội vàng tạm biệt công chúa, lên ngựa về kinh thành để không ai trông thấy.

Ban ngày, vị quân vương đến thăm con gái mình như thường lệ. ông băn khoăn lo lắng.

- Làm thế nào mà mặt con lại đỏ hồng lên thế kia? Ông nghiêm giọng hỏi. Rồi ông lấy ở trên tường xuống một viên đá trong suốt, chứa đầy nước sạch đưa cho công chúa. Cô gái nắm chặt viên đá trong lòng bàn tay và nước chuyển màu đỏ hồng. Nhà vua rất tức giận.

- Cái nhìn của một kẻ trần tục đã nung nấu trái tim con, con gái của ta. Hãy khai ra kẻ nào cả gan đột nhập Lầu Mây?

Công chúa im lặng.

- Con không cứu được nó đâu, con gái. Nó sẽ mất mạng vì hành động này, nhà vua tức giận nói. Ông quay người bỏ đi lập tức.

Khi hoàng hôn xuống, ông bí mật đưa đến Lầu Mây bốn vệ binh, hạ lệnh cho chúng phải bắt sống kẻ đột nhập. Nhưng chuyến đi dài trên trời khiến cho các vệ binh thấm mệt. Nhà vua vừa quay đi, chúng đã lăn ra ngủ Không tên nào trông thấy hoàng tử đến vào lúc nửa đêm cũng như ra đi lúc rạng đông.

- Chúng thần không trông thấy ai cả, tâu bệ hạ. Các vệ binh một mực khẳng định khi vua đến Lầu Mây vào sáng hôm sau.

- Để rồi xem, vua nói. Ông lấy từ trên tường xuống viên đá trong suốt đầy nước tinh khiết, đưa cho công chúa lần nữa. Lặng lẽ, nghiêm trang, công chúa nắm chặt viên đá trong lòng bàn tay. Tức thì nước chuyển màu đ

Nhà vua nhìn con gái vẻ đe dọa.

- Thế đấy, ra trái tim ngươi là thế đấy, đứa con gái không xứng đáng kia. Ta không còn vui sướng được trông thấy ngươi nữa, kẻ nào đã táo gan thay đổi trái tim tinh khiết và băng giá như pha lê của ngươi, kẻ đó phải chết! Còn lũ kia, đi theo ta! Ông gầm lên với mấy tên vệ binh đang run rẩy vì khiếp sợ. Lũ chúng bay sẽ bị trừng phạt thích đáng!

Nhà vua nổi giận lôi đình suốt mấy ngày và lâu đài dưới đất của ông rung chuyển. Tối đến, người mưu sĩ ưu tú nhất của ông vào tâu trình:

- Tâu bệ hạ, xin hãy cho quét sơn ướt lên tất cả các gian phòng. Chúng ta sẽ dễ dàng phát hiện ra kẻ đột nhập ngay dưới đất.

Hoàng tử không mảy may nghi ngờ. Nhưng khi ở Lầu Mây trở về chàng nhận thấy chiếc áo bào của mình đã bị hoen sơn ướt. "Đừng tưởng bằng mẹo vặt này mà nhà vua bắt được ta", hoàng tử tự nhủ. Đoạn chàng vứt chiếc áo bào, ăn vận y phục bình thường như tát cả các chàng trai xứ sở mình. Sau đó chàng nhanh chóng trở lại kinh thành cùng với con ngựa.

Chiếc áo choàng sang trọng rơi đúng vào một đống rác, và một ông lão ăn mày bới rác bắt được, ông lão mặc vội vào người, hấp tấp đến đền tạ ơn thần linh đã ban tặng món quà đẹp thế. Nhưng quân lính của nhà vua đã nhảy xổ tới tóm lấy ông, giải đến trước mặt nhà vua.

- Lão già bẩn thỉu, vô dụng kia, ngươi cả gan dám đột nhập Lầu Mây. Cho lên giá treo cổ lập tức! Nhà vua gào lên trong cơn tức giận vô bờ.

Ông lão chẳng hiểu ra làm sao. "Nhà vua tưởng mình ăn cắp áo choàng đẹp này hẳn. Thế nhưng nó từ trên trời rơi xuống đầu mình cơ mà." Ông lão cố gắng cắt nghĩa tại sao mình lại có chiếc áo nhưng chẳng ai tin. Các đao phủ của nhà vua nắm chặt lấy ông, điệu đến pháp trường.

Tình cờ hoàng tử về ngang qua, con ngựa nhỏ giấu kín dưới lớp áo quần. "Nhưng kia là áo bào của ta!", chàng vừa nhìn lão già vừa nghĩ bụng. Rồi chàng hiểu ra người ta sắp trừng trị kẻ khốn khổ kia thế mạng cho chàng.

- Tại sao người kia lại bị trị tội? Chàng hỏi một người đứng xem.

- Đó là tên tội phạm dám gặp nàng công chúa cao quý của chúng tôi. Người ta vừa mới bắt được lão.

- Này, đao phủ! Hãy thả k khốn khổ kia ra! Chính ta đã đến gặp công

chúa. Chiếc áo bào ông lão đang mặc chính ta vừa vứt đi! Hoàng tử la lớn, nhảy phắt lên chiếc bục định mệnh.

Lời thú tội làm cử tọa chấn động. Viên sĩ quan chỉ huy cuộc hành hình vội chạy về xin thánh chỉ của nhà vua.

- Tâu bệ hạ, chúng thần vừa bắt được tên tội nhân đích thực, lão già chẳng có vai trò gì ở đây. Phải làm sao bây giờ?

- Treo cổ tên tội phạm, đồ khốn kiếp, và thả lão già ra! Ông vua gần như gầm lên.

Khi viên sĩ quan trở lại với thánh chỉ của nhà vua, hoàng tử nói nhỏ vào tai lão già.

- Đừng giận ta, ông lão tốt bụng.

Cái áo choàng lão vớ được, chính ta vứt đi đấy. Nó được đính toàn đá quý. Lão hãy bán đi và giữ lấy số tiền. Chúng sẽ có ích cho lão đấy. Rồi chàng quay về phía tên đao phủ:

- Còn ngươi, đao phủ, hãy chuyển đến nhà vua lời chào kính trọng của ta. Dứt lời, chàng nhảy lên con ngựa gỗ nhỏ và trước khi cử tọa kịp kêu "ối!" thì chàng đã biến mất trong khoảng không.

Tối đó, tại Lầu Mây, hoàng tử thôi cười, và hai mắt công chúa đẫm lệ.

- Mỗi cái nhìn của nàng ràng buộc tim ta với tim nàng, công chúa ạ. Hoàng tử thì thầm. Nàng có muốn đi theo ta không?

- Cha em coi trọng lòng kiêu hãnh của mình hơn con gái, công chúa buồn bã trả lời. Em sẽ theo chàng đến vương quốc của cha chàng.

Thái tử vòng tay qua tấm lưng ong, đặt nàng ngồi trước chàng trên con ngựa gỗ và họ phi như bay trên con đường của bầu trời.

Bay được một lát, chợt công chúa kêu lên:

- Dừng lại, xin chàng dừng lại!

Họ hạ xuống đất giữa một vùng hoang vu. Công chúa giải thích:

- Em quên mất những nữ trang của mẫu hậu. ý nguyện của bà là em sẽ mang những món nữ trang ấy trong ngày cưới. Em phải quay lại lấy chúng.

Hoàng tử cố gắng thuyết phục nàng bỏ qua nhưng vô ích. Cuối cùng, chàng thở dài, đồng nàng mượn con ngựa nhỏ, chỉ năn nỉ nàng đừng lưu lại lâu trên Lầu Mây. Rồi chàng ngồi xuống một hòn đá đợi nàng quay trở lại.

Đến trước Lầu Mây, công chúa đặt con ngựa nhỏ nằm một chỗ, còn nàng

vào tòa lầu, vừa vén bức rèm cửa, nàng liền chạm trán vua cha đang nổi giận lôi đình. Không nói một lời, ông nắm chặt cổ tay nàng, ném vào căn phòng đầu tiên gần đấy và khoá cửa lại. Khi đi ra, ông nhìn thấy ngay con ngựa gỗ nhỏ. "Món đồ chơi của công chúa", ông nghĩ. "Ta không thể chịu được những của nợ này." ông ném con ngựa gỗ nhỏ vào một phòng chứa đồ bỏ đi.

về đến hoàng cung trên mặt đất, nhà vua triệu tập triều đình, bàn bạc rất lâu về cách trừng phạt đứa con gái không vâng lời đã làm xấu hổ tên tuổi ông vì ý định bỏ trốn. Người mưu sĩ khôn ngoan nhất của ông tâu:

- Tâu bệ hạ, tốt nhất là gả công chúa cho hoàng tử vương quốc láng giềng, khi bệ hạ không nhìn thấy nàng nữa, ngài sẽ nguôi cơn giận.

- Ta sẽ làm như ngươi nói, nhà vua quyết định tức khắc và cử ngay một sứ giả sang vương quốc láng giềng.

Trong thời gian ấy, thái tử của chúng ta hoài công đợi công chúa trong sa mạc. Khi mặt trời bắt đầu ngả về Tây, chàng đoán có chuyện gì đó đã xảy ra cho công chúa. Chàng tuyệt vọng. Nhìn đâu cũng chỉ thấy những đụn cát. "Không có con ngựa gỗ nhỏ, với ta, coi như không có đường về. Mặt trời khiến ta kiệt sức. Nhưng chừng nào mặt trời chưa thiêu cháy mảnh xương cuối cùng của ta thành than, thì ta vẫn sẽ đến với nàng, công chúa thân yêu!"

Tức thì chàng cuốc bộ trở lại xứ sở của công chúa. Tuy nhiên đường còn xa, xa lắm, mà chàng thì hầu như không trụ vững trên đôi chân nữa. Dồn hết sức lực, chàng trèo lên đụn cát cao nhất. Chàng kêu lên kinh ngạc. Cát bỗng biến mất dưới chân chàng. Chàng thấy mình đang đứng trong một khu vườn tuyệt đẹp, bên bờ một dòng suối nước trong veo, trên đầu chàng rì rào những cành lá trĩu quả lạ chưa bao giờ chàng trông thấy trên bàn ngự thiện của phụ hoàng.

Hoàng tử lao vào ăn uống đến căng bụng ngay bên bờ suối, no say thỏa thích. Rồi chàng hái một quả đào căng mọng ăn ngon lành, đoạn nằm lăn ra cỏ ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, chàng cúi xuống suối lấy nước uống và nhận thấy mình đã mọc thêm một bộ râu dài. Chàng phát hoảng. "Ta phải cẩn thận hơn với những trái đào này mới được", chàng nghĩ. " Chuyện này hẳn không ngẫu nhiên mà xảy ra. Ta nên chọn những trái cây khác là hơn." Vậy là chàng hái một quả lê to, ăn ngon lành và, cũng như lần trước, lại buồn ngủ không sao cưỡng nổi. Chàng lại một lần nữa nằm dài trên cỏ và ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy, chàng sững sờ kinh hãi. Bộ râu mọc hoang của chàng giờ đã dài chấm thắt lưng. Chàng cảm thấy có cái gì nặng trên đầu như thể đang mang một giỏ cuội. Soi mình trong nước chàng kinh hoàng phát hiện thấy một cặp sừng lớn mọc ngay trước trán. "Làm sao ta có thể xuất hiện trước mặt công chúa trong bộ dạng như thế này", chàng than vãn. Trong cơn tuyệt

vọng, chàng nằm dài ra đất khóc nức nở, chỉ mong sao được chết đi. Chàng khóc mãi, cuối cùng ngủ thiếp đi giữa cơn nức nở. Trong giấc ngủ chàng thấy xuất hiện một cụ già tóc bạc trắng.

- Đâu là nguyên do nỗi buồn phiền của con, con trai? Cụ dịu dàng hỏi. Chẳng có gì trên đời này là không thể cứu vãn được. Chỉ cần ăn một quả đào khô, lập tức bộ râu của con sẽ không còn. Ăn một quả lê khô, và cặp sừng của con sẽ biến mất. Nhưng phải mau lên! Con đang ở trong vườn của lũ quỷ. Hiện giờ chúng đang ngủ, nhưng nếu tỉnh dậy thấy con chúng sẽ xé xác.

Cụ già biến mất và hoàng tử choàng tỉnh. Không chậm trễ, chàng ăn một quả đào khô, và râu chàng biến sạch, chàng ăn một quả lê khô và cặp sừng không còn dấu vết gì. Hoàng tử nghĩ ngợi một lát, rồi nhanh tay cắt những cành liễu đan thành một cái giỏ. Chàng nhặt dưới đất một vài quả đào, quả lê khô và xếp trên giỏ những quả thật tươi ngon.

Đêm xuống, trời đầy sao. Nhớ lời cảnh báo của cụ già tốt bụng hoàng tử vội vàng rời bỏ khu vườn quỷ ám với chiếc giỏ trên tay. Chàng chạy tưởng đứt hơi cho đến khi bỏ xa khu vườn lại đằng sau. Cho đến khi ở phía chân trời, chàng lại trông thấy sa mạc cát trải dài. Chàng trai trẻ tự cho phép mình nghỉ ngơi lấy sức một vài giây rồi lại lên đường. Chàng đi như thế suốt bảy ngày bảy đêm, cuối cùng đến một con đường lớn đẹp đẽ nối dài từ Đông sang Tây. Một bác hành hương vắt vẻo trên lưng một con lừa nhập bọn với chàng, bác ta hỏi:

- Đi đâu đây, anh bạn trẻ?

- Tôi đến xứ sở có ông vua giam giữ con gái mình trong Lầu Mây. Bác làm ơn cho biết còn xa không?

- Còn phải mài mòn đế giày, bác hành hương trả lời vẻ thông cảm. Tôi ấy à, cưỡi con lừa này, tôi cũng phải hai ngày nữa mới tới nơi.

Bác hành hương cưỡi lừa đã mất hút một lúc lâu chỗ đầu đường thì bỗng hoàng tử nghe phía sau lách cách tiếng móng ngựa, chàng ngoái lại thấy xa xa một đoàn người với một cỗ kiệu. Một số kị sĩ đi đầu. Hoàng tử ngồi xuống vệ đường, đặt giỏ quả cạnh chân chờ đoàn người đến gần.

Những kị sĩ đi đầu đến chỗ chàng.

Quả ngon chưa kìa! Một trong số bọn họ kêu lên. Này, chàng trai, bán cho ta giỏ quả! Đã hai ngày nay hoàng tử của chúng ta không được ăn quả tươi.

- Quả này không phải để bán. Tôi để ăn thôi, hoàng tử nói.

- Chúng ta sẽ trả ngươi bằng vàng, một kị sĩ nài. Nhưng quyết định

nhanh lên, đừng làm mất thì giờ của chúng ta. Chúng ta đang vội. Hoàng tử của chúng ta không muốn công chúa phải chờ.

- Công chúa nào? Hoàng tử cảnh giác hỏi.

- Công chúa của Lầu Mây. Chúng ta tháp tùng hoàng tử của chúng ta đến cầu hôn công chúa.

Hoàng tử ngắm giỏ quả im lặng nghĩ ngợi.

Những quả rõ đẹp, sản phẩm của vườn quỷ thật tươi như vừa hái xuống.

- Tôi xin biếu hoàng tử của các anh vài quả, chàng nói giọng bông lơn. Chàng đưa cho gã kị sĩ hai quả đào và hai quả lê. Gã kị sĩ quẳng cho chàng một đồng tiền vàng và chạy đuổi theo chiếc kiệu vàng có hoàng tử của gã. Hoàng tử này mê mẩn vì mấy trái cây tươi tốt, ăn ngấu nghiến ngay lập tức. Chiếc cáng đung đưa nhẹ nhàng, chàng ta thấy buồn ngủ và thiếp đi mê mệt. Lát sau, một tên trong số lính hầu cận vây quanh cáng nhìn vào bên trong, thốt kêu lên hãi hùng. Thay vì chàng hoàng tử trẻ, gã trông thấy một con quỷ râu ria có cặp sừng lớn trên trán.

- Chuyện gì đã xảy ra với hoàng tử bát hạnh của chúng ta thế này? Các cận thần, quý tộc, chức sắc trong đoàn tùy tòng của hoàng tử than vãn.

- Giải tên bán trái cây lại đây mau! Tên cầm đầu bọn kị binh hạ lệnh. Chúng liền bắt giải thái tử đến.

- Người đã bán quả gì cho hoàng tử của chúng ta? Tên kị sĩ giận giữ hỏi. Hãy nhìn xem đã xảy ra cơ sự gì.

- Thưa tôn ông, những quả này không độc, nhưng sau khi ăn thì không được ngủ. ở đây, đến trẻ con cũng biết điều ấy. Hoàng tử của các ông có tình cờ ngủ quên không?

- Hoàng tử có ngủ, có ngủ. Bọn hầu cận đồng thanh xác Chính vì thế mà mọi chuyện đã xảy ra.

- Cái xứ sở kinh khủng này! Tể tướng run rẩy lẩm bẩm. Ai biết còn có gì

đang chờ chúng ta phía trước. Quay lại chẳng phải hợp lẽ hơn hay sao? Nhưng hoàng tử kia không muốn nghe nói đến quay trở lại. Các triều thần đành phải họp hội đồng và nảy ra một ý.

- Chính ngươi đã bán quả này cho hoàng tử của chúng ta, bọn họ nói với hoàng tử. Vậy bây giờ chính ngươi phải cứu người. Chúng ta sẽ cho ngươi mặc quần áo của người và ngươi sẽ đóng vai phò mã. Khi chúng ta rời kinh thành, ngươi phải trả lại công chúa cho hoàng tử của chúng ta, sau đó, ngươi có thể đi đâu tùy ý! Hoàng tử làm bộ do dự. Sau một phút suy nghĩ chàng nhận lời.

- Đồng ý, nhưng với điều kiện các người phải cho ta bảy đồng tiền vàng.

Cả đám nhận lời với cảm giác trút được gánh nặng. Vậy là hoàng tử tiến vào kinh thành quê hương của công chúa yêu dấu với tư cách vị hôn phu đến từ nước láng giềng. Trong trang phục mới, không ai nhận ra chàng kể cả nhà vua. ông đón tiếp chàng với đầy đủ nghi lễ phù hợp với địa vị của chàng và hạ lệnh tổ chức ngay lễ thành hôn. Để cho chàng rể không nghe được những lời xì xào bàn tán về chuyện một chàng trai lạ mặt ban đêm đã đến thăm công chúa tại Lầu Mây, ông chủ của buổi lễ xếp các vị cao niên nhất ngồi xung quanh một cái bàn lớn đặt giữa sân rồng, còn phò mã bị đưa vào ngồi chung với các chàng trai trẻ trong một phòng lớn trang hoàng lộng lẫy.

Công chúa nước mắt đầm đìa bị ép mặc bộ áo cưới. Nàng vâng lời nhưng giấu mặt sau một tấm mạng dầy để khỏi phải nhìn chàng hoàng tử xa lạ, dù chỉ thoáng qua. Người ta đưa nàng đến một bàn tiệc đầy cao lương mỹ vị, nhưng nàng ngồi đấy mà không nói một lời, không ăn, không uống, nước mắt chảy dài ướt tấm áo trắng cô dâu.

Hoàng tử muốn nói với nàng đôi lời, nhưng không có được một phút riêng tư. Hai ngày liền trôi qua như thế. Tới ngày thứ ba của hôn lễ, ngày cuối cùng, hoàng tử vẫn chưa nói được gì với công chúa. Chàng quyết định dùng mẹo. Khi công chúa ngồi vào chỗ, chàng nghiêng mình làm bộ biếu nàng một chút mứt kẹo, nhưng chàng lại bố trí để giỏ quả lật úp văng tứ tung. Những tràng cười nổ ra, người ta cúi xuống nhặt quả và hoàng tử tranh thủ phút ồn ào ngắn ngủi để nói thầm thật nhanh:

- Đừng khóc nữa, công chúa xinh đẹp. Ta là hoàng tử của Lầu Mây đây.

Ta sẽ cắt nghĩa cho nàng hiểu sau. Ta sẽ mời nàng khiêu vũ và nói nàng hay chúng ta sẽ thoát ra khỏi chốn này bằng cách nào

Phút chốc, công chúa thay đổi hẳn thái độ. Khi vua cử quan đại thần nội thị đến xem công chúa cư xử với phò mã thế nào, ông này trở về hoan hỉ reo to:

- Tâu bệ hạ, công chúa đang cười vui và khiêu vũ với vị hôn phu!

Vừa khiêu vũ, hoàng tử vừa thì thầm dặn dò công chúa. Trước khi rời khỏi cung, nàng phải xin phép vua cha cho mang theo làm kỷ niệm thời thơ ấu con ngựa nhỏ bằng gỗ và một mâm tiền vàng để tung cho dân chúng trước cổng thành.

Công chúa làm đúng theo lời người chồng mới cưới đã dặn. Cố nhiên nhà vua cau mày cho là trò thất thường lạ lùng của con gái, nhưng cuối cùng ông cũng thuận tình và đám rước dâu rời kinh thành. Khi đi qua cổng thành, công chúa tung cả mâm tiền vàng vào giữa đám dân chúng hiếu kì, ai nấy tranh nhau cúi nhặt. Lợi dụng lúc lộn xộn hoàng tử ôm người yêu vào lòng đặt trên mình con ngựa gỗ nhỏ, và trước khi mọi người hiểu ra có chuyện gì thì cả hai đã mất hút trong mây.

Họ bay thật nhanh về xứ sở quê hương của hoàng tử. Trước khi mặt trời lặn ở đằng Tây, con ngựa nhỏ đáp xuống sân rồng trong cung điện hoàng gia. Cả hoàng cung náo động.

- Con trai ạ, ta đã sợ con chẳng bao giờ về nữa, nhà vua nói, nước mắt lưng tròng, ôm hôn hoàng tử và người vợ mới cưới của chàng. Ta suýt nữa đã trừng phạt bác thợ mộc vì làm cho con biến mất.

- Bác thợ mộc có lí, tâu phụ vương. Con đã gặp phải nhiều khó khăn trở ngại, con đã vượt qua tất cả và cuối cùng con đã chinh phục được nàng công chúa xinh đẹp nhất thế gian. Và thế là, lần thứ hai, người ta tổ chức một lễ cưới linh đình. Công chúa lại khóc, nhưng lần này là khóc vì sung sướng. Trên ghế danh dự của bàn tiệc là bác thợ mộc cùng với con ngựa nhỏ trong lớp áo choàng.

Tất cả mọi người đều sung sướng, sung sướng đến không lời nào tả nổi.

Tượng phật biết n

XƯA KIA MỘT CHỦ TRẠI GIÀU SANG CÓ MỘT NGƯỜI con gái độc nhất. Đó là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, tươi mát như đóa hoa nhài, với đôi mắt lấp lánh và mái tóc đen như cánh quạ, bện thành hai bím dài.

Nàng vừa duyên dáng, vừa xinh đẹp, lại rất khéo tay. Khi ngồi xuống bên xa nàng quên hết mọi sự, chỉ quay và quay - thật vui mắt được ngắm nàng. Không ai biết kéo sợi mảnh đến thế, mảnh như một sợi tơ nhện và mềm như lụa. Tối đến khi nàng lại ngồi bên xa, các chàng trai trẻ trong làng đến gõ cửa xin vào. Họ ngồi vây quanh thiếu nữ quay xa, ngắm những ngón tay búp măng, mềm dẻo của nàng, và nghe giọng nói du dương hòa nhịp cùng tiếng

vù vù của xa quay. Nhiều chàng trai đã ngỏ lời cầu hôn nhưng nàng chỉ mỉm cười từ chối. ở trang trại của cha nàng có một chàng chăn cừu, một chàng trai khôi ngô tuấn tú, ngay thẳng và dẻo dai như một thân cây mây, sức khỏe bằng ba người cùng tầm vóc, lại được trời phú cho trái tim vàng nên mọi người ai nấy đều yêu mến. Nhưng chàng trai rất nghèo, nghèo đến mức chẳng bao giờ thấy gió giúi vào túi chàng một đồng xu nhỏ. Người thiếu nữ có trái tim nhân hậu và bao dung sinh lòng cảm thương anh mục tử nghèo. Và vì rằng từ lòng cảm thương đến tình yêu chỉ có một bước nên cái gì phải xảy ra sẽ xảy ra. Một cái nhìn vụng trộm, một chút sắc hồng ửng trên đôi má, một nụ cười anh mục tử gửi trao về cô thiếu nữ, bốn mắt ngời ngời yêu thương - và hai bạn trẻ của chúng ta yêu nhau từ lúc nào chẳng ai hay. Nhưng người cha xưa nay vẫn muốn tìm cho con gái mình một vị hôn phu giàu có, ông ta sẽ không đời nào gả nàng cho một gã mục tử nghèo kiết xác! Vì lẽ đó hai kẻ tình nhân yêu nhau mà phải giấu giếm như đôi chim lạc lối giữa sương mù.

Anh chăn cừu ngày đêm vắt óc suy nghĩ tìm cách thắng ông chủ trại giàu có và gây dựng hạnh phúc riêng của mình đồng thời của người anh yêu cũng là người yêu anh. Một hôm anh nảy ra ý xem chừng không tồi. Anh đặt bẫy chuột khắp nơi và chờ đợi. Không phải chờ lâu. Anh nghe có tiếng "cách" - và một con chuột kêu chít chít trong bẫy.

- Thả tôi ra, thả tôi ra! Tôi là hoàng tử chuột. Nếu anh thả tôi, cha tôi sẽ thưởng anh hậu hĩnh.

- Đồng ý, nhưng trước tiên hãy gọi cha anh đến đây. Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

Hoàng tử chuột rít lên, nghe có tiếng sột soạt, và vua chuột xuất hiện trước mặt anh chăn cừu.

- Xin hãy trả tự do cho con trai ta, ta sẽ làm những gì anh muốn.

- Tôi sẽ tr tự do với một điều kiện duy nhất: Trong ba ngày ông phải đào xong một đường hầm thông từ đây đến chùa.

- Chỉ là trò trẻ ranh, vua chuột khẳng định. Người ta nghe có tiếng cào đất và vua chuột biến mất. Ông lập tức triệu tập cả bầy của mình và những bầy bạn hữu, khắp nơi tiến hành cào bới, gặm, vồ, nhấm, chẳng mấy chốc mà cuối ngày thứ ba họ nhà chuột đã đào được một đường hầm nối liền nhà anh chăn cừu với chùa.

Hàng ngày vào lúc gà gáy, bà chủ trại có thói quen đi chùa lễ Phật. Bà ta quỳ mọp, rạp mình trán gần chạm đất, lầm rầm cầu khấn đức Phật phù hộ độ trì cho bà và gia đình.

Ngày hôm đó, bà ta đến chùa với một giỏ đầy đồ lễ. Bà ta bước vào, ngay từ ngưỡng cửa đã quỳ xuống rập trán sát đất ngước mắt dòm đức Phật xem ngài có nhìn bà như mọi bận, nụ cười thần tiên trên môi, bà ta rập đầu trước tượng Phật ba lần và lặp lại lời cầu khấn thường ngày:

- Nam mô a di đà phật, nam mô a di đà phật, xin Phật che trở cho con và gia đình con, phù hộ cho chúng con một ngày kia qua được cửa thiên đàng.

Một tiếng động lớn vang lên trong chùa. Tượng Phật chao đảo trên chân đế, một tiếng nói ồ ồ như từ đáy hang vọng lên phá tan im lặng:

- Các ngươi sẽ không qua được cửa thiên đàng nếu không gả cô con gái duy nhất cho anh chăn cừu đang làm trong nhà các ngươi!

Máu như đông cứng trong huyết quản bà chủ trại. Bà ta hết sức ngạc nhiên! Như bị thôi miên, bà ta nhìn khuôn mặt không dò thấu của tượng Phật với nụ cười bí ẩn, và bà ta lại nghe vẫn giọng nói nghiêm trang ấy:

- Các ngươi sẽ không qua được cửa thiên đàng nếu không gả cô con gái duy nhất cho anh chăn cừu đang làm trong nhà các ngươi!

"Vậy là không phải tai ta nghe nhầm", bà chủ trại nghĩ thầm, "nhưng từ bao giờ tượng Phật biết nói?" Tuy nhiên vì rất kính sợ Phật, bà ta ù té chạy ra khỏi chùa, vội vã về nhà bằng con đường ngắn nhất. Ngoài sân, anh chăn cừu đã kịp trở về theo đường hầm đang bình thản quét tước.

Thở hồng hộc, bà chủ trại vào trong nhà lắp bắp:

- Mình ơi, ta phải gả con gái cho gã chăn cừu, nếu không chẳng bao giờ ta lên được thiên đàng!

- Bà hóa điên rồi sao? Chủ trại vặc lại. Gả con gái cho một đứa nghèo rớt mồng tơi như nó sao?

- Này ông, bà chủ trại sẵng giọng không để chồng bẻ lại, chính Phật đã dạy như vậy.

- Sao, Phật hả? Chủ trại không tin. Chuyện điên rồ này là gì vậy, mà Phật nói với bà từ bao giờ?

- Nếu ông không tin tôi thì ông cứ đến chùa mà tự tai nghe lấy. Thế rồi bà chủ trại bị xúc phạm bỏ mặc chồng đấy, đi ra.

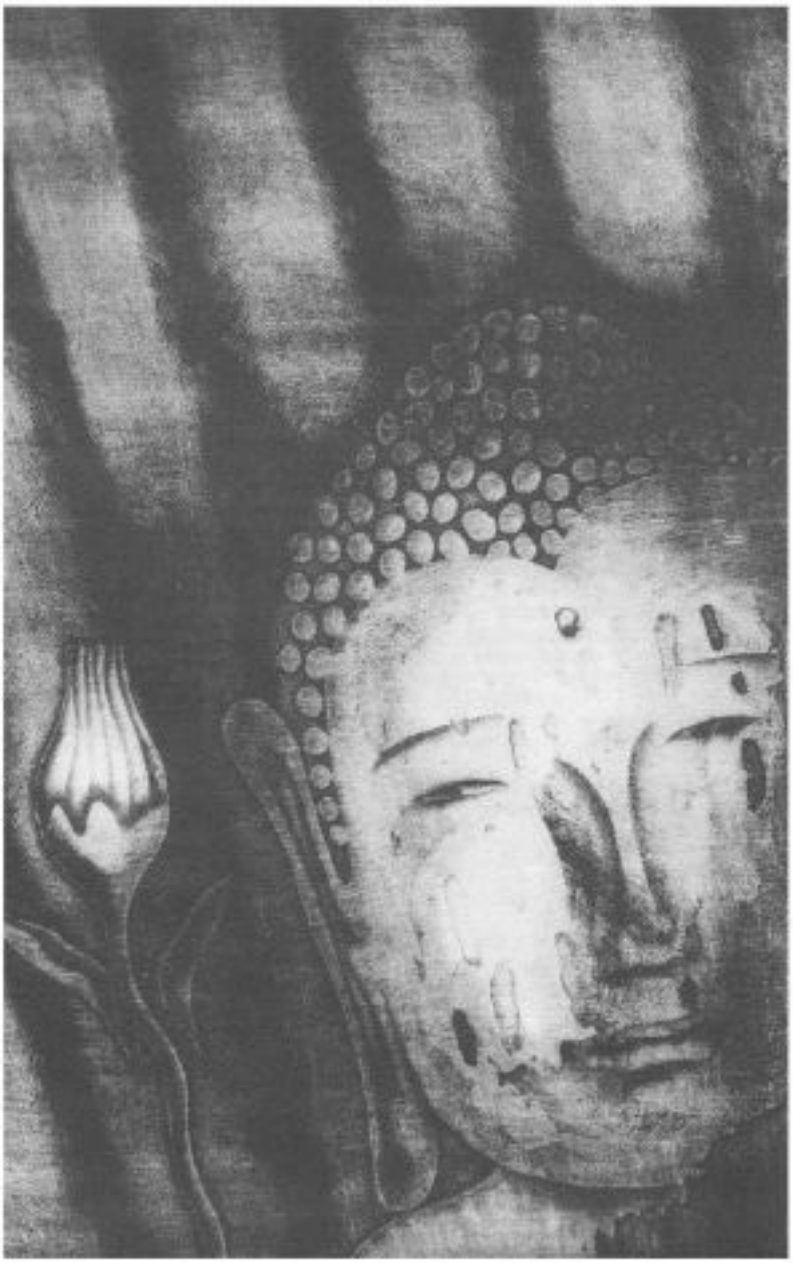

Lão chủ trại nhún vai. Lão chẳng bao giờ đến chùa, cũng chẳng quan tâm đến Phật, nhưng lão nghĩ chẳng nên báng bổ thần phật nhà trời. Nhỡ ra chuyện là thật thì sao? Và bởi tất cả chuyện này khiến lão lo lắng, lão định bụng sáng hôm sau sẽ đến chùa để tự mình tìm hiểu xem sao. Hôm sau, từ tinh mơ lão ta đã ra đi mang theo một giỏ đầy đồ ăn ngon lành. Vào trong chùa, lão nhìn tượng Phật, nhưng chẳng thấy có gì khác thường. Tượng Phật vẫn ở đó, như thường lệ, với nụ cười mơ hồ và cặp mắt khép hờ.

"Bà vợ mình hẳn đã nằm mơ", chủ trại nghĩ bụng. Nhưng đúng lúc đó, một tiếng động lớn vang lên trong chùa, tượng Phật rung lên và trong yên lặng một giọng nghiêm trang âm vang:

- Các ngươi sẽ không qua được cửa thiên đàng nếu không gả cô con gái duy nhất cho anh chăn cừu đang làm trong nhà các ngươi!

- Nam mô a di đà phật, xin rủ lòng thương, tôi sẽ làm tất những gì ngài

dạy, chủ trại rụng rời hứa, mồ hôi lạnh lấm tấm trên trán. Không cần nghe gì thêm, lão chuồn thẳng về nhà.

- Bà nó, lão gọi từ cửa, ta phải nhanh nhanh gả con gái cho gã chăn cừu. Bà nói đúng, đúng là Phật đã nói!

Cha mẹ cô gái làm đúng như lời Phật dạy. Đám cưới diễn ra ngay sau đó. Có rất nhiều khách được mời và lễ cưới kéo dài suốt ba ngày, ba đêm.

Sau đám cưới, cô vợ trẻ nói với chồng:

- Không có Đức Phật nhân từ trong chùa thì không bao giờ cha mẹ em chịu gả em cho anh. Chúng ta phải biết ơn ngài, không bao giờ được quên ơn. Rồi nàng kể với chồng câu chuyện ngôi chùa và tượng Phật biết nói, không qunhấn mạnh rằng chồng phải dâng đồ lễ tạ ơn.

Anh chăn cừu không biết phải xử sự thế nào. Sau một hồi suy nghĩ, anh nói:

- Anh tin đó là Đức Phật hiện thân, và trong thâm tâm, anh vô cùng khoái trá với cái cách mà nhờ đó anh, một gã chăn cừu nghèo khổ, có thể lấy được con gái một chủ trại giàu có. Bởi thế anh đã không hề hé môi nói lộ một lời với ai!

Con trâu một sừng

XƯA KIA CÓ MỘT CHÀNG TRAI SỐNG GIỮA NHỮNG quả núi cao nứt nẻ, dẫn đến nơi ấy chỉ có một con đường mòn mảnh như một sợi chỉ. Anh chẳng còn ai thân thích trên đời nên sống thui thủi một mình trong một túp lều nhỏ lợp bằng tre và chẳng có gì ngoài đôi bàn tay cần cù cày bừa kiếm kế sinh nhai trên một mảnh ruộng bé tí, bạc màu.

Một hôm, sau mùa gặt, có một phiên chợ ngoài tỉnh, anh quảy hai lượm lúa và xuống thung lũng qua con đường mòn.

Sau khi đã bán lúa, anh lang thang quanh các quán hàng của các nhà buôn và bị thu hút bởi một cửa hàng nhỏ, xinh xắn bày bán bút nho, nghiên mực nhỏ, màu vẽ, chì than, mực tầu và giấy bản mịn.

Chàng trai trẻ rất muốn tự mình thử vẽ một cái gì đó. Nhưng trong tay chỉ có mấy đồng tiền. Không đủ để mua những món đắt tiền thế kia! Sau cùng anh nghĩ bụng mình có thể mua ít ra là một mẩu chì than. Do dự một hồi lâu rồi anh cũng mua chì than bằng tiền bán thóc. Rất nôn nóng anh vội vã quay về nhà với vật báu. Ngắt một tầu lá chuối lớn, anh ngồi trên một phiến đá và vẽ. Điều anh mơ ước bấy lâu nay đã thành sự thật.

Cảm thấy buồn vì lúc nào cũng thui thủi có một mình, anh vẽ một con

trâu lông xám loăn xoăn với đôi mắt tinh khôn và một cái sừng trên trán.

- Ngươi, bạn của ta, chàng trai trẻ thì thầm, giá mà ngươi cũng ở đây với ta, giúp ta cày bừa, như thế sẽ vui hơn biết mấy! Có hai người! Anh ghim bức vẽ lên vách lều. Rồi anhi ra và, đứng lặng người sửng sốt. Trước cửa túp lều sừng sững một con trâu lông xám loăn xoăn, với đôi mắt tinh khôn, và một cái sừng trên trán. Chàng trai giụi mắt, cấu tay xem mình mơ hay tỉnh, nhưng con trâu vẫn đứng đó, thân thiện nghểnh cái đầu về phía chàng trai. Không tin vào mắt mình chàng trai chạy vội vào phòng nhìn lại con trâu chàng vừa vẽ. Chiếc lá sạch trơn không một nét vẽ nào. Chàng trai hiểu rằng con trâu một sừng có bộ lông xám loăn xoăn đang đứng trước cửa chính là con trâu anh vừa vẽ.

Từ ngày đó chàng trai sống sung sướng với anh bạn trâu một sừng. Ban ngày họ cùng làm việc ngoài cánh đồng, đến đêm họ ngủ cùng nhau, người nọ tựa vào lưng kẻ kia.

Nhưng một hôm, lính nhà vua hành quân qua con đường mòn dẫn đến nhà chàng trai.

- Trông kìa, con trâu ngộ không, chỉ có một sừng! Một tên lính kêu lên.

Thịt nó chắc ngon lắm. Đức vua của chúng ta hẳn sẽ vui lòng thưởng thức!

Chàng trai van xin nhưng vô ích. Bọn lính không lay chuyển. Chúng mang đi niềm vui duy nhất của chàng trai tội nghiệp, lúc này đang khóc sướt mướt.

- Trả bạn tôi đây, anh vừa kêu khóc vừa đuổi theo bọn lính đến tận cánh cổng sơn song thếp vàng của cung vua. Nhưng cánh cổng đã đóng sập trước mặt chàng, ngay sau khi bọn lính đi vào cùng với con mồi của chúng. Chàng trai tội nghiệp bị bỏ lại bên ngoài.

- Lính canh! Tôi xin các anh! Mở cửa cho tôi vào, trả bạn tôi đây! Anh van nài. Đó là người bạn duy nhất của tôi! Niềm vui duy nhất của tôi trên đời

này, tôi không còn ai khác! Nhưng những lời van xin của anh chẳng ích gì- Anh ngồi đó, trước cổng cung điện uy nghi, tay ôm đầu, khóc như mưa. Một lúc sau cánh cổng mở ra và lũ lính ném trả anh cái sừng cùng bộ xương trâu. Chúng giễu cợt.

- Đây, bạn ngươi đây. Hoàng đế có lời khen ngươi và truyền chỉ cho ngươi biết ngài đã được thưởng thức ngon lành.

Chàng trai nhặt nhạnh xương và sừng trâu bọc cả vào một mảnh vải, đem về nhà. Vừa đi anh vừa khóc nhưng không thế trả lại sự sống cho bạn mình, về đến nhà, anh treo sừng trâu trên vách lều. Rồi anh đào một cái hố cạnh nhà, đặt xương xuống đấy, phủ đất lên.

Chẳng bao lâu nơi anh chôn xương trâu trổ lên một măng tre xanh. Măng tre lớn lên, lớn lên mãi và chẳng bao lâu đã thành một cây tre bánh tẻ cao lớn. Chàng trai ngày nào cũng ra xem cây tre đã lớn đến đâu, chàng vuốt ve những ngọn lá và lắng nghe tiếng rì rào êm êm của nó. Cây tre khỏe mạnh và lớn nhanh như thổi, đến một ngày nọ ngọn nó mất dạng trong mây trắng. "Chắc chắn đây không phải là một cây tre bình thường", chàng trai nhủ thầm, "ta phải trèo lên thử xem nó vươn cao đến đâu." Anh bắt đầu trèo lên thân tre dài, mảnh mai. Anh trèo lên cao, cao mãi. Đầu óc quay cuồng, nhưng anh vẫn trèo. Đến một đám mây trắng to lớn, bờm xờm, anh gạt mây dày đặc và trước mặt anh mở ra một cánh cửa lớn màu xanh. Không ngần ngại một giây, anh tự tin bước một bước qua cánh cửa, thẳng đến trời. Đẹp làm sao! Khắp nơi là hoa, và hương thơm nồng nàn! Trên nền trời xanh, trong những chiếc thuyền mây nhỏ, các nàng tiên bơi thuyền. Bỗng nhiên, một trong các nàng trông thấy chàng trai và kêu lên một tiếng, thế các nàng tiên trốn hết. Vòm trời biến đâu mất, lộ ra một đỉnh núi khuất trong mây trắng. Bỗng nhiên cây tre rung lên, run rẩy và bé lại, mỗi lúc một bé hơn, cuối cùng là biến mất hẳn, bỏ lại chàng trai trơ khắc trên mặt đất trần trụi. Sự thể diễn ra thật chóng váng khiến anh không biết là thật hay là mơ.

Nhưng anh vẫn nhớ như in trong tâm khảm gương mặt đẹp của các nàng tiên, đẹp đến nỗi anh sinh lòng mơ ước lấy được một nàng làm vợ. Nhưng bây giờ trời cao, cao quá!

Ngày ngày chàng trai chỉ quanh quẩn với một ý nghĩ trong đầu: Làm sao tìm được cách trở lên trời.

Một đêm anh nằm mơ gặp lại người bạn cũ, con trâu một sừng. Nó cười với anh bằng đôi mắt tinh khôn và nói chuyện với anh bằng tiếng người:

- Tại sao anh cứ trăn trở mãi? Anh đã quên bức vẽ của anh rồi sao? Nếu anh muốn lấy một nàng tiên làm vợ thì hãy thử vẽ nàng! Bao giờ vẽ xong thì lấy cái sừng của tôi trên tường xuống Tỉnh dậy, chàng trai chạy ra ngoài cắt

một tàu lá chuối to. Đoạn anh quay vào nhà lấy một mẩu chì than và bắt đầu vẽ. Đến đêm ngày thứ mười, anh vẽ xong khuôn mặt tuyệt đẹp của nàng tiên trẻ, khuôn mặt khiến anh rung động. Nhớ lời con trâu một sừng, anh tháo cái sừng treo trên vách, áp môi thổi. Tức thì mọi vật rung lên, một làn hương thần tiên quấn lấy anh, ánh sáng hồng tràn ngập túp lều. Nàng tiên ra khỏi bức tranh, mỉm cười âu yếm với anh và bước xuống đất.

- Anh thân yêu, em sẽ là vợ anh. Anh sẽ làm việc ngoài cánh đồng còn em ở nhà nội trợ, và chúng mình sẽ mãi yêu nhau. Nói rồi nàng chìa cho chàng trai bàn tay xinh xắn của mình.

Từ đó, hạnh phúc tràn ngập căn lều tre bé nhỏ. Chàng trai cùng vợ sống trong niềm hạnh phúc trọn vẹn. Cho đến một ngày...

... C một ngày, bọn lính nhà vua lại hành quân qua núi.

- Nhìn cô gái đẹp chưa kìa! Một tên lính nhìn thấy nàng tiên liền kêu toáng lên. Hẳn cô ta sẽ làm đức vua của chúng ta đẹp ý! Vậy là bọn lính không thèm để tâm đến những lời than khóc của hai vợ chồng cứ dùng sức mạnh lôi nàng tiên đi.

Qua núi, qua đồi, qua vực thẳm, vượt dốc đứng, chàng trai chạy theo bọn lính đến cổng cung vua. Anh khóc lóc, lạy van, rằng anh không thể sống nối nếu không có người vợ thân yêu. Nhưng mọi lời van xin của anh đều vô nghĩa. Anh nhận chỉ nhận được những lời chửi bới và đòn roi.

Tuyệt vọng, chàng trai tội nghiệp lủi thủi quay về nhà. Anh cứ ngồi lặng yên, nước mắt đầm đìa khuôn mặt. Chợt nét mặt anh giãn ra. “Ta đã có một ý!” anh tươi tỉnh lẩm bẩm. Nhanh chóng, anh vớ lấy mẩu chì than vẽ lên tàu lá chuối. Phút chốc trên tàu lá hiện ra một con hổ có cánh với hàm răng khủng khiếp, dáng điệu chực nhảy lên vồ mồi. Chàng trai lấy từ bức vách xuống cái sừng trâu, thổi rung chuyển núi rừng. Con hổ nhảy ra khỏi bức tranh. Chàng trai leo lên lưng hổ và cả hai phi về phía hoàng cung. Thấy con thú dữ xổng chuồng, bọn lính gác hoảng hốt chạy trốn, bỏ ngỏ cổng thành. Bằng hai cú nhảy, con hổ có cánh sừng sững trong phòng tiệc nơi bọn nịnh thần đang giải nàng tiên bị trói chặt, khóc lóc như mưa đến bên nhà vua. Con hổ gầm lên một tiếng khủng khiếp, há cái miệng khổng lồ nuốt chửng nhà vua cùng bọn tùy tòng.

Chàng trai chạy như bay về phía người vợ tiên yêu dấu, ôm ngang mình nàng, nâng bổng lên lưng hổ.

Vài bước nhảy qua đầu bọn lính gác, vài bước nhảy băng qua những vực sâu, con hổ có cánh hạ xuống bên túp lều tre nhỏ bé, sau khi đã đặt cặp uyên ương xuống, con hổ giương cánh bay mất vào trong mây.

Sau bao cuộc phiêu lưu, cuối cùng chàng trai trẻ được sống yên bình, hạnh phúc với người vợ tiên. Nếu còn đến giờ, hẳn họ vẫn đang sống vui vầy trong cảnh núi non.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com